Nghệ thuật Giải đoán Lá số

Một Phương pháp Từng bước để Phân tích,
Tổng hợp & Thấu hiểu Lá số Sinh



Tracy Marks

Tác giả của cuốn sách bán chạy nhất *The Astrology of Self-Discovery*

NGHỆ THUẬT GIẢI ĐOÁN LÁ SỐ CHIÊM TINH

Một phương pháp từng bước để phân tích,
tổng hợp và thấu hiểu lá số sinh

ẤN BẢN ĐƯỢC CHỈNH SỬA VÀ BỔ SUNG

TRACY MARKS

IBIS PRESS
Lake Worth, FL

Published in 2009 by

IBIS PRESS

an imprint of Nicolas-Hays, Inc.

Xuất bản năm 2009 bởi

IBIS PRESS

một ấn hiệu của Nicolas-Hays, Inc.

P. O. Box 540206 • Lake Worth, FL 33454-0206

www.nicolashays.com

Distributed to the trade by Red Wheel/Weiser, LLC

65 Parker St., Unit 7 • Newburyport, MA 01950-4600

www.redwheelweiser.com

Copyright © 2009 Tracy Marks

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from Nicolas-Hays, Inc. Reviewers may quote brief passages.

Special thanks to David Perloff, to Yvonne Paglia of Ibis Press, and to Stephen Arroyo of CRCS Publications, which published the previous edition of this book.

Quotations by Liv Ullman are reprinted from Changing *(© 1976, 1977 by Liv Ullman), with permission from Alfred A. Knopf, Inc.*

Library of Congress Cataloging-in-Publication Data available on reequest.

ISBN 978-0-89254-142-3

VG

Cover and text design by Kathryn Sky-Peck

Cover photograph by Marcelo Teson is a detail of the astronomical clock in

P. O. Box 540206 • Lake Worth, FL 33454-0206

www.nicolashays.com

Phân phối cho giới kinh doanh sách bởi Red Wheel/Weiser, LLC

65 Parker St., Unit 7 • Newburyport, MA 01950-4600

www.redwheelweiser.com

Bản quyền © 2009 Tracy Marks

Mọi quyền được bảo lưu. Không phần nào của ấn phẩm này được phép sao chép hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hay bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử hoặc cơ học, kể cả sao chụp, ghi âm, hoặc bằng bất kỳ hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin nào, nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Nicolas-Hays, Inc. Các nhà phê bình có thể trích dẫn những đoạn ngắn.

Đặc biệt cảm ơn David Perloff, Yvonne Paglia thuộc Ibis Press, và Stephen Arroyo thuộc CRCS Publications, đơn vị đã xuất bản ấn bản trước của cuốn sách này.

Các trích dẫn của Liv Ullman được in lại từ Changing *(© 1976, 1977 bởi Liv Ullman), với sự cho phép của Alfred A. Knopf, Inc.*

Dữ liệu Biên mục trong Ấn phẩm của Thư viện Quốc hội có sẵn khi được yêu cầu.

ISBN 978-0-89254-142-3

VG

Thiết kế bìa và nội dung bởi Kathryn Sky-Peck

Ảnh bìa của Marcelo Teson là một chi tiết của đồng hồ thiên văn trong

St. Mark's Square in Venice, Italy. Used by permission.

Printed in the United States of America

12 11 10 09 08 07 06

7 6 5 4 3 2 1

www.redwheelweiser.com

www.redwheelweiser.com/newsletter

Quảng trường Thánh Mark tại Venice, Ý. Được sử dụng với sự cho phép.

In tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ

12 11 10 09 08 07 06

7 6 5 4 3 2 1

www.redwheelweiser.com

www.redwheelweiser.com/newsletter

CONTENTS – MỤC LỤC

CONTENTS – MỤC LỤC 4

PREFACE TO THE THIRD EDITION – LỜI NÓI ĐẦU CHO ẤN BẢN THỨ BA 5

INTRODUCTION – GIỚI THIỆU 7

PRINCIPLES OF INTERPRETATION – CÁC NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI 12

A PRELIMINARY NOTE – GHI CHÚ SƠ BỘ 14

PART I – PHẦN I 16

TECHNIQUES OF CHART SYNTHESIS & INTERPRETATION – CÁC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ DIỄN GIẢI LÁ SỐ CHIÊM TINH 16

USING THE SYNTHESIS WORKSHEET – SỬ DỤNG PHIẾU TỔNG HỢP 16

Chapter One – Chương Một 21

THE CHART AS A WHOLE – LÁ SỐ CHIÊM TINH NHƯ MỘT TOÀN THỂ 21

Chapter Two – Chương Hai 67

DETERMINING PLANETARY STRENGTH – XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH 67

Chapter Three – Chương Ba 78

ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES – CÁC GÓC HỢP & NHỮNG BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH 78

Chapter Four – Chương Bốn 90

PRELIMINARY SYNTHESIS – TỔNG HỢP SƠ BỘ 90

Chapter Five – Chương Năm 91

ADDITIONAL CONSIDERATIONS – NHỮNG XEM XÉT BỔ SUNG 91

Chapter Six – Chương Sáu 97
HOW TO SYNTHESIZE – CÁCH TỔNG HỢP 97
PART II – PHẦN II 103
PRACTICE IN CHART SYNTHESIS – THỰC HÀNH TỔNG HỢP LÁ SỐ CHIÊM TINH 103
INTRODUCTION TO CHART SYNTHESIS – GIỚI THIỆU VỀ TỔNG HỢP LÁ SỐ CHIÊM TINH.... 103
Chapter Seven – Chương Bảy 139
AUTHOR'S ANSWERS – CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA TÁC GIẢ 139
Chapter Eight – Chương Tám 154
EXAMPLE INTERPRETATION (CHART E) – DIỄN GIẢI VÍ DỤ (LÁ SỐ CHIÊM TINH E) 154
PART III – PHẦN III 169
THE PROCESS OF ASTROLOGICAL COUNSELING & INTERPRETATION – TIẾN TRÌNH TƯ VẤN VÀ DIỄN GIẢI CHIÊM TINH 169
Chapter Nine – Chương Chín 169
ASTROLOGY AS A COUNSELING TOOL – CHIÊM TINH HỌC NHƯ MỘT CÔNG CỤ TƯ VẤN 169
Chapter Ten – Chương Mười 183
THE ASTROLOGICAL COUNSELING PROCESS – TIẾN TRÌNH TƯ VẤN CHIÊM TINH 183
AFTERWORD – LỜI BẠT 223
Appendix One – Phụ lục Một 224
PLANETARY KEYWORDS – TỪ KHÓA HÀNH TINH 224
Appendix Two – Phụ lục Hai 230
PRELIMINARY FORM FOR ASTROLOGY CONSULTATION – BIỂU MẪU SƠ BỘ CHO THAM VẤN CHIÊM TINH 230
BIBLIOGRAPHY – THƯ MỤC 237
ABOUT THE AUTHOR – VỀ TÁC GIẢ 242

PREFACE TO THE THIRD EDITION – LỜI NÓI ĐẦU CHO ẤN BẢN THỨ BA

This book is the third edition, revised and updated, of a book I originally wrote and

Cuốn sách này là ấn bản thứ ba, đã chỉnh sửa và cập nhật, của một cuốn sách tôi viết và

published in 1979, entitled *The Art of Chart Synthesis*. My aim then, as now, was to present a system which I had developed for analyzing and synthesizing the birthchart. In 1986, after returning to graduate school and completing my initial training as a counselor, I republished *The Art of Chart Synthesis*, now retitled *The Art of Chart Interpretation*, including in the new edition two chapters on the counseling and interpersonal dimensions of astrological interpretation.

xuất bản lần đầu vào năm 1979, mang nhan đề *Nghệ Thuật Tổng Hợp Lá Số Chiêm Tinh*. Mục tiêu của tôi khi ấy, cũng như hiện nay, là trình bày một hệ thống mà tôi đã phát triển để phân tích và tổng hợp lá số sinh. Năm 1986, sau khi trở lại trường sau đại học và hoàn tất chương trình đào tạo ban đầu với tư cách một nhà tham vấn, tôi tái bản *Nghệ Thuật Tổng Hợp Lá Số Chiêm Tinh*, nay đổi nhan đề thành *Nghệ Thuật Diễn Giải Lá Số Chiêm Tinh*, đồng thời đưa vào ấn bản mới hai chương về các chiều kích tham vấn và liên nhân của việc diễn giải chiêm tinh.

During this time period, I benefited not only from my psychotherapeutic training, but also experienced four years of intensive heartopening psychotherapy with a psychosynthesis-trained psychologist. My experience as a client, which began with a Jupiter/Saturn conjunction on my Sun, completely altered not only my personal relationships, but also my approach to astrology.

Trong giai đoạn này, tôi không chỉ được lợi ích từ việc đào tạo trị liệu tâm lý, mà còn trải nghiệm bốn năm trị liệu tâm lý chuyên sâu mở rộng trái tim với một nhà tâm lý học được đào tạo về tâm tổng hợp. Trải nghiệm của tôi với tư cách thân chủ, bắt đầu bằng một đồng vị Sao Mộc/Sao Thổ trên Mặt Trời của tôi, đã hoàn toàn làm thay đổi không chỉ các mối quan hệ cá nhân của tôi, mà cả cách tôi tiếp cận chiêm tinh học.

Since 1986, I have continued to maintain two separate counseling practices, one as a licensed mental health counselor, and another as an astrologer. Although my understanding and methods have continued to develop, in my astrology practice I still rely, to a large extent, on the system of interpretation which I presented in the last edition of *The Art of Chart Interpretation*. For that reason, I have only made a few alterations to the first two sections of this book, and have added an appendix of planetary keywords.

Từ năm 1986, tôi tiếp tục duy trì hai hoạt động tham vấn riêng biệt, một với tư cách nhà tham vấn sức khỏe tinh thần có giấy phép, và một với tư cách nhà chiêm tinh. Dù sự hiểu biết và phương pháp của tôi vẫn tiếp tục phát triển, trong thực hành chiêm tinh của mình, tôi vẫn dựa phần lớn vào hệ thống diễn giải mà tôi đã trình bày trong ấn bản trước của *Nghệ Thuật Diễn Giải Lá Số Chiêm Tinh*. Vì lý do đó, tôi chỉ thực hiện một vài thay đổi trong hai phần đầu của cuốn sách này, và đã thêm một phụ lục về các từ khóa hành tinh.

The primary additions to *The Art of Chart Interpretation* are to the third section, on the process of astrological counseling. Here, I have considerably expanded material on three different subjects—initial contact with

Những phần bổ sung chính cho *Nghệ Thuật Diễn Giải Lá Số Chiêm Tinh* nằm ở phần thứ ba, bàn về tiến trình tham vấn chiêm tinh. Ở đây, tôi đã mở rộng đáng kể tài liệu về ba chủ đề khác nhau—tiếp xúc ban đầu với thân chủ,

the client, preparing a session, and conducting a session. Rather than tell you exactly how to do astrological counseling, I present my own process, so that you may adapt what you find useful to your own personality and experience. I do, however, provide guidelines and suggestions for creating a safe environment, responding to the needs of your clients, and constructively presenting astrological information.

If you are not a trained counselor, you will want to focus on the interpretative process itself, and avoid stirring up emotional issues which you are not prepared to handle. However, understanding the approach of a counseling-oriented astrologer, and being prepared to deal with the sometimes difficult interpersonal dimension of a session, will help you improve your skills as an astrologer and your capacity to benefit the friends and clients with whom you conduct astrological sessions.

—TRACY MARKS

Arlington, Massachusetts

June 12, 2008

chuẩn bị một buổi làm việc, và tiến hành một buổi làm việc. Thay vì nói chính xác các bạn phải làm tham vấn chiêm tinh như thế nào, tôi trình bày tiến trình riêng của mình, để các bạn có thể điều chỉnh những gì thấy hữu ích cho phù hợp với phàm ngã và kinh nghiệm của riêng mình. Tuy nhiên, tôi có đưa ra những hướng dẫn và gợi ý để tạo nên một môi trường an toàn, đáp ứng nhu cầu của thân chủ, và trình bày thông tin chiêm tinh theo cách xây dựng.

Nếu các bạn không phải là nhà tham vấn được đào tạo, các bạn sẽ muốn tập trung vào chính tiến trình diễn giải, và tránh khơi dậy những vấn đề cảm xúc mà các bạn chưa sẵn sàng xử lý. Tuy nhiên, việc hiểu cách tiếp cận của một nhà chiêm tinh định hướng tham vấn, và sẵn sàng xử lý chiều kích liên nhân đôi khi khó khăn của một buổi làm việc, sẽ giúp các bạn cải thiện kỹ năng với tư cách nhà chiêm tinh và khả năng đem lại lợi ích cho bạn bè cũng như thân chủ mà các bạn tiến hành các buổi chiêm tinh cùng họ.

—TRACY MARKS

Arlington, Massachusetts

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

INTRODUCTION – GIỚI THIỆU

The dilemma that most of us face, after we have learned the meanings of the planets, signs, houses and aspects, and have begun to delineate the bits and pieces of the chart, is how to view the chart as a whole and determine its primary characteristics. The vast array of planets and aspects so easily becomes a dense jungle of twisted vines which prevents us from discovering the trail that leads out of the undergrowth, to the central meaning and purpose of the chart

Nghịch cảnh mà hầu hết chúng ta đối diện, sau khi đã học ý nghĩa của các hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc hợp, và đã bắt đầu phác họa từng mảnh rời của lá số chiêm tinh, là làm thế nào để nhìn lá số như một toàn thể và xác định các đặc điểm chủ yếu của nó. Mảng bao la các hành tinh và góc hợp rất dễ trở thành một khu rừng rậm chằng chịt dây leo xoắn cuộn, ngăn chúng ta tìm ra lối mòn dẫn ra khỏi bụi rậm để đến với ý nghĩa và mục đích trung tâm của chính lá số. Chỉ bằng cách trở

itself. Only by becoming so familiar with each of the multifaceted parts of the chart that interpreting the details becomes automatic, and only by consciously focusing upon the overall pattern and the chart's most outstanding characteristics, can we begin to master the art of interpretation and synthesis rather than lose ourselves in the tangle of hundreds of interrelated variables.

nên quen thuộc đến mức sâu sắc với từng phần đa diện của lá số, để việc diễn giải các chi tiết trở nên tự động, và chỉ bằng cách tập trung có ý thức vào mô hình tổng thể cùng những đặc điểm nổi bật nhất của lá số, chúng ta mới có thể bắt đầu làm chủ nghệ thuật diễn giải và tổng hợp, thay vì đánh mất mình trong mớ rối của hàng trăm biến số liên hệ với nhau.

Many of us, when we begin interpreting charts, feel that we must cover everything—every planet, sign, house, and aspect. If we don't, we fear that we may be neglecting something important, or failing to give a complete picture of the influences operating at birth. But in covering everything, we often end up covering nothing, because we fill our minds and our clients' minds with so many minute details that all that remains for all concerned when the reading is finished is a foggy blur.

Nhiều người trong chúng ta, khi bắt đầu diễn giải các lá số chiêm tinh, cảm thấy rằng mình phải bao quát mọi thứ—mọi hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc hợp. Nếu không, chúng ta sợ rằng mình có thể bỏ qua điều gì đó quan trọng, hoặc không đưa ra được một bức tranh đầy đủ về các ảnh hưởng hoạt động lúc sinh. Nhưng khi cố bao quát mọi thứ, chúng ta thường rốt cuộc chẳng bao quát được gì, bởi chúng ta lấp đầy trí mình và trí của thân chủ bằng quá nhiều chi tiết vụn vặt đến nỗi, khi buổi đọc lá số kết thúc, điều còn lại cho tất cả những người liên quan chỉ là một màn mờ mịt.

Some of us may approach a chart by interpreting it house by house, beginning with the first house and moving counterclockwise around the wheel. Others may begin with the Sun and consider every planet in turn—Moon, Mercury, Venus, etc. Still others may attempt to transform chaos into order by considering each area of life important to the client—love, work, home and family, etc., and interpreting all the planets, signs and houses associated with it.

Một số người trong chúng ta có thể tiếp cận một lá số bằng cách diễn giải từng nhà một, bắt đầu với nhà thứ nhất và đi ngược chiều kim đồng hồ quanh bánh xe. Những người khác có thể bắt đầu với Mặt Trời và lần lượt xem xét từng hành tinh—Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, v.v. Lại có những người khác cố gắng biến hỗn loạn thành trật tự bằng cách xem xét từng lĩnh vực đời sống quan trọng đối với thân chủ—tình yêu, công việc, nhà cửa và gia đình, v.v., rồi diễn giải tất cả các hành tinh, dấu hiệu và nhà liên quan đến lĩnh vực ấy.

These systems of interpretation may work for some astrologers and some clients. But they lack an essential element necessary to giving a meaningful reading—attention to priorities, to the central meanings of the

Những hệ thống diễn giải này có thể hữu hiệu đối với một số nhà chiêm tinh và một số thân chủ. Nhưng chúng thiếu một yếu tố thiết yếu cần có để đưa ra một buổi đọc lá số có ý nghĩa—sự chú ý đến các ưu tiên, đến những ý

chart above and beyond its multifaceted characteristics. Without this focus, the most prominent issues of the chart are likely to be lost in an array of minor issues. Without this focus, clients have nothing to grab onto to help them relate all that is told to them in a meaningful and unified way; as a result, they forget most of it or consider it in only a superficial manner. Covering everything does not help clients to assimilate everything; most often, it overwhelms and confuses them, so that they are less sure of their identity and direction when they leave the room than when they entered.

nghĩa trung tâm của lá số vượt lên trên các đặc điểm đa diện của nó. Không có trọng tâm này, những vấn đề nổi bật nhất của lá số dễ bị lạc mất trong một dãy các vấn đề nhỏ. Không có trọng tâm này, thân chủ không có gì để nắm lấy nhằm giúp họ liên hệ mọi điều được nói với họ theo một cách có ý nghĩa và thống nhất; kết quả là họ quên phần lớn nội dung ấy hoặc chỉ xem xét nó một cách hời hợt. Bao quát mọi thứ không giúp thân chủ đồng hóa mọi thứ; thường thì điều đó làm họ choáng ngợp và bối rối, khiến họ khi rời khỏi phòng lại kém chắc chắn hơn về bản sắc và phương hướng của mình so với lúc bước vào.

If we want our clients to emerge with clearer mental pictures of themselves, including the understanding of their predominant strengths and talents, and the weaknesses and conflicts which can become strengths and talents once they develop the desire and resolution to transform them, we must aim for quality and depth of insight in our readings rather than quantity and breadth of scope. After we have spent at least an hour on the most distinctive characteristics of a chart, we can always: 1) consider several of the minor characteristics; 2) give a comprehensive delineation of one of the areas of life (most frequently love or work) which is the client's primary concern now; and 3) answer questions which were not answered during the initial interpretation.

Nếu chúng ta muốn thân chủ ra về với những hình ảnh trí tuệ rõ ràng hơn về chính họ, bao gồm sự hiểu biết về những sức mạnh và tài năng nổi trội của họ, cũng như những điểm yếu và xung đột có thể trở thành sức mạnh và tài năng một khi họ phát triển mong muốn và quyết tâm chuyển hóa chúng, thì trong các buổi đọc lá số, chúng ta phải hướng đến phẩm chất và chiều sâu của minh kiến hơn là số lượng và độ rộng của phạm vi. Sau khi đã dành ít nhất một giờ cho những đặc điểm nổi bật nhất của một lá số, chúng ta luôn có thể: 1) xem xét một vài đặc điểm phụ; 2) đưa ra một phác họa toàn diện về một lĩnh vực đời sống (thường là tình yêu hoặc công việc) vốn là mối quan tâm chủ yếu của thân chủ lúc này; và 3) trả lời những câu hỏi chưa được giải đáp trong phần diễn giải ban đầu.

Consider a color wheel. How vivid each color is when viewed separately, but spin the wheel and notice that as the speed increases, each individual color becomes less distinct. At high speed, all that can be seen is white. Only by stopping the color wheel and viewing each primary color one by one again can we experience and appreciate each shade and hue in all of its infinite richness. Similarly, only by paying attention to the five to ten

Hãy xét một bánh xe màu. Mỗi màu sắc sống động biết bao khi được nhìn riêng rẽ, nhưng hãy quay bánh xe và nhận thấy rằng khi tốc độ tăng lên, từng màu riêng biệt trở nên kém rõ hơn. Ở tốc độ cao, tất cả những gì có thể thấy là màu trắng. Chỉ bằng cách dừng bánh xe màu và nhìn lại từng màu chính một, chúng ta mới có thể trải nghiệm và trân trọng từng sắc độ và sắc thái trong toàn bộ sự phong phú vô tận của nó. Tương tự, chỉ bằng cách

most distinctive characteristics of the chart, by studying and interpreting each of these in depth, and by relating them to each other, can we develop and communicate a clear picture of the natal chart rather than a whizzing blur of planets, signs, and houses.

chú ý đến năm đến mười đặc điểm nổi bật nhất của lá số, bằng cách nghiên cứu và diễn giải sâu từng đặc điểm ấy, và bằng cách liên hệ chúng với nhau, chúng ta mới có thể phát triển và truyền đạt một bức tranh rõ ràng về lá số chiêm tinh, thay vì một màn xoáy mờ của các hành tinh, dấu hiệu và nhà.

Consider now a newspaper article. A reporter presents the details of a story in descending order, the most important information first, then the next important, and finally the least important, so that it may be cut if there isn't enough space for the complete article in the paper. Readers may glance at the first sentence or two and distill the essence of the article; they are oriented from the very beginning. The rest of the article elaborates upon the first few sentences, filling in more information as it goes on, and does not for a moment lose the central focus, which gives all the details coherence and order.

Bây giờ hãy xét một bài báo. Một phóng viên trình bày các chi tiết của câu chuyện theo thứ tự giảm dần, thông tin quan trọng nhất trước, rồi đến thông tin quan trọng tiếp theo, và cuối cùng là thông tin ít quan trọng nhất, để bài có thể bị cắt nếu không đủ chỗ cho toàn bộ bài báo trên tờ báo. Độc giả có thể liếc qua một hoặc hai câu đầu và chắt lọc tinh yếu của bài viết; họ được định hướng ngay từ đầu. Phần còn lại của bài báo triển khai thêm từ vài câu đầu, bổ sung thêm thông tin khi tiếp tục, và không một lúc nào đánh mất trọng tâm trung tâm, vốn đem lại cho mọi chi tiết sự mạch lạc và trật tự.

If we want to give coherent readings, we can learn from the newspaper article. We must determine what is most important in the chart and what is least important. We must develop the ability to focus upon the essentials of the chart and allow the inessentials to be dealt with only when the most significant information has been presented as clearly and completely as possible. But unlike the news writer, we will dialogue with our audience; we will want to make sure that our clients understand what we are saying. Therefore, we will explore each facet of the chart that we deem important in the utmost depth—imparting all that we know about that characteristic, astrologically and personally. We will listen to our clients and let them relate what we are saying to their own lives, so that they assimilate its meaning and ramifications in their own way

Nếu chúng ta muốn đưa ra những buổi đọc lá số mạch lạc, chúng ta có thể học từ bài báo. Chúng ta phải xác định điều gì là quan trọng nhất trong lá số và điều gì là ít quan trọng nhất. Chúng ta phải phát triển khả năng tập trung vào những điểm thiết yếu của lá số và chỉ để những điều không thiết yếu được xử lý khi thông tin quan trọng nhất đã được trình bày rõ ràng và đầy đủ nhất có thể. Nhưng khác với người viết tin, chúng ta sẽ đối thoại với người nghe; chúng ta sẽ muốn chắc chắn rằng thân chủ hiểu điều chúng ta đang nói. Do đó, chúng ta sẽ khảo sát từng mặt của lá số mà mình cho là quan trọng với chiều sâu tối đa—truyền đạt tất cả những gì chúng ta biết về đặc điểm đó, cả về mặt chiêm tinh lẫn cá nhân. Chúng ta sẽ lắng nghe thân chủ và để họ liên hệ điều chúng ta đang nói với đời sống riêng của họ, để họ đồng hóa ý nghĩa và các hệ quả của nó theo cách của mình, và có thể chắt lọc

and are able to distill a grain or two of wisdom from the exploration.

một hoặc hai hạt minh triết từ cuộc khảo sát ấy.

This book is primarily concerned with interpreting the most outstanding features of a chart. It is not a comprehensive manual on chart interpretation. It does not interpret the meanings of the planets in signs, houses or aspects, nor does it tell all there is to know about patterns, planets on angles, the phases of the Moon, etc. When only the bare essentials are presented, astrology texts will be recommended which deal with that particular topic in more depth.

Cuốn sách này chủ yếu quan tâm đến việc diễn giải những đặc điểm nổi bật nhất của một lá số. Nó không phải là cẩm nang toàn diện về diễn giải lá số chiêm tinh. Nó không diễn giải ý nghĩa của các hành tinh trong dấu hiệu, nhà hoặc góc hợp, cũng không nói hết mọi điều cần biết về các mô hình, các hành tinh trên các góc, các pha của Mặt Trăng, v.v. Khi chỉ trình bày những điều thiết yếu tối thiểu, sách chiêm tinh học bàn sâu hơn về chủ đề cụ thể ấy sẽ được khuyến nghị.

The purpose of this book is to provide a valid and comprehensible method of synthesizing the natal chart. This method depends upon the use, at least initially, of a worksheet for determining the essential characteristics of a chart. In the beginning stages of chart interpretation, only a system, an organized method, can help us to create order out of chaos and to penetrate to the central issues of an individual's chart and personality. After we have used the worksheet five or six times, the process of synthesis will become quick and automatic, and the form itself will no longer be necessary.

Mục đích của cuốn sách này là cung cấp một phương pháp hợp lý và dễ hiểu để tổng hợp lá số chiêm tinh. Phương pháp này, ít nhất lúc ban đầu, dựa vào việc sử dụng một phiếu làm việc để xác định các đặc điểm thiết yếu của một lá số. Trong các giai đoạn đầu của việc diễn giải lá số chiêm tinh, chỉ một hệ thống, một phương pháp có tổ chức, mới có thể giúp chúng ta tạo ra trật tự từ hỗn loạn và thâm nhập đến các vấn đề trung tâm của lá số và phàm ngã một cá nhân. Sau khi chúng ta đã sử dụng phiếu làm việc năm hoặc sáu lần, tiến trình tổng hợp sẽ trở nên nhanh chóng và tự động, và chính biểu mẫu ấy sẽ không còn cần thiết nữa.

The example section of this book includes several charts of famous people, which we can use to practice our synthesizing abilities. They are also “guessing games” for us to play, for the charts are unidentified. In the section following the charts and worksheets, we will discover the identity of each chart, as well as the author's opinion of the central features of each one, and a sample interpretation.

Phần ví dụ của cuốn sách này bao gồm một số lá số của những người nổi tiếng, mà chúng ta có thể dùng để thực hành khả năng tổng hợp của mình. Chúng cũng là những “trò đoán” để chúng ta chơi, vì các lá số không được nhận diện. Trong phần sau các lá số và phiếu làm việc, chúng ta sẽ khám phá danh tính của từng lá số, cũng như ý kiến của tác giả về các đặc điểm trung tâm của từng lá số, và một bài diễn giải mẫu.

The final portion of this book addresses the interactive dimensions of chart interpretation, which require some

Phần cuối của cuốn sách này đề cập đến các chiều kích tương tác của việc diễn giải lá số chiêm tinh, vốn đòi hỏi một mức hiểu biết nào

understanding of the counseling process, and awareness of the needs and feelings of the person whose chart we are interpreting. If we are concerned not merely with imparting information, but also with helping the other person to integrate and utilize the material we are presenting, then we need to assess our own interpreting and counseling process. It is important to learn to express our knowledge in a way that benefits another person, and to develop the skills necessary to facilitate his or her own growth process. We may not only want to present "what is" in terms of personality dynamics, we may also want to give constructive guidance and help our client or friend translate insight into action.

đó về tiến trình tham vấn, cũng như sự nhận biết về nhu cầu và cảm xúc của người có lá số mà chúng ta đang diễn giải. Nếu chúng ta không chỉ quan tâm đến việc truyền đạt thông tin, mà còn quan tâm đến việc giúp người kia tích hợp và sử dụng tài liệu mà chúng ta đang trình bày, thì chúng ta cần đánh giá tiến trình diễn giải và tham vấn của chính mình. Điều quan trọng là học cách diễn đạt tri thức của mình theo một cách đem lại lợi ích cho người khác, và phát triển các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ tiến trình tăng trưởng của chính người ấy. Chúng ta có thể không chỉ muốn trình bày "điều đang là" về mặt các động lực phàm ngã, mà còn muốn đưa ra hướng dẫn xây dựng và giúp thân chủ hoặc bạn bè chuyển minh kiến thành hành động.

PRINCIPLES OF INTERPRETATION – CÁC NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

1. We can express our planets, signs, houses, and aspects positively or negatively. Whether they become *destructive* energies impeding our happiness and growth or *constructive* energies promoting our happiness and our growth depends not upon their placement in our natal charts but upon our willingness to develop our self-awareness and to exert the effort necessary to transform a negative into a positive.

1. Chúng ta có thể biểu đạt các hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc hợp của mình theo cách tích cực hoặc tiêu cực. Việc chúng trở thành những năng lượng *phá hoại* cản trở hạnh phúc và sự tăng trưởng của chúng ta, hay những năng lượng *xây dựng* thúc đẩy hạnh phúc và sự tăng trưởng của chúng ta, không tùy thuộc vào vị trí của chúng trong lá số chiêm tinh của chúng ta, mà tùy thuộc vào thiện chí phát triển sự tự nhận biết và nỗ lực cần thiết để chuyển hóa tiêu cực thành tích cực.

Our charts are not static or closed. We can direct our planetary energies rather than be directed by them. We can transform them by developing a center in ourselves—through meditation, self-observation, and astrological/ psychological understanding, and by acting from that center, with full awareness of all facets of our personalities. People whose planets balance or stimulate ours in some needed way, as well as transits

Các lá số của chúng ta không tĩnh hoặc khép kín. Chúng ta có thể định hướng các năng lượng hành tinh của mình thay vì để chúng định hướng mình. Chúng ta có thể chuyển hóa chúng bằng cách phát triển một trung tâm trong chính mình—thông qua tham thiền, tự quan sát, và sự hiểu biết chiêm tinh/tâm lý, và bằng cách hành động từ trung tâm ấy, với sự nhận biết đầy đủ về mọi mặt của phàm ngã chúng ta. Những người có các

and progressions, can also open new possibilities within us and help us to unfold the potential of our charts.

hành tinh cân bằng hoặc kích thích hành tinh của chúng ta theo một cách cần thiết nào đó, cũng như các quá cảnh và tiến trình, cũng có thể mở ra những khả năng mới trong chúng ta và giúp chúng ta khai mở tiềm năng của lá số mình.

2. An aspect between two planets is a pathway of energy. Whether it is a conjunction or opposition, a square or a trine, it can operate advantageously in our lives. Squares and oppositions present more problems than trines or sextiles, but they also provide the alchemical fuel, the motivation necessary for self-transformation. A conscious attempt to express a positive blend of the planets involved in a square or opposition aspect may eventually overcome the conflicts that the aspect may generate. However, we must be willing to experience an aspect's negative manifestations and learn from them, in order to move beyond the negative and experience the positive manifestations.

2. Một góc hợp giữa hai hành tinh là một lối đi của năng lượng. Dù đó là đồng vị hay đối vị, góc vuông hay tam hợp, nó đều có thể vận hành thuận lợi trong đời sống chúng ta. Các góc vuông và đối vị đưa ra nhiều vấn đề hơn các tam hợp hoặc lục hợp, nhưng chúng cũng cung cấp nhiên liệu giả kim, động lực cần thiết cho sự tự chuyển hóa. Một nỗ lực có ý thức nhằm biểu đạt sự hòa trộn tích cực của các hành tinh liên quan trong một góc vuông hoặc đối vị cuối cùng có thể vượt qua các xung đột mà góc hợp ấy có thể tạo ra. Tuy nhiên, chúng ta phải sẵn sàng trải nghiệm các biểu hiện tiêu cực của một góc hợp và học hỏi từ chúng, để vượt qua tiêu cực và trải nghiệm các biểu hiện tích cực.

We create our own realities according to our beliefs and expectations. If we expect a planet to be malefic, it will be malefic. But to expect it to be benefic is not enough; we must also *use* it beneficially.

Chúng ta tạo ra các thực tại của riêng mình theo niềm tin và kỳ vọng của mình. Nếu chúng ta kỳ vọng một hành tinh là hung tinh, nó sẽ là hung tinh. Nhưng kỳ vọng nó là cát tinh thì chưa đủ; chúng ta cũng phải *sử dụng* nó một cách có lợi.

Probably the most important message I have for you who are reading this book, particularly those of you whose lives are troubled and whose charts are afflicted, is this: Your lives are in your own hands. Your charts, like your lives, are open-ended, and like magic circles, are capable of transformation. You have such immense possibilities, and whatever possibilities you follow, every experience, no matter how difficult, can be a source of growth, strength and fulfillment. You can turn your conflicts into joys, your squares into trines.

Có lẽ thông điệp quan trọng nhất mà tôi dành cho các bạn đang đọc cuốn sách này, đặc biệt là những ai có đời sống gặp nhiều khó khăn và có lá số chịu nhiều thử thách, là điều này: Đời sống của các bạn nằm trong tay chính các bạn. Lá số của các bạn, cũng như đời sống của các bạn, là những thực tại mở, và giống như các vòng tròn huyền thuật, có khả năng chuyển hóa. Các bạn có những khả năng vô cùng lớn lao, và dù các bạn đi theo khả năng nào, mọi trải nghiệm, bất kể khó khăn đến đâu, đều có thể là nguồn tăng trưởng, sức mạnh và sự viên mãn. Các bạn có thể

biến xung đột thành niềm vui, biến các góc vuông thành tam hợp.

Astrology can help you to attune yourself to your inner vision. It can help you to discover ways in which you can translate that vision into concrete terms. But it is up to you, and it will always be up to you, to remain in touch with that vision, to follow it, and to live by its illumination.

Chiêm tinh học có thể giúp các bạn hòa điệu với linh ảnh bên trong của mình. Nó có thể giúp các bạn khám phá những cách để chuyển dịch linh ảnh ấy thành các hình thức cụ thể. Nhưng điều đó tùy thuộc vào các bạn, và sẽ luôn tùy thuộc vào các bạn, để duy trì sự tiếp xúc với linh ảnh ấy, đi theo nó, và sống theo ánh sáng soi rọi của nó.

—reprinted from

The Directory of New England Astrologers,

edited by Tracy Marks

—in lại từ

Danh Bạ Các Nhà Chiêm Tinh New England,

do Tracy Marks biên tập

A PRELIMINARY NOTE – GHI CHÚ SƠ BỘ

When calculating and interpreting a chart, the author *recommends* that you:

Khi tính toán và diễn giải một lá số chiêm tinh, tác giả *khuyến nghị* rằng các bạn:

Use the Koch house system. During the last twenty years of my astrological practice, I have found that the impact of the transits and progressions entering a house most coincides with Koch house cusps, and least coincides with Placidus house cusps.

Sử dụng hệ thống nhà Koch. Trong hai mươi năm thực hành chiêm tinh vừa qua, tôi nhận thấy rằng tác động của các quá cảnh và tiến trình đi vào một nhà trùng khớp nhiều nhất với các đỉnh nhà Koch, và ít trùng khớp nhất với các đỉnh nhà Placidus.

Consider planets in the last five degrees of a house to be influencing the next house.

Xem các hành tinh nằm trong năm độ cuối của một nhà là có ảnh hưởng đến nhà kế tiếp.

Allow an 8-degree orb for conjunctions, squares, oppositions and trines, and a 4-degree orb for sextiles and inconjuncts, adding 2 degrees to the orb if the Sun or Moon is involved and 4 degrees for Sun/Moon aspects. These orbs may be increased slightly if the aspect is part of an aspect configuration, if planets are also in parallel or in mutual reception, or if they are *both* approaching each other (e.g., Jupiter 16 Leo retrograde square Mercury at 7 Taurus direct).

Cho phép độ lệch 8 độ đối với các đồng vị, góc vuông, đối vị và tam hợp, và độ lệch 4 độ đối với các lục hợp và quincunx, cộng thêm 2 độ vào độ lệch nếu có Mặt Trời hoặc Mặt Trăng tham gia, và 4 độ đối với các góc hợp Mặt Trời/Mặt Trăng. Các độ lệch này có thể được tăng nhẹ nếu góc hợp là một phần của một cấu hình góc hợp, nếu các hành tinh cũng song song hoặc ở trong tiếp nhận lẫn nhau, hoặc nếu chúng *đều* đang tiến lại gần nhau (ví dụ: Sao Mộc 16 Sư Tử nghịch hành vuông góc với Sao Thủy ở 7 Kim Ngưu thuận hành).

Consider the conjunction to be the strongest aspect, followed by the opposition, square, trine, sextile, inconjunct and semi-square.

Xem đồng vị là góc hợp mạnh nhất, tiếp theo là đối vị, góc vuông, tam hợp, lục hợp, quincunx và bán vuông.

Determine aspects to the ascendant and midheaven, allowing a 4 degree orb (6 for conjunctions).

Xác định các góc hợp với điểm mọc và Thiên Đỉnh, cho phép độ lệch 4 độ (6 độ đối với đồng vị).

Use a 14-point scale for counting elements and modes. See sections A1 through A4. An acceptable alternative is a 12-point scale, which gives ½ count to Uranus, Neptune, Pluto, and the M.C.

Sử dụng thang 14 điểm để đếm các hành và các thể thức. Xem các mục A1 đến A4. Một lựa chọn thay thế có thể chấp nhận là thang 12 điểm, cho ½ điểm cho Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, Sao Diêm Vương và Thiên Đỉnh.

Consider Saturn the ruler of Capricorn, Pluto of Scorpio, Mars of Aries, and Jupiter of Sagittarius.

Xem Sao Thổ là chủ tinh của Ma Kết, Sao Diêm Vương của Bọ Cạp, Sao Hỏa của Bạch Dương, và Sao Mộc của Nhân Mã.

Draw colored lines across the chart to indicate aspects; these will help you to perceive the patterns operating in the chart. You might, for example, circle conjunctions in purple, and draw green lines for sextiles, blue for trines, red for squares, and black for oppositions.

Vẽ các đường màu xuyên qua lá số chiêm tinh để chỉ các góc hợp; chúng sẽ giúp các bạn nhận ra các mô hình đang hoạt động trong lá số. Chẳng hạn, các bạn có thể khoanh các đồng vị bằng màu tím, và vẽ các đường màu xanh lá cho lục hợp, xanh dương cho tam hợp, đỏ cho góc vuông, và đen cho đối vị.

Set up your charts on an open wheel (see charts in practice section) rather than one bound by a closed circle. This will help you to remember that the horoscope is not a fixed diagram of the psyche, but is open to the influences of transits, progressions, the planets of the significant people in your life, and your own free will.

Hãy dựng các lá số của các bạn trên một bánh xe mở (xem các lá số trong phần thực hành) thay vì một bánh xe bị ràng buộc bởi vòng tròn khép kín. Điều này sẽ giúp các bạn nhớ rằng lá số chiêm tinh không phải là một sơ đồ cố định của tâm thức, mà mở ra với các ảnh hưởng của quá cảnh, tiến trình, các hành tinh của những người quan trọng trong đời các bạn, và ý chí tự do của chính các bạn.

PART I - PHẦN I

TECHNIQUES OF CHART SYNTHESIS & INTERPRETATION – CÁC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ DIỄN GIẢI LÁ SỐ CHIÊM TINH

USING THE SYNTHESIS WORKSHEET – SỬ DỤNG PHIẾU TỔNG HỢP

If there is any principle that we should keep in mind as we develop the art of chart synthesis, it is this: Start with the characteristics that are most extreme, most powerful, most outstanding, and let the rest of the chart interpretation take shape around them. Then we can be assured that although we may neglect to cover a wide variety of characteristics and issues when we are giving a reading, that we will not, by any means, neglect to cover those which are vital and which will continue to be vital throughout this person's life. By the end of the reading, our client will probably have deepened his/her insight in regard to one or more of these issues and will have gained enough clarity of understanding that he/she will remember these issues, reflect upon them, and perhaps even develop the desire and resolution necessary to work with them and turn them all into advantages and accomplishments.

Nếu có một nguyên tắc nào chúng ta nên ghi nhớ khi phát triển nghệ thuật tổng hợp lá số chiêm tinh, thì đó là: Hãy bắt đầu với những đặc điểm cực đoan nhất, mạnh mẽ nhất, nổi bật nhất, và để phần còn lại của việc diễn giải lá số chiêm tinh thành hình quanh chúng. Khi ấy, chúng ta có thể yên tâm rằng dù có thể bỏ qua việc bao quát rất nhiều đặc điểm và vấn đề khác nhau khi đang đọc lá số, chúng ta tuyệt nhiên sẽ không bỏ qua những điều thiết yếu và sẽ tiếp tục là thiết yếu trong suốt đời người này. Đến cuối buổi đọc lá số, thân chủ của chúng ta có lẽ sẽ đào sâu minh kiến của mình về một hoặc nhiều vấn đề trong số đó, và sẽ đạt đủ sự rõ ràng trong hiểu biết để nhớ những vấn đề ấy, suy ngẫm về chúng, và có lẽ thậm chí phát triển mong muốn cùng quyết tâm cần thiết để làm việc với chúng và biến tất cả thành lợi thế và thành tựu.

What is the nature of this worksheet? Basically, it is a list of characteristics to look for as we first examine a chart. Not everything that many astrologers consider important is included on it; some traditional and modern techniques are emphasized, while others, which do not really seem to merit the attention paid to them, are ignored. But the worksheet, nonetheless, will enable us to list the fifteen or twenty most important characteristics of any chart, and then to reduce these to the five to eight that should most demand our attention. We can

Bản chất của phiếu làm việc này là gì? Về cơ bản, nó là một danh sách các đặc điểm cần tìm khi chúng ta lần đầu khảo sát một lá số chiêm tinh. Không phải mọi điều mà nhiều nhà chiêm tinh xem là quan trọng đều được đưa vào; một số kỹ thuật truyền thống và hiện đại được nhấn mạnh, trong khi những kỹ thuật khác, vốn dường như không thật sự xứng đáng với sự chú ý dành cho chúng, bị bỏ qua. Tuy nhiên, phiếu làm việc này sẽ cho phép chúng ta liệt kê mười lăm hoặc hai mươi đặc điểm quan trọng nhất của bất kỳ lá số nào, rồi rút gọn chúng xuống còn năm đến tám đặc

best prepare to give a reading by filling out the worksheet for a chart, and then by spending twenty to thirty minutes reflecting upon the issues that we have determined are the most significant. The process of note taking may be helpful in reaching a clear understanding of the chart and presenting it to our client in an intelligible manner.

điểm đáng đòi hỏi sự chú ý của chúng ta nhất. Chúng ta có thể chuẩn bị tốt nhất cho một buổi đọc lá số bằng cách điền phiếu làm việc cho một lá số, rồi dành hai mươi đến ba mươi phút suy ngẫm về những vấn đề mà chúng ta đã xác định là quan trọng nhất. Tiến trình ghi chú có thể hữu ích trong việc đạt được sự hiểu biết rõ ràng về lá số và trình bày nó cho thân chủ theo cách dễ hiểu.

A: THE CHART AS A WHOLE

A: LÁ SỐ CHIÊM TINH NHƯ MỘT TOÀN THỂ

PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)

HÀNH CHỦ ĐẠO (tr. 19)

How many? Circle if more than 5 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 5 trên 14.

WEAKEST ELEMENT (p. 22)

HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)

How many? Circle if 0 or 1 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0 hoặc 1 trên 14.

PREDOMINANT MODE (p. 24)

THỂ THỨC CHỦ ĐẠO (tr. 24)

How many? Circle if more than 6 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 6 trên 14.

WEAKEST MODE (p. 25)

THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)

How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0, 1 trên 14, hoặc 2 trên 14.

PLANETARY PATTERN (p. 27)

MÔ HÌNH HÀNH TINH (tr. 27)

Circle if pattern is clearly defined.

Khoanh tròn nếu mô hình được xác định rõ.

ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)

CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)

Circle answer.

Khoanh tròn câu trả lời.

SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)

CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG VÀ MỐI QUAN HỆ (tr. 40)

Note aspect or phase. Circle if in major aspect.

Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu ở trong góc hợp chính.

ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ LƯỢNG HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu 0 hoặc nhiều hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH CỦA MẶT TRỜI: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)
ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH CỦA ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)
PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu ít hơn 2 độ phía trên điểm mọc hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu ít hơn 2 độ trước Thiên Đỉnh hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐẾ (tr. 55)

Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu ít hơn 1 độ trước Thiên Đế hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH ĐANG LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu ít hơn 1 độ trước điểm lặn hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TRỌNG TÂM KHÁC (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C: CÁC GÓC HỢP VÀ NHỮNG BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHỦ ĐẠO (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Chỉ rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu ít hơn 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Chỉ rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu ít hơn 1 độ.

IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN LẪN NHAU (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer.	Chỉ rõ dấu hiệu và nhà. Khoanh tròn câu trả lời.
List major aspects within 2 degrees.	Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu điểm đếm? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu điểm đếm? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 4.
STRONGEST HOUSES (p. 70)	CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu điểm? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 4.
STRONGEST ASPECT (p. 70)	GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)
Circle if less than 30 minutes.	Khoanh tròn nếu ít hơn 30 phút.
E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)	**E. CÁC XEM XÉT BỔ SUNG (tr. 71)**
F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART	**F**. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY
1.	1.
2.	2.

3. 3.

4. 4.

5. 5.

6. 6.

7. 7.

8. 8.

Chapter One – Chương Một

THE CHART AS A WHOLE – LÁ SỐ CHIÊM TINH NHƯ MỘT TOÀN THỂ

The first step in interpreting a chart involves considering the chart as a whole and assessing its overall patterns, as well as the balances or imbalances which exist among the primary astrological variables.

Bước đầu tiên trong việc diễn giải một lá số chiêm tinh bao gồm việc xem xét lá số chiêm tinh như một toàn thể và đánh giá các mô thức tổng quát của nó, cũng như những cân bằng hoặc mất cân bằng hiện hữu giữa các biến số chiêm tinh chính.

A1. Predominant Element

(How many? Circle the number if more than 5 out of 14 possible points.)

The fire signs are Aries, Leo and Sagittarius; the earth signs, Taurus, Virgo and Capricorn; the air signs, Gemini, Libra and Aquarius; and the water signs. Cancer, Scorpio, and Pisces.

To determine the predominant element in any chart, add up the number of fire, earth, air and water signs which contain planets, as well as the signs of the ascendant and the mid-heaven. **Using a 14-point scale, count the Sun and Moon signs as 2, the signs of the other planets as 1, and the signs of the ascendant and midheaven as 1. If a planet is between 29 degrees of one sign and 0 degrees of the next sign and direct, or**

A1. Hành Chủ Đạo

(Bao nhiêu? Khoanh tròn con số nếu nhiều hơn 5 trong tổng số 14 điểm khả hữu.)

Các dấu hiệu hành hỏa là Bạch Dương, Sư Tử và Nhân Mã; các dấu hiệu hành thổ là Kim Ngưu, Xử Nữ và Ma Kết; các dấu hiệu hành khí là Song Tử, Thiên Bình và Bảo Bình; và các dấu hiệu hành thủy là Cự Giải, Bọ Cạp và Song Ngư.

Để xác định hành chủ đạo trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào, hãy cộng số lượng các dấu hiệu hành hỏa, hành thổ, hành khí và hành thủy có chứa các hành tinh, cũng như các dấu hiệu của điểm mọc và Thiên Đỉnh. **Dùng thang 14 điểm, tính các dấu hiệu của Mặt Trời và Mặt Trăng là 2, các dấu hiệu của những hành tinh khác là 1, và các dấu hiệu của điểm mọc và Thiên Đỉnh là 1. Nếu một hành tinh nằm giữa 29 độ của một dấu hiệu**

between 0–1 degrees of a sign and retrograde, it is under the influence of both, and its count should be divided between the two signs in question.

Consider the element count in a chart with the planet and angle positions as shown in table 1 on page 20.

A well-balanced chart would have 3 to 4 counts each of fire, earth, air and water signs. Five counts of any element is an emphasis; six or more counts is an extreme emphasis. In the example given here, the predominant element air is moderately strong.

Table 1. Sample chart showing element count

và 0 độ của dấu hiệu kế tiếp và đi thuận, hoặc giữa 0–1 độ của một dấu hiệu và nghịch hành, nó chịu ảnh hưởng của cả hai, và điểm của nó nên được chia giữa hai dấu hiệu liên quan.

Hãy xem xét số điểm hành trong một lá số chiêm tinh có các vị trí hành tinh và góc như trình bày trong bảng 1 ở trang 20.

Một lá số chiêm tinh cân bằng tốt sẽ có 3 đến 4 điểm cho mỗi nhóm dấu hiệu hành hỏa, hành thổ, hành khí và hành thủy. Năm điểm của bất kỳ hành nào là một sự nhấn mạnh; sáu điểm hoặc nhiều hơn là một sự nhấn mạnh cực độ. Trong ví dụ được nêu ở đây, hành chủ đạo hành khí mạnh ở mức vừa phải.

Bảng 1. Lá số chiêm tinh mẫu cho thấy số điểm hành

			Nguyên tố lửa	nguyên tố đất	nguyên tố khí	nguyên tố nước
Sun	2	Scorpio 20				2
Moon	29	Taurus 83		1	1	
Mercury	24	Libra 24			1	
Venus	9	Libra 47			1	
Mars	16	Scorpio 38				1
Jupiter	29	Capricorn 05		½	½	
Saturn	23	Capricorn 54		1		
Uranus	29	Leo 47	½	½		
Neptune	10	Scorpio 44				1
Pluto	9	Virgo 31		1		
Asc.	13	Gemini 31			1	
Thiên Đỉnh	19	Aquarius 27			1	
			½	4	5½	4

The following keywords should help you to interpret the emphasized elements in a chart. Insert “very” before each of these keywords when there are 5 counts of a particular element; insert “extremely” if there are 6 or more counts.

Các từ khóa sau đây sẽ giúp bạn diễn giải các hành được nhấn mạnh trong một lá số chiêm tinh. Thêm “rất” trước mỗi từ khóa này khi có 5 điểm của một hành cụ thể; thêm “cực kỳ” nếu có 6 điểm hoặc nhiều hơn.

Lửa	*nhiệt tình*	*mãnh liệt*	*tự tin*
	mạnh mẽ	*kích thích*	*độc lập*
	bốc đồng	*truyền cảm hứng*	*duy tâm*
	tự phát	*sáng tạo*	*lạc quan*
	hăng hái	*tự tạo động lực*	*chủ quan*

People with 6 or more fire signs may also be dominating, fast-paced, and inclined to invest all of themselves into their activities. They may have difficulty perceiving other people as separate individuals, with their own valid needs and desires.

Những người có 6 dấu hiệu hành hỏa hoặc nhiều hơn cũng có thể có tính áp đảo, nhịp độ nhanh, và có khuynh hướng dốc toàn bộ con người mình vào các hoạt động. Họ có thể gặp khó khăn trong việc nhận biết người khác như những cá nhân tách biệt, với các nhu cầu và ham muốn chính đáng của riêng họ.

HÀNH THỔ:	*thực tế*	*có năng suất*	*kiên nhẫn*
	thực dụng	*có phương pháp*	*kiên trì*
	"bám đất"	*khắt khe*	*bền bỉ*
	coi trọng sự an toàn	*kỹ lưỡng*	*đáng tin cậy*
	hiện thực	*ngăn nắp*	*ổn định*

People with 6 or more earth signs will be concerned with concrete details and tangible results. They will operate most frequently in the world of their senses, attuned to their immediate environment, to their physical bodies, and to sensory comforts and pleasures.

Những người có 6 dấu hiệu hành thổ hoặc nhiều hơn sẽ quan tâm đến các chi tiết cụ thể và kết quả hữu hình. Họ sẽ vận hành thường xuyên nhất trong thế giới của các giác quan, hòa hợp với môi trường tức thời, với thân thể vật lý của mình, và với những tiện nghi cùng khoái cảm giác quan.

KHÍ:	*trí tuệ*	*tinh ý*	*thiếu quyết đoán*
	hay đặt câu hỏi	*khách quan*	*hay nói*
	khái niệm hóa	*tách rời*	*tương tác*
	tổng hợp	*phi thực tế*	*hợp tác*

People with 6 or more air signs usually live in their minds, restlessly seeking knowledge and sharing their thoughts with other people. Somewhat impersonal, they nevertheless thrive on communication and social interaction.

Những người có 6 dấu hiệu hành khí hoặc nhiều hơn thường sống trong thế trí của họ, không ngừng tìm kiếm tri thức và chia sẻ tư tưởng của mình với người khác. Tuy có phần phi cá nhân, họ vẫn phát triển mạnh nhờ giao tiếp và tương tác xã hội.

NƯỚC:	*thất thường*	*nhạy đáp ứng*	*cá nhân*
	nhạy cảm	*phụ thuộc*	*tuôn chảy*
	dễ bị tổn thương	*nuôi dưỡng*	*trực giác*
	đa cảm	*bảo vệ*	*giàu trí tưởng tượng*
	đồng cảm	*kín đáo*	*thụ động*

People with 6 or more water signs frequently lose themselves in their feelings or the

Những người có 6 dấu hiệu hành thủy hoặc nhiều hơn thường đánh mất mình trong cảm

feelings of other people, and have difficulty maintaining their separateness. Their extreme sensitivity often leads them to withdraw into themselves. Often quite psychic, they respond with great compassion to the needs of other people.

xúc của chính họ hoặc trong cảm xúc của người khác, và gặp khó khăn trong việc duy trì sự tách biệt của mình. Sự nhạy cảm cực độ thường khiến họ thu mình vào bên trong. Thường khá có năng lực tâm linh, họ đáp ứng với lòng trắc ẩn lớn lao trước các nhu cầu của người khác.

A2. Weakest Element

A2. Hành Yếu Nhất

(How many? Circle if 0 or 1 of 14.)

(Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0 hoặc 1 trong tổng số 14.)

If a chart has 0 or 1 of an element, or if all the counts of one element are those of outer planets, the individual in question may be markedly deficient in the characteristics of that element. Two counts of an element indicates a minor deficiency. Sometimes, other variables in a chart can at least partially compensate for this deficiency.

Nếu một lá số chiêm tinh có 0 hoặc 1 điểm của một hành, hoặc nếu toàn bộ số điểm của một hành đều thuộc về các hành tinh bên ngoài, thì cá nhân liên quan có thể thiếu hụt rõ rệt các đặc điểm của hành đó. Hai điểm của một hành cho thấy một sự thiếu hụt nhỏ. Đôi khi, các biến số khác trong một lá số chiêm tinh có thể bù đắp phần nào cho sự thiếu hụt này.

Compensations for 0 or 1 fire counts include: Mars in a fire sign (particularly Aries); Mars in a focal position (conjunct an angle, at the end of a T-square or at the handle of a bucket); Mars in, or to some extent ruling a fire house (particularly the 1st house); Mars conjunct Sun, Jupiter or Moon; Jupiter in Sagittarius; or a cardinal emphasis.

Các yếu tố bù đắp cho 0 hoặc 1 điểm hành hỏa bao gồm: Sao Hỏa trong một dấu hiệu hành hỏa, đặc biệt là Bạch Dương; Sao Hỏa ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, ở cuối một Chữ T vuông hoặc ở tay cầm của mô thức cái xô; Sao Hỏa ở trong, hoặc ở một mức độ nào đó chủ quản một nhà hành hỏa, đặc biệt là nhà 1; Sao Hỏa đồng vị Mặt Trời, Sao Mộc hoặc Mặt Trăng; Sao Mộc trong Nhân Mã; hoặc một sự nhấn mạnh chính yếu.

Compensations for 0 or 1 earth counts include: Saturn in an earth sign (particularly Capricorn); a focal Saturn (conjunct an angle, at the end of a T-square or at the handle of a bucket); Saturn in, or to some extent ruling an earth house (particularly the 10th house); Saturn conjunct Sun, Mercury or Mars; Mercury in Virgo; Venus in Taurus; or an emphasis on fixed signs.

Các yếu tố bù đắp cho 0 hoặc 1 điểm hành thổ bao gồm: Sao Thổ trong một dấu hiệu hành thổ, đặc biệt là Ma Kết; Sao Thổ ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, ở cuối một Chữ T vuông hoặc ở tay cầm của mô thức cái xô; Sao Thổ ở trong, hoặc ở một mức độ nào đó chủ quản một nhà hành thổ, đặc biệt là nhà 10; Sao Thổ đồng vị Mặt Trời, Sao Thủy hoặc Sao Hỏa; Sao Thủy trong Xử Nữ; Sao Kim trong Kim Ngưu; hoặc một sự nhấn mạnh vào các dấu hiệu cố định.

Compensations for 0 or 1 air include: Mercury in an air sign (particularly Gemini); a focal Mercury (conjunct an angle, at the end of a T-square or at the handle of a bucket); Mercury in, or to some extent ruling an air house (particularly the 3rd house); Mercury in Virgo; Mercury conjunct Sun; Uranus or Venus; Venus in Libra; or a mutable emphasis.

Các yếu tố bù đắp cho 0 hoặc 1 điểm hành khí bao gồm: Sao Thủy trong một dấu hiệu hành khí, đặc biệt là Song Tử; Sao Thủy ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, ở cuối một Chữ T vuông hoặc ở tay cầm của mô thức cái xô; Sao Thủy ở trong, hoặc ở một mức độ nào đó chủ quản một nhà hành khí, đặc biệt là nhà 3; Sao Thủy trong Xử Nữ; Sao Thủy đồng vị Mặt Trời, Sao Thiên Vương hoặc Sao Kim; Sao Kim trong Thiên Bình; hoặc một sự nhấn mạnh biến đổi.

Compensations for 0 or 1 water include: Moon in, or to some extent ruling a water house (particularly the 4th house); a focal Moon (conjunct an angle, at the end of a T-square or at the handle of a bucket); Moon conjunct Sun, Neptune or Pluto; or an emphasis on mutable signs.

Các yếu tố bù đắp cho 0 hoặc 1 điểm hành thủy bao gồm: Mặt Trăng ở trong, hoặc ở một mức độ nào đó chủ quản một nhà hành thủy, đặc biệt là nhà 4; Mặt Trăng ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, ở cuối một Chữ T vuông hoặc ở tay cầm của mô thức cái xô; Mặt Trăng đồng vị Mặt Trời, Sao Hải Vương hoặc Sao Diêm Vương; hoặc một sự nhấn mạnh vào các dấu hiệu biến đổi.

These compensations should be taken into account when assessing the importance of a particular deficiency in a chart. Such compensations may not substitute for a lack of an element; they may simply increase the desire to express that element, without giving the natural ability to function accordingly. Nevertheless, because people who are weak in an element have not developed most of that element's characteristics, they usually are aware of their lack and strive to overcome it. Initially, their attempts to compensate for an inherent lack may lead them to appear as if the element in question is strong in their charts. However, because they usually strive to attune to its energy and incorporate it into their lives, they may try too hard, and express the element in an unnatural manner.

Nên xét đến các yếu tố bù đắp này khi đánh giá tầm quan trọng của một sự thiếu hụt cụ thể trong lá số chiêm tinh. Những yếu tố bù đắp như vậy có thể không thay thế được sự thiếu vắng của một hành; chúng có thể chỉ làm gia tăng ham muốn biểu lộ hành đó, mà không đem lại năng lực tự nhiên để vận hành tương ứng. Tuy nhiên, vì những người yếu ở một hành chưa phát triển phần lớn các đặc điểm của hành đó, họ thường ý thức được sự thiếu hụt của mình và cố gắng vượt qua nó. Ban đầu, các nỗ lực bù đắp cho một sự thiếu hụt bẩm sinh có thể khiến họ có vẻ như hành liên quan mạnh trong lá số chiêm tinh của họ. Tuy nhiên, vì họ thường cố gắng hòa hợp với năng lượng của nó và đưa nó vào đời sống của mình, họ có thể cố gắng quá mức, và biểu lộ hành đó theo một cách không tự nhiên.

THIẾU HÀNH HỎA:	*bi quan thờ ơ*	*không tham gia chán nản*	*không có động lực trơ lì*

Although they struggle to become self-expressive and assertive, these people alternate between withholding themselves and expressing themselves in an overly dramatic manner. They may become mired in a hectic schedule of impersonal activities or may, in contrast, become overly preoccupied with their personal experience. Because they are not often aware of or enthusiastic about new possibilities, they may look to others for inspiration and motivation. They often feel passive and detached or uninvolved; they seek deeper personal and emotional involvement in life.

Dù họ đấu tranh để trở nên có khả năng tự biểu lộ và quyết đoán, những người này dao động giữa việc kìm giữ bản thân và biểu lộ mình theo cách quá kịch tính. Họ có thể sa lầy trong một lịch trình bận rộn dồn dập gồm các hoạt động phi cá nhân, hoặc ngược lại, trở nên quá bận tâm với trải nghiệm cá nhân của mình. Vì họ thường không ý thức hoặc không hào hứng về những khả tính mới, họ có thể tìm đến người khác để lấy cảm hứng và động lực. Họ thường cảm thấy thụ động và tách rời hoặc không tham dự; họ tìm kiếm sự tham dự cá nhân và cảm xúc sâu sắc hơn trong đời sống.

THIẾU YẾU TỐ ĐẤT:	*thiếu thực tế* *vô tổ chức* *bị thôi thúc*	*không năng suất* *bất ổn*	*có ý thức về sự an toàn* *thiếu vững chãi* *ungrounded*

These people often develop skills which have no practical application, flit from job to job, or bounce checks and borrow money freely. Or, in contrast, they overemphasize the practical by becoming secretaries or accountants, or being overly particular about budgeting, everyday details, and order. Because they do not feel grounded, they frequently seek security by adhering to a highly structured system of thought or by following an organized but rigid routine. They may hold onto a job or relationship too long because of the stability and security it provides.

Những người này thường phát triển các kỹ năng không có ứng dụng thực tế, nhảy từ công việc này sang công việc khác, hoặc ký séc không đủ tiền và vay mượn tiền bạc một cách thoải mái. Hoặc, ngược lại, họ nhấn mạnh quá mức điều thực tiễn bằng cách trở thành thư ký hoặc kế toán, hoặc quá kỹ lưỡng về ngân sách, các chi tiết hằng ngày và trật tự. Vì họ không cảm thấy vững nền, họ thường tìm kiếm sự an toàn bằng cách bám vào một hệ thống tư tưởng có cấu trúc cao hoặc bằng cách theo một nề nếp có tổ chức nhưng cứng nhắc. Họ có thể giữ một công việc hoặc mối quan hệ quá lâu vì sự ổn định và an toàn mà nó đem lại.

THIẾU KHÍ:	*chủ quan* *tìm kiếm*	*mất kết nối* *cô lập*	*đơn giản*

These people often hunger for social interaction. Although very concerned with communication, they frequently feel out of contact or misunderstood; they may prefer to express themselves through non-verbal or written channels rather than the spoken

Những người này thường khao khát tương tác xã hội. Dù rất quan tâm đến giao tiếp, họ thường cảm thấy mất liên lạc hoặc bị hiểu lầm; họ có thể thích biểu lộ mình qua các kênh phi ngôn từ hoặc bằng văn bản hơn là lời nói. Không tin cậy trí tuệ, họ học chủ yếu từ kinh

word. Distrustful of the intellect, they learn primarily from experience. Nevertheless, they are endlessly conceptualizing and clarifying their thinking. Because they lack objectivity, they may gain understanding of themselves only through receiving feedback from other people.

nghiệm. Tuy nhiên, họ không ngừng hình thành khái niệm và làm sáng tỏ tư duy của mình. Vì thiếu tính khách quan, họ có thể chỉ hiểu được bản thân thông qua việc nhận phản hồi từ người khác.

Sự thiếu nước:	kiềm chế khép kín tiềm	không phản ứng lạnh lùng, xa cách	bất bất an mất kết nối

These people frequently turn to spiritual realms or universal truths in an attempt to find meaning in their lives, or to fill the emotional vacuum which their personal relationships are unable to fill. Their difficulty remaining in touch with and expressing their feelings may lead them to form relationships with overly emotional people or to become addicted to excitement and intensity. Because they may feel disconnected emotionally, they struggle to respond empathically to other people's feelings, and may attempt to prove that they are sensitive by engaging in nurturing activities (such as cooking a meal) or by acting overly concerned or solicitous.

Những người này thường hướng đến các cõi tinh thần hoặc các chân lý phổ quát trong nỗ lực tìm ý nghĩa cho đời sống của mình, hoặc lấp đầy khoảng trống cảm xúc mà các mối quan hệ cá nhân không thể lấp đầy. Khó khăn của họ trong việc duy trì liên hệ với cảm xúc và biểu lộ cảm xúc có thể khiến họ hình thành quan hệ với những người quá giàu cảm xúc hoặc trở nên nghiện sự kích thích và cường độ. Vì họ có thể cảm thấy bị tách rời về mặt cảm xúc, họ phải vật lộn để đáp ứng một cách đồng cảm trước cảm xúc của người khác, và có thể cố chứng minh rằng mình nhạy cảm bằng cách tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, như nấu một bữa ăn, hoặc bằng cách hành xử quá quan tâm hay chăm chút.

A3. Predominant Mode

(How many? Circle if more than 6.)

The modes or qualities, consisting of cardinal, fixed and mutable signs, are not as important as the elements, but do reveal significant personality characteristics. The cardinal signs are Aries, Cancer, Libra and Capricorn; the fixed signs, Taurus, Leo, Scorpio and Aquarius; and the mutable signs, Gemini, Virgo, Sagittarius and Pisces.

A3. Thể Thức Chủ Đạo

(Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu nhiều hơn 6.)

Các thể thức hay phẩm tính, gồm các dấu hiệu chính yếu, cố định và biến đổi, không quan trọng bằng các hành, nhưng vẫn tiết lộ những đặc điểm phàm ngã đáng kể. Các dấu hiệu chính yếu là Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình và Ma Kết; các dấu hiệu cố định là Kim Ngưu, Sư Tử, Bọ Cạp và Bảo Bình; và các dấu hiệu biến đổi là Song Tử, Xử Nữ, Nhân Mã và Song Ngư.

Using the 14-point scale, count the modes in a chart the same way you counted the elements. The example in section A1 yields

Dùng thang 14 điểm, hãy tính các thể thức trong một lá số chiêm tinh giống như cách bạn đã tính các hành. Ví dụ trong mục A1 cho

3½ cardinal, 7 fixed and 3½ mutable according to this system. Because 4-5 cardinal signs is average, 6 strong and 7 or more very strong, this chart has a very strong fixed emphasis.

ra 3½ chính yếu, 7 cố định và 3½ biến đổi theo hệ thống này. Vì 4–5 dấu hiệu chính yếu là mức trung bình, 6 là mạnh và 7 hoặc nhiều hơn là rất mạnh, lá số chiêm tinh này có sự nhấn mạnh cố định rất mạnh.

The following keywords should help you to interpret the emphasized modes in a chart. Insert "very" before each of these keywords when there are 6 counts of a particular mode; insert "overly" when there are 7 or more counts. You will notice that in some ways cardinal signs are similar to fire signs, fixed to earth, and mutable to both air and water.

Các từ khóa sau đây sẽ giúp bạn diễn giải các thể thức được nhấn mạnh trong một lá số chiêm tinh. Thêm "rất" trước mỗi từ khóa này khi có 6 điểm của một thể thức cụ thể; thêm "quá mức" khi có 7 điểm hoặc nhiều hơn. Bạn sẽ nhận thấy rằng theo một vài phương diện, các dấu hiệu chính yếu tương tự dấu hiệu hành hỏa, cố định tương tự hành thổ, và biến đổi tương tự cả hành khí lẫn hành thủy.

CHỦ YẾU:	*tích cực*	*tràn đầy năng lượng*	*tham vọng*
	tham gia	*bận rộn*	*cơ hội*
	bồn chồn	*mạnh mẽ*	

People with 7 or more cardinal signs would rather be overly active than bored. Although very concerned with their activities and projects, they also focus their attention on the crucial areas of life—home and family, love and profession, and are intent upon meeting challenges and resolving crises. Much depends upon whether Aries, Cancer, Libra or Capricorn dominates the chart.

Những người có 7 dấu hiệu chính yếu hoặc nhiều hơn thà hoạt động quá mức còn hơn buồn chán. Dù rất quan tâm đến các hoạt động và dự án của mình, họ cũng tập trung sự chú ý vào những lĩnh vực then chốt của đời sống—nhà cửa và gia đình, tình yêu và nghề nghiệp—và quyết tâm đối diện các thách thức cũng như giải quyết khủng hoảng. Nhiều điều tùy thuộc vào việc Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình hay Ma Kết chiếm ưu thế trong lá số chiêm tinh.

CỐ ĐỊNH:	*quyết tâm*	*bướng bỉnh*	*có ý chí mạnh mẽ*
	có mục đích	*cứng nhắc*	*chậm chạp & thận trọng*
	kiên trì	*manh mẽ*	

People with 7 or more fixed signs focus their attention on their values and goals, and the satisfaction of their desires. Slow to start, they are nevertheless powerhouses once they determine their course of action. They resist changing direction, and refuse to be pushed, pulled or pressured.

Những người có 7 dấu hiệu cố định hoặc nhiều hơn tập trung sự chú ý vào các giá trị và mục tiêu của họ, cũng như vào sự thỏa mãn các ham muốn của mình. Khởi đầu chậm, nhưng một khi đã xác định đường lối hành động, họ lại là những nguồn năng lượng mạnh mẽ. Họ chống lại việc đổi hướng, và từ chối để bị thúc ép, lôi kéo hoặc gây áp lực.

BIẾN ĐỔI:	thích nghi	cá nhân	nhu nhược
	linh hoạt	duyên dáng	thiếu quyết đoán
	dễ thay đổi	phù phiếm	dễ bị ảnh hưởng
	biến thiên	bồn chồn	phụng sự

People with 7 or more mutable signs are concerned with personal relationships, and thrive on variety and change. More inclined to flow with the current than swim against the tide, they adapt themselves readily to the people and circumstances of their lives. Frequently, however, they do not know what they want or where they want to go.

Những người có 7 dấu hiệu biến đổi hoặc nhiều hơn quan tâm đến các mối quan hệ cá nhân, và phát triển mạnh nhờ sự đa dạng cùng thay đổi. Có khuynh hướng trôi theo dòng hơn là bơi ngược dòng, họ dễ dàng thích ứng với con người và hoàn cảnh trong đời sống của mình. Tuy nhiên, họ thường không biết mình muốn gì hoặc muốn đi đâu.

A4. Weakest Mode

(How many? Circle if 0, 1 or 2.)

Because the average number of counts for a mode on the 14-point scale is 4⅔, people rarely have 0 or even 1 of a cardinal, fixed or mutable sign. We would therefore consider a count of 0, 1, or 2 as a marked deficiency. As with elements, people who are very weak in a particular mode are usually aware of their lack and strive to overcome it. Often, too, they have built-in compensations in their charts. These compensations, however, may have to be very strong or very numerous to make up for an extreme deficiency.

Compensations for 0, 1, or 2 cardinal signs include: Mars in a cardinal sign (particularly Aries); a focal Mars (conjunct an angle, etc.); Mars in or (to some extent) ruling a cardinal (angular) house; Mars conjunct Sun, Moon or Saturn; Sun or Moon in Aries; Saturn in Capricorn; a predominance of fire signs; or a bucket pattern.

Compensations for 0, 1, or 2 fixed signs include: Sun in a fixed sign; Sun conjunct

A4. Thể Thức Yếu Nhất

(Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0, 1 hoặc 2.)

Vì số điểm trung bình cho một thể thức trên thang 14 điểm là 4⅔, người ta hiếm khi có 0 hoặc thậm chí 1 điểm của một dấu hiệu chính yếu, cố định hoặc biến đổi. Do đó, chúng ta sẽ xem số điểm 0, 1 hoặc 2 là một sự thiếu hụt rõ rệt. Cũng như với các hành, những người rất yếu ở một thể thức cụ thể thường ý thức được sự thiếu hụt của mình và cố gắng vượt qua nó. Thường thì họ cũng có các yếu tố bù đắp sẵn có trong lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, các yếu tố bù đắp này có thể phải rất mạnh hoặc rất nhiều mới bù lại được một sự thiếu hụt cực độ.

Các yếu tố bù đắp cho 0, 1 hoặc 2 dấu hiệu chính yếu bao gồm: Sao Hỏa trong một dấu hiệu chính yếu, đặc biệt là Bạch Dương; Sao Hỏa ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, v.v.; Sao Hỏa ở trong hoặc, ở một mức độ nào đó, chủ quản một nhà chính yếu, tức nhà góc; Sao Hỏa đồng vị Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc Sao Thổ; Mặt Trời hoặc Mặt Trăng trong Bạch Dương; Sao Thổ trong Ma Kết; ưu thế của các dấu hiệu hành hỏa; hoặc một mô thức cái xô.

Các yếu tố bù đắp cho 0, 1 hoặc 2 dấu hiệu cố định bao gồm: Mặt Trời trong một dấu hiệu cố

Pluto, Saturn, Uranus, the ascendant or the midheaven; Sun in or, to some extent, ruling a fixed (succedent) house; a predominance of earth signs; or a locomotive pattern.

định; Mặt Trời đồng vị Sao Diêm Vương, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, điểm mọc hoặc Thiên Đỉnh; Mặt Trời ở trong hoặc, ở một mức độ nào đó, chủ quản một nhà cố định, tức nhà kế; ưu thế của các dấu hiệu hành thổ; hoặc một mô thức đầu máy.

Compensations for 0, 1, or 2 mutable signs include: Mercury in a mutable sign (particularly Gemini or Virgo); a focal Mercury (conjunct an angle, etc.); Mercury in or, to some extent, ruling a mutable (cadent) house; Mercury conjunct Sun, Moon, Jupiter or Neptune; a predominance of air or water signs; or a splash pattern.

Các yếu tố bù đắp cho 0, 1 hoặc 2 dấu hiệu biến đổi bao gồm: Sao Thủy trong một dấu hiệu biến đổi, đặc biệt là Song Tử hoặc Xử Nữ; Sao Thủy ở vị trí trọng điểm, đồng vị một góc, v.v.; Sao Thủy ở trong hoặc, ở một mức độ nào đó, chủ quản một nhà biến đổi, tức nhà suy; Sao Thủy đồng vị Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Mộc hoặc Sao Hải Vương; ưu thế của các dấu hiệu hành khí hoặc hành thủy; hoặc một mô thức tỏa khắp.

The following keywords can be used as a guide in interpreting the lack of a mode in a chart:

Các từ khóa sau đây có thể được dùng như một hướng dẫn khi diễn giải sự thiếu hụt một thể thức trong lá số chiêm tinh:

LACK OF CARDINAL: These people can easily enjoy observing and simply "being" without necessarily "doing." But if they have 0 or only 1 cardinal sign, they may feel driven to prove themselves through activity or may substitute an emotionally intense inner life for active involvement in external challenges.

THIẾU CHÍNH YẾU: Những người này có thể dễ dàng tận hưởng việc quan sát và chỉ đơn giản "hiện tồn" mà không nhất thiết phải "hành động." Nhưng nếu họ có 0 hoặc chỉ 1 dấu hiệu chính yếu, họ có thể cảm thấy bị thúc đẩy phải chứng minh bản thân qua hoạt động, hoặc có thể thay thế sự tham dự tích cực vào các thách thức bên ngoài bằng một đời sống nội tâm mãnh liệt về cảm xúc.

LACK OF FIXED: These people may have difficulty completing what they have begun and developing structure and stability in their lifestyles. They may, as a result, become obsessed with organizing or finishing, and may test their willpower by committing themselves to overlydemanding projects or goals.

THIẾU CỐ ĐỊNH: Những người này có thể gặp khó khăn trong việc hoàn tất điều họ đã bắt đầu và phát triển cấu trúc cùng sự ổn định trong lối sống. Do đó, họ có thể trở nên ám ảnh với việc tổ chức hoặc hoàn tất, và có thể thử thách ý chí của mình bằng cách cam kết với những dự án hoặc mục tiêu quá đòi hỏi.

LACK OF MUTABLE: These people usually know what they want. Frequently unwilling to compromise, they may insist that other people be adaptable and accommodate them.

THIẾU BIẾN ĐỔI: Những người này thường biết mình muốn gì. Thường không sẵn lòng thỏa hiệp, họ có thể khăng khăng đòi người khác phải thích ứng và chiều theo họ. Vì họ

Because they have difficulty bending with circumstances and making personal changes, they often attempt to force change in their external circumstances, sometimes in dramatic ways.

gặp khó khăn trong việc mềm dẻo theo hoàn cảnh và thực hiện các thay đổi cá nhân, họ thường cố ép buộc hoàn cảnh bên ngoài thay đổi, đôi khi theo những cách kịch tính.

A5. Planetary Pattern

(Circle if pattern is clearly defined.)

Not all charts have planetary patterns, and fewer still have clearly defined patterns. If the pattern of a chart is not obvious, the pattern is not likely to be as important in interpretation as the other predominant characteristics of the chart.

The following definitions and interpretations are sketchy ones. For more information, the reader may want to consult Marc Edmund Jones' *Guide to Horoscope Interpretation*, Dane Rudhyar's *First Steps in the Study of a Birthchart* (published as a small book and also as a portion of *Person-Centered Astrology)* and especially Robert Jansky's *Planetary Patterns* (see bibliography).

A5. Mô Thức Hành Tinh

(Khoanh tròn nếu mô thức được xác định rõ.)

Không phải mọi lá số chiêm tinh đều có các mô thức hành tinh, và càng ít lá số có các mô thức được xác định rõ. Nếu mô thức của một lá số chiêm tinh không hiển nhiên, mô thức ấy có lẽ không quan trọng trong diễn giải bằng các đặc điểm chủ đạo khác của lá số chiêm tinh.

Các định nghĩa và diễn giải sau đây chỉ mang tính phác thảo. Để có thêm thông tin, độc giả có thể muốn tham khảo *Hướng Dẫn Diễn Giải Lá Số Chiêm Tinh* của Marc Edmund Jones, *Những Bước Đầu Trong Nghiên Cứu Lá Số Sinh* của Dane Rudhyar, được xuất bản dưới dạng một cuốn sách nhỏ và cũng là một phần của *Chiêm Tinh Học Lấy Con Người Làm Trung Tâm*, và đặc biệt là *Các Mô Thức Hành Tinh* của Robert Jansky, xem thư mục tham khảo.

Splash Pattern

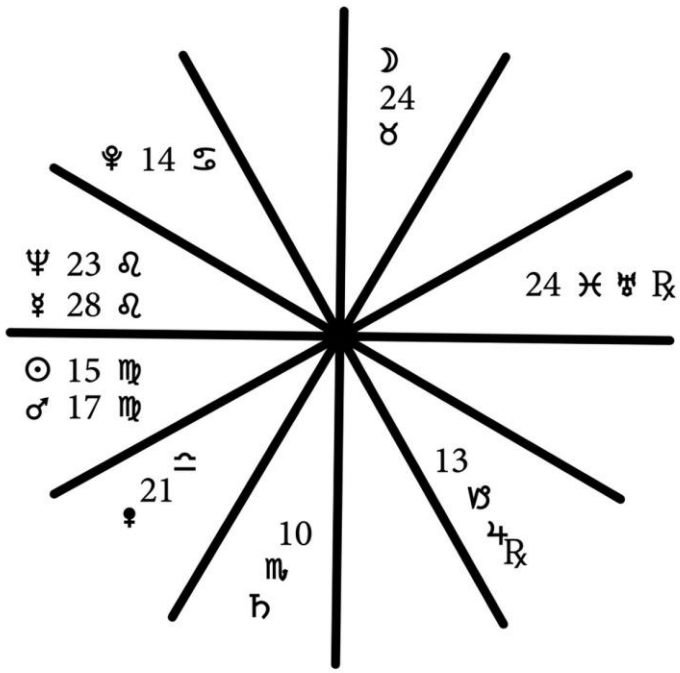
DEFINITION—**Planets are scattered around the chart, usually with no more than two planets in any one house, with no more than three empty houses, and with no empty area larger than two houses or 60 degrees**.

INTERPRETATION—The splash personality is quite Gemini-like, **with a variety of interests and abilities and a tendency to scatter his/her energies rather than focus upon one or two particular areas of life**.

Mô Thức Tỏa Khắp

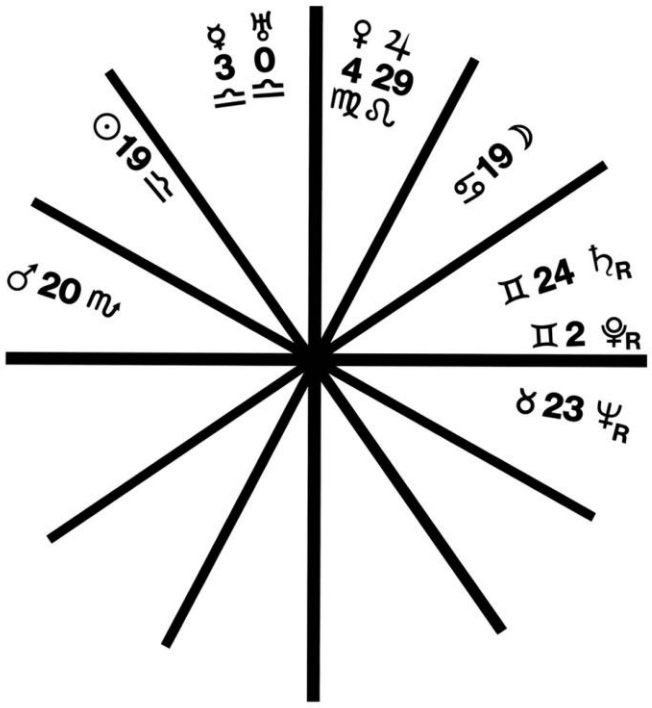
ĐỊNH NGHĨA—**Các hành tinh phân tán quanh lá số chiêm tinh, thường không có quá hai hành tinh trong bất kỳ nhà nào, không có quá ba nhà trống, và không có khu vực trống nào lớn hơn hai nhà hoặc 60 độ**.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã tỏa khắp khá giống Song Tử, **với nhiều mối quan tâm và khả năng đa dạng, cùng khuynh hướng phân tán năng lượng thay vì tập trung vào một hoặc hai lĩnh vực đời sống cụ thể**.



Peter Sellers
mô hình bắn tung tóe

Bowl or Hemisphere Pattern **Mô Thức Cái Bát hoặc Bán Cầu**



Eleanor Roosevelt
mô hình cái bát

DEFINITION—**All planets fall within 180 degrees (or a maximum of 190 degrees) and on one side of an opposition, and no more than 60 degrees or two houses of the occupied portion of the chart are empty.**

INTERPRETATION—**The bowl personality can function in a self-contained manner in the houses occupied by planets, but usually focuses upon achieving in the unoccupied area (particularly in the sign and house which opposes the midpoint of the bowl).** The first planet of the bowl (the first to have crossed the ascendant, moving clockwise) indicates the energies most frequently used to fulfill his/her needs.

Bucket or Funnel Pattern

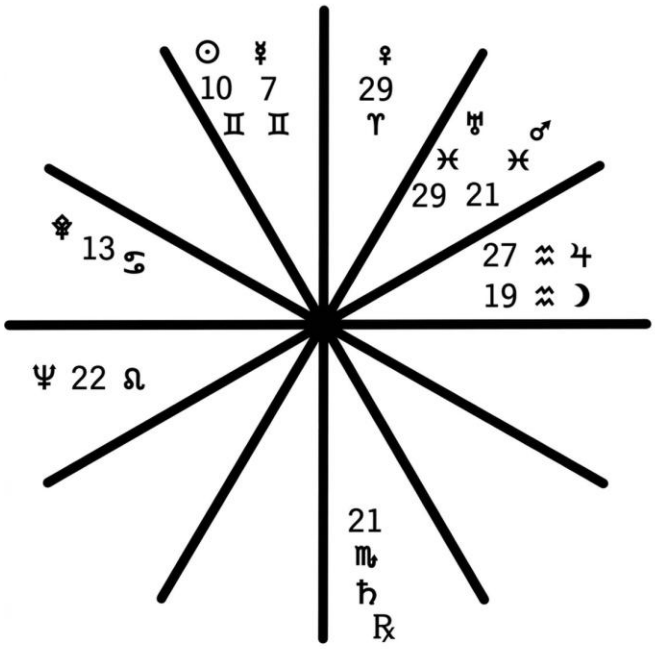
ĐỊNH NGHĨA—**Tất cả các hành tinh nằm trong phạm vi 180 độ, hoặc tối đa 190 độ, và ở một phía của một đối vị, và không quá 60 độ hoặc hai nhà của phần lá số chiêm tinh có hành tinh là trống.**

DIỄN GIẢI—**Phàm ngã cái bát có thể vận hành theo cách tự đủ trong các nhà có hành tinh, nhưng thường tập trung vào việc thành tựu trong khu vực không có hành tinh, đặc biệt là trong dấu hiệu và nhà đối vị với trung điểm của cái bát.** Hành tinh đầu tiên của cái bát, tức hành tinh đầu tiên đã đi qua điểm mọc khi chuyển động theo chiều kim đồng hồ, chỉ ra những năng lượng thường được dùng nhất để đáp ứng các nhu cầu của y.

Mô Thức Cái Xô hoặc Cái Phễu

DEFINITION—The bucket is a bowl pattern with a handle, the handle being a planet or two closely conjunct planets at least 30 degrees from the planets within the bowl (but preferably closer to 90 degrees away from them and opposing a planet near the center of the bowl).

ĐỊNH NGHĨA—Cái xô là một mô thức cái bát có tay cầm, tay cầm là một hành tinh hoặc hai hành tinh đồng vị sát nhau, cách các hành tinh trong cái bát ít nhất 30 độ, nhưng tốt nhất là gần 90 độ so với chúng và đối vị một hành tinh gần trung tâm của cái bát.



Marilyn Monroe

Mô hình cái gàu

INTERPRETATION—The bucket personality channels his/ her energy through the handle of the bucket. The sign and house position of this singleton or focal planet usually indicates the kind of energy this person most frequently expresses and the area of life through which he/she seeks satisfaction.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã cái xô dẫn năng lượng của mình qua tay cầm của cái xô. Vị trí dấu hiệu và nhà của hành tinh đơn lẻ hay hành tinh trọng điểm này thường chỉ ra loại năng lượng mà người này thường biểu lộ nhất và lĩnh vực đời sống qua đó y tìm kiếm sự thỏa mãn.

Locomotive or Open-angle Pattern

Mô Thức Đầu Máy hoặc Góc Mở

DEFINITION—All planets fall within 240 degrees (or a maximum of 250 degrees), with

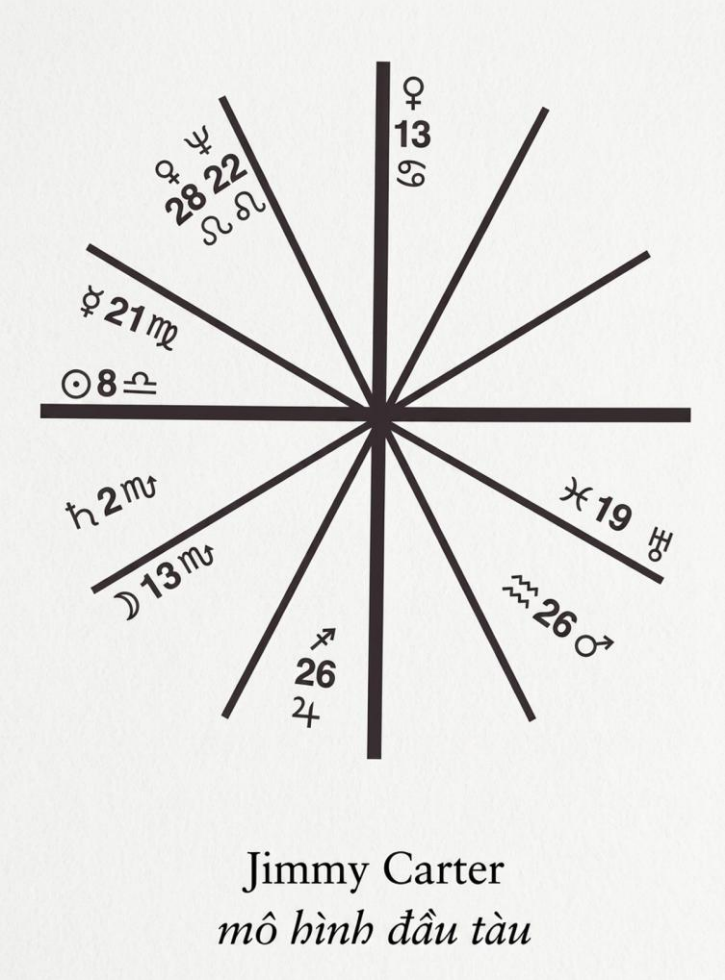
ĐỊNH NGHĨA—Tất cả các hành tinh nằm trong phạm vi 240 độ, hoặc tối đa 250 độ, với

no more than two houses or 60 degrees empty within the occupied area, and with a trine bridging the unoccupied area.

INTERPRETATION—The locomotive personality is an energetic, self-driving, determined individual who single-mindedly focuses upon achieving his/her purpose, which is generally indicated by the midpoint of the empty trine. The first planet (the first to have crossed the ascendant, moving clockwise) is the engine; its sign and house position indicates the energy which fuels his/her drive to incorporate the midpoint of the empty trine into his life.

không quá hai nhà hoặc 60 độ trống trong khu vực có hành tinh, và với một tam hợp bắc qua khu vực không có hành tinh.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã đầu máy là một cá nhân đầy năng lượng, tự thúc đẩy và quyết tâm, tập trung một cách chuyên nhất vào việc đạt được mục đích của mình, điều này thường được chỉ ra bởi trung điểm của tam hợp trống. Hành tinh đầu tiên, tức hành tinh đầu tiên đã đi qua điểm mọc khi chuyển động theo chiều kim đồng hồ, là đầu máy; vị trí dấu hiệu và nhà của nó chỉ ra năng lượng tiếp sức cho động lực của y nhằm đưa trung điểm của tam hợp trống vào đời sống của mình.



Jimmy Carter
mô hình đầu tàu

Seesaw or Hourglass Pattern

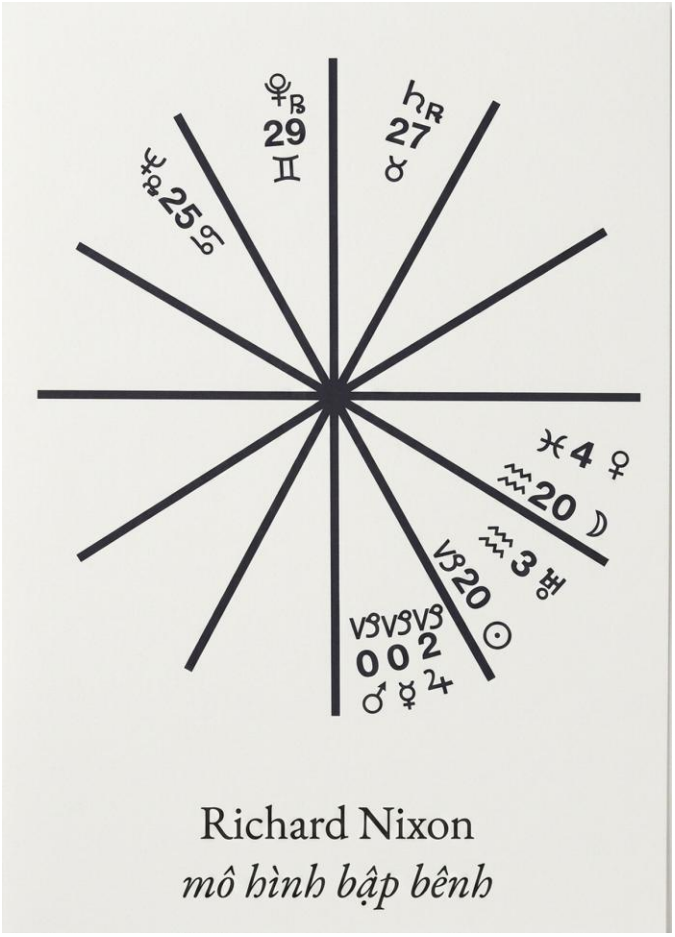
Mô Thức Bập Bênh hoặc Đồng Hồ Cát

DEFINITION—Planets are divided into two groups, at least 60 degrees or two empty houses apart, with no more than one empty house within each group, and with at least one opposition.

ĐỊNH NGHĨA—Các hành tinh được chia thành hai nhóm, cách nhau ít nhất 60 độ hoặc hai nhà trống, với không quá một nhà trống trong mỗi nhóm, và với ít nhất một đối vị.

INTERPRETATION—The seesaw personality is quite Libra-like—concerned with relationships, aware of alternatives, fluctuating between different parts of himself, and attempting to maintain balance through his/her ability to synthesize and compromise.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã bập bênh khá giống Thiên Bình—quan tâm đến các mối quan hệ, ý thức về các lựa chọn thay thế, dao động giữa những phần khác nhau của chính mình, và cố gắng duy trì cân bằng thông qua khả năng tổng hợp và thỏa hiệp của y.



Bundle, Cluster Or Wedge Pattern

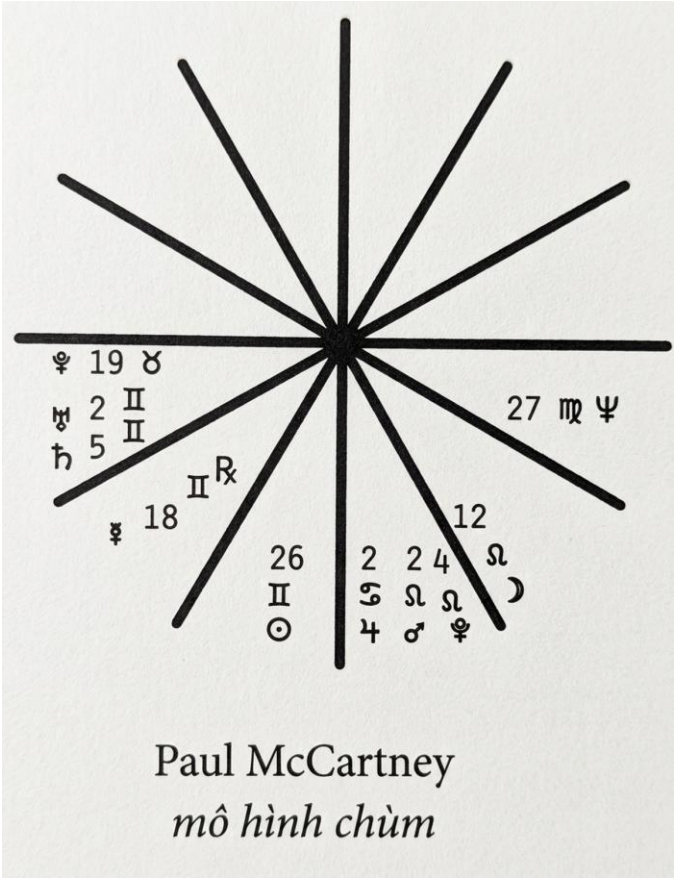
DEFINITION—All planets are contained within a trine—120 degrees, or with orb allowances, a maximum of 130 degrees.

Mô Thức Bó, Cụm hoặc Nêm

ĐỊNH NGHĨA—Tất cả các hành tinh được chứa trong một tam hợp—120 độ, hoặc với cho phép độ lệch, tối đa 130 độ.

INTERPRETATION—The bundle personality is a self-contained, focused personality who resourcefully concentrates his/her energy upon a limited area of life, indicated by the signs and houses occupied by planets. This individual has little perspective, but has the capacity to develop his/her resources to the utmost. The first planet often indicates energy which may be used to achieve in the area of life indicated by the far midpoint of the bundle.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã bó là một phàm ngã tự đủ, tập trung, biết khéo léo dồn năng lượng của mình vào một lĩnh vực đời sống giới hạn, được chỉ ra bởi các dấu hiệu và nhà có hành tinh. Cá nhân này có ít tầm nhìn bao quát, nhưng có năng lực phát triển các nguồn lực của mình đến mức tối đa. Hành tinh đầu tiên thường chỉ ra năng lượng có thể được dùng để thành tựu trong lĩnh vực đời sống được chỉ ra bởi trung điểm xa của bó.



Fan Pattern

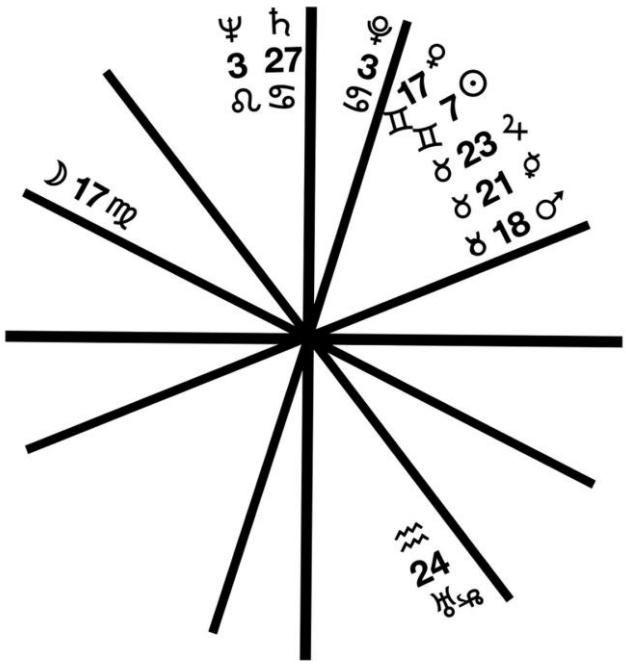
DEFINITION—All planets but one (or two in close conjunction) are contained within the trine of a bundle pattern. This singleton or handle is at least 60 degrees apart from the bundle area and opposes at least one of its planets.

Mô Thức Quạt

ĐỊNH NGHĨA—Tất cả các hành tinh trừ một hành tinh, hoặc hai hành tinh đồng vị sát nhau, được chứa trong tam hợp của một mô thức bó. Hành tinh đơn lẻ hay tay cầm này cách khu vực bó ít nhất 60 độ và đối vị ít nhất một trong các hành tinh của nó.

INTERPRETATION—Rather than directing one's energy outward through the handle as in a bucket pattern, the fan personality uses the handle planet as a source of support or nourishment, through which he/she takes in to satisfy his/her needs.

DIỄN GIẢI—Thay vì hướng năng lượng của mình ra ngoài qua tay cầm như trong mô thức cái xô, phàm ngã quạt dùng hành tinh tay cầm như một nguồn hỗ trợ hoặc nuôi dưỡng, qua đó y tiếp nhận để thỏa mãn các nhu cầu của mình.



John Kennedy
mô hình hình quạt

Splay or Tripod Pattern

DEFINITION—Planets are divided into three groups, with each group at least 60 degrees or two houses apart from another group. In its purest form, these groups cover no more than 60 degrees each and are connected by a grand trine.

INTERPRETATION—The splay personality is generally a unique individual who self-assuredly follows his/her own path. The presence of a grand trine adds predictability

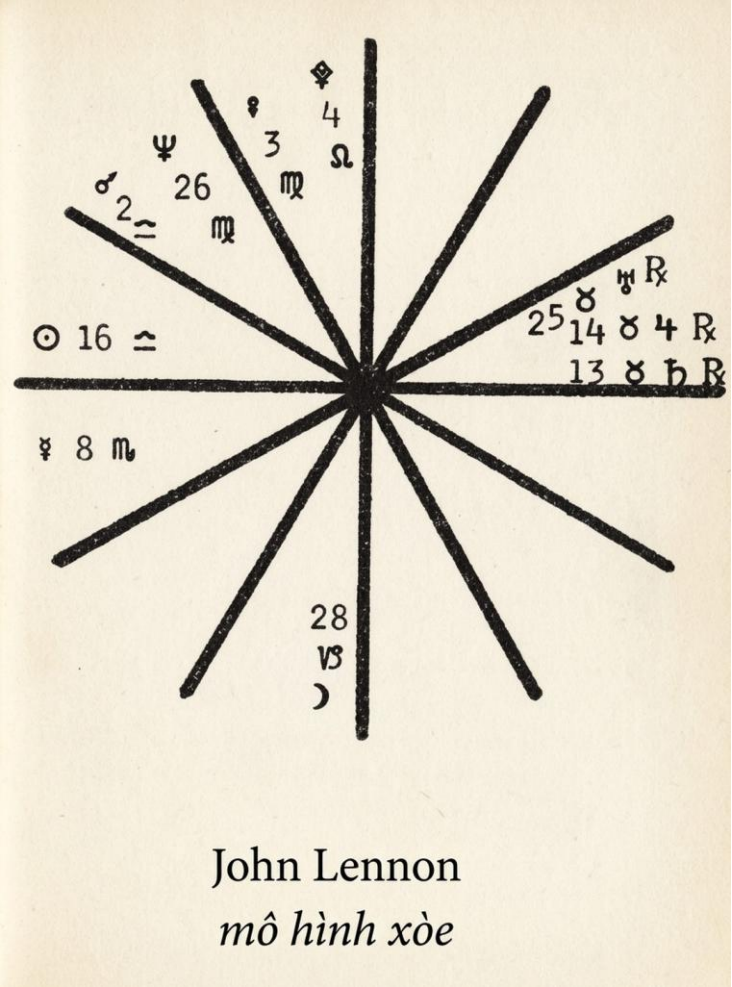
Mô Thức Xòe hoặc Kiềng Ba Chân

ĐỊNH NGHĨA—Các hành tinh được chia thành ba nhóm, mỗi nhóm cách một nhóm khác ít nhất 60 độ hoặc hai nhà. Ở dạng thuần nhất nhất, các nhóm này mỗi nhóm không trải rộng quá 60 độ và được nối với nhau bằng một đại tam hợp.

DIỄN GIẢI—Phàm ngã xòe nói chung là một cá nhân độc đáo, tự tin đi theo con đường riêng của mình. Sự hiện diện của một đại tam hợp thêm vào tính có thể dự đoán và sự tự đủ

and self-sufficiency in fire, earth, air or water characteristics.

trong các đặc điểm hành hỏa, hành thổ, hành khí hoặc hành thủy.



A6. Aspect Configurations

(Circle answer.)

Aspect configurations are even more important than planetary patterns and deserve at least a book in themselves. Bil Tierney's *Dynamics of Aspect Analysis: New Perceptions in Astrology* covers them sufficiently and explores their potentials for aiding growth and self-transformation. Robert Jansky's *Interpreting the Aspects* is also an excellent source on aspect configurations. The major aspect configurations are: the

A6. Các Cấu Hình Góc Hợp

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Các cấu hình góc hợp còn quan trọng hơn các mô thức hành tinh và xứng đáng có ít nhất một cuốn sách riêng. *Động Lực Học Phân Tích Góc Hợp: Những Nhận Thức Mới Trong Chiêm Tinh Học* của Bil Tierney đề cập đầy đủ đến chúng và khảo sát các tiềm năng của chúng trong việc hỗ trợ tăng trưởng và tự chuyển hóa. *Diễn Giải Các Góc Hợp* của Robert Jansky cũng là một nguồn xuất sắc về các cấu hình góc hợp. Các cấu hình góc hợp chính là: chùm

stellium, the grand trine, the T-square, the grand cross, and the yod or "finger of God."

The Stellium

DEFINITION—Traditionally, **a stellium must involve at least four planets (or at least five planets if the Sun, Mercury and Venus are included) with each planet within 8 degrees of the next, and all within the same sign.** The meaning of the stellium, however, holds true for any four planets, even if three are interior planets or if all are within the same house rather than the same sign. Other configurations will function like a stellium but with not quite the same intensity when three rather than four planets are in close conjunction; four planets are in conjunction but not within the same sign or house; orbs between two of the planets are slightly greater than eight degrees; or three planets conjunct a node or angle of the chart. A stellium is particularly strong if more than four planets are involved within it, or if one is the Sun or Moon or a planet in its own sign or house.

INTERPRETATION—Positive characteristics of the stellium include: concentrated energy, focus, genius, talent, self-motivation, sense of direction and purpose, and singlemindedness. Negative characteristics include: narrowness, obsession, overemphasis, imbalance, self-centeredness, difficulty compromising, and lack of objectivity. **Planets in a stellium normally act as a unit, giving extraordinary emphasis to the sign and/or house in which they are placed. The meaning of the sign/ house combination** should be interpreted before the individual conjunctions contained within the stellium.

sao, đại tam hợp, Chữ T vuông, Đại Thập Giá, và yod hay "ngón tay của Thượng Đế."

Chùm Sao

ĐỊNH NGHĨA—Theo truyền thống, **một chùm sao phải bao gồm ít nhất bốn hành tinh, hoặc ít nhất năm hành tinh nếu Mặt Trời, Sao Thủy và Sao Kim được tính vào, với mỗi hành tinh nằm trong phạm vi 8 độ so với hành tinh kế tiếp, và tất cả ở trong cùng một dấu hiệu.** Tuy nhiên, ý nghĩa của chùm sao vẫn đúng với bất kỳ bốn hành tinh nào, ngay cả khi ba trong số đó là các hành tinh bên trong, hoặc nếu tất cả nằm trong cùng một nhà thay vì cùng một dấu hiệu. Những cấu hình khác sẽ vận hành giống như một chùm sao nhưng với cường độ không hoàn toàn tương tự khi ba thay vì bốn hành tinh đồng vị sát nhau; bốn hành tinh đồng vị nhưng không ở trong cùng một dấu hiệu hoặc nhà; độ lệch giữa hai trong số các hành tinh hơi lớn hơn tám độ; hoặc ba hành tinh đồng vị một nút hoặc góc của lá số chiêm tinh. Một chùm sao đặc biệt mạnh nếu có hơn bốn hành tinh tham gia trong đó, hoặc nếu một trong số đó là Mặt Trời hay Mặt Trăng, hoặc một hành tinh ở trong chính dấu hiệu hoặc nhà của nó.

DIỄN GIẢI—Các đặc điểm tích cực của chùm sao bao gồm: năng lượng tập trung, trọng tâm, thiên tài, tài năng, tự thúc đẩy, ý thức về phương hướng và mục đích, cùng sự chuyên nhất. Các đặc điểm tiêu cực bao gồm: hẹp hòi, ám ảnh, nhấn mạnh quá mức, mất cân bằng, tự quy về mình, khó thỏa hiệp, và thiếu tính khách quan. **Các hành tinh trong một chùm sao thường hoạt động như một đơn vị, tạo sự nhấn mạnh phi thường cho dấu hiệu và/hoặc nhà nơi chúng được đặt. Ý nghĩa của tổ hợp dấu hiệu/nhà** nên được diễn giải trước các đồng vị riêng lẻ chứa trong chùm sao.

Consider the stellium to be like a close family. If the father loses his job, everyone in the family is affected. If a daughter wins an award in school, everyone experiences her happiness. In a stellium, those planets which are closest will most affect each other, but even those which are more distant will experience the repercussions. Usually, the planet in the middle or closest to the midpoint of the stellium will be the most sensitive to the influences of the other planets.

Aspects the stellium makes to other planets or to the angles of the chart will indicate how the stellium functions in relation to other energies in the chart. Because transits and progressions create a chain reaction which triggers all the planets within the stellium, people with stelliums will experience periods of calm in their lives alternating with periods of intense upheaval and change.

The Grand Trines

DEFINITION—**The grand trine involves three planets, usually in the same element, in trine to each other—the first trine the second, the second trine the third, and the third trine the first. A grand trine is strong if it involves more than three planets in the same element and weak if it involves more than one element**.

INTERPRETATION—Positive characteristics of a grand trine include: free energy flow, luck, ease in obtaining benefits and opportunities, self-motivation, self-sufficiency and talent—all related to one particular element. Negative characteristics include: laziness, inertia, escapism or avoidance of challenge, "moving in circles,"

Hãy xem chùm sao giống như một gia đình thân thiết. Nếu người cha mất việc, mọi người trong gia đình đều bị ảnh hưởng. Nếu một người con gái đoạt giải ở trường, mọi người đều trải nghiệm niềm hạnh phúc của cô. Trong một chùm sao, những hành tinh ở gần nhau nhất sẽ ảnh hưởng lẫn nhau nhiều nhất, nhưng ngay cả những hành tinh ở xa hơn cũng sẽ trải nghiệm các hệ quả. Thông thường, hành tinh ở giữa hoặc gần trung điểm của chùm sao nhất sẽ nhạy cảm nhất với các ảnh hưởng của những hành tinh khác.

Các góc hợp mà chùm sao tạo với những hành tinh khác hoặc với các góc của lá số chiêm tinh sẽ chỉ ra cách chùm sao vận hành trong tương quan với các năng lượng khác trong lá số chiêm tinh. Vì các quá cảnh và tiến trình tạo ra một phản ứng dây chuyền kích hoạt tất cả các hành tinh trong chùm sao, những người có chùm sao sẽ trải nghiệm các giai đoạn bình lặng trong đời sống xen kẽ với các giai đoạn biến động và thay đổi mãnh liệt.

Các Đại Tam Hợp

ĐỊNH NGHĨA—**Đại tam hợp bao gồm ba hành tinh, thường ở cùng một hành, tam hợp với nhau—hành tinh thứ nhất tam hợp hành tinh thứ hai, hành tinh thứ hai tam hợp hành tinh thứ ba, và hành tinh thứ ba tam hợp hành tinh thứ nhất. Một đại tam hợp mạnh nếu nó bao gồm hơn ba hành tinh trong cùng một hành và yếu nếu nó bao gồm hơn một hành**.

DIỄN GIẢI—Các đặc điểm tích cực của một đại tam hợp bao gồm: dòng năng lượng tự do, may mắn, dễ đạt được lợi ích và cơ hội, tự thúc đẩy, tự đủ và tài năng—tất cả liên quan đến một hành cụ thể. Các đặc điểm tiêu cực bao gồm: lười biếng, trì trệ, trốn tránh thực tại hoặc né tránh thách thức, "đi vòng quanh," bị ràng buộc bởi thói quen hoặc các mô thức

bound by habits or past patterns of behavior, closed, distant, living in “one's own world.”

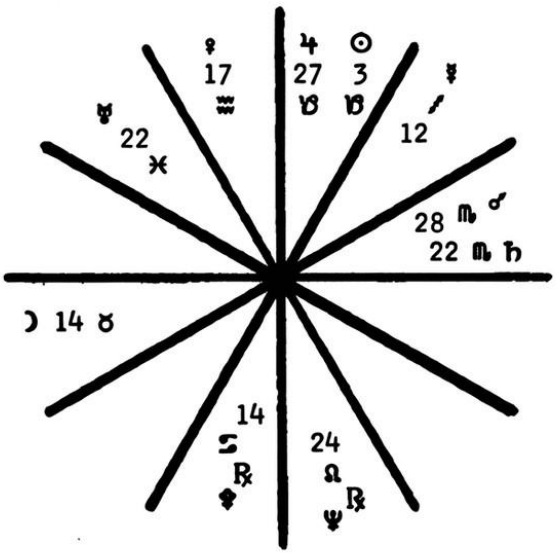
hành vi quá khứ, khép kín, xa cách, sống trong “thế giới riêng của mình.”

Grand trines have been best described by Noel Tyl, who refers to them as “closed circuits of self-sufficiency.” People with grand trines are motivated, independent and talented when functioning on the level of the element emphasized by their grand trine, but tend to “get stuck” or to retreat into that one part of themselves.

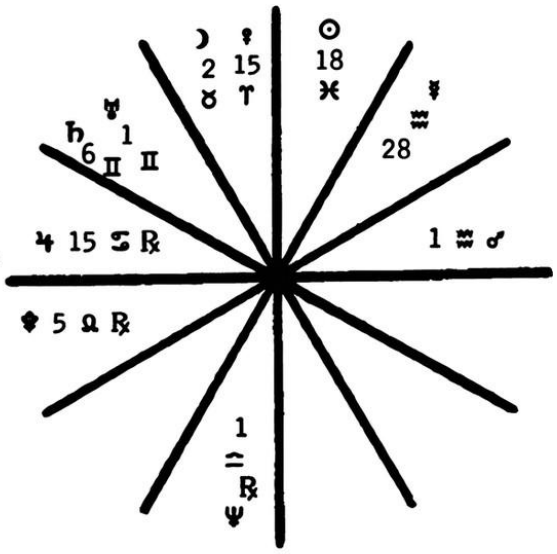
Noel Tyl đã mô tả các đại tam hợp một cách hay nhất, khi ông gọi chúng là “các mạch kín của sự tự đủ.” Những người có đại tam hợp có động lực, độc lập và tài năng khi vận hành ở cấp độ của hành được đại tam hợp của họ nhấn mạnh, nhưng có khuynh hướng “bị mắc kẹt” hoặc rút lui vào một phần duy nhất ấy của bản thân.

People with a grand fire trine will have ceaseless energy and vitality but will have difficulty slowing down, understanding another person's point of view, or channelling energy in response to another person's needs. People with a grand air trine may be intellectually and socially a world to themselves, able to provide their own mental stimulation, but often unable to turn off the mind and deal directly with emotional or practical issues. People with a grand earth trine will be able to apply themselves successfully to a job and will easily attract and manage material resources, but may become bound by ambition or mundane concerns and closed to other sources of meaning in life. People with a grand water trine will have an active emotional life and a high degree of sensitivity, but may be unable to share their feelings with other people or rise above their feelings and view themselves objectively.

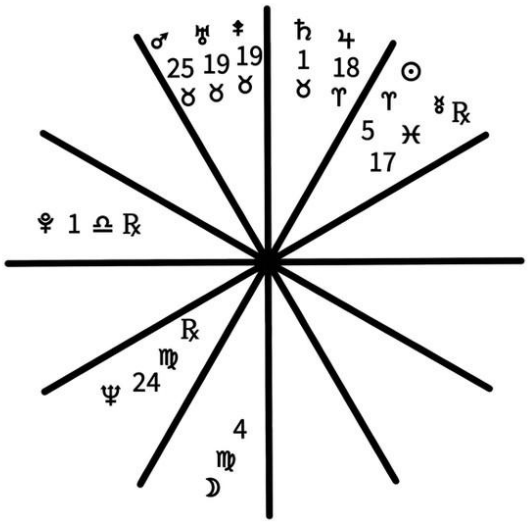
Những người có đại tam hợp hành hỏa sẽ có năng lượng và sinh lực không ngừng, nhưng sẽ gặp khó khăn trong việc chậm lại, hiểu quan điểm của người khác, hoặc dẫn năng lượng để đáp ứng các nhu cầu của người khác. Những người có đại tam hợp hành khí có thể là một thế giới riêng về trí tuệ và xã hội, có khả năng tự cung cấp kích thích trí tuệ cho mình, nhưng thường không thể tắt thể trí và xử lý trực tiếp các vấn đề cảm xúc hoặc thực tiễn. Những người có đại tam hợp hành thổ sẽ có thể chuyên tâm thành công vào một công việc và sẽ dễ dàng thu hút cũng như quản lý các nguồn lực vật chất, nhưng có thể bị ràng buộc bởi tham vọng hoặc các mối bận tâm thế tục và khép kín trước những nguồn ý nghĩa khác trong đời sống. Những người có đại tam hợp hành thủy sẽ có một đời sống cảm xúc hoạt động mạnh và mức độ nhạy cảm cao, nhưng có thể không thể chia sẻ cảm xúc của mình với người khác hoặc vượt lên trên cảm xúc của mình để nhìn bản thân một cách khách quan.



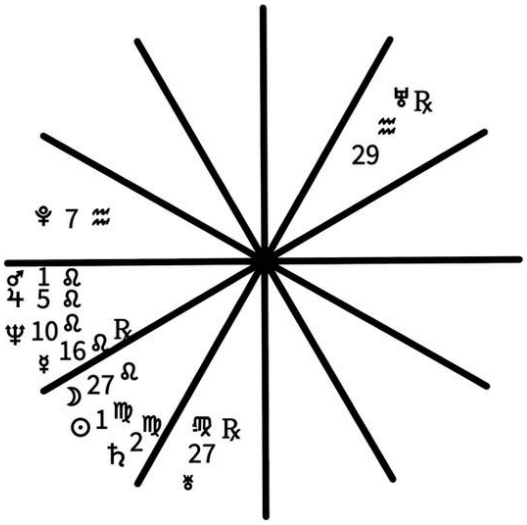
Carlos Castaneda
Đại Thập Giá Cố Định
Đại Tam Hợp Hành Thủy



Bobby Fischer
Chữ T vuông đến Moon
Đại Tam Hợp Hành Khí



Anita Bryant
Chữ T vuông đến Pluto



George Wallace
stellium trong Sư Tử
yod đến Uranus

When interpreting a grand trine, consider not only the element which the grand trine accentuates, but also the nature of the planets

Khi diễn giải một đại tam hợp, hãy xét không chỉ hành mà đại tam hợp nhấn mạnh, mà còn cả bản chất của các hành tinh và nhà tham gia

and houses involved in the configuration. If one planet in the grand trine is also a pivotal planet, linking the grand trine to another aspect configuration, that planet will be the key to effectively expressing the talents of both configurations. The closest square or opposition to a grand trine is also important, for it is the spark of motivation which aids a person in applying his/her fire, earth, air or water talents to other areas of life. A grand trine with an opposition to one of its planets is called a kite formation; the opposing planet can lead to increased awareness and is a powerful channel for the expression of grand trine energies.

trong cấu hình. Nếu một hành tinh trong đại tam hợp cũng là một hành tinh then chốt, liên kết đại tam hợp với một cấu hình góc hợp khác, hành tinh đó sẽ là chìa khóa để biểu lộ hiệu quả các tài năng của cả hai cấu hình. Góc vuông hoặc đối vị gần nhất với một đại tam hợp cũng quan trọng, vì nó là tia lửa động lực giúp một người áp dụng các tài năng hành hỏa, hành thổ, hành khí hoặc hành thủy của y vào các lĩnh vực đời sống khác. Một đại tam hợp có một đối vị với một trong các hành tinh của nó được gọi là một hình thái cánh diều; hành tinh đối vị có thể dẫn đến sự nhận biết gia tăng và là một kênh mạnh mẽ cho sự biểu lộ các năng lượng của đại tam hợp.

The Yod or Finger of God

Yod hay Ngón Tay của Thượng Đế

DEFINITION—The yod consists of two planets in sextile, each inconjunct (150 degrees) a third planet, located at the far midpoint of the sextile. No orbs are more than five degrees. The planet which receives both inconjuncts is the focal or action planet.

ĐỊNH NGHĨA—Yod gồm hai hành tinh ở lục hợp, mỗi hành tinh đều tạo góc 150° với một hành tinh thứ ba, nằm tại trung điểm xa của lục hợp. Không độ lệch nào lớn hơn năm độ. Hành tinh nhận cả hai góc 150° là hành tinh trọng điểm hay hành tinh hành động.

INTERPRETATION—The yod configuration calls for emotional or mental readjustment and regeneration. The focal planet indicates the energies which must be regenerated; its sign, the way in which they need to be corrected or re-experienced; and its house, the area of life through which this transformation will take place. The focal planet is a very sensitive planet because its inconjuncts (6th and 8th house aspects) create a subliminal tension which can result in physical or psychological problems. This planet has been referred to as the mission in life, the finger of God, the finger of fate, the ultimate destiny, and the celestial pointer. Its negative manifestations must be cast out, as one casts out devils, and its highest expression activated. As the far midpoint of the sextile, it is the mediator which can use

DIỄN GIẢI—Cấu hình yod đòi hỏi sự điều chỉnh lại và tái sinh về cảm xúc hoặc trí tuệ. Hành tinh trọng điểm chỉ ra các năng lượng phải được tái sinh; dấu hiệu của nó chỉ ra cách các năng lượng ấy cần được sửa chỉnh hoặc trải nghiệm lại; và nhà của nó chỉ ra lĩnh vực đời sống qua đó sự chuyển hóa này sẽ diễn ra. Hành tinh trọng điểm là một hành tinh rất nhạy cảm vì các góc 150° của nó, tức các góc hợp nhà 6 và nhà 8, tạo ra một căng thẳng tiềm thức có thể dẫn đến các vấn đề thể chất hoặc tâm lý. Hành tinh này từng được gọi là sứ mệnh trong đời, ngón tay của Thượng Đế, ngón tay của số phận, định mệnh tối hậu, và kim chỉ thiên thượng. Các biểu hiện tiêu cực của nó phải được trục xuất, như người ta trục xuất ma quỷ, và biểu hiện cao nhất của nó phải được kích hoạt. Là trung điểm xa của lục hợp, nó là trung gian có thể dùng năng lượng

the dynamic creative energy and opportunity presented by the sextile to bring about a new way of being; it is the point of transmutation in the chart, the alchemical agent which can create an entirely new pattern of thinking and feeling.

People with yods generally experience turning points in their lives in which they confront a crisis and resolve it through a change in consciousness, often experienced as a seemingly fated change in life direction. This transformation at its best leads to increased spiritual sensitivity and awareness, the flowing of new energies, the building of an inner center, and the discovery of a concrete means for expressing one's creativity. Yods with a planet at the near midpoint of the sextile (30 degrees from each planet in sextile) are called tetradic yods, and especially call for a transformation leading to concrete action and the practical expression of creativity.

sáng tạo năng động và cơ hội do lục hợp đem lại để tạo nên một cách hiện tồn mới; nó là điểm chuyển hóa trong lá số chiêm tinh, tác nhân giả kim có thể tạo ra một mô thức tư duy và cảm xúc hoàn toàn mới.

Những người có yod nói chung trải nghiệm các bước ngoặt trong đời sống, trong đó họ đối diện một khủng hoảng và giải quyết nó thông qua một thay đổi trong tâm thức, thường được trải nghiệm như một sự đổi hướng đời sống dường như do số phận an bài. Ở mức tốt nhất, sự chuyển hóa này dẫn đến sự nhạy cảm và nhận biết tinh thần gia tăng, dòng chảy của các năng lượng mới, việc xây dựng một trung tâm nội tại, và sự khám phá một phương tiện cụ thể để biểu lộ tính sáng tạo của mình. Các yod có một hành tinh ở trung điểm gần của lục hợp, cách mỗi hành tinh trong lục hợp 30 độ, được gọi là yod tứ phân, và đặc biệt đòi hỏi một sự chuyển hóa dẫn đến hành động cụ thể và sự biểu lộ thực tiễn của tính sáng tạo.



The T-square

DEFINITION—A T-square involves three or more planets, with at least two in opposition and squaring a third planet. All three planets generally are within the same mode—cardinal, fixed or mutable, and no orbs should be over 10 degrees. A T-square is particularly strong if it involves more than three planets, if all planets are within a tight orb (less than 4 degrees), if one of its squares is exact (less than 1 degree), or if the focal planet, the

Chữ T vuông

ĐỊNH NGHĨA—Một Chữ T vuông bao gồm ba hành tinh trở lên, với ít nhất hai hành tinh ở đối vị và tạo góc vuông với hành tinh thứ ba. Nhìn chung, cả ba hành tinh đều nằm trong cùng một tính chất—chính yếu, cố định hoặc biến đổi, và không độ lệch nào nên vượt quá 10 độ. Một Chữ T vuông đặc biệt mạnh nếu nó bao gồm hơn ba hành tinh, nếu tất cả các hành tinh đều nằm trong độ lệch hẹp dưới 4 độ, nếu một trong các góc vuông của nó là

planet receiving both squares, is at the midpoint of the two opposing planets. It is weak if planets are in signs of different modes, if all orbs are over 6 degrees, or if a planet occurs in the sign opposite the sign of the focal planet. (This configuration may operate more like a grand cross.) When a planet squares the nodal axis or one of the main angles of a chart, a configuration is created which functions in the manner of a weak T-square.

chính xác dưới 1 độ, hoặc nếu hành tinh tiêu điểm, tức hành tinh nhận cả hai góc vuông, nằm tại trung điểm của hai hành tinh đối vị. Nó yếu nếu các hành tinh nằm trong các dấu hiệu thuộc những tính chất khác nhau, nếu mọi độ lệch đều trên 6 độ, hoặc nếu một hành tinh xuất hiện trong dấu hiệu đối diện với dấu hiệu của hành tinh tiêu điểm. Cấu hình này có thể vận hành giống Đại Thập Giá hơn. Khi một hành tinh tạo góc vuông với trục nút mặt trăng hoặc một trong các góc chính của lá số chiêm tinh, một cấu hình được tạo ra và hoạt động theo kiểu một Chữ T vuông yếu.

INTERPRETATION—A T-square provides a high degree of motivation and the ability to achieve, but it may also result in wasted energy or energy expressed in an unfavorable manner, because the T-square individual is out of balance. He or she is inclined to lean too much in one direction (like a three-legged table), overdoing the expression of the focal planet, its sign and house, and then seeking balance by leaning too heavily in the opposite direction. But because it involves two squares as well as one opposition, the T-square requires activity as well as balance. It is the most common configuration in the charts of successful people; the focal planet is the key to the talent or accomplishment as well as the key to the source of frustration, neurosis or overcompensation.

DIỄN GIẢI—Một Chữ T vuông đem lại mức độ động lực cao và khả năng thành tựu, nhưng nó cũng có thể dẫn đến năng lượng bị lãng phí hoặc năng lượng được biểu hiện theo cách bất lợi, vì người có Chữ T vuông bị mất cân bằng. Y có khuynh hướng nghiêng quá nhiều về một hướng giống như chiếc bàn ba chân, biểu hiện quá mức hành tinh tiêu điểm, dấu hiệu và nhà của nó, rồi tìm kiếm sự cân bằng bằng cách nghiêng quá nặng về hướng đối diện. Nhưng vì nó bao gồm hai góc vuông cũng như một đối vị, Chữ T vuông đòi hỏi hoạt động cũng như sự cân bằng. Đây là cấu hình phổ biến nhất trong các lá số chiêm tinh của những người thành công; hành tinh tiêu điểm là chìa khóa của tài năng hoặc thành tựu, cũng như chìa khóa của nguồn gốc thất vọng, rối nhiễu thần kinh hoặc bù trừ quá mức.

In interpreting the T-square, all of the following are important:

Khi diễn giải Chữ T vuông, tất cả những điều sau đây đều quan trọng:

1) The focal planet, its placement by sign, house and aspect, as well as the house or houses it rules in the natal chart. (These houses will also experience the tension and motivation of the T-square.) The focal planet may well be the most dominant planet in the chart, and the source of a large percentage of an individual's energy. *It must be used, and*

1) Hành tinh tiêu điểm, vị trí của nó theo dấu hiệu, nhà và góc hợp, cũng như nhà hoặc các nhà mà nó chủ quản trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Các nhà này cũng sẽ trải nghiệm sức căng và động lực của Chữ T vuông. Hành tinh tiêu điểm rất có thể là hành tinh chi phối nhất trong lá số chiêm tinh, và là nguồn của một phần lớn năng lượng của cá nhân. *Nó*

used wisely. The secret of using the T-square effectively is to learn to express the focal planet in a positive manner, rather than be driven by its tension to compulsive activity, excess and overcompensation.

phải được sử dụng, và được sử dụng một cách khôn ngoan. Bí quyết để sử dụng Chữ T vuông hiệu quả là học cách biểu hiện hành tinh tiêu điểm theo phương thức tích cực, thay vì bị sức căng của nó thúc đẩy vào hoạt động cưỡng bức, thái quá và bù trừ quá mức.

2) The nature of the opposition and squares, by planet and house. The closest of these aspects is a key to the primary source of conflict as well as the means for resolving that conflict.

2) Bản chất của đối vị và các góc vuông, theo hành tinh và nhà. Góc hợp gần nhất trong số các góc hợp này là chìa khóa của nguồn xung đột chính, cũng như phương tiện để giải quyết xung đột đó.

3) The empty space—the degree, sign and house opposite the focal planet. If there are two focal planets in conjunction, the empty degree will be their far midpoint. The empty area needs to be consciously developed in a positive manner, so that the T-square individual does not need to overcompensate for inadequacy here by blindly throwing more undirected energy into the focal planet. The person must also learn not to retreat from the tensions of the focal planet by reverting to the most negative manifestations of the empty space. The Sabian Symbol for the degree of the empty space is often a key to the quality that needs to be developed; the placement of the ruler of the sign of the empty space is frequently a key to how that quality may most easily be expressed.

3) Khoảng trống—độ, dấu hiệu và nhà đối diện với hành tinh tiêu điểm. Nếu có hai hành tinh tiêu điểm đồng vị, độ trống sẽ là trung điểm xa của chúng. Vùng trống cần được phát triển một cách có ý thức theo phương thức tích cực, để người có Chữ T vuông không cần bù trừ quá mức cho sự thiếu hụt ở đây bằng cách mù quáng ném thêm năng lượng vô hướng vào hành tinh tiêu điểm. Người ấy cũng phải học cách không rút lui khỏi các sức căng của hành tinh tiêu điểm bằng cách quay về những biểu hiện tiêu cực nhất của khoảng trống. Biểu tượng Sabian cho độ của khoảng trống thường là chìa khóa của phẩm chất cần được phát triển; vị trí của chủ tinh của dấu hiệu thuộc khoảng trống thường là chìa khóa cho biết phẩm chất ấy có thể được biểu hiện dễ dàng nhất như thế nào.

The three kinds of T-squares are cardinal, fixed and mutable T-squares. People with cardinal T-squares are the most active and the most inclined to plunge into crises related to their personal activities, home and family life, love relationships, or professional commitments. Often Aries-like, unless the T-square is to Libra, they need to cultivate the positive Libran qualities—balance, moderation, awareness of other people,

Ba loại Chữ T vuông là Chữ T vuông chính yếu, cố định và biến đổi. Những người có Chữ T vuông chính yếu là những người năng động nhất và có khuynh hướng lao vào các khủng hoảng liên quan đến hoạt động cá nhân, đời sống gia đình và nhà cửa, các quan hệ tình yêu, hoặc các cam kết nghề nghiệp. Thường mang tính chất như Bạch Dương, trừ khi Chữ T vuông hướng đến Thiên Bình, họ cần vun trồng những phẩm chất tích cực của Thiên Bình—sự cân bằng, điều độ, nhận thức về

perspective, and the ability to evaluate and compromise.

People with fixed T-squares display considerable strength of will, concentrated power and determination, particularly in regard to satisfying their own desires; they build up their energy slowly and then release it in a powerful manner, like a truck climbing a steep hill and then speeding down the other side. They usually need to discover constructive outlets for their intense energy and to develop a sense of values which includes sensitivity to other people's desires and needs.

People with mutable T-squares are usually over-adaptable, changeable, restless, versatile, and very much concerned with and influenced by personal relationships. Like a team of water skiers in formation, they need to cultivate balance in relationship to other people, often by discovering a sense of purpose or mission which centers them and keeps them from being pulled in too many directions.

The meaning of a T-square is altered considerably if the focal planet is retrograde (a rare occurrence) or has turned retrograde by progression; this planet will operate less overtly than a direct planet and will influence the emotional, mental and physical well-being more than it will influence outward behavior. For more information on T-square configurations, see my book *Planetary Aspects: From Conflict to Cooperation*.1

The Grand Cross (Or Cosmic Cross)

DEFINITION—The grand cross consists of at least four planets, four squares and two oppositions. The first planet squares the second, the second squares the third, the

người khác, tầm nhìn, và khả năng đánh giá cũng như thỏa hiệp.

Những người có Chữ T vuông cố định biểu lộ sức mạnh ý chí đáng kể, quyền năng tập trung và sự quyết tâm, đặc biệt liên quan đến việc thỏa mãn các ham muốn của chính họ; họ tích tụ năng lượng chậm rãi rồi phóng thích nó một cách mạnh mẽ, giống như một chiếc xe tải leo lên dốc cao rồi tăng tốc xuống phía bên kia. Họ thường cần khám phá những lối thoát xây dựng cho năng lượng mãnh liệt của mình và phát triển một ý thức về các giá trị bao gồm sự nhạy cảm đối với ham muốn và nhu cầu của người khác.

Những người có Chữ T vuông biến đổi thường quá dễ thích nghi, hay thay đổi, bồn chồn, đa năng, và rất quan tâm đến cũng như chịu ảnh hưởng bởi các quan hệ cá nhân. Giống như một đội người trượt nước theo đội hình, họ cần vun trồng sự cân bằng trong quan hệ với người khác, thường bằng cách khám phá một ý thức về mục đích hoặc sứ mệnh giúp họ định tâm và ngăn họ bị kéo theo quá nhiều hướng.

Ý nghĩa của một Chữ T vuông thay đổi đáng kể nếu hành tinh tiêu điểm nghịch hành một trường hợp hiếm, hoặc đã chuyển sang nghịch hành theo tiến trình; hành tinh này sẽ vận hành ít lộ rõ hơn một hành tinh thuận hành và sẽ ảnh hưởng đến an lạc cảm xúc, trí tuệ và thể chất nhiều hơn là ảnh hưởng đến hành vi bên ngoài. Để biết thêm thông tin về các cấu hình Chữ T vuông, hãy xem sách của tôi *Các Góc Hợp Hành Tinh: Từ Xung Đột Đến Hợp Tác*.1

Đại Thập Giá hoặc Thập Giá Vũ Trụ

ĐỊNH NGHĨA—Đại Thập Giá gồm ít nhất bốn hành tinh, bốn góc vuông và hai đối vị. Hành tinh thứ nhất tạo góc vuông với hành tinh thứ hai, hành tinh thứ hai tạo góc vuông với hành

third squares the fourth, and the fourth squares the first; oppositions link the first and third planets as well as the second and fourth planets. Generally, all planets are in signs of the same mode, and orbs do not exceed 10 degrees.

tinh thứ ba, hành tinh thứ ba tạo góc vuông với hành tinh thứ tư, và hành tinh thứ tư tạo góc vuông với hành tinh thứ nhất; các đối vị nối hành tinh thứ nhất với hành tinh thứ ba cũng như hành tinh thứ hai với hành tinh thứ tư. Nhìn chung, tất cả các hành tinh đều ở trong các dấu hiệu cùng một tính chất, và độ lệch không vượt quá 10 độ.

Weaker variations of the grand cross involve planets in a combination of two modes (such as cardinal and mutable) or one planet slightly out of orb (10–12 degrees). Configurations which are created by an opposition in square to the nodes, ascendant/descendant axis or the midheaven/nadir axis may function somewhat in the manner of weak grand cross.

Những biến thể yếu hơn của Đại Thập Giá bao gồm các hành tinh trong sự kết hợp của hai tính chất như chính yếu và biến đổi, hoặc một hành tinh hơi vượt khỏi độ lệch 10–12 độ. Các cấu hình được tạo ra bởi một đối vị tạo góc vuông với các nút mặt trăng, trục điểm mọc/điểm lặn hoặc trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế có thể hoạt động phần nào theo kiểu một Đại Thập Giá yếu.

INTERPRETATION—Positive characteristics of a grand cross include inner power and strength, determination, the will to fulfill a purpose, productivity, concentration and channelling of diverse energies. There may also be an ability to integrate all dimensions of one's experience and translate ideals and values into concrete form. Negative characteristics include stagnation, inertia, scattering of energies, tremendous inner tension, resignation, the Atlas syndrome (carrying the weight of the world) and self-defeating behavior.

DIỄN GIẢI—Các đặc tính tích cực của Đại Thập Giá bao gồm quyền năng và sức mạnh nội tại, sự quyết tâm, ý chí hoàn thành một mục đích, năng suất, sự tập trung và việc dẫn truyền các năng lượng đa dạng. Cũng có thể có khả năng tích hợp mọi chiều kích của kinh nghiệm và chuyển các lý tưởng cùng giá trị thành hình thức cụ thể. Các đặc tính tiêu cực bao gồm sự trì trệ, quán tính, tản mạn năng lượng, sức căng nội tại cực lớn, sự cam chịu, hội chứng Atlas mang gánh nặng của thế giới và hành vi tự phá hoại.

People with grand crosses generally feel pulled in four directions, and overburdened by the demands which they, as well as other people, place upon their time and energy. They live as if trapped in a room with four locked doors, and frequently try to force each door open by pounding upon it until they have exhausted themselves. Yet their situation is not hopeless, for if they position themselves in the middle of the room, they

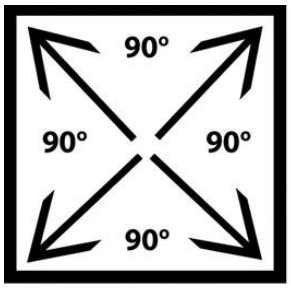
Những người có Đại Thập Giá thường cảm thấy bị kéo theo bốn hướng, và bị đè nặng bởi những đòi hỏi mà chính họ cũng như người khác đặt lên thời gian và năng lượng của họ. Họ sống như thể bị mắc kẹt trong một căn phòng có bốn cánh cửa khóa kín, và thường cố buộc từng cánh cửa mở ra bằng cách đập vào nó cho đến khi tự làm mình kiệt sức. Tuy nhiên, tình cảnh của họ không phải là vô vọng, vì nếu họ đặt mình ở giữa căn phòng,

may eventually discover a central staircase which will lead them to the roof and open air.

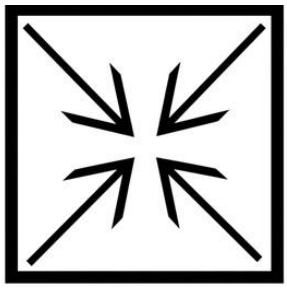
cuối cùng họ có thể khám phá một cầu thang trung tâm dẫn họ lên mái nhà và không khí thoáng đãng.

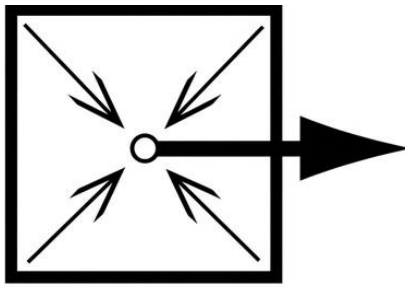
These people often feel stuck, paralyzed by the problems in their lives which seem to be unresolvable, until they turn inward and discover their own inner center. Then they are able to attain a spiritual or creative state of consciousness which allows them to rise above their mundane conflicts and view their life with clarity and objectivity. They need to examine the polarities in their lives, integrating and synthesizing seemingly contradictory facets of their experience (signified by the planets, signs and houses which oppose each other) around a purpose or goal which takes all parts of themselves into consideration. They need to concentrate their energy and direct it outward to fulfill the goal they have chosen. Evaluation, concentration, integration and application are the lessons to be learned from the grand cross.

Những người này thường cảm thấy bế tắc, tê liệt bởi những vấn đề trong đời sống dường như không thể giải quyết, cho đến khi họ quay vào trong và khám phá trung tâm nội tại của chính mình. Khi đó, họ có thể đạt tới một trạng thái tâm thức tinh thần hoặc sáng tạo cho phép họ vươn lên trên các xung đột đời thường và nhìn đời sống của mình với sự rõ ràng và khách quan. Họ cần xem xét các đối cực trong đời sống của mình, tích hợp và tổng hợp những mặt dường như mâu thuẫn trong kinh nghiệm của họ được biểu thị bởi các hành tinh, dấu hiệu và nhà đối vị nhau quanh một mục đích hoặc mục tiêu xét đến mọi phần của bản thân họ. Họ cần tập trung năng lượng và hướng nó ra ngoài để hoàn thành mục tiêu đã chọn. Đánh giá, tập trung, tích hợp và ứng dụng là những bài học cần học từ Đại Thập Giá.



từ sự phân tán


đến sự tập trung


đến hành động tập trung

When interpreting a grand cross, pay attention to the nature of the planets involved, their mode, and the houses in which they are placed in the chart. The opposition or square with the smallest orb will be a key to the most pressing problem in regard to awareness or action, and it must be resolved if energies are to be collected and focused effectively. Look also to the closest trine or sextile to planets in the cross, for the

Khi diễn giải một Đại Thập Giá, hãy chú ý đến bản chất của các hành tinh liên quan, tính chất của chúng, và các nhà nơi chúng được đặt trong lá số chiêm tinh. Đối vị hoặc góc vuông có độ lệch nhỏ nhất sẽ là chìa khóa của vấn đề cấp bách nhất liên quan đến nhận thức hoặc hành động, và nó phải được giải quyết nếu các năng lượng cần được thu gom và tập trung hiệu quả. Cũng hãy xem tam hợp hoặc lục hợp gần nhất với các hành tinh

planet making the trine or sextile (and sometimes even a quintile) will be important in helping the individual to clarify his/her life situation and find a meaningful channel for his/her scattered energy.

trong thập giá, vì hành tinh tạo tam hợp hoặc lục hợp và đôi khi thậm chí cả ngũ hợp sẽ quan trọng trong việc giúp cá nhân làm rõ tình huống đời sống của mình và tìm một kênh có ý nghĩa cho năng lượng tản mạn của mình.

The difficulties presented by a cross are related to the mode in which it occurs; the resolutions of its conflicts must be through that particular mode, which indicates a person's talents as well as his/her problems. People with a cardinal cross need to involve themselves in activities of personal importance, but because they are over-doers and may scatter themselves in too many directions in a frantic manner, they have to learn to focus their energies before plunging into action. People with a fixed cross slowly build up a high degree of inner tension, due to frustrated needs and desires, and then powerfully explode into forceful and sometimes destructive action; they are strong-willed, stubborn and can be extremely productive, provided that they find outlets through which they can constructively release their pent-up energy. People with a mutable cross are likely to be so easily influenced by their relationships and external circumstances that they tend, like a chameleon, to alter themselves to suit their changing environment; they need to define their identity—their needs, desires, goals, and to act in a manner that is true to themselves while maintaining a satisfying network of personal relationships.

Những khó khăn do một thập giá đưa ra liên quan đến tính chất nơi nó xảy ra; các giải pháp cho xung đột của nó phải thông qua chính tính chất đó, vốn chỉ ra tài năng cũng như vấn đề của một người. Những người có thập giá chính yếu cần tham gia vào các hoạt động có tầm quan trọng cá nhân, nhưng vì họ là những người làm quá mức và có thể tự phân tán theo quá nhiều hướng một cách cuống cuồng, họ phải học cách tập trung năng lượng trước khi lao vào hành động. Những người có thập giá cố định chậm rãi tích tụ mức độ căng thẳng nội tại cao do các nhu cầu và ham muốn bị thất vọng, rồi bùng nổ mạnh mẽ thành hành động quyết liệt và đôi khi phá hoại; họ có ý chí mạnh, bướng bỉnh và có thể cực kỳ hiệu quả, miễn là họ tìm được những lối thoát qua đó họ có thể phóng thích năng lượng bị dồn nén của mình một cách xây dựng. Những người có thập giá biến đổi có khả năng bị các quan hệ và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng dễ dàng đến mức họ có xu hướng, như một con tắc kè hoa, tự thay đổi để phù hợp với môi trường đang biến đổi; họ cần xác định căn tính của mình—nhu cầu, ham muốn, mục tiêu của họ, và hành động theo cách chân thật với bản thân trong khi vẫn duy trì một mạng lưới quan hệ cá nhân thỏa mãn.

A7. Sun/Moon Signs & Relationship

A7. Các Dấu Hiệu Mặt Trời/Mặt Trăng và Quan Hệ

(Note aspect or phase. Circle if in major aspect.)

Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu ở góc hợp chính.

For additional interpretation of the role of the Sun and Moon in the chart, see section B1.

Để có thêm diễn giải về vai trò của Mặt Trời và Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh, xem mục B1.

Because the Sun/Moon relationship symbolizes the relationship between our parents and the messages which we have internalized from them about our own role as male or female and about the opposite sex, it indicates the ease or difficulty we experience in human relationships. It also denotes to a large extent the degree of harmony which we experience with ourselves, and how our conscious sense of ourselves, our egos, operate in relation to our emotional and instinctive natures.

Vì quan hệ Mặt Trời/Mặt Trăng tượng trưng cho quan hệ giữa cha mẹ chúng ta và những thông điệp mà chúng ta đã nội tâm hóa từ họ về vai trò của chính mình với tư cách nam hoặc nữ và về phái đối diện, nó chỉ ra sự dễ dàng hoặc khó khăn mà chúng ta trải nghiệm trong các quan hệ nhân sinh. Nó cũng biểu thị ở mức độ lớn mức độ hài hòa mà chúng ta trải nghiệm với chính mình, và cách cảm thức có ý thức của chúng ta về bản thân, các bản ngã của chúng ta, vận hành trong tương quan với các bản chất cảm xúc và bản năng của chúng ta.

A major aspect between the Sun and Moon creates a powerful energy flow between consciousness and feelings/ habit patterns; however, if no major aspect occurs (and orbs may be extended to as much as 12 degrees), the interplay between the Sun and Moon sign, as well as the Sun and Moon house, will still be a key to one's internal dynamics.

Một góc hợp chính giữa Mặt Trời và Mặt Trăng tạo ra một dòng năng lượng mạnh mẽ giữa tâm thức và các mô thức cảm xúc/thói quen; tuy nhiên, nếu không có góc hợp chính nào và độ lệch có thể được mở rộng đến tận 12 độ, thì sự tương tác giữa dấu hiệu Mặt Trời và Mặt Trăng, cũng như nhà Mặt Trời và Mặt Trăng, vẫn sẽ là chìa khóa của các động lực nội tại của một người.

The Sun/Moon relationship can be summarized as follows:

Quan hệ Mặt Trời/Mặt Trăng có thể được tóm tắt như sau:

SUN	MOON
the father and father principle;	the mother and mother principle;
the role of men in our lives	the role of women in our lives
ego; conscious sense of our identity; “I am”	instincts and feelings; awareness of emotions; “I feel”
self-sufficiency	emotional needs and dependency
self-confidence; pride; centeredness; inner power	emotional insecurity; moodiness; fluctuations

control over ourselves and our environment; strength of will	tendency to adapt ourselves to our environment; passivity
self-centeredness; the drive for personal satisfaction	responsiveness to others; the need to nurture
the drive to fulfill a purpose	the urge to satisfy basic needs
how we integrate our experience into a unity of perception	instinctive reactions; the influence of habits and moods
our degree of consciousness of ourselves	degree to which we are unconscious of ourselves
how we focus in the present moment	the role of our past experiences and behavior in our lives
the physical and emotional energies of the heart	the stomach, and role of food in our lives

When interpreting Sun/Moon aspects, remember that out-of-sign aspects (such as 28 Gemini square 1 Libra) weaken the meaning of the aspect in question, and that applying aspects (the faster planet approaching the degree of the slower planet) are stronger than separating ones. The major Sun/Moon aspects are as follows:

Khi diễn giải các góc hợp Mặt Trời/Mặt Trăng, hãy nhớ rằng các góc hợp khác dấu hiệu như 28 Song Tử góc vuông 1 Thiên Bình làm suy yếu ý nghĩa của góc hợp đang xét, và rằng các góc hợp đang áp dụng hành tinh nhanh hơn tiến gần đến độ của hành tinh chậm hơn thì mạnh hơn các góc hợp đang tách. Các góc hợp Mặt Trời/Mặt Trăng chính như sau:

Sun conjunct Moon (New Moon): New Moon personalities are usually self-contained, self-absorbed and self-accepting individuals with a firm sense of their own identity and considerable inner power. Capable of concentrating their energy and directing their own lives, these people can act instinctively and spontaneously with little conflict between their conscious will and their emotional responses. Aware of their feelings and at ease with them, they are often a world unto themselves; their subjectivity may make it difficult for them to develop perspective or to perceive other people's

Mặt Trời đồng vị Mặt Trăng Trăng Mới: Các phàm ngã Trăng Mới thường là những cá nhân tự túc, tự hấp thu và tự chấp nhận, với cảm thức vững chắc về căn tính của chính mình và quyền năng nội tại đáng kể. Có khả năng tập trung năng lượng và định hướng đời sống của mình, những người này có thể hành động theo bản năng và tự phát, với ít xung đột giữa ý chí có ý thức và các phản ứng cảm xúc của họ. Nhận biết các cảm xúc của mình và thoải mái với chúng, họ thường là một thế giới riêng; tính chủ quan của họ có thể khiến họ khó phát triển tầm nhìn hoặc nhận ra rằng kinh nghiệm của người khác

experiences to be as real as their own. Frequently, they focus their attention upon a narrow sphere of interest, either their home and family life, or the area of life signified by the house in which the Sun/ Moon conjunction occurs in their charts. These people usually experience their mothers and fathers as an undifferentiated unity—so close or so similar in role or personality traits that they together impart clear and consistent messages to then-New Moon children.

cũng thực như kinh nghiệm của họ. Thường thì họ tập trung sự chú ý vào một phạm vi quan tâm hẹp, hoặc là đời sống gia đình và nhà cửa, hoặc lĩnh vực đời sống được biểu thị bởi nhà nơi đồng vị Mặt Trời/Mặt Trăng xảy ra trong lá số chiêm tinh của họ. Những người này thường trải nghiệm mẹ và cha của họ như một thể thống nhất không phân biệt—gần gũi hoặc tương tự nhau đến mức trong vai trò hoặc nét phàm ngã, họ cùng truyền đạt những thông điệp rõ ràng và nhất quán cho các trẻ em Trăng Mới khi ấy.

People who have a Sun/Moon conjunction but were born slightly before the New Moon (i.e., their Sun is ahead of their Moon by degree) are what Dane Rudhyar terms "balsamic types." Often, they are aware of a personal destiny or mission and sacrifice themselves to a purpose which they perceive as larger than themselves.

Những người có đồng vị Mặt Trời/Mặt Trăng nhưng sinh hơi trước Trăng Mới tức Mặt Trời của họ đi trước Mặt Trăng theo độ là những người mà Dane Rudhyar gọi là "kiểu balsamic." Thường thì họ nhận thức về một định mệnh hoặc sứ mệnh cá nhân và hy sinh bản thân cho một mục đích mà họ nhận thấy lớn hơn chính mình.

Sun square Moon (First Quarter or Last Quarter Moon): These people experience a high degree of inner tension because their sense of identity and their will are out of harmony with their feelings, instincts and habit patterns. They have difficulty acknowledging and accepting their feelings; they react to their environment in ways which prevent them from satisfying their desires; and they orient themselves toward goals which, when achieved, are not emotionally satisfying. Although the enormous amount of stress which they experience throughout their lives may result in digestive problems or other internal illnesses, they nevertheless know that inner tension is also a potent source of motivation. Few people struggle as relentlessly as Sun square Moon people do to find fulfillment in their activities and to prove to themselves that they are capable of surmounting all

Mặt Trời góc vuông Mặt Trăng Trăng Thượng Huyền hoặc Trăng Hạ Huyền: Những người này trải nghiệm mức độ căng thẳng nội tại cao vì cảm thức căn tính và ý chí của họ không hài hòa với các cảm xúc, bản năng và mô thức thói quen của họ. Họ gặp khó khăn trong việc thừa nhận và chấp nhận các cảm xúc của mình; họ phản ứng với môi trường theo những cách ngăn họ thỏa mãn các ham muốn; và họ định hướng mình về các mục tiêu mà khi đạt được lại không đem lại thỏa mãn cảm xúc. Dù lượng căng thẳng khổng lồ mà họ trải nghiệm suốt đời có thể dẫn đến các vấn đề tiêu hóa hoặc các bệnh nội tại khác, tuy nhiên họ biết rằng căng thẳng nội tại cũng là một nguồn động lực mạnh mẽ. Rất ít người đấu tranh bền bỉ như những người Mặt Trời góc vuông Mặt Trăng trong việc tìm kiếm sự mãn nguyện trong hoạt động của họ và chứng minh với chính mình rằng họ có khả năng vượt qua mọi chướng ngại cản đường hạnh phúc của họ.

obstacles standing in the way of their happiness.

People who have a Sun/Moon square in their charts experience many contradictions within themselves because they have internalized contradictory patterns of behavior from parents who were in conflict with each other and whose marital difficulties may have led to divorce. As a result, they have no models for developing satisfying relationships themselves. Because they probably identified with one parent and harbored resentment against the other, they enter into adult relationships with negative expectations and may unconsciously provoke the very conflicts which they were intending to avoid. But although their love life and family life are rarely easy, these people do have the energy necessary to work out their interpersonal conflicts. As long as they persevere, find constructive outlets for their frustrated energy, listen to their feelings and integrate them with their conscious perceptions of themselves and learn from their mistakes, they may eventually by able to establish relationships which neither threaten their egos nor deny themselves the intimacy which they so deeply desire.

Những người có góc vuông Mặt Trời/Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh trải nghiệm nhiều mâu thuẫn bên trong chính mình vì họ đã nội tâm hóa những mô thức hành vi mâu thuẫn từ cha mẹ vốn xung đột với nhau và những khó khăn hôn nhân của họ có thể đã dẫn đến ly dị. Kết quả là họ không có khuôn mẫu để tự phát triển các quan hệ thỏa mãn. Vì có lẽ họ đồng nhất với một phụ huynh và nuôi giữ oán giận đối với phụ huynh kia, họ bước vào các quan hệ trưởng thành với những kỳ vọng tiêu cực và có thể vô thức kích động chính những xung đột mà họ đã định tránh. Nhưng mặc dù đời sống tình yêu và đời sống gia đình của họ hiếm khi dễ dàng, những người này thật sự có năng lượng cần thiết để giải quyết các xung đột liên nhân của mình. Chừng nào họ còn kiên trì, tìm những lối thoát xây dựng cho năng lượng bị thất vọng, lắng nghe cảm xúc của mình và tích hợp chúng với các nhận thức có ý thức về bản thân, đồng thời học từ những sai lầm, cuối cùng họ có thể thiết lập được những quan hệ không đe dọa bản ngã của họ cũng không phủ nhận sự thân mật mà họ khao khát sâu xa.

Sun sextile or trine Moon: People with a trine or sextile linking their Sun and Moon are internally consistent and self-accepting. They know what satisfies them, and their emotional energy and habit patterns aid them in fulfilling their desires. These people generally have little difficulty remaining in touch with their feelings and expressing them in a free-flowing manner; their vitality is high and they frequently possess creative talents. Usually well-adjusted, they are able to maintain a strong sense of their identity

Mặt Trời lục hợp hoặc tam hợp Mặt Trăng: Những người có tam hợp hoặc lục hợp nối Mặt Trời và Mặt Trăng của họ thì nhất quán bên trong và tự chấp nhận. Họ biết điều gì thỏa mãn mình, và năng lượng cảm xúc cùng mô thức thói quen của họ hỗ trợ họ trong việc hoàn thành các ham muốn. Những người này nhìn chung ít khó khăn trong việc giữ liên hệ với cảm xúc của mình và biểu hiện chúng một cách tự nhiên trôi chảy; sinh lực của họ cao và họ thường sở hữu tài năng sáng tạo. Thường thích nghi tốt, họ có thể duy trì cảm thức mạnh mẽ về căn tính của mình và

and meet their needs, while at the same time adapting themselves to their environment.

đáp ứng nhu cầu của mình, trong khi đồng thời thích nghi với môi trường.

Usually, these Sun/Moon types experience their parents' relationship as harmonious. Able to establish comfortable relationships with both of their parents, they very early develop an ease in personal interactions which helps them, as adults, to maintain loving relationships. Being a part of a family is important to them, and they usually want to develop a family life for themselves which provides them with the same emotional sustenance they experienced in childhood.

Thông thường, các kiểu Mặt Trời/Mặt Trăng này trải nghiệm quan hệ của cha mẹ họ như hài hòa. Có khả năng thiết lập các quan hệ thoải mái với cả cha lẫn mẹ, họ rất sớm phát triển sự dễ dàng trong các tương tác cá nhân, điều giúp họ, khi trưởng thành, duy trì những quan hệ yêu thương. Việc là một phần của gia đình quan trọng đối với họ, và họ thường muốn phát triển cho mình một đời sống gia đình đem lại cho họ cùng sự nuôi dưỡng cảm xúc mà họ đã trải nghiệm trong thời thơ ấu.

The presence of Sun trine or sextile Moon in any chart can mitigate the conflicts generated by difficult squares and oppositions. The major problem of this aspect is that these people may make peace with themselves too easily. Rarely turning inward to explore their own psychological make-up and to develop self-awareness, they may drift through their lives displaying the same comfortable behavior patterns—patterns which neither further their growth nor provide the deep satisfaction of having successfully confronted personal challenges.

Sự hiện diện của Mặt Trời tam hợp hoặc lục hợp Mặt Trăng trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào cũng có thể làm dịu các xung đột do những góc vuông và đối vị khó khăn tạo ra. Vấn đề chính của góc hợp này là những người này có thể hòa giải với chính mình quá dễ dàng. Hiếm khi quay vào trong để khám phá cấu trúc tâm lý của chính mình và phát triển sự tự nhận biết, họ có thể trôi qua đời sống, biểu lộ cùng những mô thức hành vi thoải mái—những mô thức không thúc đẩy sự tăng trưởng của họ cũng không đem lại sự thỏa mãn sâu xa của việc đã đối diện thành công các thử thách cá nhân.

Sun opposition Moon (Full Moon): Full Moon people, like first or last quarter types, are at odds with their instinctual and emotional natures. The tension which they experience, however, needs to be worked out through personal relationships as well as through a change in consciousness, rather than through energetic activity.

Mặt Trời đối vị Mặt Trăng Trăng Tròn: Những người Trăng Tròn, giống như các kiểu thượng huyền hoặc hạ huyền, bất hòa với các bản chất bản năng và cảm xúc của mình. Tuy nhiên, sức căng mà họ trải nghiệm cần được giải quyết thông qua các quan hệ cá nhân cũng như thông qua một thay đổi trong tâm thức, hơn là thông qua hoạt động đầy năng lượng.

These people generally experience a low vitality alternating with extremes of energy and feeling which keep them in a state of constant oscillation; as a result, they seek

Những người này nhìn chung trải nghiệm sinh lực thấp xen kẽ với các cực độ của năng lượng và cảm xúc khiến họ ở trong trạng thái dao động liên tục; kết quả là họ tìm kiếm sự

balance and moderation in their lives, and feel compelled to compromise, both in regard to their ambivalent feelings and desires, and in regard to their relationships. Aware of the division in themselves, experiencing it as a simultaneous pull in two directions or as a conflict between what they want to be and what they think they should be, they often feel alienated from their own internal source of energy and from the people around them. When they attempt to fulfill the desires of their Sun, they discover that the instinctual responses of the Moon are the polar opposite of their conscious aim. When they attempt to satisfy the needs of their Moon, their Sun (their ego), is threatened, and has difficulty accepting these needs as valid because they do not accord with the conscious sense of identity and self-esteem. The tension from this inner polarity can deplete their vital energy, but it can also lead to objectivity, to an awareness of the ambiguities and alternative ways of being which will eventually help them learn to synthesize their Sun/Moon qualities and to develop their own unique means of expressing both in an integrated and harmonious manner.

cân bằng và điều độ trong đời sống, và cảm thấy bị thôi thúc phải thỏa hiệp, cả liên quan đến các cảm xúc và ham muốn lưỡng phân của họ, lẫn liên quan đến các quan hệ của họ. Nhận thức về sự chia đôi trong bản thân, trải nghiệm nó như một lực kéo đồng thời theo hai hướng hoặc như một xung đột giữa điều họ muốn là và điều họ nghĩ họ nên là, họ thường cảm thấy xa lạ với nguồn năng lượng nội tại của chính mình và với những người quanh họ. Khi họ cố gắng hoàn thành các ham muốn của Mặt Trời, họ khám phá rằng các đáp ứng bản năng của Mặt Trăng là cực đối lập với mục tiêu có ý thức của họ. Khi họ cố gắng thỏa mãn các nhu cầu của Mặt Trăng, Mặt Trời của họ tức bản ngã của họ bị đe dọa, và gặp khó khăn trong việc chấp nhận những nhu cầu này là hợp lệ vì chúng không phù hợp với cảm thức có ý thức về căn tính và lòng tự trọng. Sức căng từ đối cực nội tại này có thể làm cạn kiệt năng lượng sinh lực của họ, nhưng nó cũng có thể dẫn đến tính khách quan, đến nhận thức về những mơ hồ và những cách hiện tồn thay thế, điều cuối cùng sẽ giúp họ học cách tổng hợp các phẩm chất Mặt Trời/Mặt Trăng của mình và phát triển phương tiện độc đáo riêng để biểu hiện cả hai một cách tích hợp và hài hòa.

An effective synthesis of Sun opposition Moon generally occurs after these people have confronted the vacuum they experience in their lives and have mobilized their energy to find some form of meaning which transcends their mundane conflicts. Frequently, the intensity of their quest generates peak experiences, which may be accompanied by a vision or a fated sense of mission in life. Afterwards, they may choose to dedicate themselves to an ideal which their "revelations" have suffused with value, and they may attempt to manifest that ideal outwardly in their lives.

Một sự tổng hợp hiệu quả của Mặt Trời đối vị Mặt Trăng thường xảy ra sau khi những người này đã đối diện với khoảng trống mà họ trải nghiệm trong đời sống và đã huy động năng lượng của mình để tìm một hình thức ý nghĩa nào đó vượt lên trên các xung đột đời thường của họ. Thường thì cường độ của cuộc tìm kiếm của họ tạo ra những kinh nghiệm đỉnh cao, có thể đi kèm với một linh ảnh hoặc cảm thức sứ mệnh định mệnh trong đời sống. Sau đó, họ có thể chọn hiến mình cho một lý tưởng mà các "mặc khải" của họ đã thấm nhuần giá trị, và họ có thể cố gắng biểu lộ lý tưởng đó ra bên ngoài trong đời sống của mình.

Full Moon people usually were raised in families in which the parents were either separated or were extremely opposite in personalities, complementing each other, but sharing little in common. As a result, these people internalized dramatically different patterns of behavior; often, they identified with one of these patterns and began to attract people into their lives who expressed the other pattern. This tendency generally means that full moon types project part of their own psychological polarity onto other people; they feel at odds with other people until they begin to acknowledge the qualities they are projecting and develop an effective synthesis between their Sun and Moon. Relationships in which this projection occurs will bring them into contact with the parts of themselves which they have disowned and can help them to re-own those parts and end the unsatisfying drama they repeatedly enact with other people.

Những người Trăng Tròn thường lớn lên trong các gia đình mà cha mẹ hoặc đã ly thân, hoặc cực kỳ đối lập về phàm ngã, bổ sung cho nhau nhưng có rất ít điểm chung. Kết quả là những người này đã nội tâm hóa các mô thức hành vi khác biệt rõ rệt; thường thì họ đồng nhất với một trong các mô thức này và bắt đầu thu hút vào đời sống mình những người biểu hiện mô thức kia. Khuynh hướng này thường có nghĩa là các kiểu Trăng Tròn phóng chiếu một phần đối cực tâm lý của chính mình lên người khác; họ cảm thấy bất hòa với người khác cho đến khi bắt đầu thừa nhận các phẩm chất mà họ đang phóng chiếu và phát triển một sự tổng hợp hiệu quả giữa Mặt Trời và Mặt Trăng của mình. Các quan hệ trong đó sự phóng chiếu này xảy ra sẽ đưa họ tiếp xúc với những phần của chính mình mà họ đã chối bỏ và có thể giúp họ tái nhận lấy những phần đó, đồng thời chấm dứt vở kịch không thỏa mãn mà họ lặp đi lặp lại với người khác.

Other Sun/Moon Combinations: If the Sun and Moon in a chart are not in major aspect, a minor aspect may exist between them which describes their relationship. If no minor aspect exists, a planet aspecting both the Sun and Moon may be an intermediary between the conscious ego and the semiconscious emotional and instinctual patterns. People who have neither a major or minor aspect nor an intermediary planet between their Sun and Moon may experience more difficulty consciously accepting and integrating their emotional needs and habit patterns than people who have Sun/Moon squares and oppositions. Transits and progressions aspecting their Sun and Moon will usually help them to integrate and fulfill the needs of both parts of their personality.

Các Kết Hợp Mặt Trời/Mặt Trăng Khác: Nếu Mặt Trời và Mặt Trăng trong một lá số chiêm tinh không ở góc hợp chính, một góc hợp phụ có thể tồn tại giữa chúng và mô tả quan hệ của chúng. Nếu không có góc hợp phụ nào, một hành tinh tạo góc hợp với cả Mặt Trời và Mặt Trăng có thể là trung gian giữa bản ngã có ý thức và các mô thức cảm xúc cùng bản năng bán ý thức. Những người không có góc hợp chính hoặc phụ cũng không có hành tinh trung gian giữa Mặt Trời và Mặt Trăng có thể gặp nhiều khó khăn hơn trong việc chấp nhận và tích hợp một cách có ý thức các nhu cầu cảm xúc và mô thức thói quen của mình so với những người có Mặt Trời/Mặt Trăng góc vuông và đối vị. Các quá cảnh và tiến trình tạo góc hợp với Mặt Trời và Mặt Trăng của họ thường sẽ giúp họ tích hợp và hoàn thành các nhu cầu của cả hai phần trong phàm ngã của họ.

The Sun/Moon relationship in a chart can be interpreted according to its aspect and also according to its phase in the Sun/Moon cycle. The most powerful of the aspects and phases coincide in meaning; they have been discussed on the preceding pages. The astrology student who is interested in exploring the meanings of other phases of the Sun/Moon relationship should consult Dane Rudhyar's *The Lunation Cycle*, or Busteed, Tiffany, and Wergin's *Phases of the Moon.* Most of the information provided in these books is valuable, but is not essential to understanding the primary characteristics of the chart.

Quan hệ Mặt Trời/Mặt Trăng trong một lá số chiêm tinh có thể được diễn giải theo góc hợp của nó và cũng theo pha của nó trong chu kỳ Mặt Trời/Mặt Trăng. Những góc hợp và pha mạnh nhất trùng khớp về ý nghĩa; chúng đã được bàn trong các trang trước. Học viên chiêm tinh quan tâm đến việc khám phá ý nghĩa của các pha khác trong quan hệ Mặt Trời/Mặt Trăng nên tham khảo *Chu Kỳ Tuần Trăng* của Dane Rudhyar, hoặc *Các Pha của Mặt Trăng.* của Busteed, Tiffany và Wergin. Phần lớn thông tin trong các sách này đều có giá trị, nhưng không thiết yếu để hiểu các đặc tính chính của lá số chiêm tinh.

A8. Ascendant/Midheaven

(Circle ascendant.)

The sign of the ascendant, as well as the sign of its ruler and the nature of any planet rising in the chart, indicates external appearance—the physical body, dress and mannerisms. All the planets of the chart express themselves through the filter of the ascending sign, for it is the point at which all the energies of the chart surface and are revealed to other people. Frequently, we express the traditional meaning of our ascendant most of our lives, but we *aspire* to the higher meanings of the sign, which indicate the way in which we seek to develop ourselves and the ultimate purpose we attempt to fulfill through using the energies of our Sun, Moon and other planets.

A8. Điểm mọc/Thiên Đỉnh

Khoanh tròn điểm mọc.

Dấu hiệu của điểm mọc, cũng như dấu hiệu của chủ tinh của nó và bản chất của bất kỳ hành tinh nào đang mọc trong lá số chiêm tinh, chỉ ra vẻ ngoài—thân thể vật lý, trang phục và cung cách. Mọi hành tinh của lá số chiêm tinh đều biểu hiện qua bộ lọc của dấu hiệu mọc, vì đó là điểm nơi mọi năng lượng của lá số chiêm tinh trồi lên và được hiển lộ cho người khác. Thường thì chúng ta biểu hiện ý nghĩa truyền thống của điểm mọc của mình trong phần lớn đời sống, nhưng chúng ta *vươn tới* những ý nghĩa cao hơn của dấu hiệu, vốn chỉ ra cách chúng ta tìm cách phát triển bản thân và mục đích tối hậu mà chúng ta cố gắng hoàn thành thông qua việc sử dụng các năng lượng của Mặt Trời, Mặt Trăng và các hành tinh khác.

The Sabian symbol for the degree of our ascendant is usually a personally meaningful image, evoking in us the aspirations which our ascending sign indicates. Consulting the Sabian symbols for the degrees before and after our ascending

Biểu tượng Sabian cho độ của điểm mọc của chúng ta thường là một hình ảnh có ý nghĩa cá nhân, khơi gợi trong chúng ta những khát vọng mà dấu hiệu mọc của chúng ta chỉ ra. Tham khảo các biểu tượng Sabian cho các độ trước và sau độ mọc của chúng ta có

degree may be an aid in rectifying our charts and determining whether our given birth time is accurate.

The midheaven of our chart indicates the nature of the profession in which we are most likely to experience fulfillment, as well as our desire for achievement, success and status. It denotes the influence of our father (or most public parent) or any other authority figure in our lives. How we relate to society at large, how we seek to be recognized or to "belong," and how we orient ourselves toward concrete goals and bring about our success or failure in the public sphere are all described by the sign of our midheaven and the location of its ruler by sign, house and aspect. The midheaven is our public or professional aspirations rather than our personal and interpersonal (one-to-one) aspirations. Frequently here, too, the Sabian symbol for its degree is a key to its manifestation in our lives.

A9. Number of Retrograde Planets

(Circle if 0 or more than 3.)

Retrograde planets are functions of the personality which operate in an inward, indirect, subconscious and delayed manner. They generally indicate energies which we were not encouraged to express outwardly when we were young, and which, as a result, we must develop for ourselves, in our own way and in our own time. Most people have two or three retrograde planets; zero, one or four retrogrades is unusual but not extraordinary. People who have no retrogrades develop most of the important life skills at an early age and rarely need to explore their own psychological process

thể hỗ trợ trong việc hiệu chỉnh lá số chiêm tinh và xác định liệu giờ sinh đã cho của chúng ta có chính xác hay không.

Thiên Đỉnh của lá số chiêm tinh của chúng ta chỉ ra bản chất của nghề nghiệp trong đó chúng ta có nhiều khả năng trải nghiệm sự mãn nguyện nhất, cũng như ham muốn thành tựu, thành công và địa vị của chúng ta. Nó biểu thị ảnh hưởng của cha chúng ta hoặc phụ huynh công khai nhất, hoặc bất kỳ nhân vật thẩm quyền nào khác trong đời sống của chúng ta. Cách chúng ta liên hệ với xã hội nói chung, cách chúng ta tìm kiếm sự công nhận hoặc cảm giác "thuộc về," và cách chúng ta định hướng bản thân về các mục tiêu cụ thể cũng như tạo nên thành công hay thất bại của mình trong lĩnh vực công cộng, tất cả đều được mô tả bởi dấu hiệu của Thiên Đỉnh và vị trí của chủ tinh của nó theo dấu hiệu, nhà và góc hợp. Thiên Đỉnh là các khát vọng công khai hoặc nghề nghiệp của chúng ta hơn là các khát vọng cá nhân và liên nhân một đối một. Thường thì ở đây nữa, biểu tượng Sabian cho độ của nó là chìa khóa cho sự biểu lộ của nó trong đời sống của chúng ta.

A9. Số Lượng Hành Tinh Nghịch Hành

Khoanh tròn nếu là 0 hoặc nhiều hơn 3.

Các hành tinh nghịch hành là những chức năng của phàm ngã vận hành theo cách hướng nội, gián tiếp, tiềm thức và trì hoãn. Chúng thường chỉ ra những năng lượng mà chúng ta không được khuyến khích biểu hiện ra bên ngoài khi còn trẻ, và do đó, chúng ta phải tự phát triển cho mình, theo cách riêng và vào thời điểm riêng của mình. Hầu hết mọi người có hai hoặc ba hành tinh nghịch hành; không có, một hoặc bốn hành tinh nghịch hành là điều bất thường nhưng không quá đặc biệt. Những người không có hành tinh nghịch hành phát triển hầu hết các kỹ năng đời sống quan trọng ở tuổi sớm

until one of their planets turns retrograde by progression. People with four or more retrograde planets usually feel alienated from society and struggle more than most people to find their "niche" in the world. Turning inward when very young, they experience a need to define for themselves their own unique value system, philosophy or aim in life. Complex, reflective and individualistic, these people usually have to set their own standards and forge their own paths, even if doing so means eccentricity or isolation.

và hiếm khi cần khám phá tiến trình tâm lý của chính mình cho đến khi một trong các hành tinh của họ chuyển sang nghịch hành theo tiến trình. Những người có bốn hành tinh nghịch hành trở lên thường cảm thấy xa lạ với xã hội và đấu tranh nhiều hơn hầu hết mọi người để tìm "chỗ đứng" của mình trong thế giới. Quay vào trong khi còn rất trẻ, họ trải nghiệm nhu cầu tự xác định cho mình hệ giá trị, triết lý hoặc mục tiêu độc đáo riêng trong đời sống. Phức tạp, phản tư và có tính cá nhân, những người này thường phải tự đặt ra tiêu chuẩn và rèn lấy con đường riêng, ngay cả nếu làm như vậy có nghĩa là lập dị hoặc cô lập.

Regression, inhibition and withdrawal may characterize retrograde planets, but they also have considerable constructive potential in regard to self-understanding, self-directed activity and openness to unconscious and superconscious energies. Students familiar with secondary progressions should note whether retrograde planets in the natal chart have turned direct by progression, or direct planets have turned retrograde, because such changes will have a significant impact upon the personality.

Sự thoái lui, ức chế và rút lui có thể đặc trưng cho các hành tinh nghịch hành, nhưng chúng cũng có tiềm năng xây dựng đáng kể liên quan đến sự tự thấu hiểu, hoạt động tự định hướng và sự cởi mở với các năng lượng vô thức và siêu thức. Các học viên quen thuộc với các tiến trình thứ cấp nên lưu ý xem các hành tinh nghịch hành trong lá số chiêm tinh bản mệnh đã chuyển sang thuận hành theo tiến trình hay chưa, hoặc các hành tinh thuận hành đã chuyển sang nghịch hành hay chưa, vì những thay đổi như vậy sẽ có tác động đáng kể lên phàm ngã.

Keywords for each of the retrograde planets are as follows:

Các từ khóa cho từng hành tinh nghịch hành như sau:

MERCURY RETROGRADE:

SAO THỦY NGHỊCH HÀNH:

contemplative, inner-directed mind

thể trí trầm tư, hướng nội

self-analytical and self-critical

tự phân tích và tự phê bình

awareness of psychological subtleties

nhận thức về các tinh tế tâm lý

absentminded, not attuned to external details

đãng trí, không hòa điệu với các chi tiết bên ngoài

literary interests or abilities

sở thích hoặc khả năng văn chương

teams through absorption	*học qua sự hấp thu*
self-conscious speech or communication	*lời nói hoặc giao tiếp mang tính tự ý thức*
enjoys own company, not inclined toward small talk or casual interactions	*thích ở một mình, không nghiêng về chuyện phiếm hoặc các tương tác xã giao*
difficulty translating perceptions into words and making contact	*khó chuyển các nhận thức thành lời và thiết lập tiếp xúc*
feels misunderstood or disconnected from others	*cảm thấy bị hiểu lầm hoặc tách rời khỏi người khác*
VENUS RETROGRADE:	**SAO KIM NGHỊCH HÀNH:**
develops own unique social and aesthetic values	*phát triển các giá trị xã hội và thẩm mỹ độc đáo riêng*
undemonstrative, difficulty communicating affection	*không biểu lộ, khó truyền đạt tình cảm*
self-loving, narcissistic	*tự yêu mình, ái kỷ*
fearful of intimacy and love	*sợ sự thân mật và tình yêu*
seeking the perfect love, unrealistic ideals	*tìm kiếm tình yêu hoàn hảo, các lý tưởng thiếu thực tế*
continually developing own value system	*liên tục phát triển hệ giá trị riêng*
ill at ease socially, reclusive, unwilling to play social games	*không thoải mái về mặt xã hội, ẩn dật, không muốn tham gia các trò chơi xã hội*
aesthetic sensitivity and talent	*nhạy cảm và tài năng thẩm mỹ*
nonmaterialistic	*không duy vật*
tends to form unconventional relationships	*có khuynh hướng hình thành các quan hệ phi quy ước*
MARS RETROGRADE:	**SAO HỎA NGHỊCH HÀNH:**
inhibited action, lack of outer initiative	*hành động bị ức chế, thiếu sáng kiến bên ngoài*
noncompetitive, competing only with self	*không cạnh tranh, chỉ cạnh tranh với chính mình*

explorer of the psyche, internally directed	*người khám phá tâm thức, được định hướng nội tại*
solitary or unconventional action	*hành động đơn độc hoặc phi quy ước*
repressed or explosive anger, passive-aggressive	*cơn giận bị kìm nén hoặc bùng nổ, thụ động-gây hấn*
self-destructive, continually battling self	*tự phá hoại, liên tục chiến đấu với chính mình*
tends to invite aggression	*có khuynh hướng mời gọi sự gây hấn*
doubts own capabilities, fears risk-taking	*nghi ngờ năng lực của chính mình, sợ mạo hiểm*
alternately self-driving and lethargic	*luân phiên giữa tự thúc ép mình và uể oải*
sexual inhibitions or compulsions	*ức chế hoặc cưỡng bức tình dục*
JUPITER RETROGRADE:	**SAO MỘC NGHỊCH HÀNH:**
highly philosophical and meditative	*rất triết lý và tham thiền*
psychologically attuned and insightful	*hòa điệu tâm lý và có minh triết thấu suốt*
outwardly withholding but inwardly expansive	*bên ngoài kìm giữ nhưng bên trong mở rộng*
attuned to inner meanings and purpose, self-guiding	*hòa điệu với các ý nghĩa và mục đích bên trong, tự dẫn dắt*
nonmaterialistic, seeks inner wealth	*không duy vật, tìm kiếm sự giàu có bên trong*
develops own attitudes and belief systems	*phát triển các thái độ và hệ thống niềm tin riêng*
alternately overly optimistic or pessimistic	*luân phiên giữa quá lạc quan và bi quan*
inward expansion, weight gain or incorporating tendencies	*mở rộng nội tại, tăng cân hoặc các khuynh hướng thu nạp*
socially reclusive, prefers one's own company	*ẩn dật về mặt xã hội, thích ở một mình*
rejects conventional and parental belief systems	*bác bỏ các hệ thống niềm tin quy ước và của cha mẹ*
SATURN RETROGRADE:	**SAO THỔ NGHỊCH HÀNH:**
inner stamina and endurance	*sức bền và sự chịu đựng nội tại*

resistance to personal change, rigidity	*kháng cự sự thay đổi cá nhân, cứng nhắc*
overly self-controlled and self-denying	*tự kiểm soát và tự phủ nhận quá mức*
demanding of self, repeatedly tests and "beats" oneself	*đòi hỏi ở bản thân, liên tục thử thách và "đánh bại" bản thân*
self-doubting and self-critical, feels inferior	*tự nghi ngờ và tự phê bình, cảm thấy thấp kém*
inclined to negativity or depression	*nghiêng về tiêu cực hoặc trầm cảm*
unambitious, doubts own capacity for success, fearful	*không tham vọng, nghi ngờ năng lực thành công của chính mình, sợ hãi*
prefers to work alone, solitary	*thích làm việc một mình, đơn độc*
considerable self-motivation and perseverance	*động lực tự thân và sự kiên trì đáng kể*
difficulty coping with authority, weak father figure	*khó ứng phó với thẩm quyền, hình ảnh người cha yếu*
alternately overly defended or undefended	*luân phiên giữa phòng vệ quá mức và không phòng vệ*
URANUS RETROGRADE:	**SAO THIÊN VƯƠNG NGHỊCH HÀNH:**
outwardly conventional but inwardly unconventional	*bên ngoài quy ước nhưng bên trong phi quy ước*
experiences alienation from society	*trải nghiệm sự xa lạ với xã hội*
psychologically minded, progressive thinking	*có khuynh hướng tâm lý, tư duy tiến bộ*
inwardly rebellious, tends to rebel against self	*nổi loạn bên trong, có khuynh hướng nổi loạn chống lại chính mình*
highly developed intuition, original and inventive	*trực giác phát triển cao, độc đáo và sáng tạo*
capable of following inner direction	*có khả năng đi theo sự chỉ dẫn bên trong*
needs internal freedom to follow own path	*cần tự do nội tại để đi theo con đường riêng*
nervous tension, high level of internal excitation	*căng thẳng thần kinh, mức kích thích nội tại cao*

makes unexpected changes for the sake of change	*tạo ra những thay đổi bất ngờ vì chính sự thay đổi*
NEPTUNE RETROGRADE:	**SAO HẢI VƯƠNG NGHỊCH HÀNH:**
vivid imagination, creative inclinations	*trí tưởng tượng sống động, khuynh hướng sáng tạo*
difficulty translating inspiration into action	*khó chuyển cảm hứng thành hành động*
lives in a dream world, escapist tendencies	*sống trong thế giới mộng tưởng, khuynh hướng trốn tránh*
self-deceiving, easily lost in inner chaos	*tự lừa dối, dễ lạc vào hỗn loạn bên trong*
capable of devoting self to an ideal	*có khả năng hiến mình cho một lý tưởng*
psychically and physically oversensitive	*quá nhạy cảm về tâm linh và thể chất*
self-sacrificing or martyr-like temperament	*tính khí tự hy sinh hoặc giống như người tử đạo*
needs quiet and meditative retreats	*cần sự yên tĩnh và những kỳ nhập thất tham thiền*
PLUTO RETROGRADE:	**SAO DIÊM VƯƠNG NGHỊCH HÀNH:**
suppressed desire and anger, explosive tendencies	*ham muốn và cơn giận bị dồn nén, khuynh hướng bùng nổ*
alienated, antisocial, misfit tendencies	*xa lạ, chống xã hội, khuynh hướng không hòa nhập*
self-destructive, turns energy inward	*tự phá hoại, quay năng lượng vào trong*
easily loses contact with one's own depths	*dễ mất tiếp xúc với các chiều sâu của chính mình*
courageous explorer of the psyche	*người khám phá tâm thức can đảm*
deep psychological insight and perceptiveness	*minh triết thấu suốt và năng lực nhận biết tâm lý sâu sắc*
withdrawn, private, reclusive	*thu mình, riêng tư, ẩn dật*
compulsive or obsessional temperament	*tính khí cưỡng bức hoặc ám ảnh*

capable of powerful, transforming emotional states

có khả năng đạt các trạng thái cảm xúc mạnh mẽ, biến đổi

endurance, considerable resourcefulness under stress

sức chịu đựng, sự tháo vát đáng kể dưới áp lực

self-regenerating

tự tái sinh

For further information about retrograde planets in general and the meaning of each retrograde planet, see Bil Tierney's *Dynamics of Aspect Analysis*.

Để biết thêm thông tin về các hành tinh nghịch hành nói chung và ý nghĩa của từng hành tinh nghịch hành, hãy xem *Dynamics of Aspect Analysis* của Bil Tierney.

1Ed. Note: Formerly entitled *How to Handle Your T-square*, this book is the most thorough treatment of this configuration available. It covers not only the T-square configuration in natal charts, but also this pattern formed by transiting and progressed planets.

1Ghi chú của biên tập viên: Trước đây có nhan đề *How to Handle Your T-square*, cuốn sách này là khảo cứu đầy đủ nhất hiện có về cấu hình này. Nó không chỉ bao quát cấu hình Chữ T vuông trong các lá số chiêm tinh bản mệnh, mà còn cả mô thức này khi được hình thành bởi các hành tinh quá cảnh và tiến trình.

Chapter Two – Chương Hai

DETERMINING PLANETARY STRENGTH – XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH

Planets vary considerably in regard to strength; some influence us more than others. Those planets which dominate our charts deserve more attention than those more weakly positioned or aspected. Yet other planets may be highlighted because of their extraordinarily weak placements.

Các hành tinh khác nhau đáng kể về sức mạnh; một số ảnh hưởng đến chúng ta nhiều hơn những hành tinh khác. Những hành tinh chi phối lá số chiêm tinh của chúng ta đáng được chú ý nhiều hơn những hành tinh có vị trí hoặc góc hợp yếu hơn. Tuy nhiên, các hành tinh khác có thể nổi bật do những vị trí cực kỳ yếu của chúng.

B1. Sun Sign & House

B1. Dấu hiệu & Nhà của Mặt Trời

(Circle answer.)

(Khoanh tròn câu trả lời.)

The meaning of the Sun has been discussed in section A7, in relationship to the Moon. As the center of consciousness, our Sun position indicates how we integrate the many facets

Ý nghĩa của Mặt Trời đã được bàn trong mục A7, trong mối liên hệ với Mặt Trăng. Là trung tâm của tâm thức, vị trí Mặt Trời của chúng ta cho thấy cách chúng ta hợp nhất nhiều mặt

of our experience into a unity of perception. As our primary energy source, it tells us the nature of our drive toward personal fulfillment and the means by which we develop the will to satisfy our desires. Because the Sun is the ego, our conscious awareness of our personal identity, its position in the chart expresses the kinds of experiences which contribute to our individuality and our pride and help us to achieve recognition. In a female's chart, the Sun also represents the animus, the image of the male, which she may express overtly as well as experience through her father and through the roles of other important men in her life.

của kinh nghiệm thành một thể thống nhất của nhận thức. Là nguồn năng lượng chính yếu của chúng ta, nó cho chúng ta biết bản chất của động lực hướng đến sự hoàn mãn cá nhân và phương tiện nhờ đó chúng ta phát triển ý chí để thỏa mãn các ham muốn của mình. Vì Mặt Trời là bản ngã, tức nhận thức có ý thức của chúng ta về căn tính cá nhân, vị trí của nó trong lá số chiêm tinh biểu thị các loại kinh nghiệm góp phần vào cá tính và niềm kiêu hãnh của chúng ta, đồng thời giúp chúng ta đạt được sự công nhận. Trong lá số chiêm tinh của nữ giới, Mặt Trời cũng tượng trưng cho animus, hình ảnh nam giới, mà bà có thể biểu hiện một cách rõ ràng cũng như trải nghiệm qua người cha và qua vai trò của những người đàn ông quan trọng khác trong đời bà.

The sign position of the Sun indicates *how* we seek to express ourselves, develop ourselves, fulfill ourselves, and assert our will and power to shape our environment. The house position indicates the area of life in which we choose to focus the energy of our Sun sign and fulfill the purpose which it represents. Aspects indicate ego strength and the ease or difficulty we experience in satisfying our primary drives and gaining control over our lives.

Vị trí dấu hiệu của Mặt Trời cho thấy chúng ta tìm cách biểu hiện bản thân, phát triển bản thân, hoàn mãn bản thân, và khẳng định ý chí cùng quyền năng của mình để định hình môi trường như thế nào. Vị trí nhà cho thấy lĩnh vực đời sống mà trong đó chúng ta chọn tập trung năng lượng của dấu hiệu Mặt Trời và hoàn thành mục đích mà nó tượng trưng. Các góc hợp cho thấy sức mạnh bản ngã và mức độ dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta trải nghiệm khi thỏa mãn các động lực chính yếu và giành quyền kiểm soát đời sống của mình.

B2. Moon Sign & House

B2. Dấu hiệu & Nhà của Mặt Trăng

(Circle answer.)

(Khoanh tròn câu trả lời.)

The meaning of the Moon has been discussed in section A7, in relationship to the Sun. As the emotional energy which fuels the conscious drive of the Sun or subverts the Sun from achieving its conscious purpose, the Moon indicates the nature of our instinctual responses to the world around us, as well as our particular emotional needs and our desires to nurture and be nurtured. As the

Ý nghĩa của Mặt Trăng đã được bàn trong mục A7, trong mối liên hệ với Mặt Trời. Là năng lượng cảm xúc nuôi dưỡng động lực có ý thức của Mặt Trời hoặc làm Mặt Trời chệch khỏi việc đạt được mục đích có ý thức của nó, Mặt Trăng cho thấy bản chất các phản ứng bản năng của chúng ta đối với thế giới quanh mình, cũng như các nhu cầu cảm xúc riêng biệt và các ham muốn nuôi dưỡng lẫn được

feminine principle, the Moon is the mother image which we carry within our psyches and which corresponds to our perceptions of our own mothers (or fathers, if the father is the most nurturing parent), as well as the most important females in our lives. In a woman's chart, the Moon indicates how she experiences her role as a woman and/or a mother; it is often as important as the Sun in determining her identity. In a man's chart, the Moon is the primary indicator of the kind of woman with whom he is likely to experience emotional satisfaction.

nuôi dưỡng của chúng ta. Là nguyên lý nữ tính, Mặt Trăng là hình ảnh người mẹ mà chúng ta mang trong tâm thức và tương ứng với nhận thức của chúng ta về mẹ mình, hoặc về cha mình nếu người cha là phụ huynh nuôi dưỡng nhiều nhất, cũng như về những nữ giới quan trọng nhất trong đời chúng ta. Trong lá số chiêm tinh của một phụ nữ, Mặt Trăng cho thấy bà trải nghiệm vai trò của mình như một phụ nữ và hoặc một người mẹ ra sao; nó thường quan trọng không kém Mặt Trời trong việc xác định căn tính của bà. Trong lá số chiêm tinh của một nam giới, Mặt Trăng là chỉ báo chính yếu về kiểu phụ nữ mà ông có khả năng trải nghiệm sự thỏa mãn cảm xúc.

The sign position of the Moon describes *how* we habitually respond to other people and to the circumstances of our lives, as well as *how* we experience our emotions and seek emotional fulfillment. Its house position corresponds to the area of life in which we operate most unconsciously, according to past patterns and instinctive responses; in this house, we need to be receptive to our feelings and function on an emotional level, nourishing ourselves and other people and attempting to build a secure base of operations for ourselves. Aspects to the Moon indicate the ease or difficulty with which we experience, accept and utilize our feeling and habit patterns, respond to others, and satisfy our emotional needs.

Vị trí dấu hiệu của Mặt Trăng mô tả chúng ta thường phản ứng với người khác và với các hoàn cảnh đời sống của mình như thế nào, cũng như chúng ta trải nghiệm cảm xúc và tìm kiếm sự hoàn mãn cảm xúc ra sao. Vị trí nhà của nó tương ứng với lĩnh vực đời sống mà trong đó chúng ta vận hành một cách vô thức nhất, theo các mô thức quá khứ và những phản ứng bản năng; trong nhà này, chúng ta cần tiếp nhận các cảm xúc của mình và hoạt động trên bình diện cảm xúc, nuôi dưỡng bản thân và người khác, đồng thời cố gắng xây dựng cho mình một căn cứ hoạt động an toàn. Các góc hợp với Mặt Trăng cho thấy mức độ dễ dàng hay khó khăn mà chúng ta trải nghiệm, chấp nhận và vận dụng các mô thức cảm xúc và thói quen của mình, đáp ứng với người khác, và thỏa mãn các nhu cầu cảm xúc của mình.

B3. Sun Ruler: Its Sign & House

B3. Chủ tinh của Mặt Trời: Dấu hiệu & Nhà của nó

The ruler of the Sun sign is an important planet in a chart because it expresses how (sign) and in what area of life (house) we apply the energies of our natal Sun position.

Chủ tinh của dấu hiệu Mặt Trời là một hành tinh quan trọng trong lá số chiêm tinh, vì nó biểu thị cách thức, qua dấu hiệu, và lĩnh vực đời sống, qua nhà, mà chúng ta áp dụng các năng lượng của vị trí Mặt Trời bản mệnh.

B4. Ascendant Ruler: Its Sign & House

Unless a planet is rising in a chart, the ascendant ruler and its position by sign, house and aspect is the key to physical appearance, the general health of the body, and the characteristics of the personality which we most overtly display. Like the ascending sign and the Sun sign, the ascendant ruler is also linked to our conscious sense of identity. On a higher level, it indicates the way in which we seek to fulfill the aspirations indicated by our ascending sign.

B5. Planet In Own Sign

(Circle answer.)

A planet in its own sign, particularly an inner planet, has a dominant influence in the chart. Because it functions so easily in its own sign, both the planet and the sign are emphasized. This may not, however, be the best placement for a planet, in terms of the overall balance of the personality, because it indicates an extreme way of functioning. Mercury in Gemini, for example, may indicate considerable verbal ability, a hunger for knowledge and a wide range of skills, but may also suggest excessive nervousness, restlessness, scatteredness, talkativeness or superficiality.

Because it is so powerful, a planet in its own sign in our chart is likely to influence the profession we choose and how we function within that profession. Consider, for example, the obvious influence of Bob Dylan's Mercury in Gemini, Rod McKuen's Venus in Taurus, Ingrid Bergman's Venus in Libra or Moshe Dayan's Mars in Aries.

B4. Chủ tinh của Điểm mọc: Dấu hiệu & Nhà của nó

Trừ khi một hành tinh đang mọc trong lá số chiêm tinh, chủ tinh của điểm mọc cùng vị trí của nó theo dấu hiệu, nhà và góc hợp là chìa khóa cho dáng vẻ thể chất, sức khỏe tổng quát của thân thể, và những đặc điểm của phàm ngã mà chúng ta biểu lộ rõ ràng nhất. Giống như dấu hiệu mọc và dấu hiệu Mặt Trời, chủ tinh của điểm mọc cũng liên hệ với cảm thức có ý thức của chúng ta về căn tính. Ở một cấp độ cao hơn, nó cho thấy cách chúng ta tìm cách hoàn thành các nguyện vọng được chỉ ra bởi dấu hiệu mọc của mình.

B5. Hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Một hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó, đặc biệt là một hành tinh bên trong, có ảnh hưởng chi phối trong lá số chiêm tinh. Vì nó vận hành rất dễ dàng trong dấu hiệu riêng, cả hành tinh lẫn dấu hiệu đều được nhấn mạnh. Tuy nhiên, xét theo sự cân bằng tổng thể của phàm ngã, đây có thể không phải là vị trí tốt nhất cho một hành tinh, vì nó cho thấy một cách vận hành cực đoan. Chẳng hạn, Sao Thủy trong Song Tử có thể cho thấy khả năng ngôn từ đáng kể, khát vọng tri thức và một phạm vi kỹ năng rộng, nhưng cũng có thể gợi ý sự căng thẳng thần kinh quá mức, bồn chồn, phân tán, nói nhiều hoặc hời hợt.

Vì rất mạnh mẽ, một hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó trong lá số chiêm tinh của chúng ta có khả năng ảnh hưởng đến nghề nghiệp chúng ta chọn và cách chúng ta vận hành trong nghề nghiệp đó. Chẳng hạn, hãy xét ảnh hưởng rõ rệt của Sao Thủy trong Song Tử của Bob Dylan, Sao Kim trong Kim Ngưu của Rod McKuen, Sao Kim trong Thiên Bình

của Ingrid Bergman hoặc Sao Hỏa trong Bạch Dương của Moshe Dayan.

B6. Planet In Own House

(Circle answer.)

A planet in its own house is nearly as significant as a planet in its own sign because it is "at home" in the area of life which it most influences. Just as an ambitious, success-oriented person is "at home" on the job or a dedicated student in school or an aggressive, physically active person on the football field, so Saturn is "at home" in the 10th house, Jupiter in the 9th house, and Mars in the 1st house. A planet in its own sign *and* its own house (e.g., Venus in Taurus in the 2nd house) or a planet in its own house *and* on an angle (e.g., Moon on the I.C.) is, of course, especially powerful.

B6. Hành tinh trong nhà riêng của nó

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Một hành tinh trong nhà riêng của nó gần như quan trọng ngang với một hành tinh trong dấu hiệu riêng, vì nó "ở nhà" trong lĩnh vực đời sống mà nó ảnh hưởng mạnh nhất. Cũng như một người tham vọng, hướng đến thành công thì "ở nhà" nơi công việc, hay một sinh viên tận tụy thì "ở nhà" trong trường học, hoặc một người năng động, quyết đoán về thể chất thì "ở nhà" trên sân bóng đá, Sao Thổ cũng "ở nhà" trong nhà 10, Sao Mộc trong nhà 9, và Sao Hỏa trong nhà 1. Một hành tinh trong dấu hiệu riêng *và* nhà riêng của nó, ví dụ Sao Kim trong Kim Ngưu ở nhà 2, hoặc một hành tinh trong nhà riêng *và* ở trên một góc, ví dụ Mặt Trăng trên Thiên Đế, dĩ nhiên đặc biệt mạnh mẽ.

B7. Planet Rising

(Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.)

A planet rising in the chart is similar in meaning to the ruler of the ascendant, but usually overrides it in importance because of its angular placement. Not only does it influence the physical appearance and the health of the body, but it also, at least as much as the Sun, contributes to our sense of identity, to the "I am" which is the source of ego strength and pride. Because the ascendant is the transmitter of the chart, the point at which we make contact with the outside world and express ourselves outwardly, a planet on the ascendant provides a channel for our self-expression and indicates the means by which we seek to make our presence felt to other people.

B7. Hành tinh đang mọc

(Khoanh tròn nếu cách điểm mọc dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới.)

Một hành tinh đang mọc trong lá số chiêm tinh có ý nghĩa tương tự chủ tinh của điểm mọc, nhưng thường vượt trội hơn về tầm quan trọng vì vị trí góc của nó. Nó không chỉ ảnh hưởng đến dáng vẻ thể chất và sức khỏe của thân thể, mà còn, ít nhất ngang với Mặt Trời, góp phần vào cảm thức căn tính của chúng ta, vào "Tôi là", vốn là nguồn của sức mạnh bản ngã và niềm kiêu hãnh. Vì điểm mọc là bộ truyền dẫn của lá số chiêm tinh, là điểm mà tại đó chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài và biểu hiện bản thân ra ngoài, một hành tinh trên điểm mọc cung cấp một kênh cho sự biểu hiện bản thân của chúng ta và cho thấy phương tiện nhờ đó chúng ta tìm cách

làm cho người khác cảm nhận được sự hiện diện của mình.

B8. Planet On Midheaven

(Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after the midheaven.)

A planet on our midheaven or M.C. has an overriding influence upon our aim in life and our drive to achieve, as well as upon the nature of our profession or public activities. The nearer a planet is to the M.C., the more likelihood there is that we will succeed in an endeavor related to the use of that planetary energy. The orb of a conjunction to the M.C. should extend further into the 10th house than into the 9th house, because the 9th house is related more to the desire for exploration and understanding than it is related to the desire for public achievement and recognition.

In the total population, we can expect that less than 5.5 percent (1 out of 18) of all people will have a planet within one degree of their M.C. In Jansky's *Horoscopes Here and Now*, a collection of the charts of one hundred celebrities of the 20th century, 13 percent (nearly 1 out of 8) have a planet in this position. Judy Garland's Uranus, John Lennon's Pluto and Helen Roller's Uranus are all positioned precisely on their M.C.'s.

B8. Hành tinh trên Thiên Đỉnh

(Khoanh tròn nếu cách Thiên Đỉnh dưới 2 độ phía trước hoặc 6 độ phía sau.)

Một hành tinh trên Thiên Đỉnh hoặc Thiên Đỉnh của chúng ta có ảnh hưởng áp đảo đối với mục tiêu đời sống và động lực thành tựu của chúng ta, cũng như đối với bản chất nghề nghiệp hoặc các hoạt động công cộng của chúng ta. Một hành tinh càng gần Thiên Đỉnh, khả năng chúng ta thành công trong một nỗ lực liên quan đến việc sử dụng năng lượng hành tinh đó càng lớn. Độ lệch của một đồng vị với Thiên Đỉnh nên mở rộng vào nhà 10 nhiều hơn vào nhà 9, vì nhà 9 liên hệ nhiều hơn với ham muốn khám phá và thấu hiểu hơn là với ham muốn thành tựu và được công nhận trước công chúng.

Trong toàn bộ dân số, chúng ta có thể kỳ vọng rằng dưới 5,5 phần trăm, tức 1 trong 18 người, sẽ có một hành tinh nằm trong phạm vi một độ so với Thiên Đỉnh của họ. Trong *Horoscopes Here and Now* của Jansky, một tuyển tập các lá số chiêm tinh của một trăm người nổi tiếng thế kỷ 20, 13 phần trăm, gần 1 trong 8 người, có một hành tinh ở vị trí này. Sao Thiên Vương của Judy Garland, Sao Diêm Vương của John Lennon và Sao Thiên Vương của Helen Roller đều được đặt chính xác trên Thiên Đỉnh của họ.

B9. Planet On Nadir

(Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.)

A planet on the nadir or I.C. indicates direct access to the unconscious and to past experience, as well as an overpowering need for emotional security, a need which must be

B9. Hành tinh trên Thiên Đế

(Khoanh tròn nếu cách Thiên Đế dưới 1 độ phía trước hoặc 2 độ phía sau.)

Một hành tinh trên Thiên Đế hoặc Thiên Đế cho thấy lối tiếp cận trực tiếp với vô thức và với kinh nghiệm quá khứ, cũng như một nhu cầu áp đảo về an toàn cảm xúc, một nhu cầu

fulfilled according to this planet's nature. We need to express its energies in our private lives, through the interactions we experience with family members, through the nature of the home base which we establish, and through the activities in which we engage in our homes or in other domestic settings.

phải được hoàn thành theo bản chất của hành tinh này. Chúng ta cần biểu hiện các năng lượng của nó trong đời sống riêng tư, qua những tương tác với các thành viên gia đình, qua bản chất căn cứ gia đình mà chúng ta thiết lập, và qua những hoạt động chúng ta tham gia trong nhà mình hoặc trong các bối cảnh gia đình khác.

Although not apparent to people who do not know us intimately, this planet is nevertheless an important influence upon us. It determines how we feel "at home" without ourselves, feel rooted in our environment, and are connected to our personal and collective past. It is also suggestive of the role of the mother or most nurturing parent in our lives, as well as the influence of early childhood and of our heredity. Often a channel which allows us to draw from the collective unconscious and from the experience of former lives, a planet on our I.C. is a key to how we may nourish and enrich our inner being and generate the psychic energy which feeds all other parts of ourselves.

Dù không rõ ràng đối với những người không biết chúng ta thân mật, hành tinh này vẫn là một ảnh hưởng quan trọng đối với chúng ta. Nó xác định cách chúng ta cảm thấy "ở nhà" với chính mình, cảm thấy bén rễ trong môi trường, và được kết nối với quá khứ cá nhân cũng như tập thể của mình. Nó cũng gợi ý vai trò của người mẹ hoặc phụ huynh nuôi dưỡng nhiều nhất trong đời chúng ta, cũng như ảnh hưởng của thời thơ ấu và di truyền. Thường là một kênh cho phép chúng ta rút lấy từ vô thức tập thể và từ kinh nghiệm của các kiếp trước, một hành tinh trên Thiên Đế là chìa khóa cho cách chúng ta có thể nuôi dưỡng và làm phong phú sinh thể nội tâm của mình, đồng thời tạo ra năng lượng tâm linh nuôi dưỡng mọi phần khác của bản thân.

B10. Planet Descending

(Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.)

B10. Hành tinh đang lặn

(Khoanh tròn nếu cách điểm lặn dưới 1 độ phía trước hoặc 2 độ phía sau.)

A planet on the descendant denotes a more than average need to form one-to-one relationships, not only in love but also through friendships and professional activities. The nature of this planet and its sign indicate qualities in ourselves which we do not easily recognize or express, but which we look for in the people with whom we form the closest ties. We need to enter relationships with people who express this planetary energy, or involve ourselves in relationships characterized by this planetary energy, because through these kinds of

Một hành tinh trên điểm lặn biểu thị nhu cầu trên mức trung bình trong việc hình thành các mối quan hệ một-một, không chỉ trong tình yêu mà còn qua tình bạn và các hoạt động nghề nghiệp. Bản chất của hành tinh này và dấu hiệu của nó cho thấy những phẩm chất trong chính chúng ta mà chúng ta không dễ nhận ra hoặc biểu hiện, nhưng lại tìm kiếm nơi những người mà chúng ta thiết lập các mối gắn bó gần gũi nhất. Chúng ta cần bước vào quan hệ với những người biểu hiện năng lượng hành tinh này, hoặc tham dự vào những mối quan hệ mang đặc trưng của năng

interactions we learn to own the part of ourselves which we disown or project, and to express it in its most positive manner.

lượng hành tinh này, vì qua các loại tương tác này chúng ta học cách nhận lại phần của chính mình mà mình chối bỏ hoặc phóng chiếu, và biểu hiện nó theo cách tích cực nhất.

B11. Stationary Planet

(Circle answer.)

A planet is stationary if its speed has decreased to less than one tenth of its normal motion, and the ephemeris indicates that in the next few days it will be turning either retrograde or direct. An outer planet may be stationary, positioned at the same minute of a degree, for as long as a week; an inner planet will usually be stationary for less than 24 hours.

A stationary planet indicates a powerful focus or concentration of energy which may dominate all other planetary energies in a chart because of its compulsive or obsessive nature. A person may easily become stuck in a pattern of expressing this particular planet in a blind and rigid manner, at the expense of satisfying other parts of his or her personality; on the other hand, he or she may use its concentrated energy to achieve in whatever house it functions in the chart.

Carl Jung had a stationary Mars in Sagittarius in his 11th house and devoted himself singlemindedly to exploring the collective psyche. (The author, who has a stationary Mercury in Virgo in the 9th house, conjunct Venus and Saturn, is obsessed with organizing, clarifying, writing and publishing the details of her astrological and psychological understanding. Only the art of synthesis can keep her master of, rather than slave to, the hundreds of details which comprise a natal chart.)

B11. Hành tinh đứng yên

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Một hành tinh được xem là đứng yên nếu tốc độ của nó đã giảm xuống dưới một phần mười chuyển động bình thường, và lịch thiên văn cho thấy trong vài ngày tới nó sẽ chuyển sang nghịch hành hoặc thuận hành. Một hành tinh bên ngoài có thể đứng yên, ở cùng một phút của một độ, trong thời gian dài đến một tuần; một hành tinh bên trong thường đứng yên dưới 24 giờ.

Một hành tinh đứng yên cho thấy một tiêu điểm hoặc sự tập trung năng lượng mạnh mẽ, có thể chi phối mọi năng lượng hành tinh khác trong một lá số chiêm tinh do bản chất cưỡng bách hoặc ám ảnh của nó. Một người có thể dễ dàng mắc kẹt trong mô thức biểu hiện hành tinh đặc thù này một cách mù quáng và cứng nhắc, với cái giá là không thỏa mãn được các phần khác của phàm ngã; mặt khác, người ấy có thể dùng năng lượng tập trung của nó để thành tựu trong bất cứ nhà nào mà nó vận hành trong lá số chiêm tinh.

Carl Jung có Sao Hỏa đứng yên trong Nhân Mã ở nhà 11 và đã chuyên tâm một cách đơn nhất vào việc khám phá tâm thức tập thể. Tác giả, người có Sao Thủy đứng yên trong Xử Nữ ở nhà 9, đồng vị Sao Kim và Sao Thổ, bị ám ảnh với việc tổ chức, làm sáng tỏ, viết và xuất bản các chi tiết trong sự hiểu biết chiêm tinh và tâm lý của bà. Chỉ nghệ thuật tổng hợp mới có thể giữ cho bà làm chủ, thay vì làm nô lệ cho hàng trăm chi tiết cấu thành một lá số chiêm tinh bản mệnh.

B12. Sole Dispositor

The sole dispositor is a planet in its own sign which disposits the other planets in a chart. If two planets reside in their own sign, or if a mutual reception occurs (planet A in planet B's sign, planet B in planet A's sign), there cannot be a sole dispositor. However, if two planets involved in a mutual reception disposit all eight other planets in the chart, the mutual reception may be considered a "mutual dispositor." (See section C for more information on mutual receptions.) A planet in its own sign is more powerful if it is a/so a sole dispositor.

To determine if there is a sole dispositor in a chart, begin with any planet in the chart and look to the planetary ruler of its sign. Then, in turn, look to the ruler of that planet's sign, and so on around the chart until you can go no further. If you reach the planet in its own sign before you have covered all the planets in the chart, go back to the planets you have not covered and trace each until you reach either the planet in its own sign, a mutual reception or a planetary circle such as: *Moon in Sagittarius, Jupiter in Virgo, Mercury in Leo, Sun in Cancer, Moon in Sagittarius.* If such a circle occurs, you will not have a sole dispositor, even if a planet is in its own sign.

Consider the planetary positions in an example chart which has Jupiter in

B12. Hành tinh chủ quản duy nhất

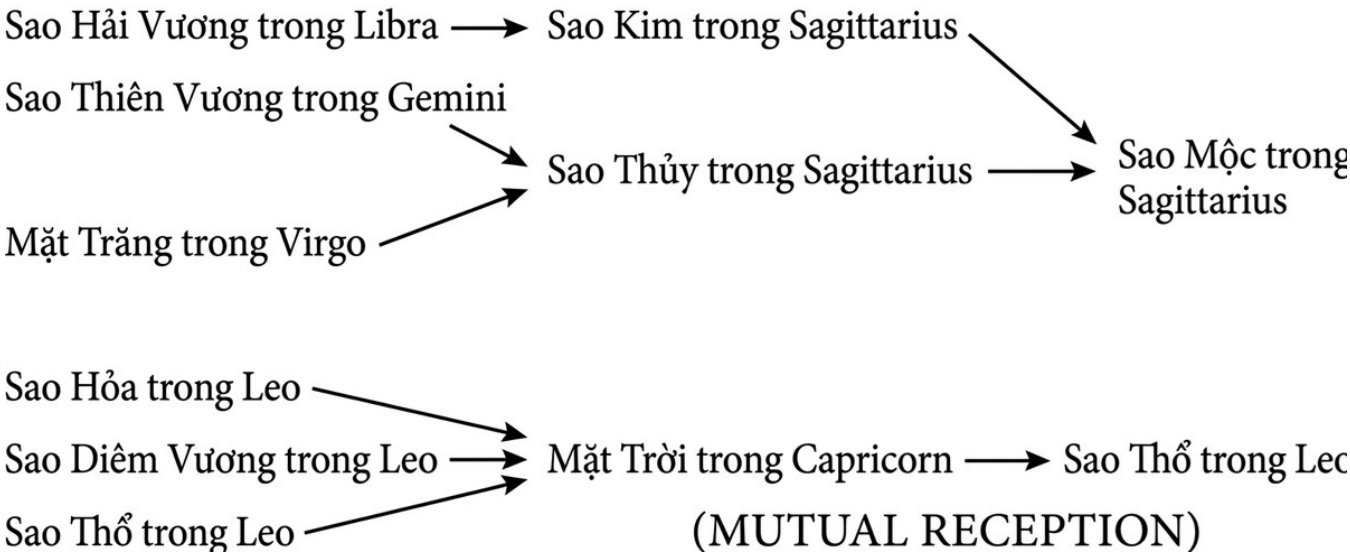
Hành tinh chủ quản duy nhất là một hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó, chủ quản các hành tinh khác trong một lá số chiêm tinh. Nếu hai hành tinh cư trú trong dấu hiệu riêng của chúng, hoặc nếu xảy ra tiếp nhận hỗ tương, tức hành tinh A ở trong dấu hiệu của hành tinh B, hành tinh B ở trong dấu hiệu của hành tinh A, thì không thể có hành tinh chủ quản duy nhất. Tuy nhiên, nếu hai hành tinh tham gia tiếp nhận hỗ tương chủ quản cả tám hành tinh còn lại trong lá số chiêm tinh, tiếp nhận hỗ tương ấy có thể được xem là một "hành tinh chủ quản hỗ tương". Xem mục C để biết thêm thông tin về các tiếp nhận hỗ tương. Một hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó mạnh hơn nếu nó cũng là hành tinh chủ quản duy nhất.

Để xác định liệu có hành tinh chủ quản duy nhất trong một lá số chiêm tinh hay không, hãy bắt đầu với bất kỳ hành tinh nào trong lá số chiêm tinh và nhìn đến chủ tinh hành tinh của dấu hiệu của nó. Sau đó, lần lượt nhìn đến chủ tinh của dấu hiệu của hành tinh ấy, và cứ thế đi quanh lá số chiêm tinh cho đến khi các bạn không thể đi xa hơn. Nếu các bạn đến hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó trước khi đã bao quát tất cả các hành tinh trong lá số chiêm tinh, hãy quay lại các hành tinh mà các bạn chưa bao quát và truy vết từng hành tinh cho đến khi các bạn đến hoặc hành tinh trong dấu hiệu riêng của nó, hoặc một tiếp nhận hỗ tương, hoặc một vòng hành tinh như: *Mặt Trăng trong Nhân Mã, Sao Mộc trong Xử Nữ, Sao Thủy trong Sư Tử, Mặt Trời trong Cự Giải, Mặt Trăng trong Nhân Mã.* Nếu xảy ra một vòng như vậy, các bạn sẽ không có hành tinh chủ quản duy nhất, ngay cả khi có một hành tinh ở trong dấu hiệu riêng của nó.

Hãy xét các vị trí hành tinh trong một lá số chiêm tinh ví dụ có Sao Mộc trong Nhân Mã.

Sagittarius. Because Jupiter is in its own sign, it may be a sole dispositor. But because of the presence of a mutual reception, we discover that it is not:

Vì Sao Mộc ở trong dấu hiệu riêng của nó, nó có thể là hành tinh chủ quản duy nhất. Nhưng do sự hiện diện của một tiếp nhận hỗ tương, chúng ta phát hiện rằng không phải vậy:



B13. Most Aspected Planet

The most aspected planet in a chart is intensified in importance because of its many channels of expression. This is particularly true if the planet makes at least six major aspects. Its links to other planets, signs and houses are gateways through which its energy can be utilized by other parts of the personality and in other areas of life besides the house in which it is placed and the house which it rules.

B13. Hành tinh có nhiều góc hợp nhất

Hành tinh có nhiều góc hợp nhất trong một lá số chiêm tinh được gia tăng tầm quan trọng vì có nhiều kênh biểu hiện. Điều này đặc biệt đúng nếu hành tinh tạo ít nhất sáu góc hợp chính. Các liên kết của nó với những hành tinh, dấu hiệu và nhà khác là những cửa ngõ qua đó năng lượng của nó có thể được các phần khác của phàm ngã và các lĩnh vực đời sống khác sử dụng, bên cạnh nhà mà nó được đặt vào và nhà mà nó cai quản.

B14. Unaspected Planets

(Circle answer.)

An unaspected planet, a planet which makes no *major* aspects to other planets in the chart, is of particular significance because of its lack of integration with the rest of the chart. Frequently, it operates autonomously and automatically, in a disconnected and compulsive manner, driving a person to express its one particular planetary energy

B14. Các hành tinh không có góc hợp

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Một hành tinh không có góc hợp, tức một hành tinh không tạo góc hợp *chính* nào với các hành tinh khác trong lá số chiêm tinh, có ý nghĩa đặc biệt do thiếu sự tích hợp với phần còn lại của lá số chiêm tinh. Thường thì nó vận hành một cách tự trị và tự động, theo cách tách rời và cưỡng bách, thúc đẩy một người biểu hiện một năng lượng hành tinh

without regard for the other sides of his or her nature. At other times, its expression remains latent, cut off from the self-image and self-expression.

đặc thù của nó mà không quan tâm đến những mặt khác trong bản chất của y hoặc bà. Vào những lúc khác, sự biểu hiện của nó vẫn tiềm ẩn, bị cắt khỏi hình ảnh bản thân và sự biểu hiện bản thân.

People with unaspected Mercury may have difficulty making contact or being understood in oral or written communication. If Venus is unaspected, they may either lose themselves completely in a love relationship or deny love altogether in their lives. With Mars unaspected, they may seem to lack self-assertiveness, anger or sexual desire for long periods of time, and then burst into a frenzy of aggressive behavior and sexual activity. Those people who have an unaspected Sun usually must struggle throughout their lives to remain aware of and draw upon their energy and will; they often feel disconnected from themselves.

Những người có Sao Thủy không có góc hợp có thể gặp khó khăn trong việc thiết lập liên hệ hoặc được hiểu trong giao tiếp nói hay viết. Nếu Sao Kim không có góc hợp, họ có thể hoặc hoàn toàn đánh mất mình trong một quan hệ tình yêu, hoặc phủ nhận tình yêu hoàn toàn trong đời sống. Với Sao Hỏa không có góc hợp, họ có thể dường như thiếu sự tự khẳng định, cơn giận hoặc ham muốn tình dục trong những thời kỳ dài, rồi bùng nổ thành một cơn cuồng của hành vi công kích và hoạt động tình dục. Những người có Mặt Trời không có góc hợp thường phải đấu tranh suốt đời để duy trì nhận thức về năng lượng và ý chí của mình, cũng như rút lấy từ đó; họ thường cảm thấy tách rời khỏi chính mình.

Most people who have an unaspected planet must exert considerable effort to integrate that planet's energy into their lives. Minor aspects to the unaspected planet may be a help, as well as aspecting transits and progressions. Close relationships with people who have planets trine or sextile their unaspected planet will also aid them in expressing the unaspected planet in a more beneficial manner.

Hầu hết những người có một hành tinh không có góc hợp phải nỗ lực đáng kể để tích hợp năng lượng của hành tinh ấy vào đời sống của mình. Các góc hợp phụ với hành tinh không có góc hợp có thể hữu ích, cũng như các quá cảnh và tiến trình tạo góc hợp. Những mối quan hệ gần gũi với người có các hành tinh tam hợp hoặc lục hợp với hành tinh không có góc hợp của họ cũng sẽ hỗ trợ họ biểu hiện hành tinh không có góc hợp theo cách lợi ích hơn.

B15. Other Focal Planets

(Circle answer, even if noted in aspect configurations or planetary patterns in section A.)

In addition to the planets already discussed in section B, a planet should be considered focal, and therefore emphasized in the chart, if it is:

B15. Các hành tinh tiêu điểm khác

(Khoanh tròn câu trả lời, ngay cả khi đã được ghi nhận trong các cấu hình góc hợp hoặc mô thức hành tinh ở mục A.)

Ngoài các hành tinh đã bàn trong mục B, một hành tinh nên được xem là tiêu điểm, và do đó được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh, nếu nó là:

a) the focal planet of a T-square or yod;

a) hành tinh tiêu điểm của một Chữ T vuông hoặc yod;

b) the "handle" of a bucket or fan, or the "engine" of a locomotive;

b) "tay cầm" của một cái xô hoặc cái quạt, hoặc "động cơ" của một đầu máy;

c) the pivotal planet linking two aspect configurations (e.g., in a chart with both a T-square and grand trine, the planet that occurs in both configurations, and is therefore a key to integrating the two).

c) hành tinh then chốt liên kết hai cấu hình góc hợp, ví dụ, trong một lá số chiêm tinh có cả Chữ T vuông và đại tam hợp, hành tinh xuất hiện trong cả hai cấu hình, và do đó là chìa khóa để tích hợp hai cấu hình ấy.

The central or cutting planet in a bundle or bowl pattern, and the trigger (the planet making the closest trine or sextile to a T-square or grand cross configuration) can also be considered focal planets, although they are not as important as the planets mentioned above. List these only if the natal chart has few planets in positions of emphasis; otherwise, you will find yourself giving special importance to too many planets, without any means for distinguishing between those of primary importance and those of secondary importance.

Hành tinh trung tâm hoặc cắt trong một mô thức bó hoặc bát, và điểm kích hoạt, tức hành tinh tạo tam hợp hoặc lục hợp gần nhất với một cấu hình Chữ T vuông hoặc Đại Thập Giá, cũng có thể được xem là các hành tinh tiêu điểm, mặc dù chúng không quan trọng bằng các hành tinh đã nêu ở trên. Chỉ liệt kê các hành tinh này nếu lá số chiêm tinh bản mệnh có ít hành tinh ở những vị trí được nhấn mạnh; nếu không, các bạn sẽ thấy mình gán tầm quan trọng đặc biệt cho quá nhiều hành tinh, mà không có phương tiện nào để phân biệt giữa những hành tinh có tầm quan trọng chính yếu và những hành tinh có tầm quan trọng thứ cấp.

Chapter Three – Chương Ba

ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES – CÁC GÓC HỢP & NHỮNG BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH

Apart from assessing the chart as a whole and individual planetary placements, we need to understand the active dynamics of the personality as indicated by the interrelationship of the planets and other chart variables. Aspects in particular indicate how different facets of a personality cooperate and conflict, interfering with or enhancing the expression of the planets.

Ngoài việc đánh giá lá số chiêm tinh như một tổng thể và các vị trí hành tinh riêng lẻ, chúng ta cần hiểu các động lực hoạt động của phàm ngã như được chỉ ra bởi mối tương quan giữa các hành tinh và những biến số khác của lá số chiêm tinh. Đặc biệt, các góc hợp cho thấy những mặt khác nhau của phàm ngã hợp tác và xung đột ra sao, cản trở hoặc tăng cường sự biểu hiện của các hành tinh như thế nào.

C1. Predominant Type of Aspect

C1. Loại góc hợp chiếm ưu thế

(How many?)

In many charts, a balance of conjunctions, sextiles, squares, trines and oppositions occur, perhaps three of each, in which case the predominant kind of aspect is not important. However, when there is a significantly larger number of one kind of aspect in relation to any other kind of aspect, the nature of this aspect is of considerable importance in the life of the individual in question. He or she will tend to operate in the manner of this aspect more frequently than in the manner of the four other major aspects.

People who have conjunctions predominating in their charts are highly focused, able to lose themselves in their own concerns and operate with little external motivation. They are capable of singleminded concentration, but may also tend to lose perspective and venture into narrow or blind alley, benefiting little from the influence of others.

People who have sextiles predominating are generally quite self-expressive, with creative minds that are able to relate broad realms of experience. They may, however, need a little spurring in order to develop their minds and their communication abilities to their best advantage.

Predominating squares indicate people who have experienced many crises throughout their lives and who are motivated to act in order to overcome obstacles. They are capable of a high degree of achievement, but may waste their energy by trying too hard and battling themselves. They may need to learn to relax occasionally and to use their energy in a more flowing and self-preserving manner.

(Bao nhiêu?)

Trong nhiều lá số chiêm tinh, có sự cân bằng giữa các đồng vị, lục hợp, góc vuông, tam hợp và đối vị, có lẽ mỗi loại ba góc hợp; trong trường hợp đó, loại góc hợp chiếm ưu thế không quan trọng. Tuy nhiên, khi có số lượng một loại góc hợp lớn hơn đáng kể so với bất kỳ loại góc hợp nào khác, bản chất của góc hợp này có tầm quan trọng đáng kể trong đời sống của cá nhân liên quan. Y hoặc bà sẽ có xu hướng vận hành theo cách của góc hợp này thường xuyên hơn so với cách của bốn góc hợp chính còn lại.

Những người có các đồng vị chiếm ưu thế trong lá số chiêm tinh của họ rất tập trung, có khả năng đắm mình trong các mối quan tâm riêng và vận hành với ít động lực bên ngoài. Họ có năng lực tập trung đơn nhất, nhưng cũng có thể có xu hướng mất viễn cảnh và bước vào ngõ hẹp hoặc ngõ cụt, nhận được ít lợi ích từ ảnh hưởng của người khác.

Những người có các lục hợp chiếm ưu thế nói chung khá tự biểu hiện, với những thể trí sáng tạo có khả năng liên hệ các lĩnh vực kinh nghiệm rộng lớn. Tuy nhiên, họ có thể cần một chút thúc đẩy để phát triển thể trí và các khả năng giao tiếp của mình theo hướng có lợi nhất.

Các góc vuông chiếm ưu thế cho thấy những người đã trải qua nhiều khủng hoảng trong suốt đời mình và được thúc đẩy hành động để vượt qua chướng ngại. Họ có khả năng đạt mức thành tựu cao, nhưng có thể lãng phí năng lượng bằng cách cố gắng quá sức và đấu tranh với chính mình. Họ có thể cần học cách thỉnh thoảng thư giãn và sử dụng năng lượng theo cách trôi chảy hơn và biết gìn giữ bản thân hơn.

A predominance of trines occurs in the charts of people whose lives are relatively easy and whose talents are many. But because they have not had to confront many challenges which required them to mobilize their energy or deepen their awareness, they may easily become stuck in comfortable but static patterns of behavior and thought. They need to be jolted out of their complacency and urged to develop themselves.

Finally, a large number of oppositions in natal charts indicate people who tend toward extremes and contradictions in behavior, but who strive for balance and for understanding of themselves and their personal relationships. Seekers of meaning, they are capable of profound insight and inspiring revelations. However, they may need to learn to focus their energies on their own pursuits, and to re-own the qualities which they project onto other people.

Sự chiếm ưu thế của các tam hợp xuất hiện trong lá số chiêm tinh của những người có đời sống tương đối dễ dàng và nhiều tài năng. Nhưng vì họ không phải đối diện với nhiều thử thách đòi hỏi họ huy động năng lượng hoặc đào sâu nhận thức, họ có thể dễ dàng mắc kẹt trong các mô thức hành vi và tư tưởng thoải mái nhưng tĩnh tại. Họ cần được lay động ra khỏi sự tự mãn và được thúc giục phát triển bản thân.

Cuối cùng, số lượng lớn các đối vị trong lá số chiêm tinh bản mệnh cho thấy những người có xu hướng cực đoan và mâu thuẫn trong hành vi, nhưng nỗ lực hướng đến sự cân bằng và sự hiểu biết về chính mình cũng như các mối quan hệ cá nhân. Là những người tìm kiếm ý nghĩa, họ có khả năng có tuệ giác sâu sắc và những mặc khải truyền cảm hứng. Tuy nhiên, họ có thể cần học cách tập trung năng lượng vào các pursuits của chính mình, và nhận lại những phẩm chất mà họ phóng chiếu lên người khác.

C2. Absence of a Type of Aspect

In addition to the predominant type of aspect in a chart, the absence of a major aspect also reveals how individuals use their energies. Frequently, such minor aspects as quintiles, noviles, and semi-sextiles, if activated, can compensate for a lack of sextiles or trines. Semi-squares, and to some extent, inconjuncts (which may be felt as a semi-conscious irritation, but which may not lead to any overt changes in activity or understanding) may compensate for a lack of squares or oppositions. An absence of conjunctions is similar to a predominance of oppositions and vice versa; likewise, an absence of trines and sextiles is similar to a predominance of squares; an absence of squares, to a predominance of trines and sextiles.

C2. Sự vắng mặt của một loại góc hợp

Bên cạnh loại góc hợp chiếm ưu thế trong một lá số chiêm tinh, sự vắng mặt của một góc hợp chính cũng tiết lộ cách các cá nhân sử dụng năng lượng của họ. Thường thì những góc hợp phụ như quintile, novile và bán lục hợp, nếu được kích hoạt, có thể bù đắp cho sự thiếu lục hợp hoặc tam hợp. Bán vuông, và ở một mức độ nào đó, inconjunct, vốn có thể được cảm nhận như một sự kích thích bán ý thức nhưng có thể không dẫn đến bất kỳ thay đổi rõ rệt nào trong hoạt động hoặc hiểu biết, có thể bù đắp cho sự thiếu góc vuông hoặc đối vị. Sự vắng mặt của các đồng vị tương tự như sự chiếm ưu thế của các đối vị và ngược lại; tương tự, sự vắng mặt của các tam hợp và lục hợp tương tự như sự chiếm ưu thế của các góc vuông; sự vắng mặt của các góc vuông tương

tự như sự chiếm ưu thế của các tam hợp và lục hợp.

People who have no conjunctions have difficulty focusing their energies on a particular project or area of life. They are versatile but scattered, and they need a purpose or goal with which all parts of themselves can identify.

Những người không có đồng vị gặp khó khăn trong việc tập trung năng lượng vào một dự án hoặc lĩnh vực đời sống cụ thể. Họ đa năng nhưng phân tán, và họ cần một mục đích hoặc mục tiêu mà mọi phần trong con người họ có thể đồng nhất với nó.

People who lack sextiles frequently are uncomfortable operating in creative or intellectual realms. They often have to strive consciously to develop their mental abilities and to express themselves freely through communication and productive activities.

Những người thiếu lục hợp thường không thoải mái khi vận hành trong các lĩnh vực sáng tạo hoặc trí tuệ. Họ thường phải nỗ lực có ý thức để phát triển các khả năng trí tuệ và tự biểu hiện một cách tự do qua giao tiếp và các hoạt động sản xuất.

An absence of squares occurs in the charts of those who prefer to take the easy path rather than grow through the overcoming of obstacles. These people need to set up challenges for themselves and to make an effort to break out of habit patterns which do not further their growth.

Sự vắng mặt của các góc vuông xuất hiện trong lá số chiêm tinh của những người thích đi con đường dễ dàng hơn là trưởng thành qua việc vượt qua chướng ngại. Những người này cần tự đặt ra các thử thách cho mình và nỗ lực thoát khỏi những mô thức thói quen không thúc đẩy sự tăng trưởng của họ.

Trines are absent in the charts of individuals who are at odds with themselves or other people and must invest considerable energy into their relationships and activities in order to find satisfaction. They need to learn to regenerate their energy and to function in a more moderate and balanced manner.

Các tam hợp vắng mặt trong lá số chiêm tinh của những cá nhân bất hòa với chính mình hoặc với người khác, và phải đầu tư năng lượng đáng kể vào các mối quan hệ và hoạt động của họ để tìm được sự thỏa mãn. Họ cần học cách tái tạo năng lượng và vận hành theo cách điều độ và cân bằng hơn.

Finally, a lack of oppositions indicates people who are in touch with themselves and are not dependent upon others to express the qualities which they have not developed. However, because they are so highly subjective and content with a somewhat simplistic view of themselves and their personal relationships, they can benefit from deepening their understanding and broadening their perspective.

Cuối cùng, sự thiếu đối vị cho thấy những người tiếp xúc tốt với chính mình và không phụ thuộc vào người khác để biểu hiện các phẩm chất mà họ chưa phát triển. Tuy nhiên, vì họ rất chủ quan và hài lòng với một cái nhìn hơi đơn giản về chính mình và các mối quan hệ cá nhân, họ có thể được lợi từ việc đào sâu sự hiểu biết và mở rộng viễn cảnh.

C3. Conjunctions Within 3 Degrees

C3. Các đồng vị trong phạm vi 3 độ

(Indicate orb. Circle if less than 1½ degrees.)

The closer an aspect is, the more it influences the personality. Because conjunctions are the strongest aspects, indicating a blending of two planetary energies, a close conjunction will be one of the most significant aspects in a chart. Consider a conjunction within three degrees to be as important as a sextile, trine, square or opposition with half that orb, and a conjunction within 1 degree to be even more powerful.

C4. Other Major Aspects Within 1½ Degrees

(Indicate orb. Circle if less than 1 degree.)

Because energy patterns indicated by the closest aspects in a chart predominate over those indicated by aspects of weak orb, we should always begin our interpretation of aspects by focusing on the more exact ones. Consider major aspects within 1½ degrees (1 degree for the sextile) to be close, those within 1 degree (30 minutes for the sextile) to be nearly exact. A conjunction, square, trine or opposition within 30 minutes will almost always be one of the five to eight most essential characteristics of a chart, and if less than 10 minutes, may dominate the chart entirely if the chart contains few outstanding features.

In listing close aspects, note which ones are applying (the faster moving planet approaching the same degree of the slower moving planet) and those which are separating (the faster moving planet departing from the degree of the slower moving planet). Applying aspects will be more powerful than separating aspects of the

(Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1½ độ.)

Một góc hợp càng gần, nó càng ảnh hưởng đến phàm ngã. Vì các đồng vị là những góc hợp mạnh nhất, cho thấy sự hòa trộn của hai năng lượng hành tinh, một đồng vị gần sẽ là một trong những góc hợp quan trọng nhất trong lá số chiêm tinh. Hãy xem một đồng vị trong phạm vi ba độ là quan trọng ngang với một lục hợp, tam hợp, góc vuông hoặc đối vị có một nửa độ lệch ấy, và một đồng vị trong phạm vi 1 độ còn mạnh mẽ hơn nữa.

C4. Các góc hợp chính khác trong phạm vi 1½ độ

(Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.)

Vì các mô thức năng lượng được chỉ ra bởi những góc hợp gần nhất trong lá số chiêm tinh chiếm ưu thế hơn những mô thức được chỉ ra bởi các góc hợp có độ lệch yếu, chúng ta nên luôn bắt đầu diễn giải các góc hợp bằng cách tập trung vào những góc hợp chính xác hơn. Hãy xem các góc hợp chính trong phạm vi 1½ độ, 1 độ đối với lục hợp, là gần, và những góc hợp trong phạm vi 1 độ, 30 phút đối với lục hợp, là gần như chính xác. Một đồng vị, góc vuông, tam hợp hoặc đối vị trong phạm vi 30 phút hầu như luôn là một trong năm đến tám đặc điểm thiết yếu nhất của một lá số chiêm tinh, và nếu dưới 10 phút, có thể chi phối hoàn toàn lá số chiêm tinh nếu lá số ấy có ít đặc điểm nổi bật.

Khi liệt kê các góc hợp gần, hãy ghi những góc hợp nào đang áp dụng, tức hành tinh chuyển động nhanh hơn đang tiến đến cùng độ của hành tinh chuyển động chậm hơn, và những góc hợp nào đang tách rời, tức hành tinh chuyển động nhanh hơn đang rời khỏi độ của hành tinh chuyển động chậm hơn. Các góc hợp đang áp dụng sẽ mạnh hơn các góc hợp đang tách rời có cùng độ lệch, vì theo tiến

same orb, because by progression they become more exact after birth.

Close or exact aspects in our natal charts indicate patterns of thinking, feeling or acting which are so natural to us that they often operate without our conscious awareness, sometimes defying our belief in our freedom to direct our planetary energies. These patterns may feel like traps if we fight them, for they are so much a part of ourselves that they will struggle for expression, but if we cooperate with them we can channel their expression to our advantage. An aspect, after all, is an energy link; once such a link occurs in a chart, the two planets in connection can be expressed in a multitude of ways and still be true to their basic nature. A square, once we have learned to translate it into effective action, can bring the benefits of a trine; an opposition, once understood, can result in the synthesizing blend and focus of a conjunction; even a trine can be infused with the motivation of the square once we develop the awareness and the desire to transmute its energies.

trình, chúng trở nên chính xác hơn sau khi sinh.

Các góc hợp gần hoặc chính xác trong lá số chiêm tinh bản mệnh của chúng ta cho thấy những mô thức suy nghĩ, cảm nhận hoặc hành động tự nhiên đến mức chúng thường vận hành ngoài nhận thức có ý thức của chúng ta, đôi khi thách thức niềm tin của chúng ta vào tự do định hướng các năng lượng hành tinh. Những mô thức này có thể giống như những cái bẫy nếu chúng ta chống lại chúng, vì chúng là một phần rất lớn của chính chúng ta đến nỗi chúng sẽ đấu tranh để được biểu hiện; nhưng nếu chúng ta hợp tác với chúng, chúng ta có thể dẫn kênh sự biểu hiện của chúng theo hướng có lợi. Rốt cuộc, một góc hợp là một liên kết năng lượng; một khi một liên kết như vậy xuất hiện trong lá số chiêm tinh, hai hành tinh có liên hệ có thể được biểu hiện theo vô số cách mà vẫn trung thành với bản chất căn bản của chúng. Một góc vuông, một khi chúng ta đã học cách chuyển dịch nó thành hành động hiệu quả, có thể đem lại các lợi ích của một tam hợp; một đối vị, một khi được hiểu, có thể dẫn đến sự hòa trộn tổng hợp và tiêu điểm của một đồng vị; ngay cả một tam hợp cũng có thể được truyền vào động lực của góc vuông một khi chúng ta phát triển nhận thức và ham muốn chuyển hóa các năng lượng của nó.

C5. Important Minor Aspects

(Note those which are exact.)

If we were to calculate and delineate every minor aspect in a chart, we would clutter our brains with so many minor considerations that we would easily lose perspective on the chart's most essential characteristics. However, certain minor aspects may be worth our attention; their importance will depend upon their exactitude, as well as the

C5. Các góc hợp phụ quan trọng

(Ghi những góc hợp chính xác.)

Nếu chúng ta tính toán và diễn giải mọi góc hợp phụ trong một lá số chiêm tinh, chúng ta sẽ làm rối trí mình với quá nhiều cân nhắc nhỏ đến mức dễ dàng mất viễn cảnh về những đặc điểm thiết yếu nhất của lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, một số góc hợp phụ nhất định có thể đáng để chúng ta chú ý; tầm quan trọng của chúng sẽ tùy thuộc vào độ chính xác của

nature of the major aspects which the chart contains.

chúng, cũng như bản chất các góc hợp chính mà lá số chiêm tinh chứa đựng.

Since we normally allow a 1–2 degree orb for most minor aspects, we should consider minor aspects within 30 minutes to be close ones, and those within 15 minutes to be at least as important as major aspects with orbs of two degrees or more.

Vì thông thường chúng ta cho phép độ lệch 1–2 độ đối với hầu hết các góc hợp phụ, chúng ta nên xem các góc hợp phụ trong phạm vi 30 phút là những góc hợp gần, và những góc hợp trong phạm vi 15 phút ít nhất cũng quan trọng như các góc hợp chính có độ lệch từ hai độ trở lên.

If a chart has few trines or sextiles, close semi-sextiles, quintiles, and biquintiles will take on added significance, for they will indicate potential opportunities and talents; if a chart has few squares or oppositions, the semi-squares will merit our attention, for they will point to sources of tension and motivation which can aid the individual in using his/her trines and sextiles advantageously.

Nếu một lá số chiêm tinh có ít tam hợp hoặc lục hợp, các bán lục hợp, quintile và biquintile gần sẽ có thêm ý nghĩa, vì chúng sẽ cho thấy các cơ hội và tài năng tiềm tàng; nếu một lá số chiêm tinh có ít góc vuông hoặc đối vị, các bán vuông sẽ đáng được chúng ta chú ý, vì chúng sẽ chỉ ra các nguồn căng thẳng và động lực có thể hỗ trợ cá nhân sử dụng các tam hợp và lục hợp của mình một cách thuận lợi.

The inconjunct should be considered a minor aspect rather than a major aspect because it is not based upon the even division of a circle by a numeral, and it does not seem to influence us as overtly as do the squares, trines, conjunctions and oppositions. It does, however, merit a larger orb than the other minor aspects—four degrees normally, and one degree to be considered exact. The inconjunct (also called the quincunx) and the semi-square are generally the most powerful of the minor aspects; the sesquiquadrate, quintile, and biquintile are also quite significant.

Inconjunct nên được xem là một góc hợp phụ thay vì một góc hợp chính, vì nó không dựa trên sự chia đều một vòng tròn bởi một con số, và dường như nó không ảnh hưởng đến chúng ta rõ rệt như các góc vuông, tam hợp, đồng vị và đối vị. Tuy nhiên, nó xứng đáng có độ lệch lớn hơn các góc hợp phụ khác—thông thường là bốn độ, và một độ để được xem là chính xác. Inconjunct, còn gọi là quincunx, và bán vuông nói chung là những góc hợp mạnh nhất trong các góc hợp phụ; góc rưỡi vuông, quintile và biquintile cũng khá quan trọng.

The most commonly used minor aspects are as follows, in order of importance:

Các góc hợp phụ thường được dùng nhất như sau, theo thứ tự quan trọng:

Góc hợp	Độ	Từ khóa
Inconjunct hoặc Góc 150°	150	lệch lạc hoặc trật khớp; kích ứng tinh tế; triệu chứng tâm lý; căng thẳng bán ý thức thúc đẩy năng suất sáng tạo
Góc bán vuông	45	ma sát và động lực ngày càng tăng; một góc vuông yếu nhưng khá rõ ràng
Quintile & Biquintile	72 144	biểu hiện cá nhân hóa; khả năng sáng tạo để tổng hợp và chuyển đổi các ảnh hưởng đa dạng
Góc rưỡi vuông	135	ma sát gia tăng, đặc biệt ảnh hưởng đến sự thấu hiểu và các mối quan hệ; tương tự như góc bán vuông
Góc bán lục hợp	30	căng thẳng và sự sáng tạo mới nổi; tiền tích hợp, thường gây xáo trộn
Septile & Biseptile	51°25' 102°50'	định mệnh; cưỡng chế; huyền môn (ít người biết về góc hợp này)
Novile	40	thai nghén; tiềm năng khai sinh các hình tướng mới

The interpretation of minor aspects is not usually necessary for effective chart synthesis. Use them only if you have mastered the major aspects, or if you find the major aspects in a chart to be so weak in orb or so few in number that only a study of the minor aspects will enable you to grasp the energy patterns operating within the individual in question. People of high intelligence and creativity, with esoteric and spiritual leanings may use their minor aspects at least as frequently as their major aspects. With these people, the minor aspects may be given greater importance.

Việc diễn giải các góc hợp phụ thường không cần thiết để tổng hợp lá số chiêm tinh một cách hiệu quả. Chỉ sử dụng chúng nếu các bạn đã làm chủ các góc hợp chính, hoặc nếu các bạn thấy các góc hợp chính trong một lá số chiêm tinh có độ lệch quá yếu hoặc quá ít về số lượng đến mức chỉ việc nghiên cứu các góc hợp phụ mới giúp các bạn nắm bắt các mô thức năng lượng đang vận hành trong cá nhân liên quan. Những người có trí thông minh và tính sáng tạo cao, với khuynh hướng nội môn và tinh thần, có thể sử dụng các góc hợp phụ của họ ít nhất cũng thường xuyên như các góc hợp chính. Với những người này, các góc hợp phụ có thể được trao tầm quan trọng lớn hơn.

C6. Parallels

C6. Các song song

(Note those which reinforce existing aspects.)

(Ghi những song song củng cố các góc hợp hiện có.)

Parallels are often overlooked because they represent a dimension of space which is not discernible on a two-dimensional chart form. Indicating the distance planets are located north or south of the equator, they are determined by consulting tables of declination found in most ephemerides. Because parallels have a one degree orb, a planet 18 degrees north and a planet 19 degrees north are considered to be in parallel; a planet 7 degrees south and one 6 degrees south are also in parallel, but one 6 degrees south and one 6 degrees north are said to be in contraparallel.

Các song song thường bị bỏ qua vì chúng tượng trưng cho một chiều không gian không thể nhận ra trên dạng lá số chiêm tinh hai chiều. Cho thấy khoảng cách các hành tinh nằm ở phía bắc hoặc phía nam xích đạo, chúng được xác định bằng cách tra các bảng xích vĩ có trong hầu hết các lịch thiên văn. Vì các song song có độ lệch một độ, một hành tinh ở 18 độ bắc và một hành tinh ở 19 độ bắc được xem là song song; một hành tinh ở 7 độ nam và một hành tinh ở 6 độ nam cũng song song, nhưng một hành tinh ở 6 độ nam và một hành tinh ở 6 độ bắc được nói là đối song song.

Similar to conjunctions, parallels indicate a blending of energies, but unlike conjunctions they are often latent until one or both planets are aspected by transits or progressions. Contraparallels operate like weak oppositions and are also activated by transits and progressions.

Tương tự các đồng vị, các song song cho thấy sự hòa trộn năng lượng, nhưng khác với các đồng vị, chúng thường tiềm ẩn cho đến khi một hoặc cả hai hành tinh được tạo góc hợp bởi các quá cảnh hoặc tiến trình. Các đối song song vận hành như những đối vị yếu và cũng được kích hoạt bởi các quá cảnh và tiến trình.

Parallels should be considered significant if:

Các song song nên được xem là quan trọng nếu:

1) they occur between two planets already in conjunction, in which case they reinforce and strengthen the conjunction.

1) chúng xảy ra giữa hai hành tinh vốn đã đồng vị, trong trường hợp đó chúng củng cố và tăng cường đồng vị.

2) they occur between two planets already linked by another major aspect, in which case they reinforce the aspect and also denote the potential for the two energies to be blended harmoniously.

2) chúng xảy ra giữa hai hành tinh vốn đã được liên kết bởi một góc hợp chính khác, trong trường hợp đó chúng củng cố góc hợp và cũng biểu thị tiềm năng để hai năng lượng được hòa trộn hài hòa.

3) they occur between two planets not in major aspect, which are nevertheless both strongly placed in the chart (perhaps one rising and the other at the focal position of a T-square).

3) chúng xảy ra giữa hai hành tinh không ở trong góc hợp chính, nhưng cả hai đều có vị trí mạnh trong lá số chiêm tinh, có lẽ một hành tinh đang mọc và hành tinh kia ở vị trí tiêu điểm của một Chữ T vuông.

Parallels by themselves are usually not outstanding features of a natal chart. List them here only if they give added emphasis to planets or aspects already noted above.

Tự thân các song song thường không phải là những đặc điểm nổi bật của một lá số chiêm tinh bản mệnh. Chỉ liệt kê chúng ở đây nếu chúng đem lại sự nhấn mạnh bổ sung cho các hành tinh hoặc góc hợp đã được ghi nhận ở trên.

C7. Mutual Receptions

(Circle answer.)

A mutual reception occurs when one planet is located in another planet's sign, and the second planet is located in the first planet's sign. Frequently overlooked, the mutual reception has the power and meaning of a conjunction, with additional advantages that the conjunction doesn't have. Each planet in a mutual reception is capable of functioning within the sign and house of the other planet; its influence is not limited to the house in which it is placed and the house which it rules. This additional avenue of expression means that a connection is established between the planets, signs and houses involved in a mutual reception, a connection which allows them to operate together and which aids in the resolution and harmonious expression of any squares or oppositions existing between them.

C7. Các tiếp nhận hỗ tương

(Khoanh tròn câu trả lời.)

Một tiếp nhận hỗ tương xảy ra khi một hành tinh nằm trong dấu hiệu của một hành tinh khác, và hành tinh thứ hai nằm trong dấu hiệu của hành tinh thứ nhất. Thường bị bỏ qua, tiếp nhận hỗ tương có quyền năng và ý nghĩa của một đồng vị, với những lợi thế bổ sung mà đồng vị không có. Mỗi hành tinh trong một tiếp nhận hỗ tương có khả năng vận hành trong dấu hiệu và nhà của hành tinh kia; ảnh hưởng của nó không bị giới hạn vào nhà mà nó được đặt vào và nhà mà nó cai quản. Con đường biểu hiện bổ sung này có nghĩa là một mối liên kết được thiết lập giữa các hành tinh, dấu hiệu và nhà tham gia vào tiếp nhận hỗ tương, một mối liên kết cho phép chúng vận hành cùng nhau và hỗ trợ việc giải quyết cũng như biểu hiện hài hòa bất kỳ góc vuông hoặc đối vị nào hiện hữu giữa chúng.

The significance of mutual receptions should not be underestimated. Frequently, they point to central characteristics of the personality which may or may not be evident in the rest of the chart. Consider, for example, Liz Taylor's Moon in Scorpio in the 2nd house and Pluto in Cancer in the 10th house, Bobby Fischer's Mercury in Aquarius in the 8th house and Uranus in Gemini in the 11th, Carol Burnett's Mercury in Aries in the 1st house and Mars in Virgo in the 6th, and Edgar Cayce's Venus in Pisces in the 7th house and Neptune in Taurus in the 9th. Can we deny

Không nên đánh giá thấp ý nghĩa của các tiếp nhận tương hỗ. Chúng thường chỉ ra những đặc tính trung tâm của phàm ngã, vốn có thể hoặc không thể hiện rõ trong phần còn lại của lá số chiêm tinh. Chẳng hạn, hãy xét Mặt Trăng của Liz Taylor ở Bọ Cạp trong nhà 2 và Sao Diêm Vương ở Cự Giải trong nhà 10, Sao Thủy của Bobby Fischer ở Bảo Bình trong nhà 8 và Sao Thiên Vương ở Song Tử trong nhà 11, Sao Thủy của Carol Burnett ở Bạch Dương trong nhà 1 và Sao Hỏa ở Xử Nữ trong nhà 6, và Sao Kim của Edgar Cayce ở Song Ngư trong nhà 7 và Sao Hải Vương ở Kim Ngưu trong

the importance of these mutual receptions in their lives?

nhà 9. Liệu chúng ta có thể phủ nhận tầm quan trọng của những tiếp nhận tương hỗ này trong đời họ không?

C8. Lunar Nodes

C8. Các nút mặt trăng

(What sign and house? Circle answer. List major aspects within 2 degrees.)

(Dấu hiệu và nhà nào? Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.)

No interpretation of an astrological chart should be given without noting and delineating the positions of the Moon's nodes. Not only their sign and house positions, but also their aspects reveal crucial issues which we must confront during our lifetimes, if we are to break free from the pull of the past and fulfill our purpose in this incarnation.

Không nên đưa ra bất kỳ diễn giải nào về một lá số chiêm tinh mà không ghi nhận và phác họa các vị trí của các nút của Mặt Trăng. Không chỉ các vị trí theo dấu hiệu và nhà, mà cả các góc hợp của chúng cũng tiết lộ những vấn đề then chốt mà chúng ta phải đối diện trong đời này, nếu chúng ta muốn thoát khỏi lực kéo của quá khứ và hoàn thành mục đích của mình trong lần nhập thể này.

Not only the twelfth house, but also the South Node of the Moon indicates the strengths and weaknesses which we have brought into this incarnation. The South Node is our line of least resistance; we tend to retreat into expressing its sign and house because we feel secure functioning on that level, and because it is so natural for us to express those energies and pay attention to that area of our life. We are here to use the talents of our South Node, but not to escape into them, because doing so leads us to regress and eventually limits the opportunities open to us. We begin to feel bound by the past and become frustrated and unsatisfied. Rather, our task in this lifetime is to learn to use our South Node abilities in order to fulfill the meaning of the North Node in our chart, according to its placement by sign and house, and also according to the placement of its dispositor.

Không chỉ nhà 12, mà cả nút nam của Mặt Trăng cũng chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu mà chúng ta đã mang vào lần nhập thể này. Nút nam là con đường ít kháng cự nhất của chúng ta; chúng ta có khuynh hướng rút lui vào việc biểu đạt dấu hiệu và nhà của nó, vì chúng ta cảm thấy an toàn khi hoạt động ở cấp độ đó, và vì việc biểu đạt những năng lượng ấy cũng như chú ý đến lĩnh vực đó của đời sống mình là điều rất tự nhiên đối với chúng ta. Chúng ta hiện diện nơi đây để sử dụng các tài năng của nút nam, nhưng không phải để trốn vào chúng, vì làm như thế sẽ khiến chúng ta thoái lui và cuối cùng giới hạn những cơ hội mở ra cho mình. Chúng ta bắt đầu cảm thấy bị quá khứ ràng buộc và trở nên thất vọng, không thỏa mãn. Đúng hơn, nhiệm vụ của chúng ta trong đời này là học cách sử dụng các năng lực của nút nam để hoàn thành ý nghĩa của nút bắc trong lá số chiêm tinh của mình, tùy theo vị trí của nó theo dấu hiệu và nhà, cũng như tùy theo vị trí của hành tinh chủ quản của nó.

Developing our North Node is not usually easy for us, particularly if it squares or

Phát triển nút bắc thường không dễ đối với chúng ta, đặc biệt nếu nó tạo góc vuông hoặc

opposes planets in our chart; we feel drawn continually back to the sign and house of the South Node. But by actively expressing the energies of the North Node's sign, and by developing our capacity to operate effectively in the area of life denoted by the North Node's house, we attract the helping, healing energies of the universe to ourselves. We awaken the talents and the strengths which we were born to manifest and experience the immeasurable satisfaction of having fulfilled our personal life task. For complete information on the lunar nodes see my book *The Astrology of Self-Discovery* and *The Astrologer's Node Book* by Donna Van Toen.

đối vị với các hành tinh trong lá số chiêm tinh; chúng ta cảm thấy liên tục bị kéo trở lại dấu hiệu và nhà của nút nam. Nhưng bằng cách chủ động biểu đạt các năng lượng của dấu hiệu nút bắc, và bằng cách phát triển năng lực hoạt động hữu hiệu trong lĩnh vực đời sống được nhà của nút bắc biểu thị, chúng ta thu hút về mình những năng lượng trợ giúp và chữa lành của vũ trụ. Chúng ta đánh thức các tài năng và sức mạnh mà mình sinh ra để biểu lộ, và trải nghiệm sự mãn nguyện không đo lường được khi đã hoàn thành nhiệm vụ đời sống cá nhân của mình. Để có thông tin đầy đủ về các nút mặt trăng, xem sách của tôi *Chiêm Tinh Học về Tự Khám Phá* và *Sách về Nút của Nhà Chiêm Tinh* của Donna Van Toen.

Note on your worksheet not only the positions by sign and house of the lunar nodes, but also close aspects which they make to planets in the chart. Conjunctions to the North Node indicate the planetary energies which we most need to develop constructively; conjunctions to the South Node indicate planetary energies which are easy for us to express but which we do not need to emphasize during this lifetime. Any other aspects to the nodes denote the ease or difficulty which we may experience in utilizing our South Node to fulfill the meaning of our North Node.

Hãy ghi trên phiếu làm việc của các bạn không chỉ các vị trí theo dấu hiệu và nhà của các nút mặt trăng, mà còn cả những góc hợp gần mà chúng tạo với các hành tinh trong lá số chiêm tinh. Các đồng vị với nút bắc chỉ ra những năng lượng hành tinh mà chúng ta cần phát triển một cách xây dựng nhất; các đồng vị với nút nam chỉ ra những năng lượng hành tinh mà chúng ta dễ biểu đạt nhưng không cần nhấn mạnh trong đời này. Bất kỳ góc hợp nào khác với các nút đều biểu thị mức độ dễ hay khó mà chúng ta có thể trải nghiệm khi sử dụng nút nam để hoàn thành ý nghĩa của nút bắc.

The house placement of the ruler of the sign in which the South Node is located reveals a secondary area of life upon which we have focused in the past, and which we now use as a refuge; the house placement of the ruler of North Node's sign reveals a secondary area of life where we need to apply the lessons we learn from our North Node.

Vị trí nhà của chủ tinh của dấu hiệu nơi nút nam tọa lạc tiết lộ một lĩnh vực đời sống thứ cấp mà chúng ta đã tập trung trong quá khứ, và hiện nay dùng như nơi nương náu; vị trí nhà của chủ tinh của dấu hiệu nút bắc tiết lộ một lĩnh vực đời sống thứ cấp nơi chúng ta cần áp dụng các bài học mà mình học được từ nút bắc.

Chapter Four – Chương Bốn

PRELIMINARY SYNTHESIS – TỔNG HỢP SƠ BỘ

The purpose of this section is to help you begin to synthesize some of the astrological variables discussed so far.

Mục đích của phần này là giúp các bạn bắt đầu tổng hợp một số biến số chiêm tinh đã được thảo luận cho đến nay.

D1. Strongest Planets

(How many counts? Circle if more than 4.)

Count the number of times you have listed a planet in sections B3 through B15; if you have circled a planet, count it double. Add to this number 2 counts for the Sun and 1 for the Moon, to correspond to their importance in all natal charts. The strongest planet in the chart is likely to be the one which receives the most counts. More than 4 counts per planet will indicate that it dominates the chart; frequently, two or more planets will be equally dominant.

D1. Các hành tinh mạnh nhất

(Bao nhiêu lần đếm? Khoanh tròn nếu hơn 4.)

Hãy đếm số lần các bạn đã liệt kê một hành tinh trong các phần B3 đến B15; nếu các bạn đã khoanh tròn một hành tinh, hãy tính gấp đôi. Cộng thêm vào con số này 2 lần đếm cho Mặt Trời và 1 cho Mặt Trăng, để tương ứng với tầm quan trọng của chúng trong mọi lá số bản mệnh. Hành tinh mạnh nhất trong lá số chiêm tinh có khả năng là hành tinh nhận được nhiều lần đếm nhất. Hơn 4 lần đếm cho mỗi hành tinh sẽ cho thấy nó thống trị lá số chiêm tinh; thường thì hai hoặc nhiều hành tinh sẽ cùng thống trị ngang nhau.

D2. Strongest Signs

(How many counts? Circle if more than 4.)

This is frequently difficult to determine because of the varying weights of the planets in each chart. The best method is to count 1 for each sign in which a planet is placed and also 1 each for the ascendant and midheaven; add 2 additional counts for the Sun sign, 1 for the Moon sign, and 1 for the sign of the most dominant planet (determined in D1.)

D2. Các dấu hiệu mạnh nhất

(Bao nhiêu lần đếm? Khoanh tròn nếu hơn 4.)

Điều này thường khó xác định vì trọng lượng khác nhau của các hành tinh trong từng lá số chiêm tinh. Phương pháp tốt nhất là tính 1 cho mỗi dấu hiệu có một hành tinh tọa lạc, và cũng tính mỗi thứ 1 cho điểm mọc và Thiên Đỉnh; cộng thêm 2 lần đếm bổ sung cho dấu hiệu mặt trời, 1 cho dấu hiệu Mặt Trăng, và 1 cho dấu hiệu của hành tinh thống trị nhất (được xác định trong D1.)

D3. Strongest Houses

(How many counts? Circle if more than 4.)

Use the same system for determining the strongest house or houses as you did for the

D3. Các nhà mạnh nhất

(Bao nhiêu lần đếm? Khoanh tròn nếu hơn 4.)

Hãy dùng cùng hệ thống để xác định nhà hoặc các nhà mạnh nhất như các bạn đã dùng cho

strongest signs, adding additional counts for the houses of the Sun, Moon and most dominant planet. Ignore the ascendant and midheaven.

D4. Strongest Aspect

(Circle if less than 30 minutes.)

Note here the most exact aspect in the chart and its orb. Include aspects to the angles and nodes. If the most exact aspect is a trine or sextile, then note also the closest square or opposition, which indicates the most dynamic expression of energy operating within the individual.

các dấu hiệu mạnh nhất, cộng thêm các lần đếm bổ sung cho các nhà của Mặt Trời, Mặt Trăng và hành tinh thống trị nhất. Bỏ qua điểm mọc và Thiên Đỉnh.

D4. Góc hợp mạnh nhất

(Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.)

Ở đây hãy ghi góc hợp chính xác nhất trong lá số chiêm tinh và độ lệch của nó. Bao gồm các góc hợp với các góc và các nút. Nếu góc hợp chính xác nhất là tam hợp hoặc lục hợp, thì cũng hãy ghi góc vuông hoặc đối vị gần nhất, vốn chỉ ra biểu hiện năng lượng năng động nhất đang vận hành trong cá nhân.

Chapter Five – Chương Năm

ADDITIONAL CONSIDERATIONS – NHỮNG XEM XÉT BỔ SUNG

There are many other astrological variables that are useful in interpreting a chart in a thorough and detailed manner, but are not essential in synthesizing a chart and understanding its primary characteristics. The following additional considerations, however, may be noteworthy in certain charts:

Có nhiều biến số chiêm tinh khác hữu ích trong việc diễn giải một lá số chiêm tinh theo cách thấu đáo và chi tiết, nhưng không thiết yếu trong việc tổng hợp một lá số chiêm tinh và hiểu các đặc tính chính của nó. Tuy nhiên, những xem xét bổ sung sau đây có thể đáng chú ý trong một số lá số chiêm tinh:

1) THE TWELFTH HOUSE COMPLEX (consisting of the planets positioned in the 12th house, as well as the 12th house ruler) reveals hidden factors which shape us, providing an added source of strength or resulting in irrational and often self-destructive behavior. See *Your Secret Self: Illuminating the Mysteries of the Twelfth House* (CRCS Publications, 1989) for further information.

1) PHỨC HỢP NHÀ 12 (gồm các hành tinh tọa lạc trong nhà 12, cũng như chủ tinh nhà 12) tiết lộ những yếu tố ẩn giấu định hình chúng ta, cung cấp một nguồn sức mạnh bổ sung hoặc dẫn đến hành vi phi lý và thường tự hủy hoại. Xem *Bản Ngã Bí Mật của Bạn: Soi Sáng Các Bí Ẩn của Nhà Mười Hai* (CRCS Publications, 1989) để biết thêm thông tin.

2) SOLAR ECLIPSES occur when the New Moon conjuncts its nodal axis; LUNAR ECLIPSES, when the Full Moon conjuncts its nodal axis. Since solar and lunar eclipses each

2) NHẬT THỰC xảy ra khi Trăng Non đồng vị với trục nút của nó; NGUYỆT THỰC xảy ra khi Trăng Tròn đồng vị với trục nút của nó. Vì nhật thực và nguyệt thực mỗi loại xảy ra xấp

occur approximately twice a year, we must consult an ephemeris or a table of eclipses in order to determine whether or not a person born under a New Moon or Full Moon was born within 24 hours of an eclipse. People with eclipsed Suns generally experience a weakness of vitality, will and self-esteem, but are also capable of using their physical energy and developing their identity in a highly unique manner. People with eclipsed Moons are usually emotionally unstable and dependent, but they have access to transformative levels of feeling and intuition which they can, if they are able, effectively channel into creative activities.

xỉ hai lần một năm, chúng ta phải tham khảo lịch thiên văn hoặc bảng nhật nguyệt thực để xác định liệu một người sinh dưới Trăng Non hay Trăng Tròn có sinh trong vòng 24 giờ của một kỳ thực hay không. Những người có Mặt Trời bị thực thường trải nghiệm sự yếu kém về sinh lực, ý chí và lòng tự trọng, nhưng cũng có khả năng sử dụng năng lượng thể chất và phát triển bản sắc của mình theo một cách rất độc đáo. Những người có Mặt Trăng bị thực thường bất ổn và lệ thuộc về cảm xúc, nhưng họ có thể tiếp cận các tầng mức cảm xúc và trực giác có tính biến đổi, mà nếu có khả năng, họ có thể dẫn truyền hữu hiệu vào các hoạt động sáng tạo.

The position of the last solar eclipse before birth usually indicates an area of life in which we experience continual crises, in which we feel compelled to test our limits and develop ourselves. See Robert Jansky's *Interpreting the Eclipses* for more information.

Vị trí của nhật thực cuối cùng trước khi sinh thường chỉ ra một lĩnh vực đời sống nơi chúng ta trải nghiệm các khủng hoảng liên tục, nơi chúng ta cảm thấy bị thúc ép phải thử thách các giới hạn của mình và phát triển bản thân. Xem *Diễn Giải Các Kỳ Thực* của Robert Jansky để biết thêm thông tin.

3) ANGULAR, SUCCEDENT AND CADENT HOUSES are similar in meaning to cardinal, fixed and mutable signs. A predominance of planets in angular houses (1, 4, 7, and 10) denotes a powerful urge to mobilize one's energy, initiating activities related to the major issues of life—identity, home and family, love and marriage, and career. A predominance in succedent houses (2, 5, 8, and 11) indicates the urge to satisfy one's personal desires, and the capacity to concentrate energy and follow through with the tasks at hand. Finally, a predominance of planets in cadent houses (3, 6, 9, and 12) suggests an individual who is concerned with his/her reactions to experience, with conceptualizing and clarifying his/her personal reality.

3) CÁC NHÀ GÓC, KẾ TIẾP VÀ SUY có ý nghĩa tương tự như các dấu hiệu chính yếu, cố định và biến đổi. Sự trội hơn của các hành tinh trong các nhà góc (1, 4, 7 và 10) biểu thị một thôi thúc mạnh mẽ nhằm huy động năng lượng của một người, khởi xướng các hoạt động liên quan đến những vấn đề lớn của đời sống—bản sắc, mái ấm và gia đình, tình yêu và hôn nhân, và sự nghiệp. Sự trội hơn trong các nhà kế tiếp (2, 5, 8 và 11) chỉ ra thôi thúc thỏa mãn các dục vọng cá nhân, và năng lực tập trung năng lượng cũng như theo đuổi đến cùng các nhiệm vụ trước mắt. Cuối cùng, sự trội hơn của các hành tinh trong các nhà suy (3, 6, 9 và 12) gợi ý một cá nhân quan tâm đến các phản ứng của mình trước kinh nghiệm, đến việc khái niệm hóa và làm sáng tỏ thực tại cá nhân của mình.

4) THE MOST ELEVATED PLANET, the one closest to the M.C., may be significant if few planets are prominent in a chart; this planet indicates the nature of an individual's aspirations, and how he or she is likely to achieve.

4) HÀNH TINH CAO NHẤT, tức hành tinh gần Thiên Đỉnh nhất, có thể có ý nghĩa nếu ít hành tinh nổi bật trong một lá số chiêm tinh; hành tinh này chỉ ra bản chất các khát vọng của một cá nhân, và cách y có khả năng thành tựu.

5) THE EASTERN/WESTERN DIVISION of planets in a chart is worth noting if a strong imbalance occurs. Seven or more planets in the eastern (left) hemisphere suggest an individual whose life is in his/her own hands; seven or more planets in the western (right) hemisphere indicate a life which is very much influenced by other people.

5) SỰ PHÂN CHIA ĐÔNG/TÂY của các hành tinh trong một lá số chiêm tinh đáng được ghi nhận nếu xảy ra sự mất cân bằng mạnh. Bảy hoặc nhiều hành tinh hơn ở bán cầu đông (bên trái) gợi ý một cá nhân có đời sống nằm trong tay chính mình; bảy hoặc nhiều hành tinh hơn ở bán cầu tây (bên phải) chỉ ra một đời sống chịu ảnh hưởng rất nhiều của người khác.

6) SUN/MERCURY CONJUNCTIONS deserve special emphasis when the orb of the conjunction is less than 4 degrees. When the orb is ½ to 4 degrees. Mercury is considered in "combust." The individual with such a conjunction is so mentally overstimulated and so overly subjective that he or she frequently has difficulty thinking and communicating clearly. However, when Mercury is within 30 minutes of the Sun, its power is intensified; the mind is sharpened and the capacity for genius is evident.

6) CÁC ĐỒNG VỊ MẶT TRỜI/SAO THỦY đáng được nhấn mạnh đặc biệt khi độ lệch của đồng vị dưới 4 độ. Khi độ lệch từ ½ đến 4 độ, Sao Thủy được xem là "bị thiêu đốt." Cá nhân có một đồng vị như vậy bị kích thích trí tuệ quá mức và quá chủ quan đến nỗi y thường gặp khó khăn trong việc suy nghĩ và giao tiếp rõ ràng. Tuy nhiên, khi Sao Thủy nằm trong vòng 30 phút của Mặt Trời, sức mạnh của nó được tăng cường; thể trí trở nên sắc bén và năng lực thiên tài lộ rõ.

7) THE MIDPOINTS of two planets are the degrees of the zodiac which are equidistant from both planets. Each pair of planets has both a near and far midpoint, one located within the shortest distance between them, and the other, 180 degrees away.

7) CÁC TRUNG ĐIỂM của hai hành tinh là các độ của Hoàng đạo cách đều cả hai hành tinh. Mỗi cặp hành tinh có cả một trung điểm gần và một trung điểm xa, một điểm nằm trong khoảng cách ngắn nhất giữa chúng, và điểm kia cách 180 độ.

Because dozens of midpoints occur in a chart, only the most significant ones need to be considered, such as the midpoint degree of a close square, especially if it conjuncts a natal planet, dividing the square into semi-squares. Such a planet is energized by the square, and is a key to using the square constructively.

Vì có hàng chục trung điểm xuất hiện trong một lá số chiêm tinh, chỉ những trung điểm có ý nghĩa nhất mới cần được xem xét, chẳng hạn như độ trung điểm của một góc vuông gần, đặc biệt nếu nó đồng vị với một hành tinh bản mệnh, chia góc vuông thành các bán vuông. Một hành tinh như vậy được tiếp năng

The midpoint degree of a close oppositions, even if not tenanted by a planet, is likely to be a trigger point for the opposition; if involved in a T-square, it is likely to be conjunct the focal planet or close to the degree of the empty space of the T-square.

lượng bởi góc vuông, và là chìa khóa để sử dụng góc vuông một cách xây dựng. Độ trung điểm của một đối vị gần, ngay cả khi không có hành tinh trú tại đó, có khả năng là một điểm kích hoạt cho đối vị; nếu liên quan đến một Chữ T vuông, nó có khả năng đồng vị với hành tinh trọng tâm hoặc gần độ của khoảng trống trong Chữ T vuông.

The Sun/Moon midpoint deserves some attention, since it is a guide to the process of inner integration. Representing the union of the anima or animus, it is often viewed as significant in love and marriage. Similarly, the Venus/Mars midpoint signifies the relationship between love and sexuality, attraction and action, masculine and feminine.

Trung điểm Mặt Trời/Mặt Trăng đáng được chú ý phần nào, vì nó là chỉ dẫn cho tiến trình hội nhập nội tại. Đại diện cho sự hợp nhất của anima hoặc animus, nó thường được xem là có ý nghĩa trong tình yêu và hôn nhân. Tương tự, trung điểm Sao Kim/Sao Hỏa biểu thị mối quan hệ giữa tình yêu và tính dục, sự hấp dẫn và hành động, nam tính và nữ tính.

When a planet in the natal chart occurs at the midpoint of two other planets in the chart, the combined energy of these two planets influences how the planet at their midpoint expresses itself. For example, a woman with Sun in Capricorn at her Venus/Neptune midpoint may have artistic inclinations, and may be far more romantic and idealistic in relationships with men than a Sun in Capricorn woman might be whose Sun is her Mars/Pluto midpoint. The former might appear to have a Venus/Sun/Neptune conjunction; the latter, a Mars/Sun/Pluto conjunction. A considerable difference!

Khi một hành tinh trong lá số chiêm tinh bản mệnh nằm tại trung điểm của hai hành tinh khác trong lá số chiêm tinh, năng lượng kết hợp của hai hành tinh này ảnh hưởng đến cách hành tinh tại trung điểm của chúng biểu đạt chính nó. Chẳng hạn, một phụ nữ có Mặt Trời ở Ma Kết tại trung điểm Sao Kim/Sao Hải Vương của bà có thể có khuynh hướng nghệ thuật, và có thể lãng mạn, lý tưởng hơn nhiều trong các mối quan hệ với nam giới so với một phụ nữ Mặt Trời ở Ma Kết mà Mặt Trời của bà là trung điểm Sao Hỏa/Sao Diêm Vương. Người trước có thể có vẻ như có một đồng vị Sao Kim/Mặt Trời/Sao Hải Vương; người sau, một đồng vị Sao Hỏa/Mặt Trời/Sao Diêm Vương. Một khác biệt đáng kể!

I highly recommend considering near and far midpoints which conjunct planets and angles in the chart within one degree, and noting in particular how they alter or color the expression of the planet or angle—especially the Sun, Moon, ascendant, and M.C. Although I am discussing midpoints in an “additional considerations” chapter rather than earlier

Tôi rất khuyến nghị xem xét các trung điểm gần và xa đồng vị với các hành tinh và các góc trong lá số chiêm tinh trong vòng một độ, và đặc biệt ghi nhận cách chúng biến đổi hoặc nhuộm màu sự biểu đạt của hành tinh hay góc—nhất là Mặt Trời, Mặt Trăng, điểm mọc và Thiên Đỉnh. Dù tôi đang thảo luận về các trung điểm trong một chương “những xem

chapters focusing on the primary chart features, I rarely study a chart without also perusing midpoint configurations.2

xét bổ sung" thay vì trong các chương trước tập trung vào các đặc điểm chính của lá số chiêm tinh, tôi hiếm khi nghiên cứu một lá số chiêm tinh mà không đồng thời xem qua các cấu hình trung điểm.2

8) THE VERTEX/ANTIVERTEX axis is the third major axis of the chart, and would be at least as obvious to us as the ascendant/descendant and M.C./I.C. axes if we had three-dimensional chart forms. Often it is ignored because of its vague interpretation as "fate." I believe that conjunctions to this axis by transit and progressions, and in synastry, correlate with profound experiences which feel synchronistic or fated, and may relate to the soul's transition between lifetimes, or our purpose as part of the greater collective. Whether or not you can clearly interpret the vertex axis, I suggest paying attention to it.

8) TRỤC VERTEX/PHẢN VERTEX là trục chính thứ ba của lá số chiêm tinh, và hẳn sẽ ít nhất cũng hiển nhiên đối với chúng ta như các trục điểm mọc/điểm lặn và Thiên Đỉnh/Thiên Đế nếu chúng ta có các dạng lá số chiêm tinh ba chiều. Nó thường bị bỏ qua vì cách diễn giải mơ hồ như "số phận." Tôi tin rằng các đồng vị với trục này do quá cảnh và các tiến trình, cũng như trong so sánh lá số, tương ứng với những kinh nghiệm sâu sắc có cảm giác đồng bộ hoặc định mệnh, và có thể liên quan đến sự chuyển tiếp của linh hồn giữa các đời, hoặc mục đích của chúng ta như một phần của tập thể lớn hơn. Dù các bạn có thể diễn giải rõ ràng trục Vertex hay không, tôi đề nghị hãy chú ý đến nó.

9) THE SABIAN SYMBOLS are usually particularly meaningful to astrologers and clients who have Neptunian or Piscean inclinations. Before most readings, I look up the symbol and interpretation for Sun, Moon and Ascendant degrees in Dane Rudhyar's *An Astrological Mandala.* (I have not found the symbols and interpretations in other Sabian symbol or degrees of the zodiac books to be nearly as valid). If I believe that the client may resonate with them, I later present them in session, usually without interpretation. The symbol for the ascendant can be particularly helpful in ascertaining the precise birth time of a person who only knows the approximate time; often, it literally as well as metaphorically expresses a significant experience or orientation in a person's life.

9) CÁC BIỂU TƯỢNG SABIAN thường đặc biệt có ý nghĩa đối với các nhà chiêm tinh và thân chủ có khuynh hướng Sao Hải Vương hoặc Song Ngư. Trước hầu hết các buổi luận giải, tôi tra biểu tượng và diễn giải cho các độ của Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc trong *Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh* của Dane Rudhyar. (Tôi chưa thấy các biểu tượng và diễn giải trong những sách khác về biểu tượng Sabian hoặc các độ của Hoàng đạo có giá trị gần bằng). Nếu tôi tin rằng thân chủ có thể cộng hưởng với chúng, về sau tôi trình bày chúng trong buổi làm việc, thường không diễn giải. Biểu tượng cho điểm mọc có thể đặc biệt hữu ích trong việc xác định giờ sinh chính xác của một người chỉ biết thời gian xấp xỉ; thường thì nó biểu đạt, cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa ẩn dụ, một kinh nghiệm hoặc định hướng đáng kể trong đời sống của người ấy.

Meditating briefly upon key Sabian symbols may help you penetrate to the essence of a natal chart. The symbols for the degree of the last progressed new or full moon and the next progressed new or full moon have been a keystone of my astrology sessions for decades, because they help me understand individuals' current life cycles—from what they are emerging, and in what direction they are evolving.

Tham thiền ngắn gọn về các biểu tượng Sabian then chốt có thể giúp các bạn thâm nhập vào tinh túy của một lá số chiêm tinh bản mệnh. Các biểu tượng cho độ của Trăng Non hoặc Trăng Tròn tiến trình gần nhất và Trăng Non hoặc Trăng Tròn tiến trình kế tiếp đã là viên đá then chốt trong các buổi chiêm tinh của tôi suốt nhiều thập kỷ, vì chúng giúp tôi hiểu các chu kỳ đời sống hiện tại của từng cá nhân—họ đang đi ra từ điều gì, và họ đang tiến hóa theo hướng nào.

• • •

• • •

In addition to the above factors, many other astrological variables may be considered when interpreting the chart. Personally, I regard some of these variables to be of minor importance, and others to be of questionable validity. But since astrologers vary considerably in their opinions about these features, I encourage you to study and research them, and determine whether or not to use them yourself.

Ngoài các yếu tố trên, nhiều biến số chiêm tinh khác có thể được xem xét khi diễn giải lá số chiêm tinh. Cá nhân tôi xem một số biến số này là có tầm quan trọng nhỏ, và những biến số khác là có giá trị đáng nghi vấn. Nhưng vì các nhà chiêm tinh khác nhau đáng kể trong ý kiến về những đặc điểm này, tôi khuyến khích các bạn học hỏi và nghiên cứu chúng, rồi tự xác định có dùng chúng hay không.

OF MINOR IMPORTANCE: masculine/feminine signs, exaltation and detriment, the part of fortune, planetary nodes, fixed stars, asteroids.

CÓ TẦM QUAN TRỌNG NHỎ: các dấu hiệu nam tính/nữ tính, vượng và hãm địa, Điểm May Mắn, các nút hành tinh, các sao cố định, các tiểu hành tinh.

OF QUESTIONABLE VALIDITY: quadrants and hemisphere emphasis; oriental planets; Promethean or Epimethean Mercury, Venus Hesperus or Lucifer; Arabian parts; decanates; critical degrees.

CÓ GIÁ TRỊ ĐÁNG NGHI VẤN: sự nhấn mạnh vào các góc phần tư và bán cầu; các hành tinh phương đông; Sao Thủy Prometheus hoặc Epimetheus, Sao Kim Hesperus hoặc Lucifer; các phần Ả Rập; các thập độ; các độ then chốt.

Although you may find some of these “minor features” valid, I would suggest not overestimating their importance when interpreting a chart if you wish to maintain your overall perspective. The relative weight we assign to different facets of the chart contributes to our understanding of individual uniqueness. After all, each of us

Mặc dù các bạn có thể thấy một số “đặc điểm phụ” này có giá trị, tôi đề nghị đừng đánh giá quá cao tầm quan trọng của chúng khi diễn giải một lá số chiêm tinh nếu các bạn muốn duy trì phối cảnh tổng thể của mình. Trọng lượng tương đối mà chúng ta gán cho các mặt khác nhau của lá số chiêm tinh góp phần vào sự hiểu biết của chúng ta về tính độc đáo cá

has all of the signs in our chart, but a person who, for example, has a first house Cancer stellium will manifest Cancerian qualities in a far more pronounced manner than someone who has Cancer rising in an empty first house, or who has only Juno in Cancer in the first house. If we give every astrological indicator equal weight, we can become lost in so much extraneous data that we lose our capacity to attune to the essential features.

nhân. Sau cùng, mỗi chúng ta đều có tất cả các dấu hiệu trong lá số chiêm tinh của mình, nhưng một người, chẳng hạn, có chùm sao Cự Giải ở nhà 1 sẽ biểu lộ các phẩm chất Cự Giải theo cách rõ rệt hơn nhiều so với người có Cự Giải mọc trong một nhà 1 trống, hoặc chỉ có Juno ở Cự Giải trong nhà 1. Nếu chúng ta cho mọi chỉ báo chiêm tinh trọng lượng ngang nhau, chúng ta có thể lạc trong quá nhiều dữ liệu ngoại lai đến mức mất năng lực hòa điệu với các đặc điểm cốt yếu.

2 Two highly regarded books which interpret midpoint combinations are the classic *The Combination of Stellar Influences* by Reinhold Ebertin, and the more contemporary *Midpoints: Unleashing the Power of the Planets* by Michael Munkasey. Although not specifically covering midpoints, *Planets in Containment* by John Sandbach and Ronn Ballard delineates 990 combinations of three planets, and is quite useful for understanding natal planets which occur at a planetary midpoint.

2 Hai cuốn sách được đánh giá cao diễn giải các tổ hợp trung điểm là tác phẩm kinh điển *Sự Kết Hợp của Các Ảnh Hưởng Tinh Tú* của Reinhold Ebertin, và tác phẩm đương đại hơn *Các Trung Điểm: Giải Phóng Quyền Năng của Các Hành Tinh* của Michael Munkasey. Mặc dù không chuyên biệt bàn về các trung điểm, *Các Hành Tinh trong Sự Bao Hàm* của John Sandbach và Ronn Ballard phác họa 990 tổ hợp của ba hành tinh, và khá hữu ích để hiểu các hành tinh bản mệnh nằm tại một trung điểm hành tinh.

Chapter Six – Chương Sáu

HOW TO SYNTHESIZE – CÁCH TỔNG HỢP

Determining the Primary Characteristics

Once we have completed steps A through D of the worksheet, we will want to determine which of the 15, 20, or 25 characteristics we have listed are the most significant. If a chart has many outstanding features, our worksheet will be crowded with answers, many of them circled to denote their special importance. With such a "strong" chart, we will need to be particularly selective. A planet in its own house or 5 degrees from the midheaven will not be as important as it would in a chart with few dominant planets.

Xác định các đặc tính chính

Một khi chúng ta đã hoàn tất các bước A đến D của phiếu làm việc, chúng ta sẽ muốn xác định đặc tính nào trong số 15, 20 hoặc 25 đặc tính đã liệt kê là quan trọng nhất. Nếu một lá số chiêm tinh có nhiều đặc điểm nổi bật, phiếu làm việc của chúng ta sẽ đầy các câu trả lời, nhiều câu được khoanh tròn để biểu thị tầm quan trọng đặc biệt của chúng. Với một lá số chiêm tinh "mạnh" như vậy, chúng ta sẽ cần đặc biệt chọn lọc. Một hành tinh ở nhà riêng của nó hoặc cách Thiên Đỉnh 5 độ sẽ không quan trọng bằng trong một lá số chiêm tinh có ít hành tinh thống trị.

In order to reduce our list, we must re-assess the answers which we have circled, grouping together those which are related in meaning, such as 8 earth counts and a grand earth trine. Frequently, we will discover a number of closely related characteristics, each one reinforcing the other. These will help us to grasp the chart's overall unity.

Để rút gọn danh sách, chúng ta phải đánh giá lại các câu trả lời đã khoanh tròn, nhóm lại những câu có liên quan về ý nghĩa, chẳng hạn như 8 lần đếm hành thổ và một đại tam hợp hành thổ. Thường thì chúng ta sẽ phát hiện một số đặc tính liên hệ chặt chẽ, mỗi đặc tính củng cố đặc tính kia. Những điều này sẽ giúp chúng ta nắm bắt tính thống nhất tổng thể của lá số chiêm tinh.

If this first step yields only 3, 4, or 5 characteristics, we may then want to pay attention to the answers which we have not circled. Which ones are the most obvious in the chart? The most pronounced? The most extreme or unusual? No one set of guidelines can be applied to each individual chart, but the following list may be useful in selecting from the worksheet important characteristics which we have not circled:

Nếu bước đầu tiên này chỉ đem lại 3, 4 hoặc 5 đặc tính, khi đó chúng ta có thể muốn chú ý đến những câu trả lời chưa khoanh tròn. Những câu nào là hiển nhiên nhất trong lá số chiêm tinh? Rõ rệt nhất? Cực đoan hoặc bất thường nhất? Không một bộ hướng dẫn nào có thể áp dụng cho từng lá số chiêm tinh cá nhân, nhưng danh sách sau có thể hữu ích trong việc chọn từ phiếu làm việc những đặc tính quan trọng mà chúng ta chưa khoanh tròn:

a) 2 or 5 counts of an element

a) 2 hoặc 5 lần đếm của một hành

b) 3 or 6 counts of a mode

b) 3 hoặc 6 lần đếm của một thể thức

c) Sun ruler or ascendant ruler

c) chủ tinh Mặt Trời hoặc chủ tinh điểm mọc

d) 3 retrograde planets

d) 3 hành tinh nghịch hành

e) loosely defined pattern

e) mô thức được xác định lỏng lẻo

f) planets in the last 6 degrees of the 9th or 12th house or 6 to 10 degrees into the 10th or 1st house

f) các hành tinh ở 6 độ cuối của nhà 9 hoặc nhà 12, hoặc 6 đến 10 độ vào trong nhà 10 hoặc nhà 1

g) planets in last 3 degrees of the 3rd or 6th house or 2 to 4 degrees into the 4th or 7th house

g) các hành tinh ở 3 độ cuối của nhà 3 hoặc nhà 6, hoặc 2 đến 4 độ vào trong nhà 4 hoặc nhà 7

h) most aspected planet, if more than 5 aspects

h) hành tinh được tạo góc hợp nhiều nhất, nếu có hơn 5 góc hợp

predominant aspect, if highly emphasized

góc hợp trội hơn, nếu được nhấn mạnh cao độ

j) conjunctions within 1½ to 3 degrees orb (especially to Sun or Moon)

j) các đồng vị trong vòng độ lệch 1½ đến 3 độ (đặc biệt với Mặt Trời hoặc Mặt Trăng)

k) other major aspects within 1½ to 3 degrees orb

k) các góc hợp chính khác trong vòng độ lệch 1½ đến 3 độ

l) absence of a type of aspect

l) sự vắng mặt của một loại góc hợp

If our first step yields more than 8 characteristics, we may then want to weigh their comparative strengths. In time, as we gain more practice interpreting charts, our intuition will guide us quickly through these preliminary steps; but now, at the beginning stage, we will want to determine which characteristics on our revised list are first priority. We can do so by omitting all of the following:

Nếu bước đầu tiên của chúng ta đem lại hơn 8 đặc tính, khi đó chúng ta có thể muốn cân nhắc sức mạnh tương đối của chúng. Theo thời gian, khi chúng ta thực hành diễn giải các lá số chiêm tinh nhiều hơn, trực giác sẽ dẫn dắt chúng ta nhanh chóng qua các bước sơ bộ này; nhưng hiện nay, ở giai đoạn khởi đầu, chúng ta sẽ muốn xác định những đặc tính nào trên danh sách đã chỉnh sửa của mình là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta có thể làm như vậy bằng cách bỏ qua tất cả những điều sau:

a) 1 or 6 counts of an element

a) 1 hoặc 6 lần đếm của một hành

b) 2 or 7 counts of a mode

b) 2 hoặc 7 lần đếm của một thể thức

c) very loose aspect configuration (wide orbs)

c) cấu hình góc hợp rất lỏng (độ lệch rộng)

d) conjunctions 1 to 1½ degrees

d) các đồng vị 1 đến 1½ độ

e) planet in own house

e) hành tinh ở nhà riêng của nó

f) 0 or 4 retrograde planets

f) 0 hoặc 4 hành tinh nghịch hành

g) other major aspects over 30 minutes, if one or more aspects with smaller orbs occurs in the chart

g) các góc hợp chính khác trên 30 phút, nếu một hoặc nhiều góc hợp có độ lệch nhỏ hơn xuất hiện trong lá số chiêm tinh

h) ascendant, if sign, ruler and natural house are weak.

h) điểm mọc, nếu dấu hiệu, chủ tinh và nhà tự nhiên đều yếu.

If we end up with only 5 factors, or as many as 9 or 10, we should not be concerned. Each chart is unique, and no rules can take into account all the problems which may arise in synthesis. For this reason, even if we have an abundance of circled answers, a few of the answers which we have not circled may be

Nếu cuối cùng chúng ta chỉ còn 5 yếu tố, hoặc nhiều đến 9 hay 10, chúng ta không nên lo lắng. Mỗi lá số chiêm tinh là độc đáo, và không quy tắc nào có thể tính đến mọi vấn đề có thể nảy sinh trong tổng hợp. Vì lý do này, ngay cả khi chúng ta có rất nhiều câu trả lời được khoanh tròn, một vài câu trả lời chưa khoanh

worth considering if they are notable, such as the most aspected planet aspecting all 9 other planets or 10 squares in a chart with 15 major aspects. Probably the best way to familiarize ourselves with the synthesis worksheet is to begin by practicing with our own charts.

tròn có thể đáng xem xét nếu chúng nổi bật, chẳng hạn như hành tinh được tạo góc hợp nhiều nhất tạo góc hợp với cả 9 hành tinh khác, hoặc 10 góc vuông trong một lá số chiêm tinh có 15 góc hợp chính. Có lẽ cách tốt nhất để làm quen với phiếu làm việc tổng hợp là bắt đầu bằng việc thực hành với chính các lá số chiêm tinh của mình.

The Role of Intuition

Vai trò của trực giác

Although the method of synthesis described here can help us to determine a chart's primary characteristics, such a rational approach is usually not sufficient for conducting meaningful readings. Only by drawing upon our intuition as well as our intellect can we penetrate to the essence of a chart and interpret it in a vital and relevant manner. As we study a chart, perhaps even as we calculate it, several of its features may "jump out" at us. Whether or not these are characteristics we have noted or circled on our worksheet, we should pay attention to them, for they may lead us to issues which: 1) are particularly significant to our client, or 2) are also personally significant to us, which we understand fully and can express insightfully.

Mặc dù phương pháp tổng hợp được mô tả ở đây có thể giúp chúng ta xác định các đặc tính chính của một lá số chiêm tinh, một cách tiếp cận duy lý như vậy thường không đủ để thực hiện những buổi luận giải có ý nghĩa. Chỉ bằng cách vận dụng trực giác cũng như trí tuệ, chúng ta mới có thể thâm nhập vào tinh túy của một lá số chiêm tinh và diễn giải nó theo cách sống động, thích đáng. Khi chúng ta nghiên cứu một lá số chiêm tinh, có lẽ ngay cả khi đang tính toán nó, một vài đặc điểm của nó có thể "nhảy ra" trước mắt chúng ta. Dù đây có phải là các đặc tính chúng ta đã ghi nhận hoặc khoanh tròn trên phiếu làm việc hay không, chúng ta nên chú ý đến chúng, vì chúng có thể dẫn chúng ta đến những vấn đề: 1) đặc biệt có ý nghĩa đối với thân chủ của chúng ta, hoặc 2) cũng có ý nghĩa cá nhân đối với chúng ta, điều mà chúng ta hiểu đầy đủ và có thể diễn đạt một cách sáng suốt.

When we interpret a chart, we need a lead, a key feature with which to begin our reading. If our use of the worksheet does not help us to determine which characteristic is the most dominant and therefore the most appropriate starting point, then we should allow our intuition to make the selection. But what if our intuition fails us? What if we do not know how to draw upon it? Even if we are not naturally intuitive, we can develop our intuitive abilities. By relaxing and emptying our minds as we look at a chart, we can gaze

Khi diễn giải một lá số chiêm tinh, chúng ta cần một đầu mối, một đặc điểm then chốt để bắt đầu buổi luận giải. Nếu việc sử dụng phiếu làm việc không giúp chúng ta xác định đặc tính nào là trội nhất và do đó là điểm khởi đầu thích hợp nhất, thì chúng ta nên để trực giác thực hiện sự lựa chọn. Nhưng nếu trực giác không hỗ trợ chúng ta thì sao? Nếu chúng ta không biết cách vận dụng nó thì sao? Ngay cả khi chúng ta không có trực giác tự nhiên, chúng ta vẫn có thể phát triển các năng lực trực giác của mình. Bằng cách thư giãn và làm

at it as we would a mandala or painting, communing with it as a whole rather than concentrating upon each of its many details. If we feel our attention pulled in one direction or another, we should go with the pull, while attempting to keep our personal biases and concerns from distorting our perception. Eventually, the various patterns in the chart and their interrelatedness may become obvious, and new insights will emerge from the depths of our consciousness.

trống thể trí khi nhìn vào một lá số chiêm tinh, chúng ta có thể ngắm nó như ngắm một mạn-đà-la hoặc bức tranh, giao cảm với nó như một toàn thể thay vì tập trung vào từng chi tiết trong vô số chi tiết của nó. Nếu chúng ta cảm thấy sự chú ý của mình bị kéo theo hướng này hay hướng khác, chúng ta nên đi theo lực kéo ấy, đồng thời cố gắng không để các thiên kiến và mối bận tâm cá nhân làm méo mó nhận thức của mình. Cuối cùng, các mô thức khác nhau trong lá số chiêm tinh và sự liên hệ lẫn nhau của chúng có thể trở nên hiển nhiên, và những minh triết mới sẽ trồi lên từ chiều sâu tâm thức của chúng ta.

Another way to develop our intuition is to do quick interpretations of a number of charts, without giving our rational minds time to prepare a systematic analysis. By allowing ourselves to become quiet and listen to our first impressions, we can begin to recognize the wisdom of our intuitive understanding, and begin to consult it on a regular basis.

Một cách khác để phát triển trực giác là thực hiện các diễn giải nhanh đối với một số lá số chiêm tinh, không cho thể trí duy lý của chúng ta thời gian chuẩn bị một phân tích có hệ thống. Bằng cách cho phép mình trở nên tĩnh lặng và lắng nghe các ấn tượng đầu tiên, chúng ta có thể bắt đầu nhận ra minh triết của sự hiểu biết trực giác, và bắt đầu thường xuyên tham vấn nó.

Preparing to Interpret

Chuẩn bị diễn giải

Once we have determined the primary features of a chart and listened to the prompting of our intuition, how can we best prepare a reading?

Một khi chúng ta đã xác định các đặc điểm chính của một lá số chiêm tinh và lắng nghe sự thôi thúc của trực giác, làm thế nào chúng ta có thể chuẩn bị tốt nhất cho một buổi luận giải?

First, we can make sure that we have obtained sufficient background information (marital status, occupation, etc.) from our client so that we can view the chart in a valid context.

Thứ nhất, chúng ta có thể bảo đảm rằng mình đã thu thập đủ thông tin nền tảng (tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, v.v.) từ thân chủ để có thể nhìn lá số chiêm tinh trong một bối cảnh hợp lệ.

Second, we can discover what transits and progressions are influencing the chart now, so that we will know which planets, signs and houses are activated or are now under stress.

Thứ hai, chúng ta có thể khám phá những quá cảnh và tiến trình nào hiện đang ảnh hưởng đến lá số chiêm tinh, để biết những hành tinh, dấu hiệu và nhà nào đang được kích hoạt hoặc hiện đang chịu căng thẳng.

Third, we can note what complexities or contradictions occur in the chart and attempt to understand them. What if there are 0 water counts, and the Moon is rising? What if 4 planets occur in Gemini, and Mercury and Jupiter are in Cancer? Most people are complex and even contradictory and may oscillate between two parts of themselves or attempt to express one part without the cooperation of another part.

Thứ ba, chúng ta có thể ghi nhận những phức tạp hoặc mâu thuẫn nào xuất hiện trong lá số chiêm tinh và cố gắng hiểu chúng. Nếu có 0 lần đếm hành thủy, và Mặt Trăng đang mọc thì sao? Nếu 4 hành tinh xuất hiện trong Song Tử, và Sao Thủy cùng Sao Mộc ở Cự Giải thì sao? Hầu hết mọi người đều phức tạp và thậm chí mâu thuẫn, và có thể dao động giữa hai phần của chính mình hoặc cố gắng biểu đạt một phần mà không có sự hợp tác của phần khác.

Fourth, we can pay attention to our negative reactions to various placements or patterns. Why do we have such reactions? How can we interpret these features in a more constructive manner? Certainly Venus conjunct Saturn must have some virtues; certainly a Mars/Pluto square, if channelled effectively, can be a benefit rather than a torment. We should be particularly wary of our negativity if our client has a high water count or a very stressed Saturn and is oversensitive or fearful.

Thứ tư, chúng ta có thể chú ý đến các phản ứng tiêu cực của mình đối với những vị trí hoặc mô thức khác nhau. Vì sao chúng ta có những phản ứng như vậy? Làm thế nào chúng ta có thể diễn giải các đặc điểm này theo cách xây dựng hơn? Chắc chắn Sao Kim đồng vị Sao Thổ phải có một số đức tính; chắc chắn một góc vuông Sao Hỏa/Sao Diêm Vương, nếu được dẫn truyền hữu hiệu, có thể là một lợi ích thay vì một sự hành hạ. Chúng ta nên đặc biệt cảnh giác với tính tiêu cực của mình nếu thân chủ có số lần đếm hành thủy cao hoặc một Sao Thổ rất căng thẳng và quá nhạy cảm hay sợ hãi.

Fifth, we may, in certain charts, be able to group the important features we have selected into two or three larger groups, noting their relationship to each other. Doing so will help us to summarize at the beginning of our reading all that we will be covering, thereby orienting not only ourselves but also our client.

Thứ năm, trong một số lá số chiêm tinh, chúng ta có thể nhóm các đặc điểm quan trọng đã chọn thành hai hoặc ba nhóm lớn hơn, ghi nhận mối quan hệ của chúng với nhau. Làm như vậy sẽ giúp chúng ta tóm tắt ngay từ đầu buổi luận giải tất cả những gì chúng ta sẽ đề cập, qua đó định hướng không chỉ cho chính mình mà còn cho thân chủ.

Finally, we can best prepare for a reading by studying or meditating upon each of the chart's primary characteristics. Only by drawing upon our own understanding and consulting astrology texts as a last resort, can we begin to develop our skills as astrologers. If our understanding fails us, and if our books fail us, we should not be ashamed to admit

Cuối cùng, chúng ta có thể chuẩn bị tốt nhất cho một buổi luận giải bằng cách nghiên cứu hoặc tham thiền về từng đặc tính chính của lá số chiêm tinh. Chỉ bằng cách vận dụng sự hiểu biết của chính mình và tham khảo các văn bản chiêm tinh như phương sách cuối cùng, chúng ta mới có thể bắt đầu phát triển kỹ năng của mình với tư cách các nhà chiêm

our confusion to our clients, giving them the opportunity to clarify to us and to themselves their own self-understanding.

tinh. Nếu sự hiểu biết của chúng ta không đủ, và nếu sách vở cũng không giúp được, chúng ta không nên xấu hổ khi thừa nhận sự bối rối của mình với thân chủ, cho họ cơ hội làm sáng tỏ cho chúng ta và cho chính họ sự tự hiểu biết của họ.

PART II - PHẦN II

PRACTICE IN CHART SYNTHESIS – THỰC HÀNH TỔNG HỢP LÁ SỐ CHIÊM TINH

INTRODUCTION TO CHART SYNTHESIS – GIỚI THIỆU VỀ TỔNG HỢP LÁ SỐ CHIÊM TINH

The aim of this section is to provide an opportunity for you to determine the primary characteristics of five example charts, using the synthesis worksheet and comparing your answers to those of the author. The five charts included here are not representative of the kinds of charts that you will be interpreting on a regular basis. Because they are charts of famous people of the twentieth century, people who are notable because of their talents or because of the unusual circumstances of their lives, most of them contain extremes of elements or modes and highly emphasized planets, signs, houses or aspects. Only chart E could be mistaken for the chart of an "ordinary" person; as a result, the significant features of this chart are interpreted at length in chapter 8, as a demonstration of how effectively the principles of synthesis operate in practice.

Mục tiêu của phần này là cung cấp cho các bạn cơ hội xác định các đặc tính chính của năm lá số chiêm tinh ví dụ, bằng cách sử dụng phiếu làm việc tổng hợp và so sánh các câu trả lời của các bạn với câu trả lời của tác giả. Năm lá số chiêm tinh được đưa vào đây không đại diện cho những loại lá số chiêm tinh mà các bạn sẽ diễn giải thường xuyên. Vì chúng là lá số chiêm tinh của những người nổi tiếng trong thế kỷ hai mươi, những người đáng chú ý do tài năng của họ hoặc do các hoàn cảnh khác thường trong đời họ, phần lớn chúng chứa các cực đoan về hành hoặc thể thức và các hành tinh, dấu hiệu, nhà hoặc góc hợp được nhấn mạnh cao độ. Chỉ lá số chiêm tinh E mới có thể bị nhầm là lá số chiêm tinh của một người "bình thường"; do đó, các đặc điểm có ý nghĩa của lá số chiêm tinh này được diễn giải dài trong chương 8, như một minh chứng về mức độ hữu hiệu của các nguyên tắc tổng hợp khi vận hành trong thực hành.

But why, if most of these charts are not "ordinary" charts, are they given here as useful examples? The answer to the above question is twofold. First, these charts are interesting; they are likely to hold your attention and to motivate you to sharpen

Nhưng nếu phần lớn các lá số chiêm tinh này không phải là lá số chiêm tinh "bình thường", tại sao chúng được đưa ra ở đây như những ví dụ hữu ích? Câu trả lời cho câu hỏi trên có hai phần. Thứ nhất, các lá số chiêm tinh này thú vị; chúng có khả năng giữ sự chú ý của các bạn

your astrological skills as you painstakingly learn a new method for organizing your interpretations. Second, because the identities of these people are not revealed until the answer section, you can make your learning experience more enjoyable and test your knowledge and intuition by guessing who these contemporary figures are.

và thúc đẩy các bạn mài sắc kỹ năng chiêm tinh khi các bạn kiên nhẫn học một phương pháp mới để tổ chức các diễn giải của mình. Thứ hai, vì danh tính của những người này không được tiết lộ cho đến phần đáp án, các bạn có thể làm cho kinh nghiệm học tập của mình thú vị hơn và kiểm tra kiến thức cũng như trực giác của mình bằng cách đoán xem những nhân vật đương thời này là ai.

A HINT: These exercises in interpretation were all developed for the original edition of this book, *Art of Chart Synthesis*, when I chose as examples well-known public figures or celebrities of the 1970s. All were born between 1934–1954.

GỢI Ý: Các bài tập diễn giải này đều được phát triển cho ấn bản gốc của cuốn sách này, *Nghệ Thuật Tổng Hợp Lá Số Chiêm Tinh*, khi tôi chọn làm ví dụ những nhân vật công chúng hoặc người nổi tiếng được biết đến rộng rãi trong thập niên 1970. Tất cả đều sinh trong giai đoạn 1934–1954.

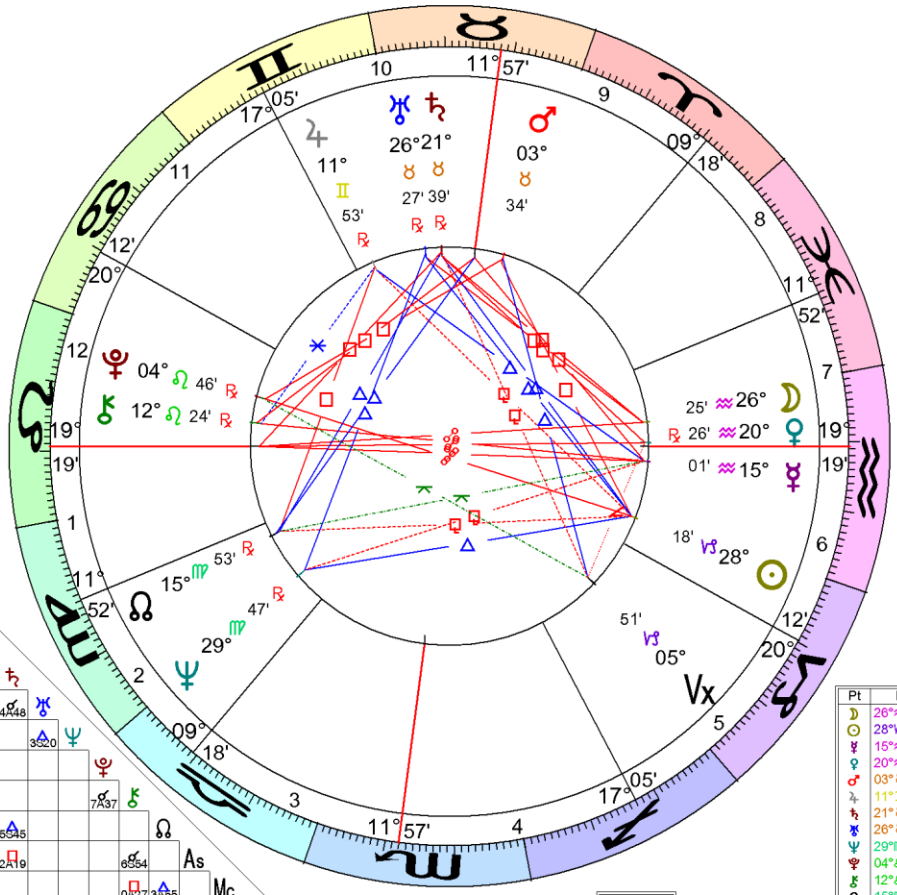
ANOTHER HINT: Charts A and C are male; charts B, D, and E are female.

GỢI Ý KHÁC: Lá số chiêm tinh A và C là nam; lá số chiêm tinh B, D và E là nữ.

Chart A

Lá số chiêm tinh A

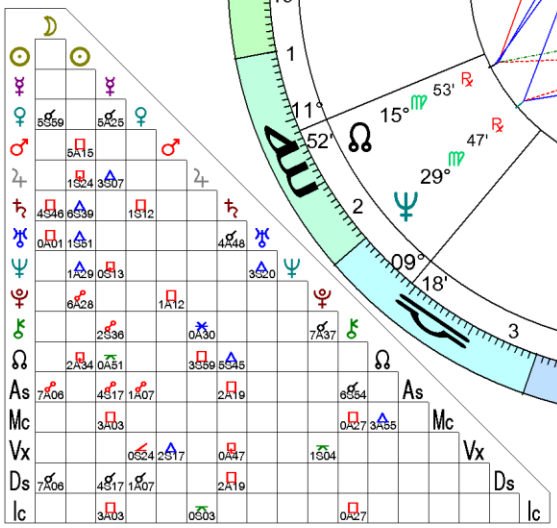
Muhammed Ali
Natal Chart
Jan 18 1942, Sun
6:30 pm CST +6:00
Louisville, Kentucky
38°N15'15" 085°W45'34"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



ASPECTS		
☽ □ ☿	0°01' A	
♄ ☌ Ic	0°03' S	
☿ □ ♆	0°13' S	
♀ ∠ Vx	0°24' S	
⚷ □ Mc	0°27' A	
⚷ □ Ic	0°27' A	
♄ ✶ ⚷	0°30' A	
♄ □ Vx	0°47' A	
☿ ☍ Ω	0°51' A	
♆ ☍ Vx	1°04' S	
♀ ☌ Ds	1°07' A	
♀ ☌ As	1°07' A	

RAYS*	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

RAYS	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

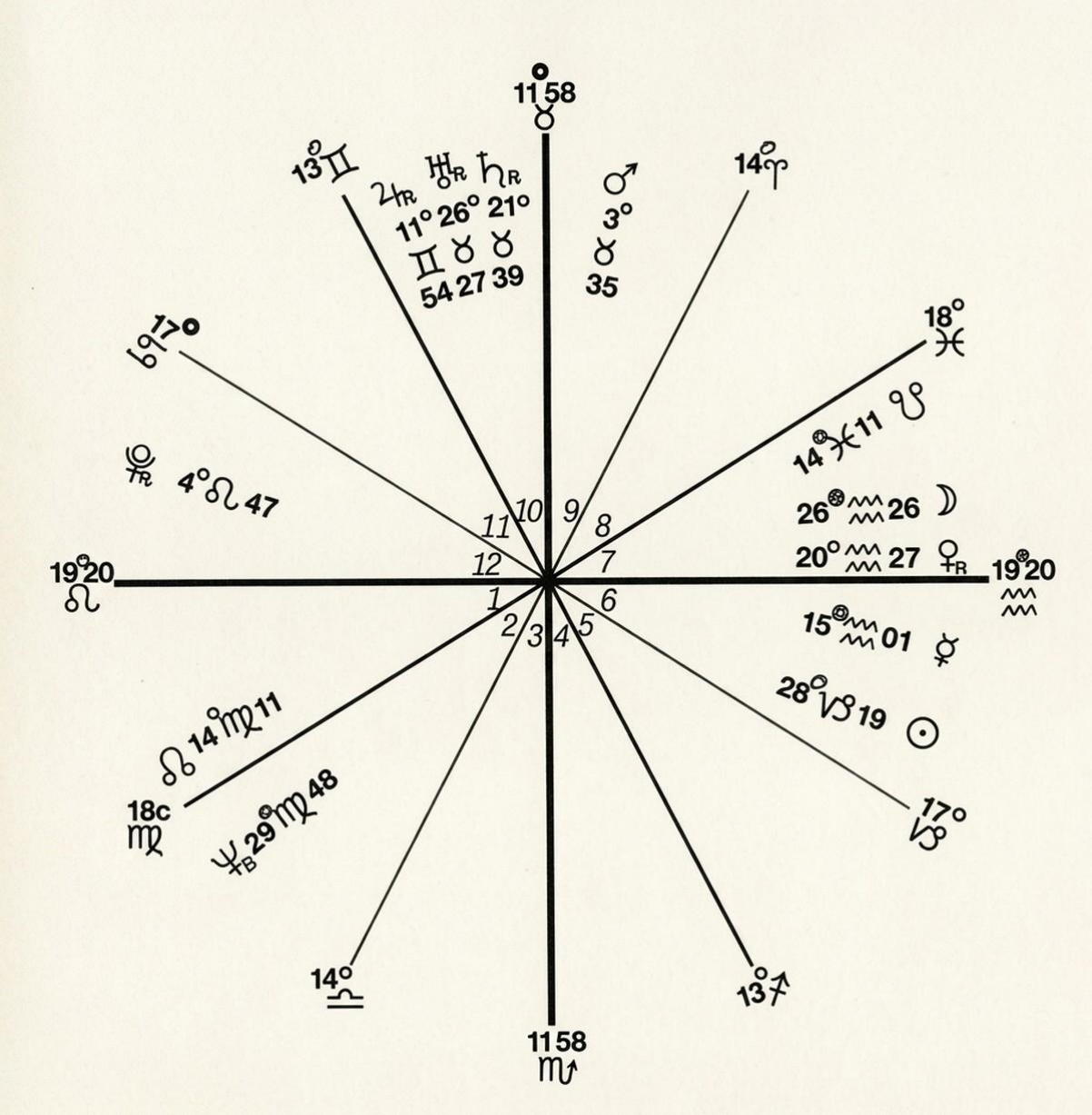


Pt	Long.	Lat.	Decl.
☽	26°♒25'50"	+01°34'	−11°13'
☉	28°♑18'28"	+00°00'	−20°30'
☿	15°♒01	−01°15'	−17°32'
♀	20°♒26 ℞	+04°30'	−10°24'
♂	03°♉34	+01°04'	+13°43'
♃	11°♊53 ℞	−00°31'	+21°42'
♄	21°♉39 ℞	−02°09'	+16°05'
♅	26°♉27 ℞	−00°12'	+19°10'
♆	29°♍47 ℞	+01°19'	+01°17'
♇	04°♌46 ℞	+04°42'	+23°38'
⚷	12°♌24 ℞	−07°30'	+09°52'
Ω	15°♍53 ℞	+00°00'	+05°34'
As	19°♌19'09"	+00°00'	+15°01'
Mc	11°♉57'27"	+00°00'	+15°25'
Vx	05°♑51'18"	+00°00'	−23°19'
Ds	19°♒19	+00°00'	−15°01'
Ic	11°♏57	+00°00'	−15°25'



ELEM	
Fire	3
Earth	8
Air	5
Water	1

MODES	
Cardinal	2
Fixed	12
Mutable	3



A: THE CHART AS A WHOLE

A: LÁ SỐ CHIÊM TINH NHƯ MỘT TOÀN THỂ

PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)

HÀNH TRỘI HƠN (tr. 19)

How many? Circle if more than 5 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trên 14.

WEAKEST ELEMENT (p. 22)

HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)

How many? Circle if 0 or 1 of 14.

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0 hoặc 1 trên 14.

PREDOMINANT MODE (p. 24)

THỂ THỨC TRỘI HƠN (tr. 24)

How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trên 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0, 1 trên 14, hoặc 2 trên 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ THỨC HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô thức được xác định rõ ràng.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG & MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu ở góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU & NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU & NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH MẶT TRỜI: DẤU HIỆU & NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)
ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU & NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)
PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH Ở DẤU HIỆU RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.

PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)

Circle answer.

PLANET RISING (p. 54)

Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.

PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)

Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.

PLANET ON NADIR (p. 55)

Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.

PLANET DESCENDING (p. 55)

Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.

STATIONARY PLANET (p. 56)

Circle answer.

SOLE DISPOSITOR (p. 56)

MOST ASPECTED PLANET (p. 57)

How many aspects?

UNASPECTED PLANETS (p. 58)

Circle answer.

OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)

Circle answer.

C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES

HÀNH TINH Ở NHÀ RIÊNG (tr. 53)

Khoanh tròn câu trả lời.

HÀNH TINH ĐANG MỌC (tr. 54)

Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.

HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐỈNH (tr. 54)

Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.

HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐẾ (tr. 55)

Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.

HÀNH TINH ĐANG LẶN (tr. 55)

Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.

HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)

Khoanh tròn câu trả lời.

HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)

HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)

Bao nhiêu góc hợp?

CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)

Khoanh tròn câu trả lời.

CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)

Khoanh tròn câu trả lời.

C: CÁC GÓC HỢP VÀ CÁC BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH

PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHỦ ĐẠO (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer.	Ghi rõ dấu hiệu và nhà. Khoanh tròn câu trả lời.
List major aspects within 2 degrees.	Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST HOUSES (p. 70)	CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

Circle if less than 30 minutes.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. NHỮNG CÂN NHẮC BỔ SUNG (tr. 71)

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

2.

3.

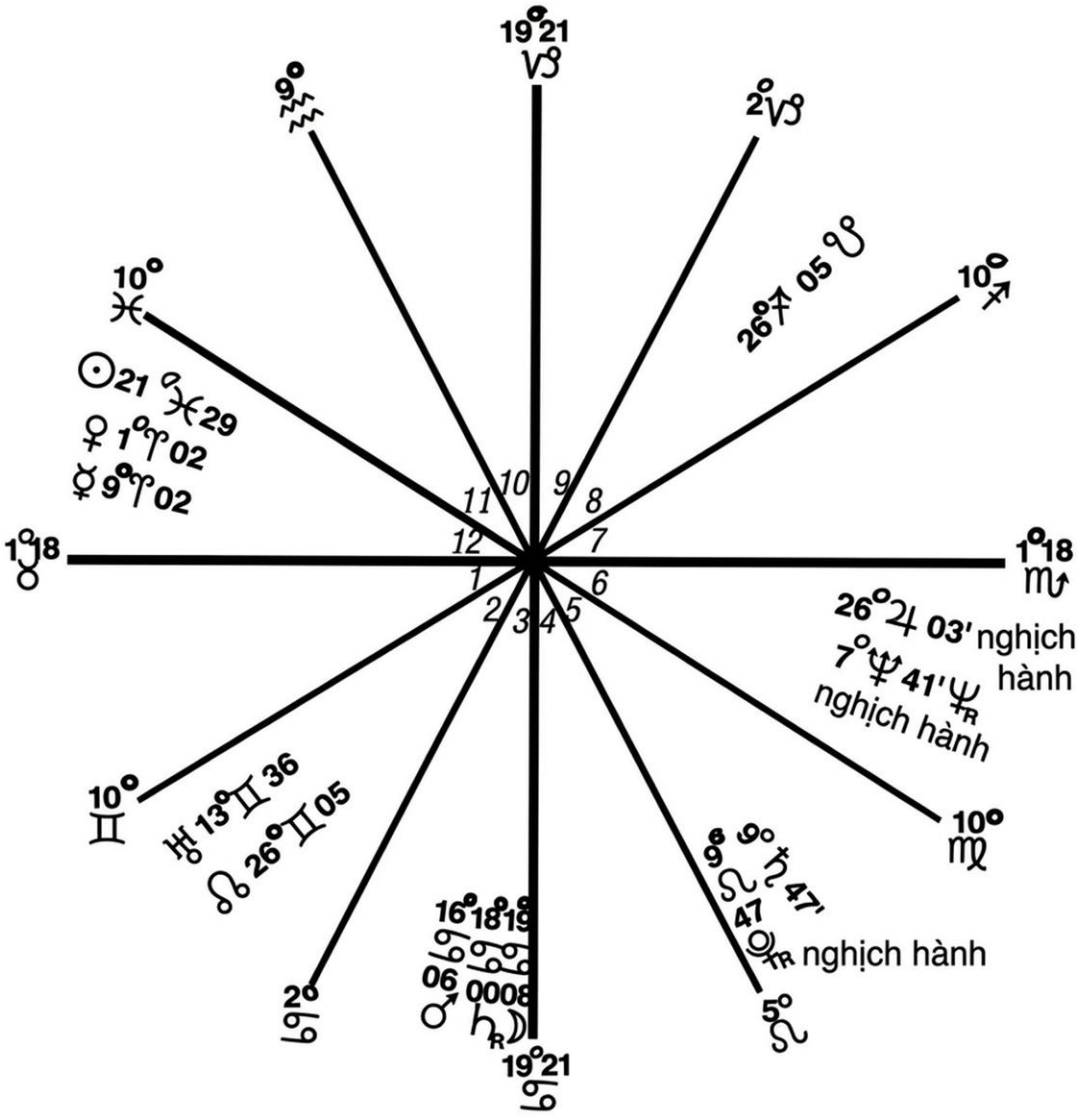
4.

5.

6.

7.

8.



A: THE CHART AS A WHOLE	**A: TỔNG THỂ LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)	HÀNH CHỦ ĐẠO (tr. 19)
How many? Circle if more than 5 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trong 14.
WEAKEST ELEMENT (p. 22)	HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)
How many? Circle if 0 or 1 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0 hoặc 1 trong 14.
PREDOMINANT MODE (p. 24)	THỂ THỨC CHỦ ĐẠO (tr. 24)

How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trong 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0, 1 trong 14, hoặc 2 trong 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ HÌNH HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô hình được xác định rõ ràng.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG VÀ MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu nằm trong góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu là 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answers.	Khoanh tròn các câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH CỦA MẶT TRỜI: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)
ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH CỦA ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)

PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH ĐANG MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐẾ (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH ĐANG LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)

Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C: CÁC GÓC HỢP VÀ CÁC BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHỦ ĐẠO (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer. List major aspects within 2 degrees.	Ghi rõ dấu hiệu và nhà. Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST HOUSES (p. 70)	CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

Circle if less than 30 minutes.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

Chart B

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. NHỮNG CÂN NHẮC BỔ SUNG (tr. 71)

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

2.

3.

4.

5.

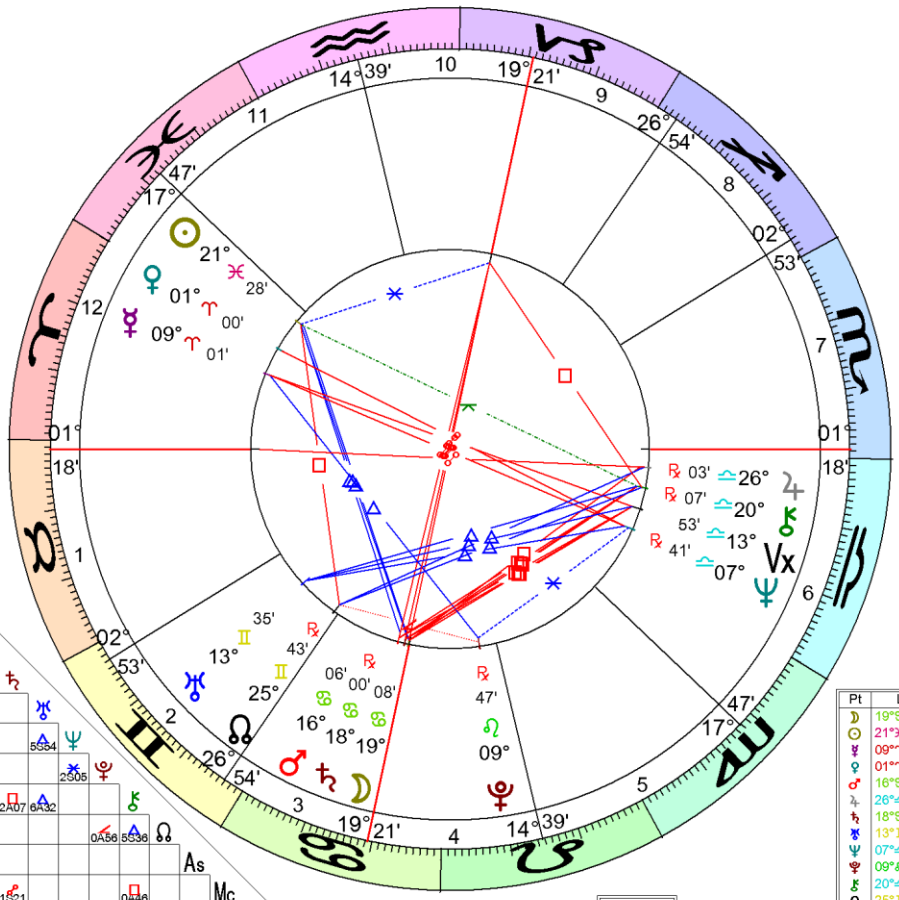
6.

7.

8.

Lá số chiêm tinh B

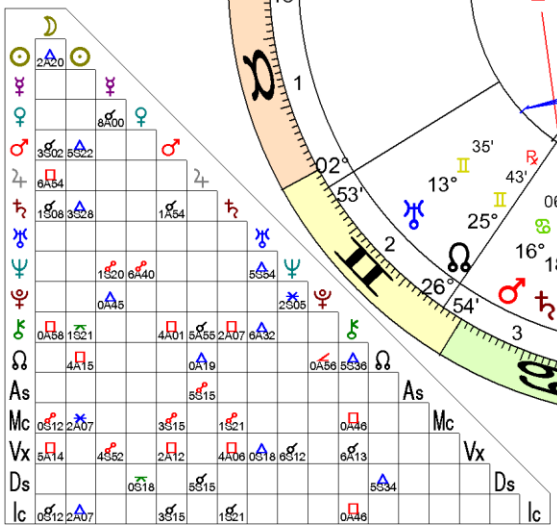
Liza Minelli
Natal Chart
Mar 12 1946, Tue
7:58 am PST +8:00
Los Angeles, California
34°N03'08" 118°W14'34"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



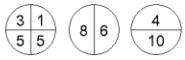
ASPECTS			
☽ ☌	Ic	0°12' S
☽ ☍	Mc	0°12' S
☿ ⚻	Ds	0°18' S
☿ △	Vx	0°18' S
♄ △	Ω	0°19' A
☿ △	♆	0°45' A
⚷ □	Ic	0°46' A
⚷ □	Mc	0°46' A
♆ ∠	Ω	0°56' A
☽ □	⚷	0°58' A
☽ ☌	♄	1°08' S
☿ ☍	♆	1°20' S

RAYS•	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

RAYS	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

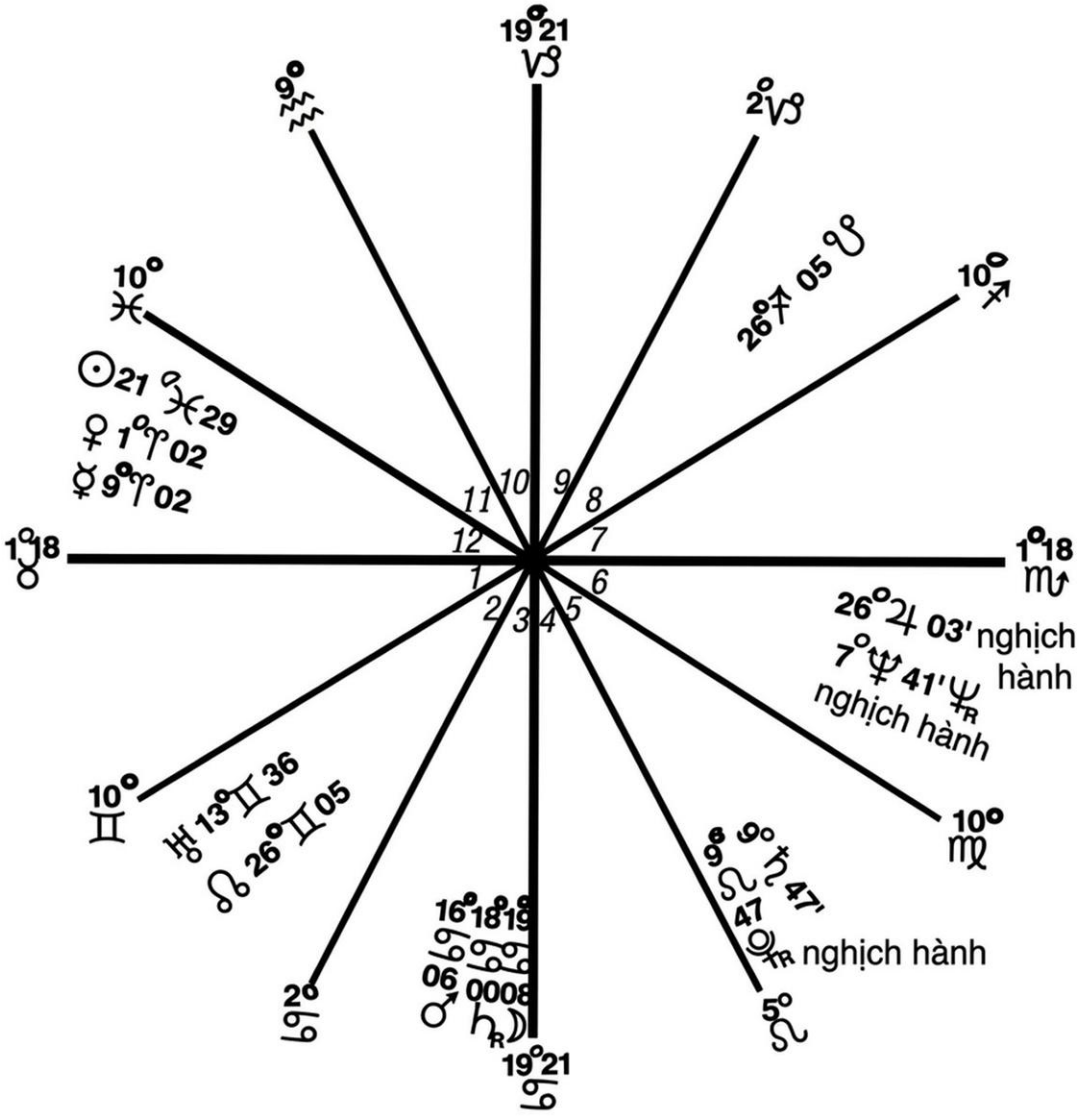


Pt	Long.	Lat.	Decl.
☽	19°♋08'25"	+01°58'	+24°02'
☉	21°♓28'40"	+00°00'	−03°22'
☿	09°♈01	+02°34'	+05°56'
♀	01°♈00	−01°17'	−00°46'
♂	16°♋06	+03°08'	+25°35'
♃	26°♎03 Rx	+01°31'	−08°38'
♄	18°♋00 Rx	+00°01'	+22°15'
♅	13°♊35	+00°02'	+22°28'
♆	07°♎41 Rx	+01°31'	−01°39'
♇	09°♌47 Rx	+06°30'	+24°03'
⚷	20°♎07 Rx	−01°35'	−09°20'
Ω	25°♊43 Rx	+00°00'	+23°22'
As	01°♑18'45"	+00°00'	+11°56'
Mc	19°♑21'24"	+00°00'	−22°02'
Vx	13°♎53'43"	+00°00'	−05°28'
Ds	01°♏18	+00°00'	−11°56'
Ic	19°♋21	+00°00'	+22°02'



ELEM	
Fire	3
Earth	2
Air	6
Water	6

MODES	
Cardinal	11
Fixed	3
Mutable	3



SYNTHESIS WORKSHEET FOR CHART B

A: THE CHART AS A WHOLE

PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)

How many? Circle if more than 5 of 14.

WEAKEST ELEMENT (p. 22)

How many? Circle if 0 or 1 of 14.

PHIẾU TỔNG HỢP CHO LÁ SỐ CHIÊM TINH B

A: TỔNG THỂ LÁ SỐ CHIÊM TINH

HÀNH CHỦ ĐẠO (tr. 19)

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trong 14.

HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0 hoặc 1 trong 14.

PREDOMINANT MODE (p. 24)	THỂ THỨC CHỦ ĐẠO (tr. 24)
How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trong 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0, 1 trong 14, hoặc 2 trong 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ HÌNH HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô hình được xác định rõ ràng.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG VÀ MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu nằm trong góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu là 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B**: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH CỦA MẶT TRỜI: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)

ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH CỦA ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)
PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH ĐANG MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐẾ (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH ĐANG LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)

Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C**: CÁC GÓC HỢP VÀ CÁC BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHỦ ĐẠO (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer. List major aspects within 2 degrees.	Ghi rõ dấu hiệu và nhà. Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D**: TỔNG HỢP SƠ BỘ
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

STRONGEST HOUSES (p. 70)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

Circle if less than 30 minutes.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

CHART C

CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. NHỮNG CÂN NHẮC BỔ SUNG (tr. 71)

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

2.

3.

4.

5.

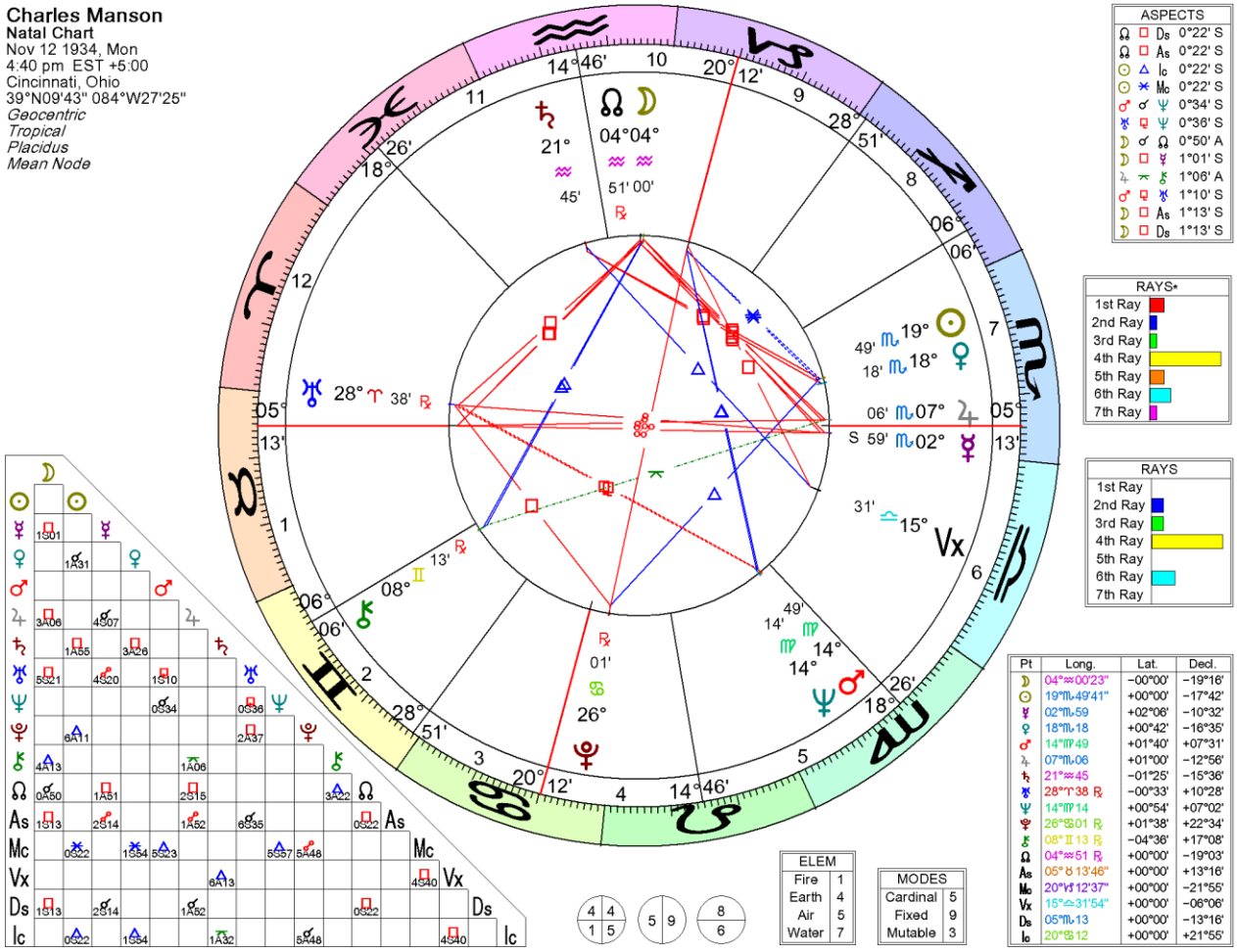
6.

7.

8.

LÁ SỐ CHIÊM TINH C

Charles Manson
Natal Chart
Nov 12 1934, Mon
4:40 pm EST +5:00
Cincinnati, Ohio
39°N09'43" 084°W27'25"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



ASPECTS		
☊ □ Ds	0°22' S	
☊ □ As	0°22' S	
☉ △ Ic	0°22' S	
☉ ⚹ Mc	0°22' S	
♂ ☌ ♆	0°34' S	
☿ □ ♆	0°36' S	
☽ ☌ ☊	0°50' A	
☽ □ ☿	1°01' S	
⚳ ☍ ⚷	1°06' A	
♂ □ ☿	1°10' S	
☽ □ As	1°13' S	
☽ □ Ds	1°13' S	

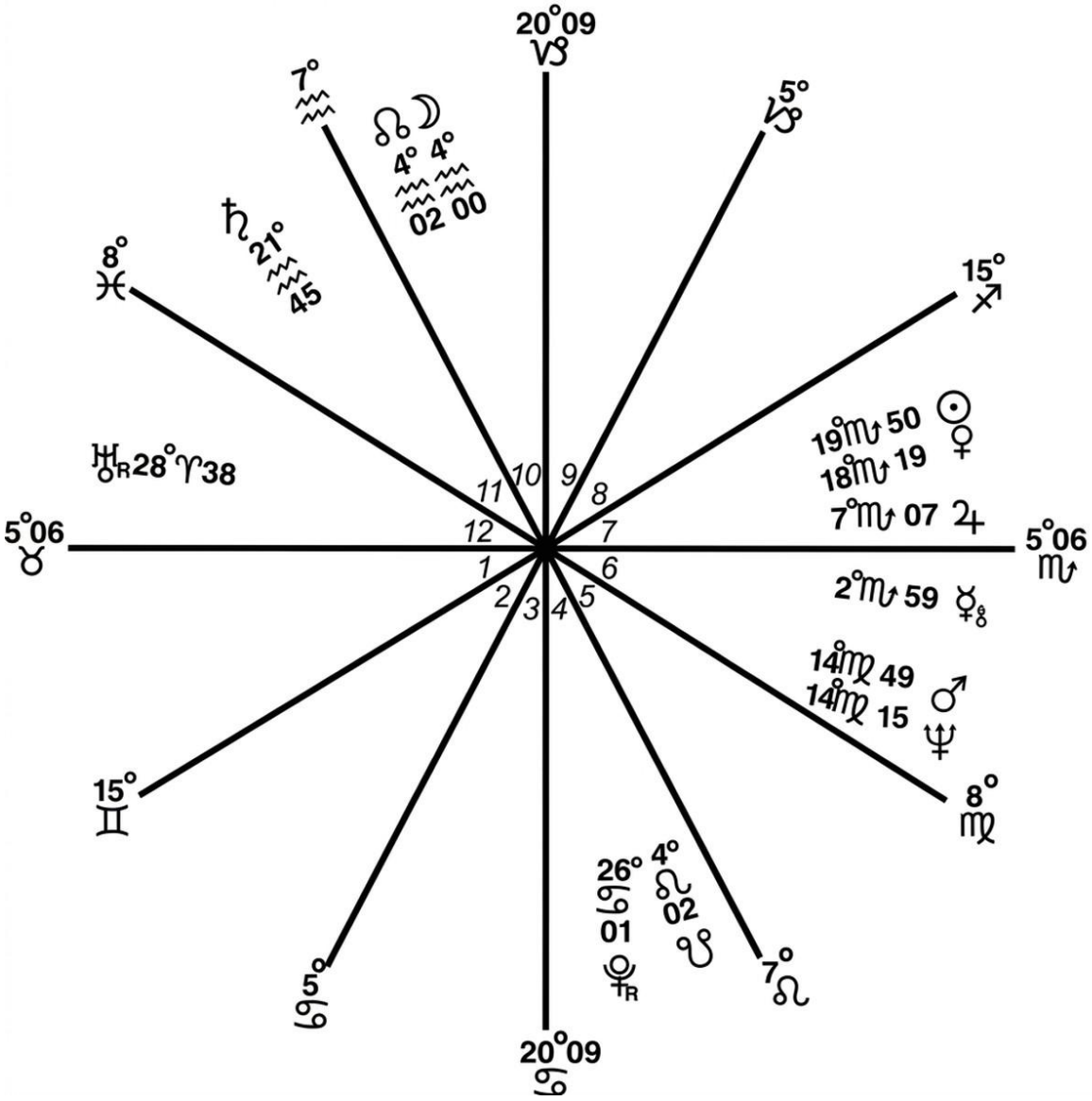
RAYS*	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

RAYS	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

Pt	Long.	Lat.	Decl.
☽	04♒00'23"	−00°00'	−19°16'
☉	19♏49'41"	+00°00'	−17°42'
☿	02♏59	+02°06'	−10°32'
♀	18♏18	+00°42'	−16°35'
♂	14°♐49	+01°40'	+07°31'
⚳	07♏06	+01°00'	−12°56'
♄	21°♒45	−01°25'	−15°36'
♅	28°♈38 ℞	−00°33'	+10°28'
♆	14°♐14	+00°54'	+07°02'
♇	26°♋01 ℞	+01°38'	+22°34'
⚷	08°♊13 ℞	−04°36'	+17°08'
☊	04°♒51 ℞	+00°00'	−19°03'
As	05°♉13'46"	+00°00'	+13°16'
Mc	20°♑12'37"	+00°00'	−21°55'
Vx	15°♎31'54"	+00°00'	−06°06'
Ds	05°♏13	+00°00'	−13°16'
Ic	20°♋12	+00°00'	+21°55'

ELEM	
Fire	1
Earth	4
Air	5
Water	7

MODES	
Cardinal	5
Fixed	9
Mutable	3



SYNTHESIS WORKSHEET FOR CHART C	PHIẾU TỔNG HỢP CHO LÁ SỐ CHIÊM TINH C
A: THE CHART AS A WHOLE	**A: TỔNG THỂ LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)	HÀNH CHỦ ĐẠO (tr. 19)
How many? Circle if more than 5 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trong 14.
WEAKEST ELEMENT (p. 22)	HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)
How many? Circle if 0 or 1 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0 hoặc 1 trong 14.
PREDOMINANT MODE (p. 24)	THỂ THỨC CHỦ ĐẠO (tr. 24)

How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trong 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0, 1 trong 14, hoặc 2 trong 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ HÌNH HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô hình được xác định rõ ràng.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG VÀ MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu nằm trong góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu là 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH CỦA MẶT TRỜI: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)
ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH CỦA ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)

PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ CỦA CHÍNH NÓ (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH ĐANG MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH TRÊN THIÊN ĐẾ (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH ĐANG LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)

Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C: CÁC GÓC HỢP VÀ CÁC BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHỦ ĐẠO (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi rõ độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer. List major aspects within 2 degrees.	Ghi rõ dấu hiệu và nhà. Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST HOUSES (p. 70)	CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)

How many counts? Circle if more than 4.

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Circle if less than 30 minutes.

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

E. NHỮNG CÂN NHẮC BỔ SUNG (tr. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

1.

2.

2.

3.

3.

4.

4.

5.

5.

6.

6.

7.

7.

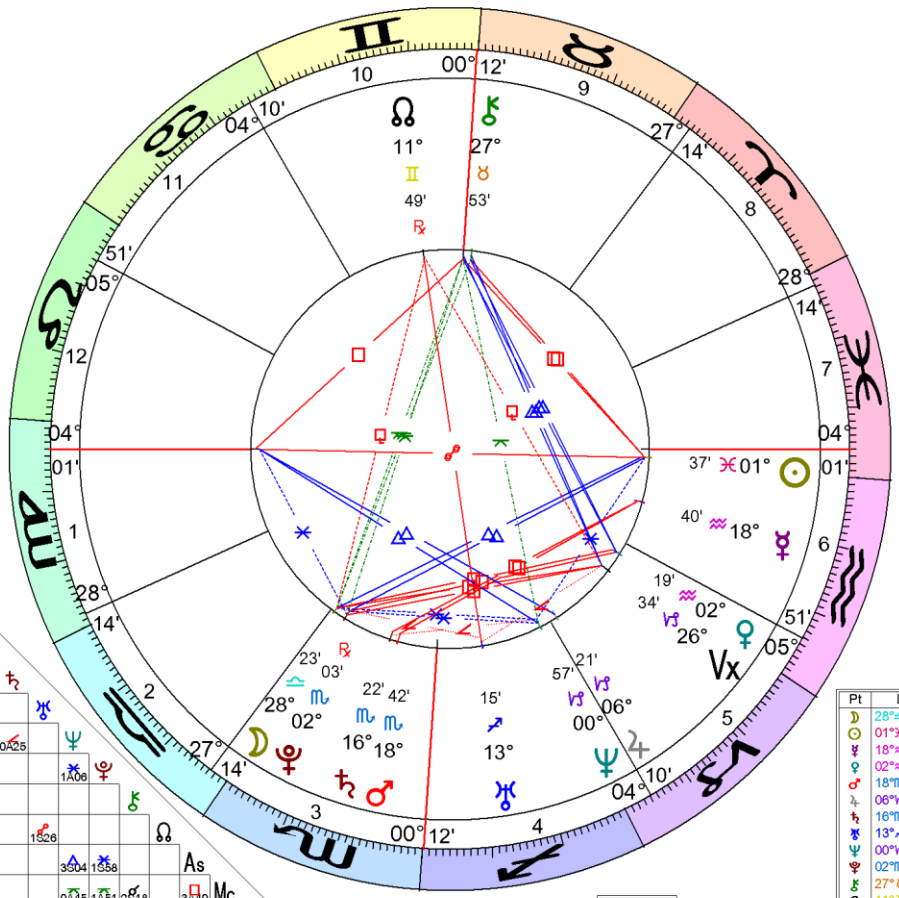
8.

8.

CHART D

LÁ SỐ CHIÊM TINH D

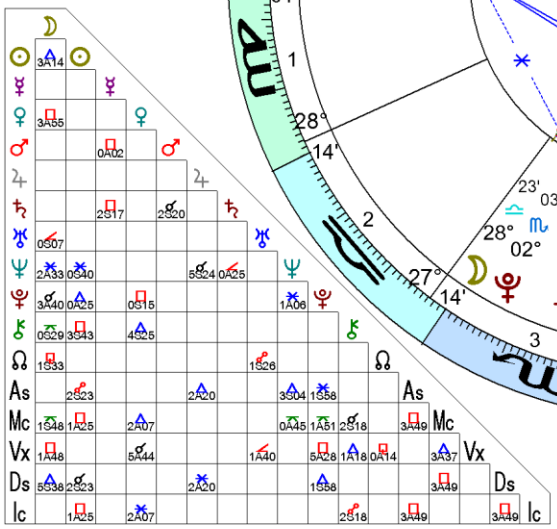
Patty Hearst
Natal Chart
Feb 20 1984, Mon
6:01 pm PST +8:00
San Francisco
37°N46'30" 122°W25'06"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



ASPECTS			
☿	□	♂	0°02' A
☽	∠	☿	0°07' S
☊	☌	Vx	0°14' A
♀	□	♆	0°15' S
♄	∠	♇	0°25' A
☉	△	♆	0°25' A
☽	⚺	⚷	0°29' S
☉	⚹	♇	0°40' S
♆	⚺	Mc	0°45' A
♆	⚹	♆	1°06' A
⚷	△	Vx	1°18' A
☉	□	Ic	1°25' A

RAYS•	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

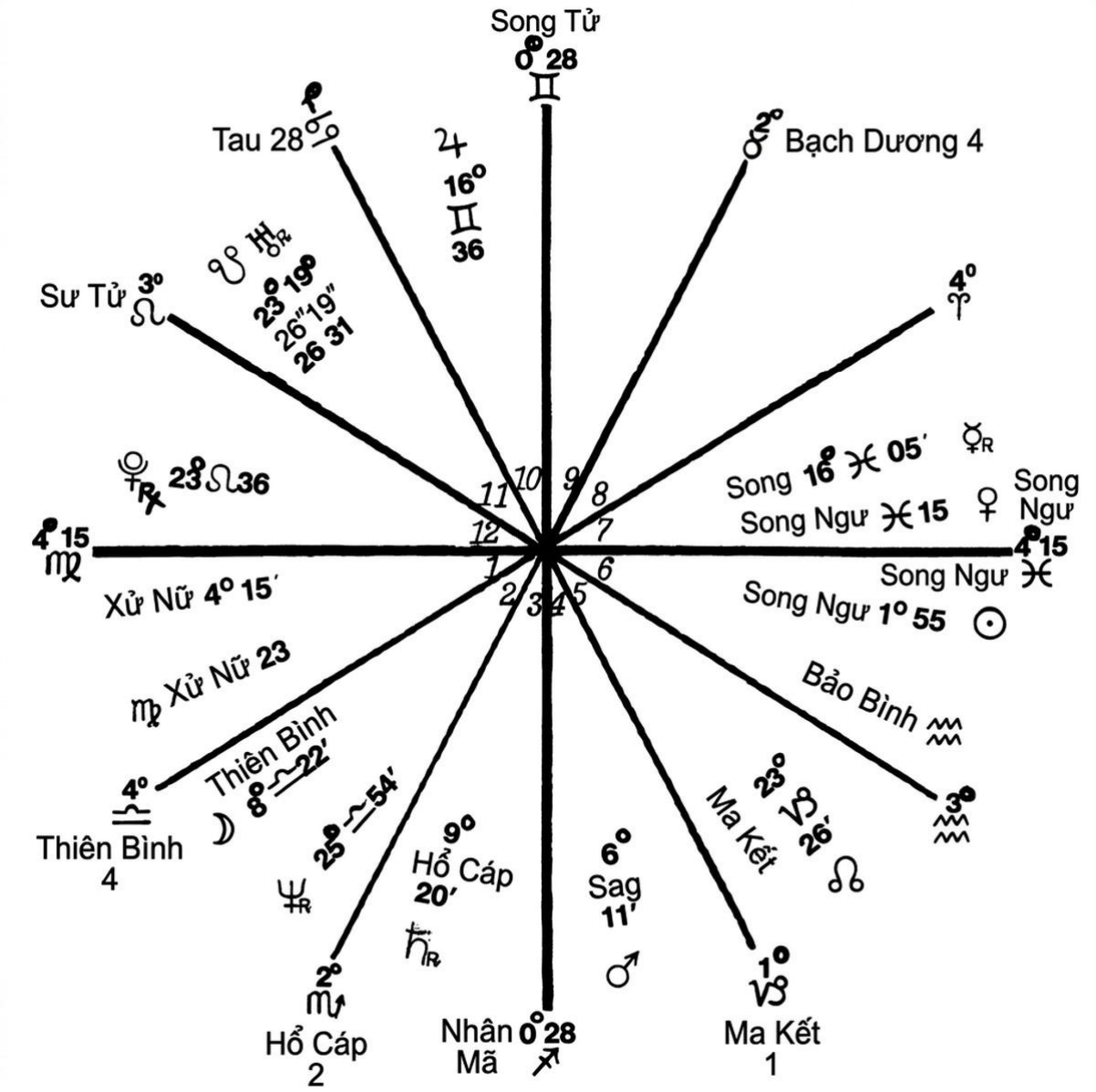
RAYS	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	



Pt	Long.	Lat.	Decl.
☽	28°♎23'05"	+03°29'	−07°38'
☉	01°♓37'37"	+00°00'	−10°53'
☿	18°♒40	−02°01'	−17°09'
♀	02°♒19	−00°07'	−19°45'
♂	18°♏42	+01°39'	−15°48'
⚷	06°♑21	+00°15'	−23°01'
♄	16°♏22	+02°26'	−14°23'
☊	13°♐15	+00°02'	−22°20'
♆	00°♑57	+01°10'	−22°15'
♇	02°♏03 ℞	+17°09'	+03°57'
⚸	27°♉53	−03°43'	+16°03'
Ω	11°♊49 ℞	+00°00'	+22°12'
As	04°♍01'07"	+00°00'	+10°02'
Mc	00°♊12'00"	+00°00'	+20°11'
Vx	26°♑34'58"	+00°00'	−20°50'
Ds	04°♓01	+00°00'	−10°02'
Ic	00°♐12	+00°00'	−20°11'

ELEM	
Fire	2
Earth	5
Air	5
Water	5

MODES	
Cardinal	4
Fixed	6
Mutable	7



SYNTHESIS WORKSHEET FOR CHART D	PHIẾU TỔNG HỢP CHO LÁ SỐ CHIÊM TINH D
A: THE CHART AS A WHOLE	**A: TỔNG THỂ LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)	HÀNH CHỦ ĐẠO (tr. 19)
How many? Circle if more than 5 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trong 14.
WEAKEST ELEMENT (p. 22)	HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)
How many? Circle if 0 or 1 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0 hoặc 1 trong 14.

PREDOMINANT MODE (p. 24)	THỂ THỨC CHỦ ĐẠO (tr. 24)
How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trong 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu là 0, 1 trong 14, hoặc 2 trong 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ HÌNH HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô hình được xác định rõ ràng.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG VÀ MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi chú góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu nằm trong góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu là 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH CỦA MẶT TRỜI: DẤU HIỆU VÀ NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)

ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU & NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)
PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH Ở THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH Ở THIÊN ĐẾ (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.

OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C: CÁC GÓC HỢP & NHỮNG BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHIẾM ƯU THẾ (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC GÓC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer. List major aspects within 2 degrees.	Ghi dấu hiệu & nhà. Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST HOUSES (p. 70)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

Circle if less than 30 minutes.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

CHART E

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. NHỮNG ĐIỂM CẦN XEM XÉT THÊM (tr. 71)

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

2.

3.

4.

5.

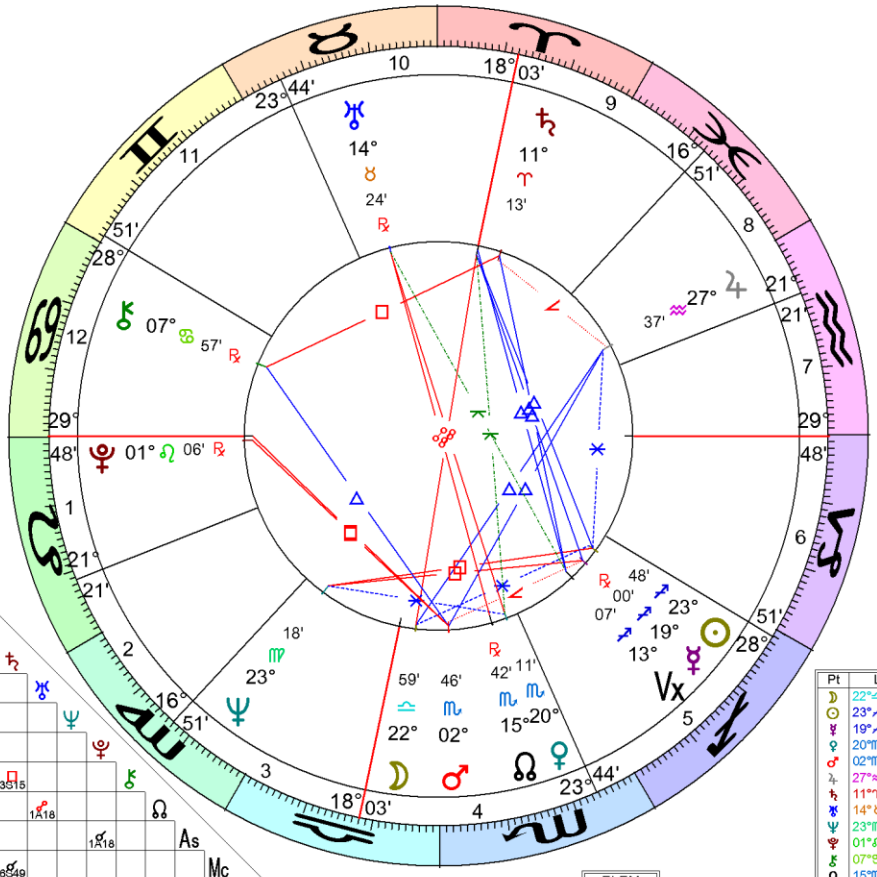
6.

7.

8.

LÁ SỐ CHIÊM TINH E

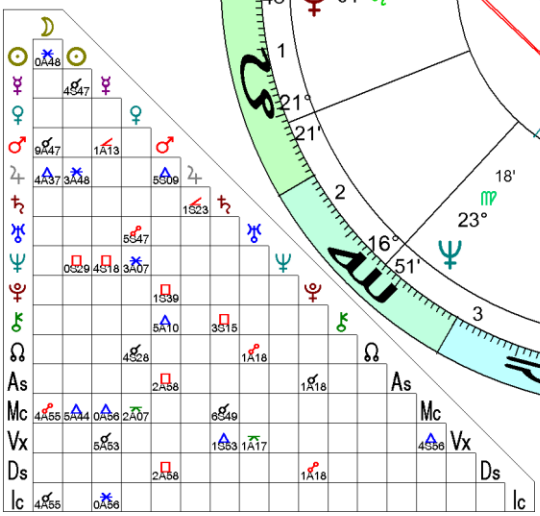
Liv Ullman
Natal Chart
Dec 16 1938, Fri
7:10 pm JST −9:00
Tokyo, Japan
35°N42' 139°E46'
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



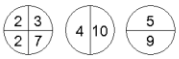
ASPECTS		
☉ □ ♆	0°29' S	
☽ ✶ ☉	0°48' A	
☿ △ Mc	0°56' A	
☿ ✶ Ic	0°56' A	
☿ ∠ ♂	1°13' A	
☿ ⚻ Vx	1°17' A	
♆ ☍ Ds	1°18' A	
♆ ☌ As	1°18' A	
☿ ☍ ☊	1°18' A	
♃ ∠ ♄	1°23' S	
♂ □ ♆	1°39' S	
♄ △ Vx	1°53' S	

RAYS*	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

RAYS	
1st Ray	
2nd Ray	
3rd Ray	
4th Ray	
5th Ray	
6th Ray	
7th Ray	

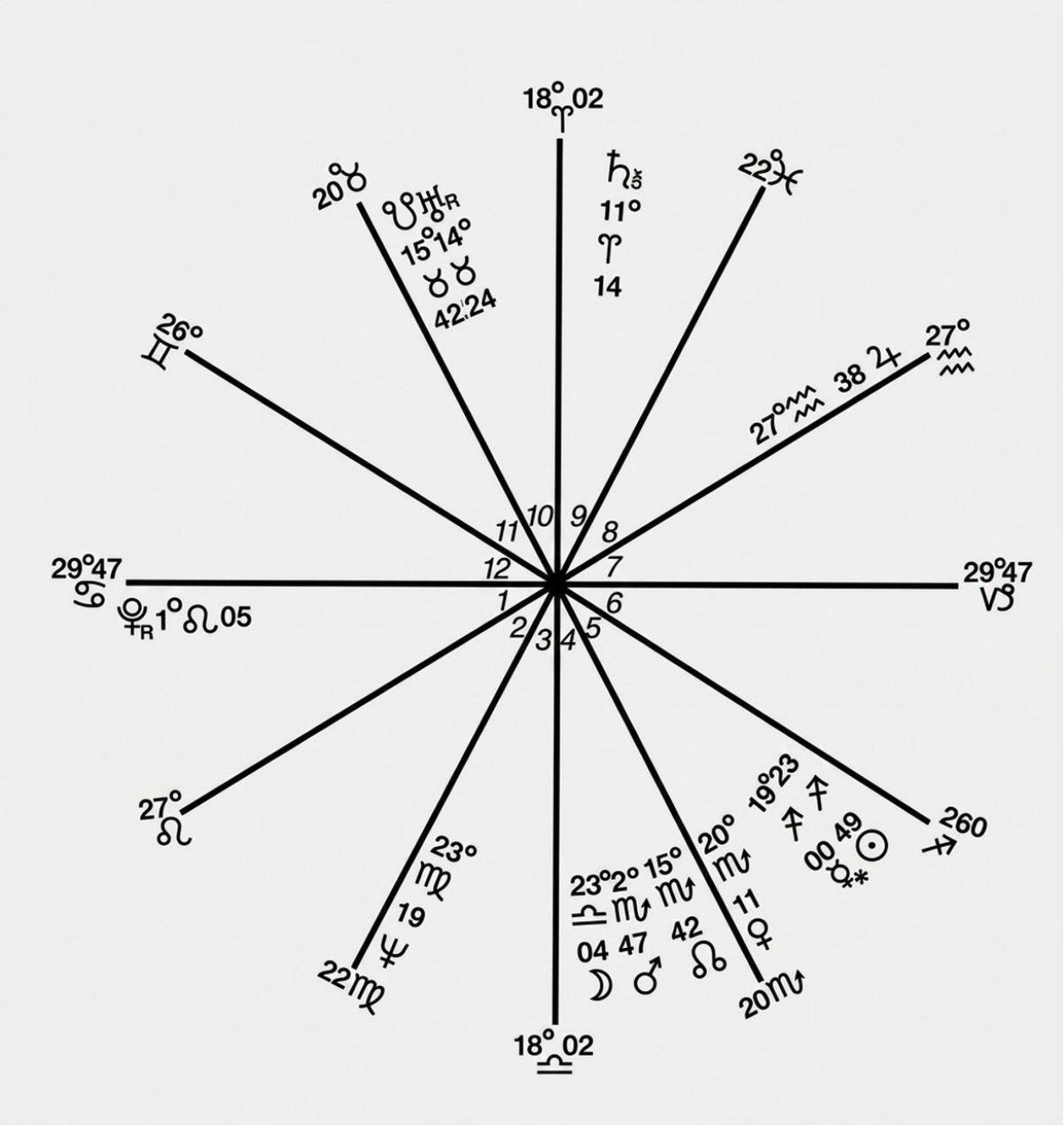


Pt	Long.	Lat.	Decl.
☽	22°♎59'20"	−02°09'	−10°56'
☉	23°♐48'06"	−00°00'	−23°18'
☿	19°♐00 ℞	+02°19'	−20°40'
♀	20°♏11	+02°45'	−15°08'
♂	02°♏46	+01°01'	−11°29'
♃	27°♒37	−01°02'	−13°16'
♄	11°♈13	−02°34'	+02°04'
♅	14°♉24 ℞	−00°22'	+15°48'
♆	23°♍18	+01°08'	+03°42'
♇	01°♌06 ℞	+03°21'	+23°11'
⚷	07°♋57 ℞	−06°59'	+16°13'
☊	15°♏42 ℞	+00°00'	−16°32'
As	29°♋48'40"	+00°00'	+20°11'
Mc	18°♈03'50"	+00°00'	+07°05'
Vx	13°♐07'03"	+00°00'	−22°22'
Ds	29°♓48	+00°00'	−20°11'
Ic	18°♎03	+00°00'	−07°05'



ELEM	
Fire	6
Earth	3
Air	3
Water	5

MODES	
Cardinal	7
Fixed	6
Mutable	4



SYNTHESIS WORKSHEET for Chart E

A: THE CHART AS A WHOLE

PREDOMINANT ELEMENT (p. 19)

How many? Circle if more than 5 of 14.

WEAKEST ELEMENT (p. 22)

BẢNG TỔNG HỢP cho Lá số chiêm tinh E

A: TOÀN BỘ LÁ SỐ CHIÊM TINH

HÀNH CHIẾM ƯU THẾ (tr. 19)

Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 5 trên 14.

HÀNH YẾU NHẤT (tr. 22)

How many? Circle if 0 or 1 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0 hoặc 1 trên 14.
PREDOMINANT MODE (p. 24)	THỂ THỨC CHIẾM ƯU THẾ (tr. 24)
How many? Circle if more than 6 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu hơn 6 trên 14.
WEAKEST MODE (p. 25)	THỂ THỨC YẾU NHẤT (tr. 25)
How many? Circle if 0, 1 of 14, or 2 of 14.	Bao nhiêu? Khoanh tròn nếu 0, 1 trên 14, hoặc 2 trên 14.
PLANETARY PATTERN (p. 27)	MÔ THỨC HÀNH TINH (tr. 27)
Circle if pattern is clearly defined.	Khoanh tròn nếu mô thức được xác định rõ.
ASPECT CONFIGURATIONS (p. 31)	CÁC CẤU HÌNH GÓC HỢP (tr. 31)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN/MOON SIGNS & RELATIONSHIP (p. 40)	CÁC DẤU HIỆU MẶT TRỜI/MẶT TRĂNG & MỐI QUAN HỆ (tr. 40)
Note aspect or phase. Circle if in major aspect.	Ghi góc hợp hoặc pha. Khoanh tròn nếu thuộc góc hợp chính.
ASCENDANT/MIDHEAVEN SIGNS (p. 45)	CÁC DẤU HIỆU ĐIỂM MỌC/THIÊN ĐỈNH (tr. 45)
Circle ascendant.	Khoanh tròn điểm mọc.
NUMBER OF RETROGRADE PLANETS (p. 46)	SỐ LƯỢNG HÀNH TINH NGHỊCH HÀNH (tr. 46)
Circle if 0 or more than 3.	Khoanh tròn nếu 0 hoặc hơn 3.
B: DETERMINING PLANETARY STRENGTH	**B: XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH HÀNH TINH**
SUN SIGN & HOUSE (p. 51)	DẤU HIỆU & NHÀ CỦA MẶT TRỜI (tr. 51)
Circle answer	Khoanh tròn câu trả lời
MOON SIGN & HOUSE (p. 52)	DẤU HIỆU & NHÀ CỦA MẶT TRĂNG (tr. 52)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SUN RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 52)	CHỦ TINH MẶT TRỜI: DẤU HIỆU & NHÀ CỦA NÓ (tr. 52)

ASCENDANT RULER: ITS SIGN & HOUSE (p. 53)	CHỦ TINH ĐIỂM MỌC: DẤU HIỆU & NHÀ CỦA NÓ (tr. 53)
PLANET IN OWN SIGN (p. 53)	HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET IN OWN HOUSE (p. 53)	HÀNH TINH TRONG NHÀ RIÊNG (tr. 53)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
PLANET RISING (p. 54)	HÀNH TINH MỌC (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees above or 6 degrees below ascendant.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ phía trên hoặc 6 độ phía dưới điểm mọc.
PLANET ON MIDHEAVEN (p. 54)	HÀNH TINH Ở THIÊN ĐỈNH (tr. 54)
Circle if less than 2 degrees before or 6 degrees after midheaven.	Khoanh tròn nếu dưới 2 độ trước hoặc 6 độ sau Thiên Đỉnh.
PLANET ON NADIR (p. 55)	HÀNH TINH Ở THIÊN ĐẾ (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after nadir.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau Thiên Đế.
PLANET DESCENDING (p. 55)	HÀNH TINH LẶN (tr. 55)
Circle if less than 1 degree before or 2 degrees after descendant.	Khoanh tròn nếu dưới 1 độ trước hoặc 2 độ sau điểm lặn.
STATIONARY PLANET (p. 56)	HÀNH TINH ĐỨNG YÊN (tr. 56)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
SOLE DISPOSITOR (p. 56)	HÀNH TINH CHỦ QUẢN DUY NHẤT (tr. 56)
MOST ASPECTED PLANET (p. 57)	HÀNH TINH CÓ NHIỀU GÓC HỢP NHẤT (tr. 57)
How many aspects?	Bao nhiêu góc hợp?
UNASPECTED PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.

OTHER FOCAL PLANETS (p. 58)	CÁC HÀNH TINH TIÊU ĐIỂM KHÁC (tr. 58)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
C: ASPECTS & OTHER CHART VARIABLES	**C: CÁC GÓC HỢP & NHỮNG BIẾN SỐ KHÁC CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH**
PREDOMINANT TYPE OF ASPECT (p. 61)	LOẠI GÓC HỢP CHIẾM ƯU THẾ (tr. 61)
How many?	Bao nhiêu?
ABSENCE OF A TYPE OF ASPECT (p. 62)	SỰ VẮNG MẶT CỦA MỘT LOẠI GÓC HỢP (tr. 62)
CONJUNCTIONS WITHIN 3 DEGREES (p. 63)	CÁC ĐỒNG VỊ TRONG VÒNG 3 ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 14 degrees.	Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 14 độ.
OTHER MAJOR ASPECTS WITHIN 1½ DEGREES (p. 63)	CÁC GÓC HỢP CHÍNH KHÁC TRONG VÒNG 1½ ĐỘ (tr. 63)
Indicate orb. Circle if less than 1 degree.	Ghi độ lệch. Khoanh tròn nếu dưới 1 độ.
IMPORTANT MINOR ASPECTS (p. 64)	CÁC GÓC HỢP PHỤ QUAN TRỌNG (tr. 64)
Note those which are exact.	Ghi chú những góc hợp chính xác.
PARALLELS REINFORCING ASPECTS (p. 66)	CÁC GÓC SONG SONG CỦNG CỐ GÓC HỢP (tr. 66)
MUTUAL RECEPTIONS (p. 67)	CÁC TIẾP NHẬN HỖ TƯƠNG (tr. 67)
Circle answer.	Khoanh tròn câu trả lời.
LUNAR NODES (p. 67)	CÁC NÚT MẶT TRĂNG (tr. 67)
Indicate sign & house. Circle answer. List major aspects within 2 degrees.	Ghi dấu hiệu & nhà. Khoanh tròn câu trả lời. Liệt kê các góc hợp chính trong vòng 2 độ.
D: PRELIMINARY SYNTHESIS	**D: TỔNG HỢP SƠ BỘ**
STRONGEST PLANETS (p. 69)	CÁC HÀNH TINH MẠNH NHẤT (tr. 69)
How many counts? Circle if more than 4.	Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.
STRONGEST SIGNS (p. 69)	CÁC DẤU HIỆU MẠNH NHẤT (tr. 69)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST HOUSES (p. 70)

How many counts? Circle if more than 4.

STRONGEST ASPECT (p. 70)

Circle if less than 30 minutes.

E. ADDITIONAL CONSIDERATIONS (p. 71)

F. PRIMARY CHARACTERISTICS OF THIS CHART

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

CÁC NHÀ MẠNH NHẤT (tr. 70)

Bao nhiêu lần tính? Khoanh tròn nếu hơn 4.

GÓC HỢP MẠNH NHẤT (tr. 70)

Khoanh tròn nếu dưới 30 phút.

E. NHỮNG ĐIỂM CẦN XEM XÉT THÊM (tr. 71)

F. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH NÀY

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

Chapter Seven – Chương Bảy

AUTHOR'S ANSWERS – CÁC CÂU TRẢ LỜI CỦA TÁC GIẢ

Answers listed here were determined by following the rules outlined on the Synthesis Worksheet and in "A Preliminary Note."

Chart A

Horoscope of Muhammed Ali, 1/18/42, 6:30 p.m. C.S.T., Louisville, Kentucky. Source: Horoscope magazine and Robert Jansky's Horoscopes Here and Now. Note that The

Các câu trả lời liệt kê ở đây được xác định bằng cách theo các quy tắc đã nêu trên Bảng Tổng Hợp và trong "Ghi Chú Sơ Bộ."

Lá số chiêm tinh A

Lá số chiêm tinh của Muhammed Ali, 18/1/42, 6:30 tối, giờ chuẩn miền Trung, Louisville, Kentucky. Nguồn: tạp chí Lá số chiêm tinh và tác phẩm Các Lá Số Chiêm Tinh Ở Đây Và Bây Giờ

American Book of Charts edited by Lois Rodden gives 1/17/42, 6:35 p.m.	*của Robert Jansky. Lưu ý rằng Sách Lá Số Chiêm Tinh Hoa Kỳ do Lois Rodden biên tập ghi 17/1/42, 6:35 tối.*
A	**A**
6 ½ earth, 5½ air	6 ½ hành thổ, 5½ hành khí
0 water	0 hành thủy
10 fixed	10 cố định
1½ mutable	1½ biến đổi
locomotive to Sun (despite gap of a wide sextile)	đầu máy đến Mặt Trời (dù có khoảng cách của một lục hợp rộng)
T-square to Mars in Taurus in 9th house, grand earth trine and weak yod to Neptune	Chữ T vuông đến Sao Hỏa trong Kim Ngưu ở nhà 9, đại tam hợp hành thổ và yod yếu đến Sao Hải Vương
Sun semi-sextile Moon	Mặt Trời bán lục hợp Mặt Trăng
Leo ascendant, Taurus midheaven	điểm mọc Sư Tử, Thiên Đỉnh Kim Ngưu
6 retrograde planets	6 hành tinh nghịch hành
B	**B**
1. Sun in Capricorn in 6th house	1. Mặt Trời trong Ma Kết ở nhà 6
2. Moon in Aquarius in 7th house	2. Mặt Trăng trong Bảo Bình ở nhà 7
3. Saturn in Taurus retrograde in 10th house	3. Sao Thổ nghịch hành trong Kim Ngưu ở nhà 10
4. Sun in Capricorn in 6th house	4. Mặt Trời trong Ma Kết ở nhà 6
6. Saturn in 10th, Venus in 7th, Mercury late in 6th	6. Sao Thổ ở nhà 10, Sao Kim ở nhà 7, Sao Thủy ở cuối nhà 6
10. Venus in Aquarius descending, 1 degree, 7 minutes	10. Sao Kim trong Bảo Bình đang lặn, 1 độ, 7 phút
13. Saturn, 7 aspects counting trine to Neptune	13. Sao Thổ, 7 góc hợp nếu tính cả tam hợp với Sao Hải Vương

15. Sun as engine to locomotive. Sun as pivotal to grand trine and T-square. Mars as focal planet in T-square. Mars as pivotal to yod and T-square

15. Mặt Trời như động cơ của mô thức đầu máy. Mặt Trời giữ vai trò then chốt trong đại tam hợp và Chữ T vuông. Sao Hỏa là hành tinh tiêu điểm trong Chữ T vuông. Sao Hỏa giữ vai trò then chốt trong yod và Chữ T vuông

C

C

1. 8 squares

1. 8 góc vuông

2. no sextiles (unless Moon/Mars counted, in yod)

2. không có lục hợp (trừ khi tính Mặt Trăng/Sao Hỏa, trong yod)

3. Venus conjunct descendant, 1 degree, 7 minutes

3. Sao Kim đồng vị điểm lặn, 1 độ, 7 phút

4. Mars square Pluto, 1 degree, 12 minutes Uranus square Moon, 1 minute Saturn square Venus, 1 degree, 12 minutes Sun trine Neptune, 1 degree, 29 minutes

4. Sao Hỏa góc vuông Sao Diêm Vương, 1 độ, 12 phút Sao Thiên Vương góc vuông Mặt Trăng, 1 phút Sao Thổ góc vuông Sao Kim, 1 độ, 12 phút Mặt Trời tam hợp Sao Hải Vương, 1 độ, 29 phút

5, 6. Ignore. Too many other considerations

5, 6. Bỏ qua. Có quá nhiều điểm khác cần xem xét

7. Venus/Uranus mutual reception (also in square)

7. Sao Kim/Sao Thiên Vương tiếp nhận hỗ tương (cũng trong góc vuông)

8. North Node in Virgo at end of 1st house South Node in Pisces at end of 7th house Both square Jupiter, 2 degrees, 17 minutes.

8. Nút bắc trong Xử Nữ ở cuối nhà 1 Nút nam trong Song Ngư ở cuối nhà 7 Cả hai góc vuông Sao Mộc, 2 độ, 17 phút.

D

D

Sun, 7 counts (counting 4 for focal planet)

Mặt Trời, 7 lần tính (tính 4 cho hành tinh tiêu điểm)

Aquarius, Capricorn and Taurus, 4 counts

Bảo Bình, Ma Kết và Kim Ngưu, 4 lần tính

6th house emphasis, 5 counts

nhấn mạnh nhà 6, 5 lần tính

Moon in Aquarius square Uranus, 1 minute

Mặt Trăng trong Bảo Bình góc vuông Sao Thiên Vương, 1 phút

F

F

The Primary Characteristics:

Few charts are as strong as Muhammed Ali's. Even being particularly selective, we will want to focus on more than eight of its features.

10 fixed signs

no water signs

6 retrograde planets

T-square to Mars in Taurus in 9th house

grand earth trine with 6½ earth signs

Moon in Aquarius square Uranus, 1 minute

pivotal Sun in Capricorn in 6th house, as engine of locomotive pattern

Saturn in 10th near M.C.

Venus descending in mutual reception to Uranus

Chart B

Horoscope of Liza Minelli, 3/12/46, 7:58 a.m., P.S.T., Los Angeles, California. Source: Horoscopes Here and Now.

A

1. 6 water

2. 2 earth (ascendant and midheaven only)

3. 9 cardinal

Các Đặc Điểm Chính:

Ít lá số chiêm tinh nào mạnh như của Muhammed Ali. Ngay cả khi đặc biệt chọn lọc, chúng ta vẫn muốn tập trung vào hơn tám đặc điểm của nó.

10 dấu hiệu cố định

không có dấu hiệu hành thủy

6 hành tinh nghịch hành

Chữ T vuông đến Sao Hỏa trong Kim Ngưu ở nhà 9

đại tam hợp hành thổ với 6½ dấu hiệu hành thổ

Mặt Trăng trong Bảo Bình góc vuông Sao Thiên Vương, 1 phút

Mặt Trời then chốt trong Ma Kết ở nhà 6, là động cơ của mô thức đầu máy

Sao Thổ ở nhà 10 gần Thiên Đỉnh

Sao Kim đang lặn trong tiếp nhận hỗ tương với Sao Thiên Vương

Lá số chiêm tinh B

Lá số chiêm tinh của Liza Minelli, 12/3/46, 7:58 sáng, giờ chuẩn Thái Bình Dương, Los Angeles, California. Nguồn: Các Lá Số Chiêm Tinh Ở Đây Và Bây Giờ.

A

1. 6 hành thủy

2. 2 hành thổ (chỉ điểm mọc và Thiên Đỉnh)

3. 9 chính yếu

4. 2 fixed (Pluto and ascendant only)

4. 2 cố định (chỉ Sao Diêm Vương và điểm mọc)

6. T-square to Mars conjunct Saturn and Moon in Cancer on I.C. We don't separate a close conjunction if one of its planets is technically within the orbs of the configuration and the others aren't.

6. Chữ T vuông đến Sao Hỏa đồng vị Sao Thổ và Mặt Trăng trong Cự Giải ở Thiên Đế. Chúng ta không tách một đồng vị gần nếu một trong các hành tinh của nó về mặt kỹ thuật nằm trong độ lệch của cấu hình còn các hành tinh khác thì không.

7. Sun trine Moon, 2 degrees, 21 minutes

7. Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng, 2 độ, 21 phút

8. Taurus rising, Capricorn midheaven

8. Kim Ngưu mọc, Thiên Đỉnh Ma Kết

9. 4 retrograde planets

9. 4 hành tinh nghịch hành

B

B

1. Sun in Pisces in 12th house

1. Mặt Trời trong Song Ngư ở nhà 12

2. Moon in Cancer in 4th house

2. Mặt Trăng trong Cự Giải ở nhà 4

3. Neptune retrograde in Libra in 6th house

3. Sao Hải Vương nghịch hành trong Thiên Bình ở nhà 6

4. Venus in Aries in 12th house

4. Sao Kim trong Bạch Dương ở nhà 12

5. Moon in Cancer

5. Mặt Trăng trong Cự Giải

6. Moon in 4th house

6. Mặt Trăng ở nhà 4

9. Moon conjunct I.C., 13 minutes Saturn conjunct I.C., 1 degree, 21 minutes Mars conjunct I.C., 3 degrees, 15 minutes

9. Mặt Trăng đồng vị Thiên Đế, 13 phút Sao Thổ đồng vị Thiên Đế, 1 độ, 21 phút Sao Hỏa đồng vị Thiên Đế, 3 độ, 15 phút

12. Moon, sole dispositor

12. Mặt Trăng, hành tinh chủ quản duy nhất

13. Saturn, Moon and Mars, 6 aspects (counting M.C. axis and extended orbs in T-square)

13. Sao Thổ, Mặt Trăng và Sao Hỏa, 6 góc hợp (tính cả trục Thiên Đỉnh và các độ lệch mở rộng trong Chữ T vuông)

15. Mars, focal planet in T-square, linked by conjunction to Saturn and Moon

15. Sao Hỏa, hành tinh tiêu điểm trong Chữ T vuông, được nối kết bằng đồng vị với Sao Thổ và Mặt Trăng

C

C

1. 7 squares, with extended orbs in T-square

1. 7 góc vuông, với các độ lệch mở rộng trong Chữ T vuông

2. Mars conjunct Saturn, 1 degree, 54 minutes Saturn conjunct Moon, 1 degree, 8 minutes Moon conjunct I.C., 13 minutes

2. Sao Hỏa đồng vị Sao Thổ, 1 độ, 54 phút Sao Thổ đồng vị Mặt Trăng, 1 độ, 8 phút Mặt Trăng đồng vị Thiên Đế, 13 phút

4. Mercury trine Pluto, 45 minutes Mercury opposition Neptune, 1 degree, 21 minutes

4. Sao Thủy tam hợp Sao Diêm Vương, 45 phút Sao Thủy đối vị Sao Hải Vương, 1 độ, 21 phút

6. Pluto parallel Moon, reinforcing strong Moon

6. Sao Diêm Vương song song Mặt Trăng, củng cố Mặt Trăng mạnh

8. North Node in Gemini in 2nd house South Node in Sagittarius in 8th house North Node trine Jupiter, 2 minutes

8. Nút bắc trong Song Tử ở nhà 2 Nút nam trong Nhân Mã ở nhà 8 Nút bắc tam hợp Sao Mộc, 2 phút

D

D

Moon extremely strong, 9 counts

Mặt Trăng cực kỳ mạnh, 9 lần tính

Cancer, 5 counts

Cự Giải, 5 lần tính

12th house, 5 counts (Counting Moon as 4th house and Saturn and Mars each as ½ 4th and ½ 3rd, the 4th house still has only 4 counts.)

nhà 12, 5 lần tính (Nếu tính Mặt Trăng là nhà 4 và Sao Thổ cùng Sao Hỏa mỗi hành tinh là ½ nhà 4 và ½ nhà 3, nhà 4 vẫn chỉ có 4 lần tính.)

Moon conjunct I.C., 13 minutes

Mặt Trăng đồng vị Thiên Đế, 13 phút

Mercury opposition Neptune, 1 degree, 21 minutes is closest square or opposition, but Moon/Saturn conjunction, 1 degree, 8 minutes is stronger.

Sao Thủy đối vị Sao Hải Vương, 1 độ, 21 phút là góc vuông hoặc đối vị gần nhất, nhưng đồng vị Mặt Trăng/Sao Thổ, 1 độ, 8 phút thì mạnh hơn.

F.

F.

The Primary Characteristics:

Các Đặc Điểm Chính:

Moon in Cancer on I.C., own house, sole dispositor, closely conjunct Saturn

Mặt Trăng trong Cự Giải ở Thiên Đế, nhà riêng, hành tinh chủ quản duy nhất, đồng vị gần với Sao Thổ

9 cardinal signs

9 dấu hiệu chính yếu

T-square to Mars conjunct Saturn and Moon	Chữ T vuông đến Sao Hỏa đồng vị Sao Thổ và Mặt Trăng
Sun in Pisces in 12th house, 12th emphasis	Mặt Trời trong Song Ngư ở nhà 12, nhấn mạnh nhà 12
Sun trine Moon	Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng
6 water signs	6 dấu hiệu hành thủy
No planets in earth signs	Không có hành tinh nào trong các dấu hiệu hành thổ
North Node in Gemini in 2nd house in exact trine to Jupiter	Nút bắc trong Song Tử ở nhà 2 tam hợp chính xác với Sao Mộc
Chart C	**Lá số chiêm tinh C**
Horoscope of Charles Manson, 11/12/34, 4:40 p.m. E.S.T., Cincinnati, Ohio. Source: American Astrology.	*Lá số chiêm tinh của Charles Manson, 12/11/34, 4:40 chiều, giờ chuẩn miền Đông, Cincinnati, Ohio. Nguồn: Chiêm Tinh Học Hoa Kỳ.*
A	**A**
6 water	6 hành thủy
1 fire (Uranus)	1 hành hỏa (Sao Thiên Vương)
9 fixed	9 cố định
2 mutable	2 biến đổi
seesaw	bập bênh
cardinal/fixed grand cross loose Scorpio stellium in 7th house	Đại Thập Giá chính yếu/cố định chùm sao Bọ Cạp lỏng ở nhà 7
No Sun/Moon aspect but square by sign	Không có góc hợp Mặt Trời/Mặt Trăng nhưng góc vuông theo dấu hiệu
Taurus rising, Capricorn M.C.	Kim Ngưu mọc, Thiên Đỉnh Ma Kết
2 retrograde planets	2 hành tinh nghịch hành
B	**B**

1. Sun in Scorpio in 7th house	1. Mặt Trời trong Bọ Cạp ở nhà 7
2. Moon in Aquarius late in 10th house	2. Mặt Trăng trong Bảo Bình ở cuối nhà 10
3. Pluto in Cancer retrograde in 4th house	3. Sao Diêm Vương nghịch hành trong Cự Giải ở nhà 4
4. Venus in Scorpio in 7th house	4. Sao Kim trong Bọ Cạp ở nhà 7
6. Venus in 7th house (Mercury is at the end of the 6th but has more influence upon the 7th.)	6. Sao Kim ở nhà 7 (Sao Thủy ở cuối nhà 6 nhưng có ảnh hưởng nhiều hơn lên nhà 7.)
10. Jupiter and Mercury within 3 degrees of the descendant	10. Sao Mộc và Sao Thủy trong vòng 3 độ của điểm lặn
11. Mercury stationary direct	11. Sao Thủy đứng yên thuận hành
13. Moon, 6 aspects counting conjunction to N. Node	13. Mặt Trăng, 6 góc hợp nếu tính cả đồng vị với Nút bắc
16. pivotal Mercury linking stellium and cross	16. Sao Thủy then chốt nối kết chùm sao và thập giá
C	**C**
8 squares, counting ascendant but not nodes	8 góc vuông, tính cả điểm mọc nhưng không tính các nút
All major aspects represented, but sextiles and trines extremely weak	Tất cả các góc hợp chính đều có mặt, nhưng lục hợp và tam hợp cực kỳ yếu
Sun conjunct Venus, 1 degree, 31 minutes (This conjunction gives added weight to Venus.)	Mặt Trời đồng vị Sao Kim, 1 độ, 31 phút (Đồng vị này tăng thêm sức nặng cho Sao Kim.)
Mars conjunct Neptune, 34 minutes	Sao Hỏa đồng vị Sao Hải Vương, 34 phút
Moon conjunct North Node, 2 minutes	Mặt Trăng đồng vị Nút bắc, 2 phút
Mercury square Moon, 1 degree, 1 minute	Sao Thủy góc vuông Mặt Trăng, 1 độ, 1 phút
Moon square ascendant, 1 degree, 6 minutes	Mặt Trăng góc vuông điểm mọc, 1 độ, 6 phút

Mars/Neptune are near midpoint of Pluto/Mercury square, semi-squaring both Pluto and Mercury.	Sao Hỏa/Sao Hải Vương ở gần trung điểm của góc vuông Sao Diêm Vương/Sao Thủy, bán vuông với cả Sao Diêm Vương lẫn Sao Thủy.
Sun/Venus and Mars/Neptune conjunctions are reinforced by parallels.	Các đồng vị Mặt Trời/Sao Kim và Sao Hỏa/Sao Hải Vương được củng cố bởi các góc song song.
No mutual receptions (Since Mars rules Aries, Mercury in Scorpio and Mars in Virgo are not in mutual reception.)	Không có tiếp nhận hỗ tương (Vì Sao Hỏa chủ quản Bạch Dương, Sao Thủy trong Bọ Cạp và Sao Hỏa trong Xử Nữ không ở trong tiếp nhận hỗ tương.)
North Node in Aquarius late in 10th house	Nút bắc trong Bảo Bình ở cuối nhà 10
South Node in Leo late in 4th house	Nút nam trong Sư Tử ở cuối nhà 4
North Node conjunct Moon, 2 minutes	Nút bắc đồng vị Mặt Trăng, 2 phút
Nodes both square Mercury, 1 degree, 3 minutes	Cả hai nút góc vuông Sao Thủy, 1 độ, 3 phút
Nodes both square ascendant, 1 degree, 4 minutes	Cả hai nút góc vuông điểm mọc, 1 độ, 4 phút
D	**D**
Mercury, 4 counts (Venus is 3 counts, but its conjunction to the Sun strengthens it.)	Sao Thủy, 4 lần tính (Sao Kim là 3 lần tính, nhưng đồng vị của nó với Mặt Trời củng cố nó.)
Scorpio, 7 counts	Bọ Cạp, 7 lần tính
7th house, 7 counts (Mercury as ½ 6th, ½ 7th)	nhà 7, 7 lần tính (Sao Thủy là ½ nhà 6, ½ nhà 7)
Moon conjunct North Node, 2 minutes or Mars conjunct Neptune, 34 minutes	Mặt Trăng đồng vị Nút bắc, 2 phút hoặc Sao Hỏa đồng vị Sao Hải Vương, 34 phút
Closest square: Mercury square Moon, 1 degree, 1 minute	Góc vuông gần nhất: Sao Thủy góc vuông Mặt Trăng, 1 độ, 1 phút
E	**E**
Descendant near Mercury/Jupiter midpoint	Điểm lặn gần trung điểm Sao Thủy/Sao Mộc

Last lunar eclipse: 2 Aquarius 48, conjunct Moon

Nguyệt thực gần nhất: Bảo Bình 2 độ 48, đồng vị Mặt Trăng

F.

F.

The Primary Characteristics:

Các Đặc Điểm Chính:

9 fixed signs

9 dấu hiệu cố định

6 water signs

6 dấu hiệu hành thủy

1 fire sign

1 dấu hiệu hành hỏa

Scorpio stellium in 7th house, with Sun in Scorpio in 7th

chùm sao Bọ Cạp ở nhà 7, với Mặt Trời trong Bọ Cạp ở nhà 7

cardinal/fixed grand cross

Đại Thập Giá chính yếu/cố định

few trines and sextiles, all weak

ít tam hợp và lục hợp, tất cả đều yếu

seesaw pattern

mô thức bập bênh

Moon in Aquarius in 10th house conjunct North Node at previous lunar eclipse point, both squaring ascendant, Mercury and Jupiter

Mặt Trăng trong Bảo Bình ở nhà 10 đồng vị Nút bắc tại điểm nguyệt thực trước đó, cả hai góc vuông điểm mọc, Sao Thủy và Sao Mộc

Chart D

Lá số chiêm tinh D

Horoscope of Patty Hearst, 2/20/84, 6:01 p.m., P.S.T., San Francisco, California. Source: American Astrology.

Lá số chiêm tinh của Patty Hearst, 20/2/84, 6:01 tối, giờ chuẩn Thái Bình Dương, San Francisco, California. Nguồn: Chiêm Tinh Học Hoa Kỳ.

A

A

1. 6 water signs

1. 6 dấu hiệu hành thủy

2. 1 earth sign (ascendant)

2. 1 dấu hiệu hành thổ (điểm mọc)

3. 7 mutable signs

3. 7 dấu hiệu biến đổi

5. weak splash (open square)

5. mô thức văng yếu (góc vuông mở)

6. mutable T-square to Mercury and Venus in Pisces in 7th house. (The close Mars/Venus

6. Chữ T vuông biến đổi đến Sao Thủy và Sao Kim trong Song Ngư ở nhà 7. (Các góc vuông

and Mercury/Jupiter squares bring it together.)	gần Sao Hỏa/Sao Kim và Sao Thủy/Sao Mộc kết nối nó lại.)
weak grand water trine	đại tam hợp hành thủy yếu
7. weak Sun inconjunct Moon	7. Mặt Trời quincunx yếu với Mặt Trăng
8. Virgo rising, Gemini midheaven	8. Xử Nữ mọc, Thiên Đỉnh Song Tử
9. 5 retrograde planets	9. 5 hành tinh nghịch hành
B	**B**
1. Sun in Pisces, end of 6th house, influencing 7th	1. Mặt Trời trong Song Ngư, cuối nhà 6, ảnh hưởng nhà 7
2. Moon in Libra, 2nd house	2. Mặt Trăng trong Thiên Bình, nhà 2
3. Neptune retrograde in Libra, 2nd house	3. Sao Hải Vương nghịch hành trong Thiên Bình, nhà 2
4. Mercury retrograde in Pisces, 7th house	4. Sao Thủy nghịch hành trong Song Ngư, nhà 7
6. Uranus in 11th, Venus in 7th house	6. Sao Thiên Vương trong nhà 11, Sao Kim trong nhà 7
10. Venus 3 degrees after descendant	10. Sao Kim sau điểm lặn 3 độ
Sun 2 degrees, 20 minutes before descendant	Mặt Trời trước điểm lặn 2 độ, 20 phút
13. Venus, 6 aspects (extending orbs in T-square)	13. Sao Kim, 6 góc hợp (mở rộng độ lệch trong Chữ T vuông)
15. Mercury and Venus, focal planets in T-square	15. Sao Thủy và Sao Kim, các hành tinh tiêu điểm trong Chữ T vuông
C	**C**
1. 8 squares (extending orbs in T-square)	1. 8 góc vuông (mở rộng độ lệch trong Chữ T vuông)
3. Venus conjunct descendant, 3 degrees	3. Sao Kim đồng vị điểm lặn, 3 độ
Sun conjunct descendant, 2 degrees, 20 minutes	Mặt Trời đồng vị điểm lặn, 2 độ, 20 phút

4. Jupiter square Mercury, 31 minutes	4. Sao Mộc vuông góc Sao Thủy, 31 phút
Mars square Venus, 1 degree, 4 minutes	Sao Hỏa vuông góc Sao Kim, 1 độ, 4 phút
5. Uranus semi-square ascendant, 16 minutes	5. Sao Thiên Vương bán vuông điểm mọc, 16 phút
Pluto semi-square Moon, 14 minutes	Sao Diêm Vương bán vuông Mặt Trăng, 14 phút
Venus inconjunct Moon, 1 degree, 7 minutes (strong 2nd/7th connections)	Sao Kim quincunx Mặt Trăng, 1 độ, 7 phút (các liên kết nhà 2 và nhà 7 mạnh)
6. Sun/Venus parallel reinforces conjunction	6. Song song Mặt Trời/Sao Kim củng cố đồng vị
Jupiter/Uranus/Pluto parallel unites S.E. quadrant.	Song song Sao Mộc/Sao Thiên Vương/Sao Diêm Vương hợp nhất góc phần tư đông nam.
7. Neptune in Libra mutual reception Venus in Pisces, linking 2nd and 7th houses	7. Sao Hải Vương trong Thiên Bình tiếp nhận lẫn nhau với Sao Kim trong Song Ngư, nối kết nhà 2 và nhà 7
8. North Node in Capricorn in 5th house	8. Nút bắc trong Ma Kết ở nhà 5
South Node in Cancer in 11th house	Nút nam trong Cự Giải ở nhà 11
South Node conjunct Uranus, 3 degrees, 55 minutes	Nút nam đồng vị Sao Thiên Vương, 3 độ, 55 phút
Both nodes square Neptune, 2 degrees, 28 minutes	Cả hai nút vuông góc Sao Hải Vương, 2 độ, 28 phút
D	**D**
Venus, 6 counts	Sao Kim, 6 điểm tính
Pisces, 6 counts	Song Ngư, 6 điểm tính
7th house, 4 ½ counts (Sun as ½ 6th, ½ 7th.)	Nhà 7, 4 ½ điểm tính (Mặt Trời tính ½ nhà 6, ½ nhà 7.)
Jupiter square Mercury, 31 minutes	Sao Mộc vuông góc Sao Thủy, 31 phút
F	**F**

The Primary Characteristics:	*Các Đặc Điểm Chính:*
6 water signs and grand water trine	6 dấu hiệu hành thủy và đại tam hợp hành thủy
7 mutable signs	7 dấu hiệu biến đổi
1 earth sign (ascendant)	1 dấu hiệu hành thổ (điểm mọc)
Venus in 7th house near descendant in mutual reception to Neptune	Sao Kim trong nhà 7 gần điểm lặn, tiếp nhận lẫn nhau với Sao Hải Vương
Sun in Pisces late 6th house inconjunct Moon in Libra in 2nd house	Mặt Trời trong Song Ngư ở cuối nhà 6 quincunx Mặt Trăng trong Thiên Bình ở nhà 2
mutable T-square to Mercury and Venus in Pisces in 7th house	Chữ T vuông biến đổi đến Sao Thủy và Sao Kim trong Song Ngư ở nhà 7
Uranus in 11th house near South Node	Sao Thiên Vương trong nhà 11 gần nút nam
5 retrograde planets	5 hành tinh nghịch hành
Chart E	**Lá Số Chiêm Tinh E**
Horoscope of Liv Ullman, 12/16/38, Tokyo, Japan, rectified for 7:10 p.m. Sources: The Mercury Hour and Astrology Guide. (Both give 7:20 p.m.) [Name also spelled Ullmann.]	*Lá số chiêm tinh của Liv Ullman, 16/12/38, Tokyo, Nhật Bản, đã hiệu chỉnh cho 7:10 tối. Nguồn: Giờ Sao Thủy và Hướng Dẫn Chiêm Tinh Học. (Cả hai đều ghi 7:20 tối.) [Tên cũng được viết là Ullmann.]*
A	**A**
1. 6 ½ fire (ascendant as ½ Cancer, ½ Leo)	1. 6 ½ hành hỏa (điểm mọc tính ½ Cự Giải, ½ Sư Tử)
2. 2 earth	2. 2 hành thổ
3. 5 ½ fixed (ascendant as ½ Cancer, ½ Leo)	3. 5 ½ cố định (điểm mọc tính ½ Cự Giải, ½ Sư Tử)
4. 4 mutable	4. 4 biến đổi
7. Sun sextile Moon, 45 minutes	7. Mặt Trời lục hợp Mặt Trăng, 45 phút
8. Cancer/Leo rising. Aries midheaven	8. Cự Giải/Sư Tử mọc. Thiên Đỉnh Bạch Dương

9. retrograde planets	9. các hành tinh nghịch hành
B	**B**
1. Sun in Sagittarius, 5th/6th cusp	1. Mặt Trời trong Nhân Mã, đỉnh nhà 5/6
2. Moon in Libra, 4th house	2. Mặt Trăng trong Thiên Bình, nhà 4
3. Jupiter in Aquarius, 8th house	3. Sao Mộc trong Bảo Bình, nhà 8
4. two rulers—Sun in Sagittarius on 5th/6th cusp and Moon in Libra in 4th house	4. hai chủ tinh—Mặt Trời trong Nhân Mã trên đỉnh nhà 5/6 và Mặt Trăng trong Thiên Bình ở nhà 4
6. Moon in 4th house (Sun end of 5th)	6. Mặt Trăng trong nhà 4 (Mặt Trời cuối nhà 5)
7. Pluto rising, 1 degree, 18 minutes	7. Sao Diêm Vương mọc, 1 độ, 18 phút
11. Saturn stationary direct	11. Sao Thổ đứng yên trực hành
13. Moon and Mercury, 5 aspects	13. Mặt Trăng và Sao Thủy, 5 góc hợp
C	**C**
6 squares	6 góc vuông
Pluto conjunct ascendant, 1 degree, 18 minutes	Sao Diêm Vương đồng vị điểm mọc, 1 độ, 18 phút
Sun sextile Moon, 45 minutes Sun square Neptune, 30 minutes	Mặt Trời lục hợp Mặt Trăng, 45 phút Mặt Trời vuông góc Sao Hải Vương, 30 phút
two inconjuncts to Jupiter, but no yod	hai quincunx đến Sao Mộc, nhưng không có yod
Moon/Mars parallel brings them into conjunction.	Song song Mặt Trăng/Sao Hỏa đưa chúng vào đồng vị.
Uranus/Venus contraparallel reinforces the opposition between Uranus and Venus.	Đối song song Sao Thiên Vương/Sao Kim củng cố đối vị giữa Sao Thiên Vương và Sao Kim.
Sun/Pluto contraparallel reinforces Pluto rising	Đối song song Mặt Trời/Sao Diêm Vương củng cố Sao Diêm Vương mọc

North Node in Scorpio late in 4th house	Nút bắc trong Bọ Cạp ở cuối nhà 4
South Node in Scorpio late in 10th house	Nút nam trong Bọ Cạp ở cuối nhà 10
South Node conjunct Uranus, 1 degree, 18 minutes	Nút nam đồng vị Sao Thiên Vương, 1 độ, 18 phút
(North Node conjunct Venus, 4 degrees, 29 minutes)	(Nút bắc đồng vị Sao Kim, 4 độ, 29 phút)
D	**D**
Moon, 4½ counts (counting Moon as ½ ruler of ascendant)	Mặt Trăng, 4½ điểm tính (tính Mặt Trăng là ½ chủ tinh của điểm mọc)
Sagittarius, 4 counts	Nhân Mã, 4 điểm tính
4th house, 4 counts (with 5th house as 3½ counts, counting Sun ½ 5th, ½ 6th)	Nhà 4, 4 điểm tính (với nhà 5 là 3½ điểm tính, tính Mặt Trời ½ nhà 5, ½ nhà 6)
Sun square Neptune, 30 minutes	Mặt Trời vuông góc Sao Hải Vương, 30 phút
E	**E**
Last lunar eclipse 14 Taurus 53, conjunct Uranus	Nguyệt thực cuối cùng 14 Kim Ngưu 53, đồng vị Sao Thiên Vương
Saturn elevated (closest planet to midheaven)	Sao Thổ ở vị trí cao (hành tinh gần Thiên Đỉnh nhất)
F.	**F.**
The Primary Characteristics:	*Các Đặc Điểm Chính:*
6½ fire signs	6½ dấu hiệu hành hỏa
Pluto rising	Sao Diêm Vương mọc
Sun in Sagittarius, 5th/6th cusp	Mặt Trời trong Nhân Mã, đỉnh nhà 5/6
Moon in Libra, own house	Mặt Trăng trong Thiên Bình, nhà riêng của nó
Sun sextile Moon, both rulers of Cancer/Leo ascendant	Mặt Trời lục hợp Mặt Trăng, cả hai đều là chủ tinh của điểm mọc Cự Giải/Sư Tử
stationary direct Saturn in 9th house near midheaven	Sao Thổ đứng yên trực hành trong nhà 9 gần Thiên Đỉnh

Sun square Neptune, 30 minutes	Mặt Trời vuông góc Sao Hải Vương, 30 phút
Uranus conjunct South Node in 10th house	Sao Thiên Vương đồng vị nút nam trong nhà 10

Chapter Eight – Chương Tám

EXAMPLE INTERPRETATION (CHART E) – DIỄN GIẢI VÍ DỤ (LÁ SỐ CHIÊM TINH E)

The following interpretation of the outstanding features of award winning actress Liv Ullman's natal chart is supplemented by a commentary which provides illustrations from her life, drawn primarily from her autobiography *Changing*, but also from *Liv Ullman and Ingmar Bergman* by Bernie Garfinkel.

Diễn giải sau đây về các nét nổi bật trong lá số chiêm tinh bản mệnh của nữ diễn viên đoạt giải Liv Ullman được bổ sung bằng một phần bình luận, cung cấp các minh họa từ đời bà, chủ yếu rút từ tự truyện *Thay Đổi*, nhưng cũng từ *Liv Ullman và Ingmar Bergman* của Bernie Garfinkel.

6½ FIRE SIGNS

A count of 6½ fire signs indicates that Liv Ullman is an energetic and self-motivated individual, enthusiastic and optimistic about life, and willing to plunge wholeheartedly into new experiences. Highly subjective, she may have difficulty distancing herself from her intense emotions, but she is nevertheless capable of expressing herself dramatically, directly and creatively.

6½ DẤU HIỆU HÀNH HỎA

Một tổng số 6½ dấu hiệu hành hỏa cho thấy Liv Ullman là một cá nhân giàu năng lượng và tự thúc đẩy, nhiệt tình và lạc quan về đời sống, sẵn lòng lao vào những kinh nghiệm mới bằng trọn tâm huyết. Rất chủ quan, bà có thể gặp khó khăn trong việc giữ khoảng cách với những cảm xúc mãnh liệt của mình, nhưng dù vậy bà vẫn có khả năng biểu đạt bản thân một cách kịch tính, trực tiếp và sáng tạo.

SUN IN SAGITTARIUS ON THE 5th/6th HOUSE CUSP

Ullman's Sagittarian Sun is another indicator of her positive and outreaching approach to life. Her personal freedom is important to her, and she desires to expand her awareness through travelling and through opening herself to new experiences. Direct and honest in her self-expression, she is forever philosophizing about the meaning she distills from her life circumstances, as she attempts

MẶT TRỜI TRONG NHÂN MÃ TRÊN ĐỈNH NHÀ 5/6

Mặt Trời Nhân Mã của Ullman là một chỉ dấu khác về cách bà tiếp cận đời sống một cách tích cực và hướng ngoại. Tự do cá nhân rất quan trọng với bà, và bà mong muốn mở rộng nhận thức của mình qua du lịch và qua việc mở mình với những kinh nghiệm mới. Trực tiếp và chân thật trong sự tự biểu đạt, bà luôn suy tư triết lý về ý nghĩa mà bà chắt lọc từ các hoàn cảnh đời mình, khi bà cố gắng khái niệm

to conceptualize and share with others the wisdom that she has discovered.

hóa và chia sẻ với người khác minh triết mà bà đã khám phá.

Because her Sun is near the end of the 5th house, it influences both the 5th and 6th houses of her chart. Its 5th house influence suggests a pronounced desire to develop her creative abilities as fully as possible, particularly to express her creativity and intuition in meaningful, inspiring ways, true to the nature of Sagittarius. Capable of being both entertaining and profoundly philosophical, she enjoys being center stage and giving generously of herself to people who appreciate her openness, her insight and her talents. This 5th house influence also indicates Ullman's willingness to open herself to new romantic involvements, taking emotional risks in love affairs with men who will not threaten her desire for freedom and continued personal growth. Her understanding of life is deepened through her romantic experiences, and also through her relationships with children. Her own child brings out the playful, untrammeled spirit in her; with Lin, she gives of herself freely, eager to help Lin develop herself and understand her experiences.

Vì Mặt Trời của bà ở gần cuối nhà 5, nó ảnh hưởng cả nhà 5 lẫn nhà 6 trong lá số chiêm tinh của bà. Ảnh hưởng nhà 5 của nó gợi ý một khát vọng rõ rệt muốn phát triển các khả năng sáng tạo của bà trọn vẹn nhất có thể, đặc biệt là biểu đạt tính sáng tạo và trực giác của bà theo những cách có ý nghĩa và truyền cảm hứng, đúng với bản chất của Nhân Mã. Có khả năng vừa giải trí vừa sâu sắc về triết lý, bà thích ở vị trí trung tâm sân khấu và rộng rãi trao tặng chính mình cho những người trân trọng sự cởi mở, minh triết và tài năng của bà. Ảnh hưởng nhà 5 này cũng chỉ ra sự sẵn lòng của Ullman trong việc mở mình với những vướng mắc lãng mạn mới, chấp nhận rủi ro cảm xúc trong các cuộc tình với những người đàn ông không đe dọa khát vọng tự do và sự tăng trưởng cá nhân liên tục của bà. Sự hiểu biết của bà về đời sống được đào sâu qua những kinh nghiệm lãng mạn, và cũng qua các mối quan hệ với trẻ em. Chính đứa con của bà khơi dậy nơi bà tinh thần vui tươi, không bị trói buộc; với Lin, bà trao tặng chính mình một cách tự do, háo hức giúp Lin phát triển bản thân và hiểu các kinh nghiệm của mình.

The 6th house influence of Ullman's Sagittarian Sun indicates a desire for a work situation which allows her considerable freedom, so that she may express herself according to her own inner direction. She enjoys work which allows her to travel, expanding her contacts with new people and places. Although she adores the limelight, she is also capable of functioning in a subordinate role, fulfilling what she regards as her duties conscientiously and enthusiastically. Because the 6th house is also the house of health and Ullman's Sun is co-ruler of her ascendant, she is highly aware of her physical

Ảnh hưởng nhà 6 của Mặt Trời Nhân Mã của Ullman chỉ ra một khát vọng về hoàn cảnh làm việc cho phép bà có nhiều tự do, để bà có thể biểu đạt bản thân theo hướng nội tâm của riêng mình. Bà thích công việc cho phép bà đi lại, mở rộng tiếp xúc với những con người và nơi chốn mới. Dù bà say mê ánh đèn sân khấu, bà cũng có khả năng hoạt động trong một vai trò phụ thuộc, chu toàn điều bà xem là bổn phận của mình một cách tận tâm và nhiệt thành. Vì nhà 6 cũng là nhà của sức khỏe và Mặt Trời của Ullman là đồng chủ tinh của điểm mọc của bà, bà rất ý thức về thân thể vật lý của mình, và chăm sóc bản thân bằng cách

body, and cares for herself by eating heartily and taking many long walks in the country.

This combined 5th/6th house Sun actually establishes a connection between these two areas of Ullman's life. Her leisure time is minimal because of the demands of her work; her work involves dramatic creative expression. In her relationships with men and with her own child, she is extremely aware of her responsibilities and obligations, and desires to be a helpful, readily available companion.

COMMENTARY: *The above interpretation is validated by Ullman's autobiography, in which she expresses herself honestly and reflectively, sharing not only the circumstances of her professional life on stage and in films, but also her understanding of her marriage with Jappe and her five years with Ingmar Bergman. Her Sagittarian Sun is fully evident when she says of her theatrical performances, "I look forward to the sense of freedom that comes in the silence and the laughter from the audience much more than in the applause afterwards." Philosophizing further, she adds, "How good it is to have a life that gives so much freedom, so many choices. I can be free by my own will, be my own creator and guide. My growth and my development depend upon what I choose or discard in life. In me are the seed of future life."*

SUN SQUARE NEPTUNE

As the most exact aspect in her chart, the square between her Sun and Neptune entering the 3rd house indicates that Ullman experiences considerable insecurity and self-doubt. During her early years, she would have bolstered her ego in a passive way, fantasizing about future successes and future romantic relationships. Because of this square, the adult Ullman may be still inclined

ăn uống khỏe khoắn và đi bộ nhiều chuyến dài ở miền quê.

Mặt Trời kết hợp nhà 5/6 này thực sự thiết lập một liên hệ giữa hai lĩnh vực ấy trong đời Ullman. Thời gian nhàn rỗi của bà rất ít vì những đòi hỏi của công việc; công việc của bà bao hàm sự biểu đạt sáng tạo kịch tính. Trong các mối quan hệ với đàn ông và với chính đứa con của mình, bà cực kỳ ý thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, và mong muốn là một người bạn đồng hành hữu ích, luôn sẵn có.

BÌNH LUẬN: *Diễn giải trên được xác nhận bởi tự truyện của Ullman, trong đó bà biểu đạt bản thân một cách chân thật và suy tư, chia sẻ không chỉ các hoàn cảnh của đời sống nghề nghiệp trên sân khấu và trong điện ảnh, mà còn cả sự hiểu biết của bà về cuộc hôn nhân với Jappe và năm năm sống với Ingmar Bergman. Mặt Trời Nhân Mã của bà hiện rõ đầy đủ khi bà nói về các buổi diễn sân khấu của mình: "Tôi mong đợi cảm giác tự do đến trong sự im lặng và tiếng cười từ khán giả hơn nhiều so với tràng vỗ tay sau đó." Suy tư triết lý thêm, bà nói: "Thật tốt biết bao khi có một đời sống mang lại nhiều tự do đến thế, nhiều lựa chọn đến thế. Tôi có thể tự do bằng ý chí của chính mình, là người sáng tạo và người hướng dẫn của chính mình. Sự tăng trưởng và phát triển của tôi tùy thuộc vào điều tôi chọn hoặc loại bỏ trong đời. Trong tôi là hạt giống của đời sống tương lai."*

MẶT TRỜI VUÔNG GÓC SAO HẢI VƯƠNG

Là góc hợp chính xác nhất trong lá số chiêm tinh của bà, góc vuông giữa Mặt Trời của bà và Sao Hải Vương khi đi vào nhà 3 cho thấy Ullman trải nghiệm nhiều bất an và nghi ngờ bản thân. Trong những năm đầu đời, bà hẳn đã củng cố bản ngã của mình theo một cách thụ động, tưởng tượng về những thành công tương lai và những mối quan hệ lãng mạn tương lai. Vì góc vuông này, Ullman trưởng

to escape from pressures and feelings of inadequacy by fantasizing and by running away—in a 3rd house manner, through reading, taking short trips and interacting with a variety of people, and in a 5th/6th house manner, by immersing herself in her creative work.

thành vẫn có thể có khuynh hướng trốn thoát khỏi áp lực và cảm giác bất toàn bằng cách mơ tưởng và bỏ chạy—theo cách của nhà 3, qua đọc sách, những chuyến đi ngắn và tương tác với nhiều loại người, và theo cách của nhà 5/6, bằng việc đắm mình trong công việc sáng tạo.

This square also indicates a weak father figure, or one who was not fully there for her when she was young. Because her relationship with him was based on fantasy, she is inclined to deceive herself in adult relationships with men, falling in love with her own romantic expectations and then becoming disillusioned when her idol falls off his pedestal. Nevertheless, Ullman is quite sensitive to the needs of the people around her. Her own ideals in regard to her behavior are so high that she feels guilty if she can not always be loving, compassionate and responsive.

Góc vuông này cũng chỉ ra một hình ảnh người cha yếu, hoặc một người cha đã không hiện diện trọn vẹn cho bà khi bà còn nhỏ. Vì mối quan hệ của bà với ông dựa trên tưởng tượng, bà có khuynh hướng tự lừa dối mình trong các mối quan hệ trưởng thành với đàn ông, yêu chính những kỳ vọng lãng mạn của mình rồi sau đó vỡ mộng khi thần tượng của bà rơi khỏi bệ. Dù vậy, Ullman khá nhạy cảm với các nhu cầu của những người quanh bà. Những lý tưởng của chính bà về cách hành xử của mình cao đến mức bà cảm thấy có lỗi nếu không phải lúc nào cũng có thể yêu thương, cảm thông và đáp ứng.

One of the positive dimensions of Ullman's Sun square Neptune is that it motivates her to express her fantasy and idealism outwardly, fulfilling her Sun's desire for self-expression through the Neptunian means of the creative arts. Neptune' may indicate oversensitivity, but is also suggests a highly developed imagination and deep feelings of empathy and compassion. Not only can Liv respond sensitively to other people's feelings, but she can also use her empathy in her acting, immersing herself fully in the emotional experiences of the characters she plays.

Một trong các chiều kích tích cực của Mặt Trời vuông góc Sao Hải Vương nơi Ullman là nó thúc đẩy bà biểu đạt trí tưởng tượng và chủ nghĩa lý tưởng của mình ra bên ngoài, đáp ứng khát vọng tự biểu đạt của Mặt Trời qua các phương tiện Sao Hải Vương của nghệ thuật sáng tạo. Sao Hải Vương có thể chỉ ra sự quá nhạy cảm, nhưng cũng gợi ý một trí tưởng tượng phát triển cao và những cảm xúc đồng cảm, trắc ẩn sâu xa. Liv không chỉ có thể đáp ứng một cách nhạy cảm với cảm xúc của người khác, mà còn có thể sử dụng sự đồng cảm của mình trong diễn xuất, đắm mình trọn vẹn trong các kinh nghiệm cảm xúc của những nhân vật bà thủ vai.

COMMENTARY: *Again, Ullman's father died when she was six; she idealized him, and used to fantasize constantly about strange men being her father and handsome princes carrying her off in the night. When she first married, she*

BÌNH LUẬN: *Một lần nữa, cha của Ullman mất khi bà sáu tuổi; bà lý tưởng hóa ông, và từng thường xuyên tưởng tượng rằng những người đàn ông lạ là cha mình và những hoàng tử đẹp trai mang bà đi trong đêm. Khi kết hôn lần đầu,*

regarded her husband as her savior and protector; when he failed to fulfill her expectations, she turned to Bergman, believing him to be God, making possible for her a dreamlike life on a deserted island. These two important men in her life were very Neptunian—one a psychiatrist, and the other a film director.

bà xem chồng mình là vị cứu tinh và người bảo hộ; khi ông không đáp ứng được những kỳ vọng của bà, bà hướng đến Bergman, tin ông là Thượng Đế, người có thể tạo cho bà một đời sống như mơ trên một hòn đảo hoang. Hai người đàn ông quan trọng này trong đời bà đều rất mang tính Sao Hải Vương—một người là bác sĩ tâm thần, và người kia là đạo diễn điện ảnh.

One of the themes of Ullman's autobiography is her over-sensitivity to the people she loved. "I see myself as a sieve. Everyone's feelings flow through me," she wrote. Torn with guilt at not being able to respond always to both her daughter and to Bergman, she wrote, "I rushed from one to another, always with a bad conscience, never able to completely give what I yearned to receive."

Một trong các chủ đề của tự truyện Ullman là sự quá nhạy cảm của bà đối với những người bà yêu. "Tôi thấy mình như một cái rây. Cảm xúc của mọi người chảy xuyên qua tôi," bà viết. Bị giằng xé bởi mặc cảm tội lỗi vì không thể luôn đáp ứng cả con gái lẫn Bergman, bà viết: "Tôi lao từ người này sang người khác, luôn với một lương tâm cắn rứt, không bao giờ có thể hoàn toàn cho đi điều tôi khao khát được nhận."

Although Ullman's early years were characterized by shyness, selfdoubt and feelings of failure, she was able to channel her creativity into theatrical writing, acting and directing when she was still a schoolgirl; by the age of 20, she had begun her professional career as an actress. Ullman is an outstanding example of a woman who has, despite her confusion, used her Sun square Neptune constructively. The emotional chaos of her first love relationships became a rich source for her to draw upon in her dramatic roles. ("I wonder if I am having a nervous breakdown," she once wrote. "And if so, can I give it artistic expression?") The disillusionment she experienced in love deepened her understanding of herself and led her to develop and express her own identity as an inspiring and talented woman. "I was brought up to be the person others wanted me to be, so that they would like me and not be bothered by my presence," Ullman wrote in Changing. *"When I began to be* me, *I felt that I had more to give."*

Dù những năm đầu đời của Ullman được đặc trưng bởi sự nhút nhát, nghi ngờ bản thân và cảm giác thất bại, bà đã có thể dẫn truyền tính sáng tạo của mình vào viết kịch, diễn xuất và đạo diễn sân khấu khi vẫn còn là nữ sinh; đến tuổi 20, bà đã bắt đầu sự nghiệp chuyên nghiệp với tư cách diễn viên. Ullman là một ví dụ nổi bật về một phụ nữ, bất chấp sự rối loạn của mình, đã sử dụng Mặt Trời vuông góc Sao Hải Vương một cách xây dựng. Hỗn loạn cảm xúc trong những mối tình đầu của bà trở thành một nguồn phong phú để bà rút ra cho các vai diễn kịch tính của mình. ("Tôi tự hỏi liệu mình có đang suy sụp thần kinh không," có lần bà viết. "Và nếu vậy, tôi có thể cho nó một biểu đạt nghệ thuật không?") Sự vỡ mộng mà bà trải nghiệm trong tình yêu đã đào sâu sự hiểu biết của bà về bản thân và dẫn bà đến việc phát triển và biểu đạt căn tính riêng như một phụ nữ truyền cảm hứng và tài năng. "Tôi đã được nuôi dạy để trở thành người mà người khác muốn tôi trở thành, để họ thích tôi và không bị sự hiện diện của tôi làm phiền," Ullman viết trong Thay Đổi. *"Khi tôi bắt đầu là* chính tôi, *tôi cảm thấy mình có nhiều hơn để trao tặng."*

MOON IN LIBRA IN THE 4th HOUSE

Ullman's Moon in Libra in its own house is very strongly placed; its Libran influence indicates that she has a powerful need to form close personal relationships, but tends to become emotionally dependent upon a partner who can provide the security which she craves. Quite likeable, charming and considerate, Ullman wants very much to please and to be liked. Because discord in personal relationships is very upsetting to her, she has, at least in the past, attempted to insure harmony by fulfilling other people's expectations. But placing other people's happiness before her own has left her unsatisfied and indecisive about what she wants. Fortunately, the Moon in Libra also indicates that she turns inward when her own equilibrium is threatened, and that she strives to achieve peace and balance within herself as well as in her relationships.

The 4th house placement of Ullman's Moon suggests close ties with her mother, and an urge to function in a mothering role herself within a domestic setting. It also indicates a quite insistent yearning to be mothered by someone who will protect her and respond to her emotional needs. Ullman lives in her feelings; they dominate her awareness, contributing to her sense of inner restlessness, but also grounding her and providing the psychological fuel which enables her to find fulfillment in many areas of her life. Because she is also deeply attached to her home and is most secure there, Ullman desires to retreat from the world frequently, hiding within an idyllic refuge where she can commune quietly with herself and her loved ones.

MẶT TRĂNG TRONG THIÊN BÌNH Ở NHÀ 4

Mặt Trăng của Ullman trong Thiên Bình ở nhà riêng của nó có vị trí rất mạnh; ảnh hưởng Thiên Bình của nó cho thấy bà có nhu cầu mạnh mẽ muốn hình thành các mối quan hệ cá nhân thân thiết, nhưng có khuynh hướng trở nên lệ thuộc về cảm xúc vào một người bạn đời có thể đem lại sự an toàn mà bà khao khát. Khá dễ mến, duyên dáng và biết quan tâm, Ullman rất muốn làm hài lòng và được yêu thích. Vì sự bất hòa trong các mối quan hệ cá nhân khiến bà rất xáo trộn, ít nhất trong quá khứ, bà đã cố gắng bảo đảm hòa hợp bằng cách đáp ứng kỳ vọng của người khác. Nhưng việc đặt hạnh phúc của người khác trước hạnh phúc của chính mình đã khiến bà không thỏa mãn và do dự về điều mình muốn. May mắn thay, Mặt Trăng trong Thiên Bình cũng chỉ ra rằng bà quay vào trong khi sự quân bình của chính mình bị đe dọa, và rằng bà nỗ lực đạt được bình an và cân bằng bên trong bản thân cũng như trong các mối quan hệ.

Vị trí nhà 4 của Mặt Trăng nơi Ullman gợi ý những dây liên hệ gần gũi với mẹ bà, và một thôi thúc tự mình hoạt động trong vai trò làm mẹ trong bối cảnh gia đình. Nó cũng chỉ ra một niềm khao khát khá mãnh liệt được một ai đó làm mẹ, bảo vệ bà và đáp ứng các nhu cầu cảm xúc của bà. Ullman sống trong các cảm xúc của mình; chúng thống trị nhận thức của bà, góp phần vào cảm giác bất an nội tâm, nhưng cũng neo giữ bà và cung cấp nhiên liệu tâm lý giúp bà tìm thấy sự viên mãn trong nhiều lĩnh vực của đời mình. Vì bà cũng gắn bó sâu sắc với mái nhà của mình và cảm thấy an toàn nhất ở đó, Ullman mong muốn thường xuyên rút lui khỏi thế giới, ẩn mình trong một nơi trú ẩn lý tưởng, nơi bà có thể lặng lẽ giao cảm với chính mình và những người thân yêu.

COMMENTARY: *When she was a child in a one-parent home, the central figures of Ullman's life were women—her mother and her grandmother. When she married, she expected her husband to mother her also. "I was dependent and happy that he was the stronger and wished to look after me," she wrote about Jappe. Even when she left him for Bergman, Ullman said, "I sought the absolute security, protection. A great need to belong." With Bergman, Ullman hoped to establish a domestic paradise. The barrenness of the island on which they lived disturbed her, but here she could lose herself completely in their togetherness. "Nothing existed outside ourselves," she wrote of this time. And yet she was lonely, longing for more human contact than Bergman could offer.*

BÌNH LUẬN: *Khi bà còn là một đứa trẻ trong một gia đình chỉ có một phụ huynh, các nhân vật trung tâm trong đời Ullman là phụ nữ—mẹ và bà ngoại của bà. Khi kết hôn, bà cũng mong chồng mình làm mẹ cho bà. "Tôi lệ thuộc và hạnh phúc vì anh ấy là người mạnh hơn và muốn chăm sóc tôi," bà viết về Jappe. Ngay cả khi rời ông để đến với Bergman, Ullman nói: "Tôi tìm kiếm sự an toàn tuyệt đối, sự bảo vệ. Một nhu cầu lớn lao được thuộc về." Với Bergman, Ullman hy vọng thiết lập một thiên đường gia đình. Sự cằn cỗi của hòn đảo nơi họ sống làm bà xao động, nhưng ở đó bà có thể hoàn toàn đánh mất mình trong sự gắn bó của họ. "Không có gì tồn tại bên ngoài chúng tôi," bà viết về thời gian này. Tuy vậy, bà vẫn cô đơn, khao khát nhiều tiếp xúc con người hơn điều Bergman có thể trao.*

When Ullman travelled, she was frequently homesick. Upon returning, she usually plunged enthusiastically into domestic life, seeking peace of mind. All too often, the ringing phone brought more responsibilities and obligations, which led her to exclaim repeatedly, "Where on earth can I go to be left in peace?"

Khi Ullman đi xa, bà thường nhớ nhà. Khi trở về, bà thường hăng hái lao vào đời sống gia đình, tìm kiếm sự bình an trong tâm trí. Quá thường xuyên, tiếng điện thoại reo mang đến thêm trách nhiệm và nghĩa vụ, khiến bà nhiều lần thốt lên: "Rốt cuộc tôi có thể đi đâu để được yên thân?"

Ullman's love for her daughter Lin permeates her autobiography, but so does her guilt that she is being an inadequate mother, and her insecurity about displeasing the people of her home town who expected her to devote herself totally to her family. Their reactions to her, as well as those of her first husband and Bergman influenced her deeply. "I have spent hours completely involved in what I thought other people wished to see me doing," she says of herself. "The fear of hurting, fear of authority, the need for love have put me in the most hopeless situations. I have suppressed my own desires and wishes, and ever eager to please, have done what I thought was expected of me." Yet Ullman also reveals that soon after Bergman and she separated, she began to turn to herself

Tình yêu của Ullman dành cho con gái Lin thấm đẫm tự truyện của bà, nhưng mặc cảm tội lỗi rằng bà là một người mẹ không đủ tốt cũng vậy, cùng với sự bất an của bà về việc làm phật lòng người dân quê nhà, những người mong bà hoàn toàn hiến mình cho gia đình. Phản ứng của họ đối với bà, cũng như phản ứng của người chồng đầu và Bergman, ảnh hưởng sâu sắc đến bà. "Tôi đã dành hàng giờ hoàn toàn chìm trong điều tôi nghĩ người khác muốn thấy tôi làm," bà nói về mình. "Nỗi sợ làm tổn thương, nỗi sợ quyền uy, nhu cầu được yêu đã đặt tôi vào những tình huống tuyệt vọng nhất. Tôi đã đè nén những khát vọng và ước muốn của chính mình, và luôn háo hức làm hài lòng, đã làm điều tôi nghĩ người khác mong đợi nơi tôi." Tuy vậy, Ullman cũng tiết lộ rằng không lâu sau khi bà và Bergman

rather than look for a protector. Fully aware of her own feelings and her own power, she experienced inner security and peace.

chia tay, bà bắt đầu quay về với chính mình thay vì tìm kiếm một người bảo hộ. Hoàn toàn ý thức về các cảm xúc và quyền năng của chính mình, bà trải nghiệm sự an toàn và bình an nội tâm.

SUN SEXTILE MOON, CANCER/LEO ASCENDANT

The sextile between the Sun in Sagittarius and the Moon in Libra in Ullman's chart is particularly significant because her ascendant, on the Cancer/Leo cusp, is ruled by both the Sun and the Moon. This sextile indicates that Ullman is attuned to her feelings and able to express them in a spontaneous and free-flowing manner. Her emotional energy and high vitality contribute to her ability to invest herself fully in her experiences and to make productive use of her creative talents.

Because she enjoys expressing herself and gaining new insights, Ullman finds her life quite fulfilling. A harmonious relationship between her parents helped her to develop a positive attitude toward men and toward family life in general; as a result, she is able to open herself emotionally to the people that she loves, responding sensitively to them and allowing herself to be nourished by their love for her. The Libra/Sagittarius link between the Sun and Moon denotes a blend of honesty and diplomacy in her personal relationships, as well as a desire to give of herself generously and to expand her understanding of human dynamics.

Normally, a sextile between the Sun and Moon indicate self-acceptance and self-confidence. However, these attributes are somewhat weakened in Ullman's case by her close Sun/ Neptune square which, as noted before, suggests insecurity resulting from her oversensitivity to other people's feelings and

MẶT TRỜI LỤC HỢP MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC CỰ GIẢI/SƯ TỬ

Góc lục hợp giữa Mặt Trời trong Nhân Mã và Mặt Trăng trong Thiên Bình trong lá số chiêm tinh của Ullman đặc biệt có ý nghĩa vì điểm mọc của bà, trên đỉnh Cự Giải/Sư Tử, do cả Mặt Trời lẫn Mặt Trăng chủ quản. Góc lục hợp này cho thấy Ullman hòa điệu với các cảm xúc của mình và có thể biểu đạt chúng một cách tự phát, trôi chảy tự nhiên. Năng lượng cảm xúc và sinh lực cao góp phần vào khả năng của bà trong việc dấn mình trọn vẹn vào các kinh nghiệm và sử dụng hữu hiệu tài năng sáng tạo.

Vì thích biểu đạt bản thân và đạt được những minh triết mới, Ullman thấy đời sống của mình khá viên mãn. Một mối quan hệ hài hòa giữa cha mẹ đã giúp bà phát triển thái độ tích cực đối với đàn ông và đối với đời sống gia đình nói chung; nhờ đó, bà có thể mở mình về cảm xúc với những người bà yêu, đáp ứng họ một cách nhạy cảm và cho phép mình được nuôi dưỡng bởi tình yêu của họ dành cho bà. Liên kết Thiên Bình/Nhân Mã giữa Mặt Trời và Mặt Trăng biểu thị một sự pha trộn giữa chân thật và ngoại giao trong các mối quan hệ cá nhân của bà, cũng như một khát vọng trao tặng bản thân một cách rộng rãi và mở rộng sự hiểu biết của bà về các động lực con người.

Thông thường, một góc lục hợp giữa Mặt Trời và Mặt Trăng chỉ ra sự chấp nhận bản thân và tự tin. Tuy nhiên, trong trường hợp Ullman, các thuộc tính này phần nào bị suy yếu bởi góc vuông Mặt Trời/Sao Hải Vương gần của bà, như đã lưu ý trước đó, gợi ý sự bất an phát sinh từ việc bà quá nhạy cảm với cảm xúc của

her inability to live up to her own impossible ideals.

người khác và không thể sống theo những lý tưởng bất khả thi của chính mình.

Another connection established by Ullman's Cancer/Leo ascendant and Sun/Moon sextile is the link between her 4th, 5th and 6th houses. This enables her to draw from her deepest feelings and from the circumstances of her personal life in the roles that she plays as an actress, and to fulfill many of her emotional needs through her creative work.

Một liên hệ khác được thiết lập bởi điểm mọc Cự Giải/Sư Tử của Ullman và góc lục hợp Mặt Trời/Mặt Trăng là mối liên kết giữa nhà 4, nhà 5 và nhà 6 của bà. Điều này cho phép bà rút ra từ những cảm xúc sâu nhất và từ các hoàn cảnh của đời sống cá nhân trong những vai bà diễn với tư cách diễn viên, và đáp ứng nhiều nhu cầu cảm xúc của mình qua công việc sáng tạo.

The Moon ruling Ullman's ascendant contributes to her soft, often gentle appearance and the sensitive manner in which she expresses herself. Yet as the Sun bursts through her Cancerian timidity, she becomes dynamic and radiantly self-expressive.

Mặt Trăng chủ quản điểm mọc của Ullman góp phần tạo nên vẻ ngoài mềm mại, thường dịu dàng của bà và cung cách nhạy cảm mà bà biểu đạt bản thân. Tuy nhiên, khi Mặt Trời bùng xuyên qua sự rụt rè Cự Giải của bà, bà trở nên năng động và biểu đạt bản thân một cách rạng rỡ.

COMMENTARY: *The above interpretation is also validated by Ullman's autobiography. Although her father died when she was six, she did view her parents' relationship as harmonious. Her own marriage, which didn't last, was nonetheless pleasant, and neither it nor her five year affair with Bergman soured her attitudes toward men.*

BÌNH LUẬN: *Diễn giải trên cũng được xác nhận bởi tự truyện của Ullman. Dù cha bà mất khi bà sáu tuổi, bà vẫn nhìn nhận mối quan hệ của cha mẹ mình là hài hòa. Cuộc hôn nhân của chính bà, dù không kéo dài, tuy vậy vẫn dễ chịu, và cả nó lẫn cuộc tình năm năm với Bergman đều không làm thái độ của bà đối với đàn ông trở nên cay đắng.*

Ullman's Libran/Sagittarian blend is evident in her honest reflections about herself and her relationships. While she decries the artificiality of Hollywood people, she nevertheless is hesitant to reveal the dark secrets of the people she has known, and she even admits, upon viewing a woman speak too truthfully about her husband on television, that "there are so many situations where being honest is exactly the wrong thing to do."

Sự pha trộn Thiên Bình/Nhân Mã của Ullman hiện rõ trong những suy tư chân thật của bà về bản thân và các mối quan hệ. Trong khi bà lên án tính giả tạo của người Hollywood, bà vẫn do dự khi tiết lộ những bí mật đen tối của những người bà từng biết, và thậm chí bà thừa nhận, khi xem một phụ nữ nói quá thật về chồng mình trên truyền hình, rằng "có rất nhiều tình huống trong đó thành thật chính xác là điều sai lầm cần làm."

But what of Leo bursting through the Cancer of Ullman's ascendant? "I can never completely hide who I am, what I *am," she says as she reveals the depths of her feelings. And then in*

Nhưng còn Sư Tử bùng xuyên qua Cự Giải của điểm mọc Ullman thì sao? "Tôi không bao giờ có thể hoàn toàn che giấu tôi là ai, tôi là gì," *bà nói khi tiết lộ các tầng sâu cảm xúc của mình. Và rồi*

one statement she sums up her 4th house Libran Moon and Sagittarian Sun, "I want to be in somebody's pocket, to be taken care of. But then I want to be free too."

trong một phát biểu, bà tóm lược Mặt Trăng Thiên Bình nhà 4 và Mặt Trời Nhân Mã của mình: "Tôi muốn ở trong túi của ai đó, được chăm sóc. Nhưng rồi tôi cũng muốn được tự do."

RETROGRADE PLUTO RISING

SAO DIÊM VƯƠNG NGHỊCH HÀNH MỌC

Naturally, Ullman's Cancer/Leo ascendant is influenced by Pluto, barely a degree away. Because it is retrograde, Ullman does not experience or express Pluto's overt characteristics, such as an overriding need for power, as much as she experiences and expresses Pluto's psychological, subjective side. She desires to plumb her inner depths, to remain in touch with the raw and intense emotions which reside there, and to continually deepen and transform her self-awareness by coping with the numerous crises of her life and by regenerating herself through them.

Tự nhiên, điểm mọc Cự Giải/Sư Tử của Ullman chịu ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, chỉ cách hơn một độ. Vì nó nghịch hành, Ullman không trải nghiệm hay biểu đạt các đặc tính lộ rõ của Sao Diêm Vương, như nhu cầu quyền lực áp đảo, nhiều bằng việc bà trải nghiệm và biểu đạt mặt tâm lý, chủ quan của Sao Diêm Vương. Bà mong muốn thăm dò những tầng sâu nội tâm, duy trì tiếp xúc với các cảm xúc thô mộc và mãnh liệt cư ngụ ở đó, và liên tục đào sâu cũng như chuyển hóa sự tự nhận thức bằng cách đối diện với vô số khủng hoảng trong đời và tái sinh chính mình qua chúng.

Ullman is an intense and passionate person, aware of her inner power and of the turbulent emotions churning inside her, demanding to be released. Her life is a continual process of psychological deaths and rebirths. She is also aware of the harsh reality of physical death, which she confronted quite traumatically when very young. Because of the turmoil she experienced then, Ullman turned inward at an early age, developing an emotional life which was both richer and more painful than that of her childhood companions; as a result, she felt quite isolated, unable to share her experiences or enjoy the simplicity and superficiality of most childhood pastimes.

Ullman là một người mãnh liệt và đầy đam mê, ý thức về quyền năng nội tâm của mình và về những cảm xúc cuộn xoáy dữ dội bên trong, đòi được giải phóng. Đời bà là một tiến trình liên tục của những cái chết và tái sinh tâm lý. Bà cũng ý thức về thực tại khắc nghiệt của cái chết vật lý, điều bà đã đối diện một cách khá chấn thương khi còn rất trẻ. Vì sự xáo trộn bà trải nghiệm khi đó, Ullman đã quay vào trong từ sớm, phát triển một đời sống cảm xúc vừa phong phú hơn vừa đau đớn hơn so với những bạn đồng niên; kết quả là bà cảm thấy khá cô lập, không thể chia sẻ các kinh nghiệm của mình hay tận hưởng sự đơn giản và hời hợt của phần lớn thú vui thời thơ ấu.

As open as she is, the adult Ullman carries inside her a private life forged in her earliest years, which she may hesitate to reveal in all its intensity. Its hold upon her may contribute to her feelings of isolation as an adult, because so few of the people around her

Dù cởi mở như thế, Ullman trưởng thành mang bên trong bà một đời sống riêng tư được rèn đúc từ những năm đầu đời, điều bà có thể do dự không muốn bộc lộ trong toàn bộ cường độ của nó. Sức nắm giữ của nó đối với bà có thể góp phần vào cảm giác cô lập khi trưởng

are capable of experiencing or relating to the demonic yet healing forces of the subconscious. Fortunately, however, Ullman's Pluto rules her 5th house, enabling her to channel her turbulent Plutonic energies into romantic/ sexual relationships and into the dramatic and psychological roles which she plays as an actress. Pluto is retrograde in Ullman's chart, but even a retrograde Pluto is a powerful one, suggesting that Ullman develop her will on the deepest levels and mobilize all of her energies to fulfill her desires and regenerate herself.

thành, vì quá ít người quanh bà có khả năng trải nghiệm hay liên hệ với các lực của tiềm thức vừa như quỷ dữ vừa chữa lành. Tuy nhiên, may mắn thay, Sao Diêm Vương của Ullman chủ quản nhà 5 của bà, cho phép bà dẫn truyền các năng lượng Sao Diêm Vương hỗn loạn vào các mối quan hệ lãng mạn/tình dục và vào những vai diễn kịch tính và tâm lý mà bà đảm nhận với tư cách diễn viên. Sao Diêm Vương nghịch hành trong lá số chiêm tinh của Ullman, nhưng ngay cả một Sao Diêm Vương nghịch hành cũng là một Sao Diêm Vương mạnh mẽ, gợi ý rằng Ullman phát triển ý chí của mình ở những tầng sâu nhất và huy động toàn bộ năng lượng để hoàn thành các khát vọng và tái sinh chính mình.

COMMENTARY: *The themes of self-awareness and self-transformation, loneliness and death permeate Ullman's autobiography. "I am constantly living in a state of change, although deep inside I am 'a young girl who refuses to die," she writes about herself, and later adds, "All the time I am trying to change myself... to find peace, so that I can sit and listen to what is inside me without influence." Of her own gentle appearance, she says, "It is astonishing that so much anger can be contained behind such a mild facade."*

BÌNH LUẬN: *Các chủ đề về tự nhận thức và tự chuyển hóa, cô đơn và cái chết thấm đẫm tự truyện của Ullman. "Tôi không ngừng sống trong trạng thái thay đổi, dù sâu bên trong tôi là 'một cô gái trẻ từ chối chết," bà viết về mình, và sau đó thêm: "Tôi luôn cố gắng thay đổi bản thân... để tìm bình an, để tôi có thể ngồi và lắng nghe điều ở bên trong mình mà không chịu ảnh hưởng." Về vẻ ngoài dịu dàng của chính mình, bà nói: "Thật kinh ngạc khi có quá nhiều giận dữ có thể được chứa đựng sau một mặt tiền hiền hòa như vậy."*

Throughout her book, Ullman reveals how deeply her childhood experiences have shaped her. "I will never forget," she recalls painfully, "the loneliness I knew as a child.... For me, the sense of isolation was the traumatic experience.... I have grown up and at times still feel the outsider, believing that everyone else is part of some togetherness." About her father's death, which was followed closely by the deaths of her grandmother and nurse, Ullman reflects, "That cut into me so deeply that many of life's experiences relate to it. The void Papa's death left in me became a kind of cavity, into which later experiences were to be laid." Ullman

Suốt cuốn sách của mình, Ullman tiết lộ những kinh nghiệm thơ ấu đã định hình bà sâu sắc đến mức nào. "Tôi sẽ không bao giờ quên," bà đau đớn nhớ lại, "sự cô đơn tôi đã biết khi còn là một đứa trẻ.... Đối với tôi, cảm giác cô lập là kinh nghiệm chấn thương... Tôi đã lớn lên và đôi khi vẫn cảm thấy mình là người ngoài cuộc, tin rằng mọi người khác đều là một phần của một sự gắn bó nào đó." Về cái chết của cha bà, sau đó không lâu là cái chết của bà ngoại và vú nuôi, Ullman suy tư: "Điều đó cắt vào tôi sâu đến mức nhiều kinh nghiệm trong đời đều liên hệ với nó. Khoảng trống mà cái chết của Cha để lại trong tôi trở thành một thứ hốc rỗng, nơi các kinh

admits that she feels limited by her own fear of death, and describes how some of the intense roles which she played as an actress—roles which Bergman actually developed with her in mind— forced her to confront the reality of her own death.

nghiệm về sau sẽ được đặt vào." Ullman thừa nhận rằng bà cảm thấy bị giới hạn bởi nỗi sợ chết của chính mình, và mô tả cách một số vai diễn mãnh liệt mà bà đảm nhận với tư cách diễn viên—những vai mà Bergman thực sự phát triển với bà trong tâm trí—đã buộc bà đối diện với thực tại cái chết của chính mình.

Changing *is a book of self-exploration, a confessional and yet not a confessional because Ullman retains a dignity and privacy beneath her openness. She prefers not to expose any lurid secrets or to divulge any intimate details about her sexual life. Her retrograde Pluto indicates a natural reticence and self-control, but does not by any means silence her desire to express herself.*

Thay Đổi *là một cuốn sách tự khám phá, một lời thú nhận mà cũng không phải là lời thú nhận, vì Ullman vẫn giữ một phẩm giá và sự riêng tư bên dưới sự cởi mở của mình. Bà không thích phơi bày bất kỳ bí mật ghê rợn nào hay tiết lộ bất kỳ chi tiết thân mật nào về đời sống tình dục của mình. Sao Diêm Vương nghịch hành của bà chỉ ra một sự dè dặt và tự chủ tự nhiên, nhưng không hề làm câm lặng khát vọng tự biểu đạt của bà.*

SATURN STATIONARY IN ARIES LATE IN THE 9th HOUSE

SAO THỔ ĐỨNG YÊN TRONG BẠCH DƯƠNG Ở CUỐI NHÀ 9

Ullman's stationary Saturn in Aries also enables her to "put the brakes on" her self-expression, as well as to successfully control her emotional and physical energy, channeling it into the dramatic roles which require her total involvement and concentration. Its stationary position can result at times in an obsession with her career, as well as in a tendency to get stuck repeatedly in the same kinds of work issues, roles or behaviors.

Sao Thổ đứng yên của Ullman trong Bạch Dương cũng cho phép bà "hãm phanh" sự tự biểu đạt của mình, cũng như kiểm soát thành công năng lượng cảm xúc và thể chất, dẫn truyền nó vào các vai diễn kịch tính đòi hỏi sự dấn thân và tập trung toàn bộ của bà. Vị trí đứng yên của nó đôi khi có thể dẫn đến sự ám ảnh về sự nghiệp, cũng như khuynh hướng lặp đi lặp lại mắc kẹt trong cùng những loại vấn đề công việc, vai diễn hoặc hành vi.

Because it is in the 9th house, Ullman has a quite rigorous sense of ethics, which contributes to the guilt she feels when she does not live up to her own expectations. She also takes her beliefs quite seriously and attempts to clarify her understanding in a systematic way so that she may clearly grasp the meaning underlying her experiences. This position, accentuated by its closeness to the M.C., suggests her willingness to apply herself to education or training related to her

Vì nó ở nhà 9, Ullman có một ý thức đạo đức khá nghiêm ngặt, góp phần vào mặc cảm tội lỗi mà bà cảm thấy khi không sống đúng với những kỳ vọng của chính mình. Bà cũng xem các niềm tin của mình rất nghiêm túc và cố gắng làm sáng tỏ sự hiểu biết của mình một cách có hệ thống để có thể nắm bắt rõ ý nghĩa nằm bên dưới các kinh nghiệm của mình. Vị trí này, được nhấn mạnh bởi sự gần gũi với Thiên Đỉnh, gợi ý sự sẵn lòng của bà trong việc chuyên chú vào giáo dục hoặc đào tạo liên

professional goals, and a desire for a career which furthers her own personal development and enables her to travel or make long distance contacts. She does not, however, easily relax or feel at home in foreign environments.

quan đến các mục tiêu nghề nghiệp, và một khát vọng về một sự nghiệp thúc đẩy sự phát triển cá nhân của chính bà, đồng thời cho phép bà đi xa hoặc tạo các tiếp xúc đường dài. Tuy nhiên, bà không dễ dàng thư giãn hay cảm thấy như ở nhà trong các môi trường xa lạ.

Because her Saturn is stationary, Ullman is at times obsessed with her father or with men who become father figures to her. Her relationship with her own father would have influenced her philosophical approach to life and her quest for understanding.

Vì Sao Thổ của bà đứng yên, Ullman đôi khi bị ám ảnh bởi cha mình hoặc bởi những người đàn ông trở thành hình ảnh người cha đối với bà. Mối quan hệ với chính cha bà hẳn đã ảnh hưởng đến cách tiếp cận triết lý của bà đối với đời sống và cuộc tìm kiếm sự hiểu biết của bà.

COMMENTARY: *Many of Ullman's previously mentioned perceptions and experiences support the above interpretation. Her father's death resulted in her turning inward at an early age, seeking meaning in her life; her most important relationships with men were with Jappe and Bergman, who were considerably older than her and were, to some extent, father figures.*

BÌNH LUẬN: *Nhiều nhận thức và kinh nghiệm đã nêu trước đây của Ullman ủng hộ diễn giải trên. Cái chết của cha bà khiến bà quay vào trong từ sớm, tìm kiếm ý nghĩa trong đời mình; các mối quan hệ quan trọng nhất của bà với đàn ông là với Jappe và Bergman, những người lớn tuổi hơn bà đáng kể và, ở một mức độ nào đó, là các hình ảnh người cha.*

Ullman attended acting school in order to prepare herself for her career, which has involved much travel and contact with new people. Although she enjoys travelling, she admits that she is shy with strangers, frequently homesick, and does not adapt well to new environments. Because her work is so important to her, Ullman frequently chooses professional commitments over domestic joys and responsibilities, and says of herself, "What I need from a man is that... he should know that it is as a working woman that I am happy and can make him happy."

Ullman theo học trường diễn xuất để chuẩn bị cho sự nghiệp, vốn bao hàm nhiều chuyến đi và tiếp xúc với những người mới. Dù bà thích đi lại, bà thừa nhận rằng mình nhút nhát với người lạ, thường nhớ nhà, và không thích nghi tốt với các môi trường mới. Vì công việc rất quan trọng với bà, Ullman thường chọn các cam kết nghề nghiệp hơn niềm vui và trách nhiệm gia đình, và nói về mình: "Điều tôi cần ở một người đàn ông là... anh ấy nên biết rằng chính trong tư cách một phụ nữ làm việc mà tôi hạnh phúc và có thể làm anh ấy hạnh phúc."

Although Ullman did flaunt conventional morality by living with Bergman for 5 years and bearing his child, she does have a strong sense of personal morality, evident in her unwillingness to appear nude in films, and in her guilt at not being the dedicated mother or at not always knowing her lines. "My guilt is deep-seated," she

Dù Ullman từng phô bày sự coi thường đạo đức quy ước bằng việc sống với Bergman trong 5 năm và sinh con cho ông, bà vẫn có ý thức đạo đức cá nhân mạnh mẽ, thể hiện rõ trong việc bà không muốn xuất hiện khỏa thân trong phim, và trong mặc cảm tội lỗi vì không là người mẹ tận tụy hoặc vì không luôn thuộc lời thoại. "Mặc cảm tội

says. "Bad conscience is part of my everyday life."

lỗi của tôi ăn sâu," bà nói. "Lương tâm cắn rứt là một phần trong đời sống hằng ngày của tôi."

SOUTH NODE IN TAURUS CONJUNCT URANUS RETROGRADELATE IN THE 10th HOUSE

NÚT NAM TRONG KIM NGƯU ĐỒNG VỊ SAO THIÊN VƯƠNG NGHỊCH HÀNH Ở CUỐI NHÀ 10

Ullman's nodal placements summarize many of the important characteristics in her chart. The South Node in Taurus in the 10th house suggests that she feels pulled toward earning her income and maintaining her self-worth through developing her professional resources. The conjunction to retrograde Uranus suggests a natural ease in following her own intuition, in remaining aware of and coping with change, and in being an independent individual, freely creating her own unique lifestyle. Uranus' retrograde placement both enhances her psychological understanding and increases her inner restlessness; it does not, like a direct Uranus in the 10th house, incline her to exhibit herself in a highly unconventional or radical manner.

Các vị trí nút của Ullman tóm lược nhiều đặc điểm quan trọng trong lá số chiêm tinh của bà. Nút nam trong Kim Ngưu ở nhà 10 gợi ý rằng bà cảm thấy bị kéo về phía kiếm thu nhập và duy trì giá trị bản thân thông qua việc phát triển các nguồn lực nghề nghiệp của mình. Đồng vị với Sao Thiên Vương nghịch hành gợi ý một sự dễ dàng tự nhiên trong việc đi theo trực giác của riêng bà, trong việc duy trì nhận thức về thay đổi và đối phó với nó, cũng như trong việc là một cá nhân độc lập, tự do sáng tạo lối sống độc đáo của riêng mình. Vị trí nghịch hành của Sao Thiên Vương vừa tăng cường sự hiểu biết tâm lý của bà vừa gia tăng sự bất an nội tâm; nó không khiến bà, như một Sao Thiên Vương trực hành trong nhà 10, có khuynh hướng phô bày bản thân theo một cách hết sức phi quy ước hoặc cấp tiến.

Because of the combined influence of the South Node and Uranus in Ullman's 10th house, she is capable of acting with a minimal amount of direction, relying on her own intuition and psychological insight to create deeply revealing portrayals of character. She also thrives on changes of pace in her career and develops many professional friendships.

Do ảnh hưởng phối hợp của nút nam và Sao Thiên Vương trong nhà 10 của Ullman, bà có khả năng hành động với mức chỉ dẫn tối thiểu, dựa vào trực giác và sự thấu hiểu tâm lý của chính mình để tạo nên những khắc họa tính cách bộc lộ rất sâu. Bà cũng phát triển mạnh nhờ những thay đổi nhịp độ trong sự nghiệp và tạo dựng nhiều tình bạn nghề nghiệp.

Ullman's North Node in Scorpio in the 4th house indicates that she should be confronting the deepest issues of her personal life and expressing her perceptiveness and healing, transforming influence in her home, rather than merely channelling her emotional intensity into her acting. She needs to build a base, a security on

Nút bắc của Ullman trong Bọ Cạp ở nhà 4 cho thấy bà nên đối diện với những vấn đề sâu kín nhất của đời sống cá nhân và biểu lộ năng lực tri giác cùng ảnh hưởng chữa lành, chuyển hóa của mình trong mái ấm, thay vì chỉ đơn thuần dẫn truyền cường độ cảm xúc vào diễn xuất. Bà cần xây dựng một nền tảng, một sự an toàn ở bình diện nội tâm, điều sẽ giúp bà tự

an inner level which will enable her to regenerate herself and find adequate outlets for her pentup emotions. Using her South Node to fulfill the purpose of her North Node, Ullman can benefit by drawing upon the resources she has developed professionally—-her income, her sense of security, her artistic talents, her psychological understanding—to build more enduring home and family ties, and to strengthen her own inner foundations.

tái sinh và tìm được những lối thoát thích đáng cho các cảm xúc bị dồn nén. Khi dùng nút nam để hoàn thành mục đích của nút bắc, Ullman có thể được lợi bằng cách vận dụng những nguồn lực bà đã phát triển trong nghề nghiệp—thu nhập, cảm giác an toàn, tài năng nghệ thuật, sự thấu hiểu tâm lý—để xây dựng những mối dây gia đình và mái ấm bền vững hơn, đồng thời củng cố các nền tảng nội tâm của chính mình.

COMMENTARY: *Again, Ullman's description of herself so far substantiates her nodal placements. The South Node conjunction to Uranus is particularly evident. She has experienced herself as an outsider, living an alternative lifestyle, even to the point of inviting scandal because of her relationship with Bergman, who has been lover, director and friend. She acknowledges that her intuition has always been her strong point in her acting, and she most frequently plays psychological roles which allow her to freely draw upon her own insight and experience. In her autobiography, aptly entitled* Changing, *she expresses again and again how she thrives on the unpredictabilities of her life. "Is this not where life's possibilities lie? Not necessarily to arrive, but* always *to be on the way, in* movement," *she writes.*

BÌNH LUẬN: *Một lần nữa, phần tự mô tả của Ullman cho đến đây xác nhận các vị trí nút của bà. Sự đồng vị của nút nam với Sao Thiên Vương đặc biệt rõ rệt. Bà đã trải nghiệm mình như một người ngoài cuộc, sống một lối sống khác thường, thậm chí đến mức tự mời gọi tai tiếng vì mối quan hệ với Bergman, người từng là tình nhân, đạo diễn và bạn của bà. Bà thừa nhận rằng trực giác luôn là điểm mạnh trong diễn xuất của mình, và bà thường xuyên nhất đóng các vai tâm lý, những vai cho phép bà tự do vận dụng sự thấu hiểu và kinh nghiệm của chính mình. Trong tự truyện của bà, mang nhan đề rất thích đáng là* Thay đổi, *bà nhiều lần bày tỏ bà phát triển mạnh như thế nào nhờ tính bất định của đời mình. "Chẳng phải chính ở đây có những khả thể của đời sống sao? Không nhất thiết là phải đến nơi, mà là* luôn luôn *đang trên đường, trong* chuyển động," *bà viết.*

But does Ullman express her 4th house North Node sufficiently? Yes and no. Curiously enough, many of her movies and plays have had 4th house titles and themes, focusing on intense domestic struggles or closeness to the land—A Doll's House, The New Land, The Emigrants, Scenes From A Marriage, Autumn Sonata. *While she says, "the private life must be the most important," Ullman nevertheless does find that the pull of her professional life often overpowers her desire for a fully satisfying home life. Yet at the same time, she does not*

Nhưng Ullman có biểu lộ đầy đủ nút bắc nhà 4 của mình không? Có và không. Khá kỳ lạ là nhiều bộ phim và vở kịch của bà có các nhan đề và chủ đề thuộc nhà 4, tập trung vào những đấu tranh gia đình mãnh liệt hoặc sự gần gũi với đất đai— Ngôi nhà búp bê, Vùng đất mới, Những người di cư, Những cảnh trong một cuộc hôn nhân, Bản sonata mùa thu. *Dù bà nói, "đời sống riêng tư phải là điều quan trọng nhất," tuy vậy Ullman vẫn thấy sức kéo của đời sống nghề nghiệp thường lấn át ước muốn của bà về một đời sống gia đình hoàn toàn thỏa mãn. Tuy*

allow herself to become overly dependent upon the limelight and she does not regard her professional success as her primary source of security. She is coming to terms with her nodal axis, is groping to remain in touch with her deepest self, with her inner center. Aware of how she used to give her power away both professionally and personally, she is able, as she completes Changing, *to state with conviction, "The only real safety in the world is the safety I feel in myself."*

nhiên, đồng thời, bà không để mình trở nên lệ thuộc quá mức vào ánh đèn sân khấu và bà không xem thành công nghề nghiệp là nguồn an toàn chính yếu của mình. Bà đang hòa giải với trục nút của mình, đang dò dẫm để duy trì liên hệ với bản ngã sâu nhất, với trung tâm nội tâm của mình. Nhận thức được cách bà từng trao quyền lực của mình cho người khác cả trong nghề nghiệp lẫn đời sống cá nhân, khi hoàn tất Thay đổi, *bà có thể tuyên bố với xác tín: "Sự an toàn thực sự duy nhất trên thế giới là sự an toàn tôi cảm thấy trong chính mình."*

PART III – PHẦN III

THE PROCESS OF ASTROLOGICAL COUNSELING & INTERPRETATION – TIẾN TRÌNH TƯ VẤN VÀ DIỄN GIẢI CHIÊM TINH

Chapter Nine – Chương Chín

ASTROLOGY AS A COUNSELING TOOL – CHIÊM TINH HỌC NHƯ MỘT CÔNG CỤ TƯ VẤN

Knowing how to synthesize and interpret a chart is a prerequisite for becoming an astrologer. But your knowledge alone is not sufficient for you to effectively impart what you know in a manner which benefits others and which responds to their needs. Whether you do brief interpretations for friends, or are beginning to charge fees to clients for astrological consultations, you are using your astrological understanding as a counseling tool to influence other people's lives, and you have a moral responsibility to develop your awareness of the counseling process and your counseling skills.

Biết cách tổng hợp và diễn giải một lá số chiêm tinh là điều kiện tiên quyết để trở thành một nhà chiêm tinh. Nhưng chỉ riêng tri thức của các bạn thì chưa đủ để truyền đạt hiệu quả những gì các bạn biết theo cách có lợi cho người khác và đáp ứng các nhu cầu của họ. Dù các bạn thực hiện những diễn giải ngắn cho bạn bè, hay bắt đầu thu phí khách hàng cho các buổi tham vấn chiêm tinh, các bạn đang dùng sự hiểu biết chiêm tinh của mình như một công cụ tư vấn để tác động đến đời sống của người khác, và các bạn có trách nhiệm đạo đức phải phát triển nhận thức về tiến trình tư vấn cũng như các kỹ năng tư vấn của mình.

This book does not pretend to train you as a counselor. Any astrology student planning to use astrology directly with people is advised to enroll in one or more counseling courses, to

Quyển sách này không tự nhận sẽ đào tạo các bạn thành nhà tư vấn. Bất kỳ học viên chiêm tinh nào dự định dùng chiêm tinh học trực tiếp với con người đều nên ghi danh vào một

read books on the counseling process itself, and to gain experiential supervised practice with counseling skills. Only one small facet of counseling involves interpretation and imparting information—the two domains which are usually the focus of astrological work. But even if you define yourself as an astrologer or interpreter rather than an astrological counselor, you are still exposing yourself to situations in which other people are turning to you for help with stated or unstated needs. Because of their needs, and because of the potent archetypal impact of astrological symbols, you are likely to have a significant influence upon their conceptions of themselves and their attitudes toward their lives. For this reason, you have an ethical obligation to be sensitive to the nuances of your interpersonal interaction.

hoặc nhiều khóa học tư vấn, đọc sách về chính tiến trình tư vấn, và có được thực hành trải nghiệm có giám sát về các kỹ năng tư vấn. Chỉ một phần nhỏ của tư vấn liên quan đến diễn giải và truyền đạt thông tin—hai lĩnh vực thường là trọng tâm của công việc chiêm tinh. Nhưng ngay cả khi các bạn tự định nghĩa mình là nhà chiêm tinh hay người diễn giải hơn là nhà tư vấn chiêm tinh, các bạn vẫn đang đặt mình vào những tình huống trong đó người khác tìm đến các bạn để được giúp đỡ với những nhu cầu được nói ra hoặc không được nói ra. Vì các nhu cầu ấy, và vì tác động nguyên mẫu mạnh mẽ của các biểu tượng chiêm tinh, các bạn có khả năng tạo ảnh hưởng đáng kể lên cách họ quan niệm về bản thân và thái độ của họ đối với đời sống. Vì lý do này, các bạn có nghĩa vụ đạo đức phải nhạy cảm với các sắc thái trong tương tác liên nhân cách của mình.

In this section of this book, we will address some of the basic issues with which you may struggle as you attempt to utilize astrology interpersonally. What are your aims in conducting a consultation? What qualities do you need to develop and express as an astrologer and counselor? How is an astrologer similar to and different from a non-astrological counselor, and to what extent do you personally choose to maximize your counseling, as distinct from astrological skills? What psychological characteristics and problems are likely to interfere with your responsible functioning in this role?

Trong phần này của quyển sách, chúng ta sẽ đề cập đến một số vấn đề căn bản mà các bạn có thể phải vật lộn khi cố gắng sử dụng chiêm tinh học trong tương quan với người khác. Mục đích của các bạn khi tiến hành một buổi tham vấn là gì? Các bạn cần phát triển và biểu lộ những phẩm chất nào với tư cách nhà chiêm tinh và nhà tư vấn? Nhà chiêm tinh giống và khác nhà tư vấn không dùng chiêm tinh ở điểm nào, và cá nhân các bạn chọn tối đa hóa các kỹ năng tư vấn, phân biệt với các kỹ năng chiêm tinh, đến mức nào? Những đặc điểm và vấn đề tâm lý nào có khả năng cản trở việc các bạn vận hành có trách nhiệm trong vai trò này?

After addressing these preliminary issues, we will consider such facets of the astrological counseling process as: beginning the astrologer/client relationship, the constructive use of interpretation and advice-giving, and the use of counseling interventions which can help deepen and

Sau khi đề cập đến các vấn đề sơ bộ này, chúng ta sẽ xem xét những phương diện của tiến trình tư vấn chiêm tinh như: bắt đầu mối quan hệ nhà chiêm tinh/khách hàng, việc sử dụng diễn giải và đưa lời khuyên một cách xây dựng, và việc dùng các can thiệp tư vấn có thể giúp đào sâu và hỗ trợ sự tích hợp chất liệu

facilitate the integration of astrological material. The final chapter of this book again returns to content rather than process and demonstrates the application of psychological insight to the interpretation of the signs.

chiêm tinh. Chương cuối của quyển sách này lại trở về với nội dung hơn là tiến trình, và minh họa việc áp dụng thấu hiểu tâm lý vào diễn giải các dấu hiệu.

The Aims of the Astrologer

Các Mục Đích của Nhà Chiêm Tinh

First, let us consider the aims of the astrologer. Most of us, as astrology students and astrologers, share most of the following aims:

Trước hết, chúng ta hãy xem xét các mục đích của nhà chiêm tinh. Phần lớn chúng ta, với tư cách học viên chiêm tinh và nhà chiêm tinh, chia sẻ hầu hết các mục đích sau đây:

We wish to help our client/friend clarify and gain a realistic self-image, which involves an accurate assessment of her strengths and potential as well as areas of weakness and conflict. Such an assessment may involve a redefinition of the self, a relinquishing of illusions in regard to both positive and negative tendencies.

Chúng ta muốn giúp khách hàng/bạn của mình làm rõ và có được một hình ảnh bản thân thực tế, bao gồm sự đánh giá chính xác về các điểm mạnh và tiềm năng của bà, cũng như những lĩnh vực yếu kém và xung đột. Sự đánh giá như vậy có thể bao gồm việc tái định nghĩa bản thân, buông bỏ các ảo tưởng liên quan đến cả khuynh hướng tích cực lẫn tiêu cực.

We wish to enable our client/friend to increase her self-acceptance, to appreciate her individuality and uniqueness, and to therefore be able to conceptually hold her difficulties in a more affirming manner.

Chúng ta muốn giúp khách hàng/bạn của mình gia tăng sự chấp nhận bản thân, trân trọng tính cá nhân và sự độc đáo của bà, và do đó có thể nắm giữ các khó khăn của bà trong quan niệm theo một cách khẳng định hơn.

We wish to confirm and therefore support our client's sense of self and sense of reality, particularly insofar as astrological interpretation confirms these perceptions and translates what may have been vague intimations into clearly defined language.

Chúng ta muốn xác nhận và do đó nâng đỡ cảm thức về bản thân và cảm thức về thực tại của khách hàng, đặc biệt trong chừng mực diễn giải chiêm tinh xác nhận các tri giác này và chuyển dịch những gì có thể từng là các linh cảm mơ hồ thành ngôn ngữ được định nghĩa rõ ràng.

We wish to help our client develop a more viable philosophy of life, or a belief system which makes sense to her, gives meaning to suffering, imparts a sense of purpose, and provides guidance for more effective living. Developing such a belief system, along with the overall perspective which astrology can

Chúng ta muốn giúp khách hàng phát triển một triết lý sống khả dụng hơn, hoặc một hệ thống niềm tin có ý nghĩa đối với bà, đem lại ý nghĩa cho đau khổ, truyền đạt cảm thức về mục đích, và cung cấp sự hướng dẫn để sống hiệu quả hơn. Việc phát triển một hệ thống niềm tin như vậy, cùng với viễn cảnh tổng

provide, may involve challenging false, outdated or destructive assumptions and beliefs transmitted by parents and society.

quát mà chiêm tinh học có thể cung cấp, có thể bao gồm việc thách thức những giả định và niềm tin sai lầm, lỗi thời hoặc phá hoại do cha mẹ và xã hội truyền lại.

We wish to support our client in her attempt to gain understanding and choose paths of action which will help her to progress and overcome her primary life difficulties. As she gains more objectivity and clarity in regard to her conflicts, she becomes more capable of surmounting them.

Chúng ta muốn nâng đỡ khách hàng trong nỗ lực đạt được sự hiểu biết và chọn các con đường hành động sẽ giúp bà tiến triển và vượt qua những khó khăn chính yếu trong đời sống. Khi bà đạt được nhiều tính khách quan và sự rõ ràng hơn đối với các xung đột của mình, bà trở nên có khả năng vượt qua chúng hơn.

We wish to help our client empower herself, not only to expand her awareness of options and alternatives, but also to build the hope, faith, courage and motivation necessary to take more active responsibility for her life.

Chúng ta muốn giúp khách hàng trao quyền cho chính mình, không chỉ để mở rộng nhận thức của bà về các lựa chọn và phương án thay thế, mà còn để xây dựng hy vọng, niềm tin, lòng can đảm và động lực cần thiết nhằm đảm nhận trách nhiệm chủ động hơn đối với đời sống của bà.

We wish, particularly in our use of transits and progressions, to impart to our client an understanding of cycles, and a long-range perspective on her patterns, challenges and opportunities, so that she may develop not only patience and a sense of order, but also an appropriate sense of timing in regard to action.

Đặc biệt trong việc sử dụng các quá cảnh và tiến trình, chúng ta muốn truyền đạt cho khách hàng sự hiểu biết về các chu kỳ, và một viễn cảnh dài hạn về các khuôn mẫu, thách thức và cơ hội của bà, để bà có thể phát triển không chỉ sự kiên nhẫn và cảm thức về trật tự, mà còn cảm thức đúng lúc thích hợp liên quan đến hành động.

How are we likely to meet these aims, or at least to plant the seeds by which these aims can begin to take root within an astrological consultation? Developing such expertise is certainly a matter of understanding and practice, as well as clear intention. Holding these aims within ourselves and reminding ourselves of them continually may enable us to speak and act in a manner which is in keeping with them. However, we may also need to translate them into more concrete terms. We may wish therefore to ask: what qualities or characteristics do we need to possess, and what specific forms of behavior

Chúng ta có khả năng đạt những mục đích này như thế nào, hoặc ít nhất gieo những hạt giống để các mục đích này có thể bắt đầu bén rễ trong một buổi tham vấn chiêm tinh? Việc phát triển chuyên môn như vậy chắc chắn là vấn đề của hiểu biết và thực hành, cũng như ý định rõ ràng. Việc giữ những mục đích này trong chính mình và liên tục nhắc mình về chúng có thể giúp chúng ta nói và hành động theo cách phù hợp với chúng. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể cần chuyển dịch chúng thành những thuật ngữ cụ thể hơn. Vì vậy, chúng ta có thể muốn hỏi: chúng ta cần sở hữu những phẩm chất hay đặc điểm nào, và

would enable us, as astrologers, to best impart these aims?

những hình thức hành vi cụ thể nào sẽ giúp chúng ta, với tư cách nhà chiêm tinh, truyền đạt tốt nhất các mục đích này?

We Can Use Astrology In A Variety of Ways:

Chúng Ta Có Thể Dùng Chiêm Tinh Học Theo Nhiều Cách Khác Nhau:

AS A CRUTCH:

NHƯ MỘT CÁI NẠNG:

"Beware the Woman, too, and shun her Sight

Who, in these Studies, does her self Delight,

By whom a greasy Almanack is born,

With often handling like chaste Amber, worn;

... She if the Scheme a fatal Journey show,

Stays safe at Home, but lets her Husband go.

If but a Mile she Travel out of Town

The Planetary House must first be known."

—from *The Sixth Satire* by Juvenal

"Cũng hãy coi chừng Người Đàn Bà, và tránh ánh mắt nàng

Kẻ vui thú với chính mình trong các Nghiên Cứu này,

Kẻ mang theo một cuốn Niên giám nhờn bẩn,

Vì thường bị cầm nắm mà mòn đi như hổ phách tinh sạch;

... Nếu Sơ đồ cho thấy một Hành trình định mệnh,

Nàng ở nhà an toàn, nhưng để chồng nàng đi.

Nếu nàng chỉ đi một dặm ra khỏi thị trấn

Trước hết phải biết Nhà Hành Tinh."

—trích từ *Châm biếm thứ sáu* của Juvenal

AS AN INSTRUMENT OF FEAR... OR OF FAITH:

NHƯ MỘT CÔNG CỤ CỦA SỢ HÃI... HAY CỦA ĐỨC TIN:

"Any possibility can become either a positive or a negative actuality. FEAR tends to make of it a negative manifestation; FAITH turns it into a positive fact. The central problem... is therefore the transmutation of fear into faith. Astrologically speaking, this means acquiring a constructive attitude to one's 'bad' aspects."

"Bất kỳ khả thể nào cũng có thể trở thành một thực tại tích cực hoặc tiêu cực. SỢ HÃI có khuynh hướng biến nó thành một biểu hiện tiêu cực; ĐỨC TIN chuyển nó thành một sự kiện tích cực. Vì vậy, vấn đề trung tâm... là sự chuyển hóa sợ hãi thành đức tin. Nói theo chiêm tinh học, điều này có nghĩa là đạt được một thái độ xây dựng đối với các góc hợp 'xấu' của mình."

—from *Astrology and the Modern Psyche* by Dane Rudhyar

—trích từ *Chiêm tinh học và Tâm lý hiện đại* của Dane Rudhyar

"Will the astrologer only crystallize and focalize fear by his forecasts; will he extend the scope of his client's confusion and sense of disorder—or will he be able to give to him, who, consciously or subconsciously yearns for guidance into a new realm of order the faith that this new realm exists and can be reached?"

—from *The Practice of Astrology* by Dane Rudhyar

AS AN EXERCISE IN INTELLIGENCE AND INTUITION:

"The interpretation of symbols demands intelligence. It cannot be turned into a mechanical system and then crammed into unimaginative brains. It demands an increasing selfawareness on the part of the interpreter... One may follow all the right rules and yet get bogged down in the most appalling nonsense, simply by overlooking a seemingly unimportant detail that a better intelligence would not have missed. Even a man of high intellect can go badly astray for a lack of intuition or feeling."

—from *Man and His Symbols* by C. G. Jung

AS A CHANNEL OF DIVINE ENERGIES:

"Ye are part and parcel of a universal consciousness or God—and thus all that is within the universal consciousness, or the universal awareness; as the stars, the planets, the sun, the moon. Do ye rule them or they rule thee? They were made for thy own use, as an individual.

"Astrology is a fact, in most instances. But astrological aspects are but signs, symbols. No

"Liệu nhà chiêm tinh chỉ kết tinh và hội tụ nỗi sợ bằng các dự báo của mình; liệu y sẽ mở rộng phạm vi rối loạn và cảm thức mất trật tự của khách hàng—hay y sẽ có thể trao cho người ấy, kẻ đang khao khát một cách hữu thức hoặc vô thức sự hướng dẫn vào một lãnh vực trật tự mới, niềm tin rằng lãnh vực mới này hiện hữu và có thể đạt tới?"

—trích từ *Thực hành Chiêm tinh học* của Dane Rudhyar

NHƯ MỘT BÀI TẬP VỀ TRÍ TUỆ VÀ TRỰC GIÁC:

"Việc diễn giải các biểu tượng đòi hỏi trí tuệ. Nó không thể bị biến thành một hệ thống máy móc rồi nhồi nhét vào những bộ óc thiếu tưởng tượng. Nó đòi hỏi nơi người diễn giải một sự tự nhận thức ngày càng tăng... Người ta có thể tuân theo tất cả các quy tắc đúng mà vẫn sa lầy vào thứ vô nghĩa kinh khủng nhất, chỉ vì bỏ qua một chi tiết có vẻ không quan trọng mà một trí tuệ tốt hơn sẽ không bỏ lỡ. Ngay cả một người có trí năng cao cũng có thể lạc hướng nghiêm trọng vì thiếu trực giác hoặc cảm nhận."

—trích từ *Con người và các biểu tượng của y* của C. G. Jung

NHƯ MỘT KÊNH DẪN CÁC NĂNG LƯỢNG THIÊNG LIÊNG:

"Các ngươi là một phần không thể tách rời của tâm thức phổ quát hay Thượng Đế—và do đó là tất cả những gì nằm trong tâm thức phổ quát, hay nhận thức phổ quát; như các vì sao, các hành tinh, mặt trời, mặt trăng. Các ngươi cai quản chúng hay chúng cai quản ngươi? Chúng được tạo ra để chính ngươi sử dụng, như một cá nhân.

"Chiêm tinh học là một sự thật, trong đa số trường hợp. Nhưng các góc hợp chiêm tinh chỉ là

influence is of greater value or of greater help than the will of the individual.

"Use such directions [from the planets] as *stepping stones. Do not let them become stumbling stones in thy experience. "*

—Edgar Cayce from *Astrology and the Edgar Cayce Readings* by Margaret H. Gammon

"The astrologer is a priest in the temple of the cosmos; he speaks for the old gods who reside in the farthermost and the innermost. It is his duty to teach as well as to delineate. The surest way to re-establish the dignity of the science of astrology is to challenge the astrologers themselves. They must realize that it is not enough to delineate charts according to the opinions of diversified authors. The astrologer must practice his science from deep and beautiful convictions within himself. He must realize his responsibility not only to his client but to the great assembly of the stars to which he has dedicated himself as a servant in their house."

—from *The Philosophy of Astrology* by Manly Palmer Hall

Qualities of An Effective Astrologer

An effective astrologer is able to perceive and respond to the actual and immediate needs of the client, not merely his or her own intellectual preconceptions.

An effective astrologer relates to the client first and the chart second. The chart is a means to an end, not the end itself.

An effective astrologer communicates acceptance, respect for the client's needs and

các dấu hiệu, các biểu tượng. Không ảnh hưởng nào có giá trị lớn hơn hoặc giúp ích lớn hơn ý chí của cá nhân.

"Hãy dùng những chỉ dẫn như vậy [từ các hành tinh] như *những bậc đá bước lên. Đừng để chúng trở thành đá vấp trong kinh nghiệm của ngươi. "*

—Edgar Cayce trích từ *Chiêm tinh học và các bài đọc Edgar Cayce* của Margaret H. Gammon

"Nhà chiêm tinh là một tư tế trong đền thờ của vũ trụ; y phát ngôn cho các vị thần cổ xưa cư ngụ nơi xa nhất và sâu thẳm nhất. Bổn phận của y là giảng dạy cũng như phác họa. Cách chắc chắn nhất để tái lập phẩm giá của khoa học chiêm tinh là thách thức chính các nhà chiêm tinh. Họ phải nhận ra rằng phác họa các lá số chiêm tinh theo ý kiến của nhiều tác giả khác nhau là chưa đủ. Nhà chiêm tinh phải thực hành khoa học của mình từ những xác tín sâu sắc và đẹp đẽ bên trong chính mình. Y phải nhận ra trách nhiệm của mình không chỉ đối với khách hàng mà còn đối với đại hội đồng các vì sao, nơi y đã hiến mình làm người phụng sự trong ngôi nhà của chúng."

—trích từ *Triết lý Chiêm tinh học* của Manly Palmer Hall

Các Phẩm Chất của Một Nhà Chiêm Tinh Hiệu Quả

Một nhà chiêm tinh hiệu quả có thể nhận biết và đáp ứng các nhu cầu thực tế và tức thời của khách hàng, chứ không chỉ các định kiến trí tuệ của chính y.

Một nhà chiêm tinh hiệu quả liên hệ với khách hàng trước và với lá số chiêm tinh sau. Lá số chiêm tinh là phương tiện để đạt mục đích, không phải chính mục đích.

Một nhà chiêm tinh hiệu quả truyền đạt sự chấp nhận, sự tôn trọng đối với các nhu cầu và

sensitivities, as well as hope and encouragement.

độ nhạy cảm của khách hàng, cũng như hy vọng và sự khích lệ.

An effective astrologer speaks clearly and concretely in a language which the client can understand. He or she is able to translate astrological symbols into concepts and specific examples which the client, in her life situation, can utilize.

Một nhà chiêm tinh hiệu quả nói rõ ràng và cụ thể bằng ngôn ngữ mà khách hàng có thể hiểu. Y có thể chuyển dịch các biểu tượng chiêm tinh thành các khái niệm và ví dụ cụ thể mà khách hàng, trong hoàn cảnh đời sống của bà, có thể sử dụng.

An effective astrologer helps to discover or create clarity and order in the midst of chaos, by helping the client to focus upon key issues rather than become lost in peripheral concerns, and by helping to clarify the problems which exist and the alternative understandings and actions available.

Một nhà chiêm tinh hiệu quả giúp khám phá hoặc tạo ra sự rõ ràng và trật tự giữa hỗn mang, bằng cách giúp khách hàng tập trung vào các vấn đề then chốt thay vì lạc vào những mối quan tâm ngoại biên, và bằng cách giúp làm rõ những vấn đề đang hiện hữu cùng những cách hiểu và hành động thay thế sẵn có.

An effective astrologer imparts a constructive philosophy which gives meaning to suffering and provides an organizing principle in the face of uncertainty and confusion. Such a philosophy involves the long-term perspective which results from the understanding of patterns and cycles. It also requires the astrologer to view immediate issues through the lens of perceiving the overall pattern.

Một nhà chiêm tinh hiệu quả truyền đạt một triết lý xây dựng, đem lại ý nghĩa cho đau khổ và cung cấp một nguyên lý tổ chức trước sự bất định và rối loạn. Triết lý như vậy bao gồm viễn cảnh dài hạn phát sinh từ sự hiểu biết về các khuôn mẫu và chu kỳ. Nó cũng đòi hỏi nhà chiêm tinh nhìn các vấn đề tức thời qua lăng kính tri giác khuôn mẫu tổng thể.

An effective astrologer allows the client's needs to predominate over his or her own needs, and therefore lets the locus of control reside with the client. Such an attitude requires respect for the client's feelings in the moment, and for the client's capacity to understand and integrate the material presented so that he or she is not overloaded with more information than can be assimilated. Such an attitude also encourages the client to make his or her own choices and take action, rather than indicate that the astrologer has all the answers and all the power. Interest in and respect for the client's

Một nhà chiêm tinh hiệu quả để các nhu cầu của khách hàng chiếm ưu thế hơn các nhu cầu của chính y, và do đó để trọng tâm kiểm soát nằm nơi khách hàng. Thái độ như vậy đòi hỏi sự tôn trọng đối với cảm xúc của khách hàng trong khoảnh khắc, và đối với khả năng của khách hàng trong việc hiểu và tích hợp chất liệu được trình bày, để y hoặc bà không bị quá tải bởi nhiều thông tin hơn mức có thể đồng hóa. Thái độ như vậy cũng khuyến khích khách hàng tự đưa ra lựa chọn và hành động, thay vì hàm ý rằng nhà chiêm tinh có tất cả câu trả lời và mọi quyền lực. Sự quan tâm và tôn trọng đối với các nhu cầu và cảm xúc của

needs and feelings also requires that the astrologer ask questions, elicit information, give feedback and support, and otherwise engage in real dialogue, rather than serve merely as an imparter of information.

khách hàng cũng đòi hỏi nhà chiêm tinh đặt câu hỏi, khơi gợi thông tin, đưa phản hồi và hỗ trợ, và bằng những cách khác tham gia vào đối thoại thực sự, thay vì chỉ đóng vai trò người truyền đạt thông tin.

How are these qualities and actions similar to or different from those of a non-astrological counselor? Because systems of counseling and personality styles in counselors vary considerably, no simple answer exists. However, certain qualities are primary for an effective non-astrological counselor, which may be only secondary for an astrologer. Usually, a counselor maximizes her empathic abilities and is more concerned with facilitating the client's understanding and expression of feeling than in imparting her own beliefs of a recognized system of thought. He or she encourages emotional expression, listens carefully and perceptively, and reflects back his or her understanding of the client's communication. Rather than directing the session according to a personal agenda, the counselor allows the client to determine the movement, structure and purpose of the session. Most counselors do less than 20 percent of the talking in a session; taking a backstage position, they provide the environment and safety for a client to express herself and discover from within herself her own feelings, patterns, needs, and alternatives.

Những phẩm chất và hành động này giống hoặc khác những phẩm chất và hành động của một nhà tư vấn không dùng chiêm tinh như thế nào? Vì các hệ thống tư vấn và phong cách phàm ngã của nhà tư vấn biến thiên đáng kể, không có câu trả lời đơn giản. Tuy nhiên, có những phẩm chất nhất định là chính yếu đối với một nhà tư vấn không dùng chiêm tinh hiệu quả, nhưng có thể chỉ là thứ yếu đối với một nhà chiêm tinh. Thông thường, một nhà tư vấn tối đa hóa các khả năng đồng cảm của bà và quan tâm nhiều hơn đến việc hỗ trợ sự hiểu biết và biểu lộ cảm xúc của khách hàng hơn là truyền đạt các niềm tin của chính bà thuộc một hệ thống tư tưởng đã được công nhận. Y hoặc bà khuyến khích sự biểu lộ cảm xúc, lắng nghe cẩn thận và tinh tế, và phản chiếu lại sự hiểu biết của mình về giao tiếp của khách hàng. Thay vì điều khiển buổi gặp theo một nghị trình cá nhân, nhà tư vấn để khách hàng quyết định chuyển động, cấu trúc và mục đích của buổi gặp. Phần lớn nhà tư vấn nói dưới 20 phần trăm thời lượng trong một buổi gặp; giữ vị trí hậu trường, họ cung cấp môi trường và sự an toàn để khách hàng biểu lộ bản thân và từ bên trong chính mình khám phá các cảm xúc, khuôn mẫu, nhu cầu và phương án thay thế của chính mình.

Most clients who consult a counselor or a psychotherapist (who works more intensively and psychodynamically) establish a close relationship based on weekly sessions for a time period ranging from three months to ten years. Counselors do not expect significant insight or change to occur after only one or two sessions. Beginning

Phần lớn khách hàng tham vấn một nhà tư vấn hoặc nhà trị liệu tâm lý, người làm việc sâu hơn và theo động lực tâm lý hơn, thiết lập một mối quan hệ gần gũi dựa trên các buổi gặp hằng tuần trong một khoảng thời gian từ ba tháng đến mười năm. Các nhà tư vấn không kỳ vọng sự thấu hiểu hoặc thay đổi đáng kể xảy ra chỉ sau một hoặc hai buổi gặp.

astrologers who are hoping to have a dramatic impact upon the life situations of their clients may need to develop respect for the slow and intensive process by which real change occurs.

Những nhà chiêm tinh mới bắt đầu, đang hy vọng tạo tác động mạnh mẽ lên hoàn cảnh đời sống của khách hàng, có thể cần phát triển sự tôn trọng đối với tiến trình chậm rãi và sâu sát qua đó thay đổi thực sự xảy ra.

Astrological interpretation is not counseling in the true sense of the word. To what extent you wish to develop and utilize your specific counseling capabilities, such as your listening, reflecting and facilitating skills, is a matter of individual choice. However, for your astrological session to be more than a "head trip" for the client, to have a constructive impact, with the power and focus to mobilize new attitudes and actions, you will need to learn and make use of at least rudimentary communication and counseling skills. An assessment of your own capabilities based on personal awareness and astrological understanding may help you to determine your weaknesses and, therefore, the capacities you wish to develop. Are you a fire and air person with a lack of water, tending to ignore the feeling realm and unintentionally treading upon the sensitivities of a Pisces or Cancer person? Do you, as your Mercury opposition Neptune confirms, tend to communicate in vague, esoteric and roundabout generalities, and need to learn to concretize and ground your thinking process so that you can help an earth person who is preoccupied with practical decision-making? An effective astrologer, like an effective counselor, is flexible, and able to vary her style and communications in accordance with the temperament and needs of the individual client.

Diễn giải chiêm tinh không phải là tư vấn theo nghĩa thực sự của từ này. Các bạn muốn phát triển và sử dụng những năng lực tư vấn riêng của mình đến mức nào, chẳng hạn như kỹ năng lắng nghe, phản chiếu và hỗ trợ, là vấn đề lựa chọn cá nhân. Tuy nhiên, để buổi chiêm tinh của các bạn không chỉ là một "chuyến du ngoạn trong đầu" đối với khách hàng, mà có tác động xây dựng, với quyền lực và trọng tâm để huy động các thái độ và hành động mới, các bạn sẽ cần học và sử dụng ít nhất các kỹ năng giao tiếp và tư vấn sơ đẳng. Một đánh giá về các năng lực của chính các bạn dựa trên tự nhận thức và hiểu biết chiêm tinh có thể giúp các bạn xác định các điểm yếu của mình và, do đó, những khả năng các bạn muốn phát triển. Các bạn có phải là người thuộc hành hỏa và hành khí nhưng thiếu hành thủy, có khuynh hướng phớt lờ lãnh vực cảm xúc và vô tình giẫm lên độ nhạy cảm của một người Song Ngư hoặc Cự Giải không? Các bạn, như Sao Thủy đối vị Sao Hải Vương của mình xác nhận, có khuynh hướng giao tiếp bằng những khái quát mơ hồ, nội môn và vòng vo, và cần học cách cụ thể hóa cũng như tiếp đất tiến trình tư duy của mình để có thể giúp một người thuộc hành thổ đang bận tâm với việc ra quyết định thực tiễn không? Một nhà chiêm tinh hiệu quả, giống như một nhà tư vấn hiệu quả, linh hoạt, và có thể thay đổi phong cách cũng như cách giao tiếp của bà phù hợp với khí chất và nhu cầu của từng khách hàng cá nhân.

The Astrologer's Problem Areas as a Counselor

Các Lĩnh Vực Vấn Đề của Nhà Chiêm Tinh với Tư Cách Nhà Tư Vấn

Conducting an astrology session is a demanding task, not only in terms of the knowledge required to interpret and synthesize a chart, but also because of the interpersonal responsibility. Lacking rigorous and sustained training in psychological systems, counseling skills and counseling ethics, many astrologers allow their own conscious and unconscious needs and problems to intrude upon the client. No counseling professional, whether psychotherapist, social worker or mental health counselor, is completely able to overcome such tendencies; we are all human and are all influenced by our blind spots, complexes, compulsions and unresolved emotional issues of the past. However, in order to be as responsible and helpful as we can be, we need to develop the courage to confront ourselves, accurately assess our limitations, and apply ourselves to overcoming those which clearly interfere with our aims and responsibilities.

Tiến hành một buổi chiêm tinh là một nhiệm vụ đòi hỏi cao, không chỉ về mặt tri thức cần thiết để diễn giải và tổng hợp một lá số chiêm tinh, mà còn vì trách nhiệm liên nhân cách. Thiếu sự đào tạo nghiêm ngặt và bền bỉ về các hệ thống tâm lý, kỹ năng tư vấn và đạo đức tư vấn, nhiều nhà chiêm tinh để các nhu cầu và vấn đề hữu thức lẫn vô thức của chính mình xâm nhập vào khách hàng. Không chuyên gia tư vấn nào, dù là nhà trị liệu tâm lý, nhân viên xã hội hay nhà tư vấn sức khỏe tâm thần, hoàn toàn có thể vượt qua những khuynh hướng như vậy; tất cả chúng ta đều là con người và đều chịu ảnh hưởng của các điểm mù, mặc cảm, cưỡng bách và những vấn đề cảm xúc chưa được giải quyết trong quá khứ. Tuy nhiên, để có trách nhiệm và hữu ích nhiều nhất có thể, chúng ta cần phát triển lòng can đảm để đối diện với chính mình, đánh giá chính xác các giới hạn của mình, và dấn thân vượt qua những giới hạn rõ ràng cản trở các mục đích và trách nhiệm của chúng ta.

The following questions, presented in another form and discussed in more detail in *The Astrology of Self-Discovery*, are meant to serve as guidelines in helping you to pinpoint and clarify some of the problems which may interfere with your competence and constructiveness as an astrological counselor. Even if you are just beginning to interpret charts and are tentatively presenting your brief interpretations to friends, you may want to answer these questions and clarify the attitudes and behaviors which are currently influencing you. Most astrologers, after their first year of consultations, develop habitual methods of interpreting and counseling which are difficult to change. The more conscious you are of your style and process as you begin, and the more intention you develop in regard to your aims, the more likely you are to evolve a

Những câu hỏi sau đây, được trình bày dưới một hình thức khác và thảo luận chi tiết hơn trong *Chiêm tinh học của Tự khám phá*, nhằm làm các hướng dẫn giúp các bạn xác định và làm rõ một số vấn đề có thể cản trở năng lực và tính xây dựng của các bạn với tư cách nhà tư vấn chiêm tinh. Ngay cả khi các bạn chỉ mới bắt đầu diễn giải lá số chiêm tinh và đang dè dặt trình bày các diễn giải ngắn cho bạn bè, các bạn có thể muốn trả lời những câu hỏi này và làm rõ các thái độ cũng như hành vi hiện đang ảnh hưởng đến mình. Phần lớn nhà chiêm tinh, sau năm đầu tiên tham vấn, phát triển những phương pháp diễn giải và tư vấn theo thói quen, rất khó thay đổi. Càng ý thức về phong cách và tiến trình của mình khi bắt đầu, và càng phát triển nhiều ý định liên quan đến các mục đích của mình, các bạn càng có khả năng tiến hóa một phong cách tư vấn và diễn giải sẽ phục vụ các bạn trong nhiều năm.

style of counseling and interpretation which will serve you for many years.

Do you experience yourself as superior to your client, by virtue of your knowledge, understanding and/or lifestyle? Do you express yourself as a know-it-all, a guru with all of the answers, using the astrological chart as an authority to mask your own need for power and authority, and your own lack of respect for or devaluation of your client's understanding, needs, feelings and life experience?

Các bạn có trải nghiệm mình cao hơn khách hàng, nhờ tri thức, sự hiểu biết và/hoặc lối sống của mình không? Các bạn có biểu lộ mình như kẻ biết tuốt, một bậc thầy với mọi câu trả lời, dùng lá số chiêm tinh như một thẩm quyền để che đậy nhu cầu quyền lực và uy quyền của chính mình, cũng như sự thiếu tôn trọng hoặc hạ thấp của chính mình đối với sự hiểu biết, nhu cầu, cảm xúc và kinh nghiệm đời sống của khách hàng không?

Do you, because of your urge to be needed or to have value as a helper, encourage the dependency of your clients? Do you prefer that they rely upon your advice, rather than turn to themselves and learn to trust their own guidance? Do you, because of your urge to please others, give clients and friends what they appear to want rather than what they may actually need?

Do thôi thúc muốn được cần đến hoặc có giá trị như một người trợ giúp, các bạn có khuyến khích sự lệ thuộc của khách hàng không? Các bạn có thích họ dựa vào lời khuyên của mình hơn là quay về với chính họ và học tin cậy sự hướng dẫn của chính họ không? Do thôi thúc muốn làm hài lòng người khác, các bạn có trao cho khách hàng và bạn bè điều họ có vẻ muốn hơn là điều họ có thể thực sự cần không?

Does your desire for attention lead you to do all the talking in a session? Do you show off your expertise rather than tune into the needs of the other person and continually assess whether you are responding to them? Are you able to maintain an illusion of your considerable helping capacity by hearing only your own voice, empowered with the authority of astrological archetypes, rather than eliciting feedback and being willing to enter into the realities of your client's world?

Ham muốn được chú ý của các bạn có khiến các bạn nói toàn bộ trong một buổi gặp không? Các bạn có phô diễn chuyên môn của mình thay vì hòa nhịp với các nhu cầu của người kia và liên tục đánh giá xem mình có đang đáp ứng họ không? Các bạn có thể duy trì một ảo tưởng về năng lực trợ giúp đáng kể của mình bằng cách chỉ nghe giọng nói của chính mình, được trao quyền bởi thẩm quyền của các nguyên mẫu chiêm tinh, thay vì khơi gợi phản hồi và sẵn lòng bước vào các thực tại của thế giới khách hàng không?

Are you intent upon imparting truth as you conceive it, and therefore intruding your own philosophy upon your clients? Do you pass off your own ideas and values under the cloak of astrological authority?

Các bạn có chăm chăm truyền đạt chân lý như mình quan niệm, và do đó áp đặt triết lý của chính mình lên khách hàng không? Các bạn có truyền các ý tưởng và giá trị của chính mình dưới lớp áo thẩm quyền chiêm tinh không?

Does your own sense of powerlessness, your own dependence upon planetary guidance and your own lack of trust in your own resources apart from astrological knowledge lead you to disempower your clients, imparting deterministic attitudes rather than actively encouraging and mobilizing their own will and trust in themselves? Do your negativities and fears regarding certain planets and signs influence your interpretation and result in your imparting pronouncements which could become destructively self-fulfilling prophecies? (If so, see worksheet on page 143.)

Cảm thức bất lực của chính các bạn, sự lệ thuộc của chính các bạn vào hướng dẫn hành tinh và sự thiếu tin cậy của chính các bạn vào các nguồn lực của mình ngoài tri thức chiêm tinh có khiến các bạn tước quyền của khách hàng, truyền đạt các thái độ định mệnh luận thay vì chủ động khuyến khích và huy động ý chí cùng niềm tin của họ vào chính họ không? Những điều tiêu cực và nỗi sợ của các bạn liên quan đến một số hành tinh và dấu hiệu có ảnh hưởng đến diễn giải của các bạn và dẫn đến việc các bạn truyền đạt những phán quyết có thể trở thành các lời tiên tri tự hoàn thành mang tính phá hoại không? (Nếu vậy, xem phiếu bài tập ở trang 143.)

Does your lack of real emotional self-awareness, as distinct from intellectual understanding, lead you to project your own conflicts onto your clients, so that you encounter your own shadow in the session, rather than the actual person in front of you? (If so, see worksheet on following page.)

Sự thiếu tự nhận thức cảm xúc thực sự của các bạn, phân biệt với hiểu biết trí tuệ, có khiến các bạn phóng chiếu các xung đột của chính mình lên khách hàng, đến nỗi trong buổi gặp các bạn gặp cái bóng của chính mình, thay vì con người thực sự trước mặt mình không? (Nếu vậy, xem phiếu bài tập ở trang kế tiếp.)

Are you emotionally disconnected, out of touch with your feelings and other people's feelings, and therefore inclined to overvalue the mind and to intellectualize? Are you unable to impart understanding in a manner which is connected to emotion, or which facilitates the gut-level insight capable of being translated into action?

Các bạn có bị tách rời về mặt cảm xúc, mất liên hệ với cảm xúc của mình và cảm xúc của người khác, và do đó có khuynh hướng đánh giá quá cao thể trí và trí thức hóa không? Các bạn có không thể truyền đạt sự hiểu biết theo cách gắn với cảm xúc, hoặc theo cách hỗ trợ sự thấu hiểu ở tầng bản năng có khả năng được chuyển dịch thành hành động không?

Do you speak in astrological jargon which your client can't understand, using language of mystical authority to create the illusion that you are imparting high truths, when indeed you may be saying little of significance? Do you speak in vague, ungrounded generalities, avoiding addressing the real here-and-now concrete issues with which your client struggles?

Các bạn có nói bằng biệt ngữ chiêm tinh mà khách hàng không thể hiểu, dùng ngôn ngữ của thẩm quyền huyền nhiệm để tạo ảo tưởng rằng các bạn đang truyền đạt các chân lý cao siêu, trong khi thật ra có thể các bạn chẳng nói được gì đáng kể không? Các bạn có nói bằng những khái quát mơ hồ, không được tiếp đất, né tránh việc đề cập các vấn đề cụ thể thực sự ngay đây và bây giờ mà khách hàng đang vật lộn không?

Are you a victim of information compulsion, driven to feed your mind and other people's minds without regard for the capacities of assimilation, integration and application to everyday living? Are you more concerned with revealing how much you know and covering all the facets of the chart than you are with really using astrology to help your client?

Các bạn có phải là nạn nhân của sự cưỡng bách thông tin, bị thúc đẩy phải nuôi thể trí của mình và thể trí của người khác mà không xét đến các khả năng đồng hóa, tích hợp và áp dụng vào đời sống hằng ngày không? Các bạn có quan tâm đến việc bộc lộ mình biết nhiều đến đâu và bao quát mọi phương diện của lá số chiêm tinh hơn là thực sự dùng chiêm tinh học để giúp khách hàng không?

Most professional astrologers are guilty on occasion of at least several of the above inadequacies, because of their personality dynamics and unresolved conflicts. The more courageously you are willing to confront and mobilize your resources to improve yourself in those areas in which you are deficient, the more likely you are to increase your self-respect, confidence and efficacy as an astrological counselor.

Phần lớn nhà chiêm tinh chuyên nghiệp thỉnh thoảng mắc ít nhất vài thiếu sót nêu trên, do các động lực phàm ngã và những xung đột chưa được giải quyết của họ. Các bạn càng can đảm sẵn lòng đối diện và huy động các nguồn lực để cải thiện mình trong những lĩnh vực mình còn thiếu, các bạn càng có khả năng gia tăng sự tự trọng, tự tin và hiệu quả của mình với tư cách nhà tư vấn chiêm tinh.

ASTROLOGY AND YOUR SHADOW:

CHIÊM TINH HỌC VÀ CÁI BÓNG CỦA CÁC BẠN:

A Worksheet for Overcoming Fear and Negativity

Một Phiếu Bài Tập để Vượt Qua Sợ Hãi và Tiêu Cực

What planetary positions, aspects, etc., do you view as negative in your own chart (or in regard to transits)? Which ones are difficult for you to appreciate? How and why?

Những vị trí hành tinh, góc hợp, v.v., nào các bạn xem là tiêu cực trong lá số chiêm tinh của chính mình (hoặc liên quan đến các quá cảnh)? Những yếu tố nào khó để các bạn trân trọng? Như thế nào và vì sao?

List at least three constructive attitudes that you might develop in regard to each of these planets or aspects. You might want to reflect upon what you've learned from them, how you've grown as a result of them, and what hidden strengths lie buried within the conflicts you've experienced.

Hãy liệt kê ít nhất ba thái độ xây dựng mà các bạn có thể phát triển liên quan đến từng hành tinh hoặc góc hợp này. Các bạn có thể muốn suy ngẫm về điều mình đã học từ chúng, mình đã trưởng thành như thế nào nhờ chúng, và những sức mạnh ẩn giấu nào nằm chôn trong các xung đột mình đã trải nghiệm.

What planetary positions, signs, etc., in the charts of others elicit negative reactions in

Những vị trí hành tinh, dấu hiệu, v.v., nào trong lá số chiêm tinh của người khác khơi lên phản ứng tiêu cực nơi các bạn? Những yếu tố

you? Which "push your buttons" easily? How and why? How do you usually respond?

nào dễ "chạm đúng nút" của các bạn? Như thế nào và vì sao? Các bạn thường đáp ứng ra sao?

How is this planet/sign/aspect a part of you? How and why do you disown it in yourself? What is the result? (Repeat "I am such and such a way" in order to get in touch with how this quality may be a part of you and what feelings it stirs up for you.)

Hành tinh/dấu hiệu/góc hợp này là một phần của các bạn như thế nào? Các bạn chối bỏ nó nơi chính mình như thế nào và vì sao? Kết quả là gì? (Hãy lặp lại "Tôi là như thế này như thế kia" để tiếp xúc với cách phẩm chất này có thể là một phần của các bạn và những cảm xúc nó khuấy động nơi các bạn.)

What would help you to accept this part of yourself more fully? How can you give it room to unfold, so that its more positive characteristics can grow and uproot the negative ones?

Điều gì sẽ giúp các bạn chấp nhận phần này của chính mình đầy đủ hơn? Các bạn có thể dành cho nó không gian để mở ra như thế nào, để các đặc tính tích cực hơn của nó có thể lớn lên và nhổ bật các đặc tính tiêu cực?

What is the positive quality hidden within this part of you? List some of its advantages and the attitudes which you might take to make peace with this quality within yourself.

Phẩm chất tích cực ẩn bên trong phần này của các bạn là gì? Hãy liệt kê một số lợi điểm của nó và các thái độ mà các bạn có thể có để làm hòa với phẩm chất này bên trong chính mình.

What attitudes might you hold and what actions might you take in order to accept this quality more fully in other people? How might you be aware of your negativity/conflicts in regard to this quality, and alter your responses to it, so that it does not intrude upon your counseling?

Các bạn có thể giữ những thái độ nào và thực hiện những hành động nào để chấp nhận phẩm chất này đầy đủ hơn nơi người khác? Các bạn có thể nhận biết sự tiêu cực/xung đột của mình liên quan đến phẩm chất này, và thay đổi các đáp ứng của mình đối với nó như thế nào, để nó không xâm nhập vào việc tư vấn của các bạn?

Chapter Ten – Chương Mười

THE ASTROLOGICAL COUNSELING PROCESS – TIẾN TRÌNH TƯ VẤN CHIÊM TINH

Every astrologer has a different method of preparing and conducting astrology readings. Each of us has a unique personality dynamic, thought process, communication style, and set of talents, as indicated by our charts. You will, in time, evolve your own style in accordance with your nature.

Mỗi nhà chiêm tinh có một phương pháp khác nhau để chuẩn bị và tiến hành các bài đọc chiêm tinh. Mỗi người chúng ta có một động lực phàm ngã, tiến trình tư tưởng, phong cách giao tiếp và tập hợp tài năng độc đáo, như các lá số chiêm tinh của chúng ta cho thấy. Theo thời gian, các bạn sẽ phát triển

phong cách riêng phù hợp với bản chất của mình.

In this chapter, I present my own process for preparing and conducting an astrology session, and discuss counseling issues pertaining to interpretation and advice-giving. Readers should not view my approach as gospel; it is based on my experience, and suited to my personality, as reflected in my own chart. Hopefully, however, it includes some insights which will help you to further improve and develop your own process of astrological counseling.

Trong chương này, tôi trình bày tiến trình của chính mình để chuẩn bị và tiến hành một buổi chiêm tinh, và thảo luận các vấn đề tư vấn liên quan đến diễn giải và đưa lời khuyên. Độc giả không nên xem cách tiếp cận của tôi như chân lý tuyệt đối; nó dựa trên kinh nghiệm của tôi, và phù hợp với phàm ngã của tôi, như được phản ánh trong lá số chiêm tinh của chính tôi. Tuy nhiên, hy vọng rằng nó bao gồm một số thấu hiểu sẽ giúp các bạn cải thiện và phát triển thêm tiến trình tư vấn chiêm tinh của chính mình.

The Astrological Session: Preliminary Steps

Buổi Chiêm Tinh: Các Bước Sơ Bộ

My own procedure, when clients first call or email me for a consultation, is to begin by asking them their experience with astrology and their specific aims for a session. Why do they want an appointment, and why now? What issues and problems are they currently addressing? What are their expectations in regard to what astrology can do for them? I also ask a few questions concerning the context of their lives—age, occupation, relationship status, and primary concerns in the present and immediate future.

Thủ tục riêng của tôi, khi khách hàng lần đầu gọi hoặc gửi thư điện tử cho tôi để xin tham vấn, là bắt đầu bằng cách hỏi họ về kinh nghiệm của họ với chiêm tinh học và các mục đích cụ thể của họ cho một buổi gặp. Vì sao họ muốn một cuộc hẹn, và vì sao là bây giờ? Những vấn đề và khó khăn nào họ hiện đang xử lý? Kỳ vọng của họ liên quan đến điều chiêm tinh học có thể làm cho họ là gì? Tôi cũng hỏi vài câu về bối cảnh đời sống của họ—tuổi, nghề nghiệp, tình trạng quan hệ, và các mối quan tâm chính trong hiện tại và tương lai gần.

Occasionally, but rarely, I will turn away potential astrology clients because their aims do not correlate with my approach to astrology (they might have an attitude of "what's going to happen to me?" rather than "what's influencing me, and how can I best respond to it?"), *or* because their emotional problems appear so serious that they need deeper psychotherapeutic work before they're in a position to use astrology constructively. I learned long ago not to let financial need determine whether or not I see a client—if I do not feel right about such a

Thỉnh thoảng, nhưng hiếm khi, tôi sẽ từ chối khách hàng chiêm tinh tiềm năng vì các mục đích của họ không tương ứng với cách tiếp cận của tôi đối với chiêm tinh học, họ có thể có thái độ "điều gì sẽ xảy ra với tôi?" thay vì "điều gì đang ảnh hưởng đến tôi, và tôi có thể đáp ứng tốt nhất như thế nào?", *hoặc* vì các vấn đề cảm xúc của họ có vẻ nghiêm trọng đến mức họ cần công việc trị liệu tâm lý sâu hơn trước khi ở vào vị thế có thể dùng chiêm tinh học một cách xây dựng. Từ lâu tôi đã học được rằng không để nhu cầu tài chính quyết định tôi có gặp một khách hàng hay không—nếu

consultation and do it only because I need the money, it usually feels counter-productive, and undermines my own integrity.

tôi không cảm thấy đúng về một buổi tham vấn như vậy và chỉ làm vì cần tiền, nó thường tạo cảm giác phản tác dụng, và làm suy yếu sự chính trực của chính tôi.

To this day, I still regret a few choices I made decades ago, agreeing to do consultations for clients that my judgment told me not to see—one who only wanted to know when her picture would appear on the cover of *Playboy*, and cancelled her check when I didn't tell her what she wanted to hear; another, who told me during a *tape-recorded* session focusing on her readiness to leave her husband, that he was in the mafia, and was not only threatening to kill her if she left him, but also anyone who helped her leave him. My own criteria for seeing clients: *When in doubt, don't*.

Đến hôm nay, tôi vẫn còn tiếc một vài lựa chọn mình đã đưa ra nhiều thập niên trước, khi đồng ý tham vấn cho những khách hàng mà phán đoán của tôi đã bảo tôi không nên gặp—một người chỉ muốn biết khi nào hình của bà sẽ xuất hiện trên bìa *Playboy*, và hủy séc khi tôi không nói cho bà điều bà muốn nghe; một người khác, trong một buổi gặp *được ghi âm* tập trung vào sự sẵn sàng rời bỏ chồng của bà, đã nói với tôi rằng ông ấy thuộc mafia, và không chỉ đe dọa giết bà nếu bà rời ông, mà còn giết bất kỳ ai giúp bà rời ông. Tiêu chí riêng của tôi khi gặp khách hàng: *Khi nghi ngờ, đừng làm*.

I may also turn away clients if they are do not know their birth times within an hour because I am not an expert on rectification and do not wish to influence clients by presenting faulty information. I will turn them away—and refer them elsewhere—if, due to my own areas of expertise and approach, I do not feel capable of answering their questions or meeting their needs. Finally, I will refuse to see clients when I have a gut feeling that they are not going to follow through or will be TROUBLE.

Tôi cũng có thể từ chối khách hàng nếu họ không biết giờ sinh của mình trong khoảng một giờ, vì tôi không phải chuyên gia về hiệu chỉnh giờ sinh và không muốn ảnh hưởng đến khách hàng bằng cách trình bày thông tin sai lệch. Tôi sẽ từ chối họ—và giới thiệu họ đến nơi khác—nếu, do các lĩnh vực chuyên môn và cách tiếp cận của chính tôi, tôi không cảm thấy có khả năng trả lời các câu hỏi của họ hoặc đáp ứng các nhu cầu của họ. Cuối cùng, tôi sẽ từ chối gặp khách hàng khi tôi có cảm giác bản năng rằng họ sẽ không theo đến cùng hoặc sẽ là RẮC RỐI.

Fortunately and unfortunately, because I have written a book on the twelfth house, I attract clients who have a number of twelfth house planets or planetary configurations which incline them toward indirect behavior. Many are a joy to know, and very reliable, but others have demonstrated passive-aggressive behavioral patterns—"forgetting" the appointment several times in a row, providing me with the wrong birth

May và không may, vì tôi đã viết một quyển sách về nhà mười hai, tôi thu hút những khách hàng có một số hành tinh nhà mười hai hoặc các cấu hình hành tinh khiến họ nghiêng về hành vi gián tiếp. Nhiều người là niềm vui khi quen biết, và rất đáng tin cậy, nhưng những người khác đã biểu lộ các khuôn mẫu hành vi gây hấn thụ động—"quên" cuộc hẹn nhiều lần liên tiếp, cung cấp cho tôi thông tin sinh sai, xuất hiện sớm một

information, showing up a day early or a day late, bouncing checks or "forgetting" to sign them. As a psychotherapist, I have learned to cope with a variety of resistant behaviors, but if I am doing only one session for a client I do not know, and spending a few hours preparing in advance, I do not have the patience or the time to deal with this kind of behavior. Sometimes, but not always, I can sense this approaching "trouble" during the initial phone call. If I have such a gut feeling later, when preparing the session, I will contact the client to confirm the appointment and make clear my own cancellation policies.

ngày hoặc muộn một ngày, đưa séc không đủ tiền hoặc "quên" ký. Với tư cách nhà trị liệu tâm lý, tôi đã học cách đối phó với nhiều loại hành vi kháng cự, nhưng nếu tôi chỉ làm một buổi gặp cho một khách hàng tôi không biết, và dành vài giờ chuẩn bị trước, tôi không có kiên nhẫn hoặc thời gian để xử lý loại hành vi này. Đôi khi, nhưng không phải luôn luôn, tôi có thể cảm nhận "rắc rối" đang đến này trong cuộc gọi ban đầu. Nếu về sau, khi chuẩn bị buổi gặp, tôi có cảm giác bản năng như vậy, tôi sẽ liên hệ với khách hàng để xác nhận cuộc hẹn và làm rõ các chính sách hủy hẹn của chính tôi.

Most clients, however, are eager for their sessions, and conscientious about showing up. I only mention the above circumstances because these are the kinds of issues which most stump beginning astrologers who may know their astrology, but have little experience with the interpersonal dynamics of astrology sessions.

Tuy nhiên, phần lớn khách hàng háo hức với các buổi gặp của họ, và có ý thức về việc xuất hiện đúng hẹn. Tôi chỉ nêu các hoàn cảnh trên vì đây là những loại vấn đề thường làm các nhà chiêm tinh mới bắt đầu bối rối nhất, những người có thể biết chiêm tinh học của mình, nhưng có ít kinh nghiệm với các động lực liên nhân cách của các buổi chiêm tinh.

In my initial conversation with a potential client, I describe my own philosophy and use of astrology, and, if appropriate, my training and experience. I then explain the details of my consultation policies—that I conduct five kinds of sessions (in addition to a private practice as a counselor/psychotherapist, separate from my astrological practice):

Trong cuộc trò chuyện ban đầu với một khách hàng tiềm năng, tôi mô tả triết lý và cách sử dụng chiêm tinh học của chính mình, và, nếu thích hợp, việc đào tạo và kinh nghiệm của tôi. Sau đó tôi giải thích các chi tiết trong chính sách tham vấn của mình—rằng tôi tiến hành năm loại buổi gặp, ngoài thực hành riêng với tư cách nhà tư vấn/nhà trị liệu tâm lý, tách biệt với thực hành chiêm tinh của tôi:

1) natal;

1) bản mệnh;

2) in-depth transits and progressions (after initial natal session);

2) quá cảnh và tiến trình chuyên sâu, sau buổi bản mệnh ban đầu;

3) combined natal and transits/progressions focusing only on most significant astrological indicators;

3) kết hợp bản mệnh và quá cảnh/tiến trình, chỉ tập trung vào những chỉ báo chiêm tinh quan trọng nhất;

4) special interest (natal and transits/progressions, but with an intensive focus on one issue only);

4) quan tâm đặc biệt, bản mệnh và quá cảnh/tiến trình, nhưng với trọng tâm sâu sát chỉ vào một vấn đề;

5) and relationship readings including chart comparison and composite (only after at least one natal reading).

5) và các bài đọc quan hệ bao gồm so sánh lá số chiêm tinh và lá số tổng hợp, chỉ sau ít nhất một bài đọc bản mệnh.

Then I clarify my fees, indicating that a deposit is due a week in advance, and clarifying my cancellation policy. In the past, whether due to my having an exact T-square to Uranus in the 7th house or because I seem to be a 12th house magnet, I continually experienced no-show clients. As a result, I learned long ago not to begin preparing a chart until I have received the initial deposit. This may not be necessary for some astrologers; each of us must devise a system that meets our needs, as well as the needs of our clients.

Sau đó tôi làm rõ phí của mình, cho biết rằng tiền đặt cọc đến hạn trước một tuần, và làm rõ chính sách hủy hẹn của tôi. Trước đây, dù do tôi có một Chữ T vuông chính xác với Sao Thiên Vương ở nhà 7 hay vì tôi dường như là một nam châm nhà 12, tôi liên tục gặp các khách hàng không xuất hiện. Kết quả là, từ lâu tôi đã học được rằng không bắt đầu chuẩn bị một lá số chiêm tinh cho đến khi nhận được khoản đặt cọc ban đầu. Điều này có thể không cần thiết đối với một số nhà chiêm tinh; mỗi người chúng ta phải thiết kế một hệ thống đáp ứng nhu cầu của mình, cũng như nhu cầu của khách hàng.

I also discuss scheduling options, usually based upon 90-minute tape-recorded sessions, either in person or by telephone. Since I offer a special "package deal" when clients book two sessions (usually natal and transits/progressions or natal and relationships), we sometimes book two sessions, usually a few weeks apart to allow time for processing and absorbing the first session. Because I am also a licensed counselor, sometimes a client books a non-astrological counseling session as a first session or as a follow-up session.

Tôi cũng thảo luận các lựa chọn lịch hẹn, thường dựa trên các buổi gặp ghi âm kéo dài 90 phút, trực tiếp hoặc qua điện thoại. Vì tôi đưa ra một "gói ưu đãi" đặc biệt khi khách hàng đặt hai buổi gặp, thường là bản mệnh và quá cảnh/tiến trình hoặc bản mệnh và quan hệ, đôi khi chúng tôi đặt hai buổi, thường cách nhau vài tuần để có thời gian xử lý và hấp thu buổi đầu tiên. Vì tôi cũng là nhà tư vấn được cấp phép, đôi khi khách hàng đặt một buổi tư vấn không dùng chiêm tinh làm buổi đầu tiên hoặc buổi theo dõi.

Once we have agreed upon the time for a session, I record in my client record book (where I have been already taking notes) the client's name, address, telephone number, email address, and birth data. In order to ensure accuracy, I always repeat back to clients the birth data they have told me, as

Khi chúng tôi đã thống nhất thời gian cho một buổi tư vấn, tôi ghi vào sổ hồ sơ khách hàng của mình, nơi tôi vốn đã ghi chú, tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email và dữ liệu sinh của khách hàng. Để bảo đảm chính xác, tôi luôn đọc lại cho khách hàng dữ liệu sinh mà họ đã cho tôi biết, đồng thời hỏi nguồn của dữ liệu

well as ask the source, and if they know whether it was given to them in standard time or daylight savings time. Since I am not an expert in rectification, I do not do a consultation unless the birth time is known within an hour. Even if a birth time if inaccurate by thirty minutes, the chart axes may be inaccurate by seven or eight degrees, and planets positioned near the beginning or end of a house may be in the next house.

ấy, và hỏi họ có biết dữ liệu đó được cung cấp theo giờ chuẩn hay giờ mùa hè hay không. Vì tôi không phải là chuyên gia trong việc hiệu chỉnh giờ sinh, tôi không thực hiện tư vấn trừ khi giờ sinh được biết trong phạm vi một giờ. Ngay cả khi giờ sinh sai lệch ba mươi phút, các trục của lá số chiêm tinh có thể sai lệch bảy hoặc tám độ, và các hành tinh nằm gần đầu hoặc cuối một nhà có thể đã ở nhà kế tiếp.

Usually, I also mail or email clients my detailed consultation form, included here in the appendix (see page 179). Since I am not trying to prove to clients the accuracy of astrology, but rather aim to be helpful to them, I find that the more background information they provide before the session, the more deeply I can penetrate the mysteries of their chart. If the client is uncomfortable with the process of filling out a form, we arrange to do a preliminary interview (which I may conduct during this initial conversation), usually lasting about fifteen minutes.

Thông thường, tôi cũng gửi qua bưu điện hoặc email cho khách hàng mẫu tư vấn chi tiết của tôi, được đưa vào phụ lục ở đây, xem trang 179. Vì tôi không cố chứng minh với khách hàng tính chính xác của chiêm tinh học, mà đúng hơn là nhằm giúp ích cho họ, tôi nhận thấy rằng họ cung cấp càng nhiều thông tin nền trước buổi tư vấn, tôi càng có thể thâm nhập sâu hơn vào những bí ẩn của lá số chiêm tinh của họ. Nếu khách hàng không thoải mái với tiến trình điền mẫu, chúng tôi sắp xếp một cuộc phỏng vấn sơ bộ, mà tôi có thể tiến hành ngay trong cuộc trò chuyện ban đầu này, thường kéo dài khoảng mười lăm phút.

The conversation usually ends with a confirmation of time and fee, directions to my office or instructions for a telephone call, and a reminder for them to bring a recording device or tape for an in-person reading. (For long-distance phone consultations, I record the session through my phone, and mail them the tape). Often, I suggest that, if they have any more information or questions that they would like me to know before our session, they contact me again before our appointment or enclose an additional note with their deposit and interview form, which I expect to receive a week before the scheduled appointment.

Cuộc trò chuyện thường kết thúc bằng việc xác nhận thời gian và lệ phí, hướng dẫn đường đến văn phòng của tôi hoặc chỉ dẫn cho cuộc gọi điện thoại, và lời nhắc họ mang theo thiết bị ghi âm hoặc băng ghi âm cho một buổi đọc trực tiếp. Đối với các cuộc tư vấn qua điện thoại ở xa, tôi ghi âm buổi tư vấn qua điện thoại của mình và gửi băng cho họ qua bưu điện. Thường thì tôi đề nghị rằng, nếu họ có thêm bất kỳ thông tin hoặc câu hỏi nào muốn tôi biết trước buổi tư vấn, họ hãy liên hệ lại với tôi trước cuộc hẹn, hoặc gửi kèm một ghi chú bổ sung cùng với khoản đặt cọc và mẫu phỏng vấn, mà tôi mong nhận được một tuần trước cuộc hẹn đã định.

This initial conversation will indeed vary, and may even be less formal or intensive if

Cuộc trò chuyện ban đầu này quả thật sẽ thay đổi, và thậm chí có thể ít trang trọng hoặc ít

the client is a friend or an acquaintance rather than a complete stranger. After this pre-session conversation or email exchange, I send my interview form, with an additional page describing my services, fees, and policies, and a confirmation of the appointment time and place, with directions if needed.

sâu sát hơn nếu khách hàng là bạn bè hay người quen, thay vì một người hoàn toàn xa lạ. Sau cuộc trò chuyện hoặc trao đổi email trước buổi tư vấn này, tôi gửi mẫu phỏng vấn của mình, kèm một trang bổ sung mô tả các dịch vụ, lệ phí và chính sách của tôi, cùng xác nhận về thời gian và địa điểm cuộc hẹn, với chỉ dẫn đường đi nếu cần.

Preparing the Astrological Session

Chuẩn Bị Buổi Tư Vấn Chiêm Tinh

The next step is calculating the chart. Even if the client is only seeking a natal session, I also calculate outer planet transits and secondary progressions, usually extending from about two months into the past until about six months into the future. If the session is to focus upon transits and progressions, I calculate the outer planets and progressions for two years.

Bước kế tiếp là tính lá số chiêm tinh. Ngay cả khi khách hàng chỉ tìm kiếm một buổi tư vấn bản mệnh, tôi cũng tính các quá cảnh của những hành tinh bên ngoài và các tiến trình thứ cấp, thường kéo dài từ khoảng hai tháng trước đó đến khoảng sáu tháng trong tương lai. Nếu buổi tư vấn tập trung vào các quá cảnh và tiến trình, tôi tính các hành tinh bên ngoài và các tiến trình cho hai năm.

Some astrologers conduct astrology sessions without any preparation beyond chart calculation. I have occasionally envied them, and wished that I didn't have such 9th house Virgo conscientiousness, or difficulty doing “off-the-cuff” interpretation. Because of my psychological training, I am oriented toward uncovering the central dynamics of the personality and understanding the nature of imbalances and deficits, their source in personal experience, and the process of healing them. Doing so for me takes considerable preparation and incubation time. My approach and intentions may not be viable for many astrologers; I present it only to help readers learn from it, and to reflect upon and develop their own process.

Một số nhà chiêm tinh tiến hành các buổi tư vấn chiêm tinh mà không chuẩn bị gì ngoài việc tính lá số chiêm tinh. Thỉnh thoảng tôi từng ghen tị với họ, và ước gì mình không có sự tận tâm kiểu Xử Nữ ở nhà 9 như vậy, hoặc không gặp khó khăn khi diễn giải “ứng khẩu”. Do được đào tạo về tâm lý học, tôi hướng đến việc khám phá các động lực trung tâm của phàm ngã và hiểu bản chất của những mất cân bằng và thiếu hụt, nguồn gốc của chúng trong kinh nghiệm cá nhân, và tiến trình chữa lành chúng. Đối với tôi, làm như vậy đòi hỏi sự chuẩn bị đáng kể và thời gian ấp ủ. Cách tiếp cận và ý hướng của tôi có thể không khả thi đối với nhiều nhà chiêm tinh; tôi trình bày nó chỉ để giúp độc giả học hỏi từ đó, và suy ngẫm cũng như phát triển tiến trình riêng của họ.

My first step in preparing the session is to calculate the charts. I use AstrolDeluxe for Windows software, now called AstrolDeluxe Report-Writer3. Usually I print out two copies of the natal chart, summary of

Bước đầu tiên của tôi trong việc chuẩn bị buổi tư vấn là tính các lá số chiêm tinh. Tôi dùng phần mềm AstrolDeluxe cho Windows, nay gọi là AstrolDeluxe Report-Writer3. Thông thường tôi in ra hai bản của lá số sinh, bản

features, aspects list, midpoints lists, outer planets transits, secondary progressions, progressed chart for current date and a year later, and any other information relevant to the aims of the session.

tóm tắt các đặc điểm, danh sách góc hợp, danh sách trung điểm, các quá cảnh của hành tinh bên ngoài, các tiến trình thứ cấp, lá số chiêm tinh tiến trình cho ngày hiện tại và một năm sau, cùng bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến mục tiêu của buổi tư vấn.

Because I have found no astrology software which provides all the information I want, I also pull out my ephemeris and manually determine: a) eclipses affecting the chart in the present and near future; and b) significant stations of transiting outer planets and inner planet conjunctions affecting the chart; c) lunar node transits. If focusing intensively on one area of life, I dig deeper using the calculated information—for example, noting outer planet transits conjuncting significant midpoints, etc. This additional information I will annotate on my set of charts. On separate pages, I will also summarize my initial impression of key features, while drawing in major aspects with colored pens (red: square, blue: trine, green: sextile, violet: opposition, orange: inconjunct).

Vì tôi chưa tìm thấy phần mềm chiêm tinh nào cung cấp tất cả thông tin tôi muốn, tôi cũng lấy lịch thiên văn của mình ra và xác định thủ công: a) các nhật thực và nguyệt thực ảnh hưởng đến lá số chiêm tinh trong hiện tại và tương lai gần; b) các điểm dừng quan trọng của những hành tinh bên ngoài quá cảnh và các đồng vị của hành tinh bên trong ảnh hưởng đến lá số chiêm tinh; c) các quá cảnh của các nút mặt trăng. Nếu tập trung sâu vào một lĩnh vực đời sống, tôi đào sâu hơn bằng cách dùng thông tin đã tính, chẳng hạn ghi nhận các quá cảnh của hành tinh bên ngoài đồng vị với những trung điểm quan trọng, v.v. Tôi sẽ chú thích thông tin bổ sung này trên bộ lá số chiêm tinh của mình. Trên các trang riêng, tôi cũng sẽ tóm tắt ấn tượng ban đầu của mình về các đặc điểm then chốt, đồng thời vẽ các góc hợp chính bằng bút màu, đỏ: góc vuông, xanh dương: tam hợp, xanh lá: lục hợp, tím: đối vị, cam: quincunx.

The next step is reading over the client interview form and/or my notes from the initial interview. Whether or not I am interpreting transits and progressions for the client, I note the positions of outer planets, as well as Mars and significant lunations for the time of the client's inquiry, and the date of the session. Such information helps me adapt to the client's state of mind, so that the session is not merely an exercise in information-giving, and is more likely to impact the client on a deeper level than the intellect.

Bước kế tiếp là đọc kỹ mẫu phỏng vấn khách hàng và/hoặc các ghi chú của tôi từ cuộc phỏng vấn ban đầu. Dù tôi có diễn giải các quá cảnh và tiến trình cho khách hàng hay không, tôi ghi nhận vị trí của các hành tinh bên ngoài, cũng như Sao Hỏa và các tuần trăng quan trọng vào thời điểm khách hàng đặt vấn đề, và ngày của buổi tư vấn. Thông tin như vậy giúp tôi thích ứng với trạng thái tâm trí của khách hàng, để buổi tư vấn không chỉ đơn thuần là một bài tập truyền đạt thông tin, mà có nhiều khả năng tác động đến khách hàng ở một mức sâu hơn trí tuệ.

I also glance at the distant future in order to view the client's present concerns in context and gain a sense of what is emerging and what constructive developments I wish to reinforce. Do I, for example, really want to encourage a woman to drop out of her Ph.D. program to make a down payment on a house she can't afford, when the only astrological influence supporting her choice is transiting Jupiter in her empty 4th house? Perhaps in several years, Saturn will conjunct her late 8th house Pluto, and then her Sun and Mercury early in the 9th. At such a time, she may be having serious financial problems, and be more interested in her studies than her house. Sometimes a client is preoccupied with a transitory desire related to a short-term transit, and may later regret making long-range decisions which undermine more lasting values, desires or goals. Better perhaps, in this case, to express Jupiter in the 4th house by spending a few weeks overseas in England, finding accommodations in a grand country inn!

Tôi cũng thoáng nhìn về tương lai xa để đặt các mối quan tâm hiện tại của khách hàng vào bối cảnh, và có được cảm nhận về điều đang xuất hiện cũng như những phát triển xây dựng mà tôi muốn củng cố. Chẳng hạn, liệu tôi có thực sự muốn khuyến khích một phụ nữ bỏ chương trình tiến sĩ để đặt cọc mua một căn nhà mà bà không đủ khả năng chi trả, khi ảnh hưởng chiêm tinh duy nhất ủng hộ lựa chọn của bà là Sao Mộc quá cảnh trong nhà 4 trống của bà không? Có lẽ trong vài năm nữa, Sao Thổ sẽ đồng vị với Sao Diêm Vương ở cuối nhà 8 của bà, rồi đến Mặt Trời và Sao Thủy ở đầu nhà 9. Vào thời điểm như vậy, bà có thể gặp những vấn đề tài chính nghiêm trọng, và quan tâm đến việc học hơn là căn nhà của mình. Đôi khi một khách hàng bị cuốn vào một ham muốn nhất thời liên quan đến một quá cảnh ngắn hạn, và về sau có thể hối tiếc vì đã đưa ra những quyết định dài hạn làm suy yếu các giá trị, ham muốn hoặc mục tiêu bền vững hơn. Trong trường hợp này, có lẽ tốt hơn là biểu hiện Sao Mộc ở nhà 4 bằng cách dành vài tuần ở nước ngoài tại Anh, lưu trú trong một quán trọ miền quê trang trọng!

This orientation toward future context also involves determining the degrees and times of the clients' progressed New and Full Moons— usually the last one that occurred and the next one which will be influencing them. I then look up the Sabian Symbols for each one in Dane Rudhyar's *An Astrological Mandala*.

Định hướng này về bối cảnh tương lai cũng bao gồm việc xác định các độ và thời điểm của Trăng Non và Trăng Tròn tiến trình của khách hàng, thường là lần gần nhất đã xảy ra và lần kế tiếp sẽ ảnh hưởng đến họ. Sau đó tôi tra cứu các Biểu Tượng Sabian cho từng điểm trong *Một Mandala Chiêm Tinh* của Dane Rudhyar.

Of course, this work is based on the worksheets and system provided in this book which I internalized long ago (a process which is likely to happen for any reader who uses this system). After a few dozen times using these worksheets, you will no longer need them because the process will become second nature. I now draw intuitively from the system presented in this book; it provides

Dĩ nhiên, công việc này dựa trên các bảng làm việc và hệ thống được cung cấp trong cuốn sách này, mà tôi đã nội tâm hóa từ lâu, một tiến trình có khả năng xảy ra với bất kỳ độc giả nào sử dụng hệ thống này. Sau vài chục lần dùng các bảng làm việc này, các bạn sẽ không còn cần đến chúng nữa, vì tiến trình sẽ trở thành bản năng thứ hai. Hiện nay tôi rút ra một cách trực giác từ hệ thống được trình bày

the framework for the notes I take when writing up the main features of the chart for further reflection. Along with this system, I also rely upon my intuition, which often enables me to notice unexpected patterns in the chart—unrelated features which reinforce each other or compensate and balance each other. For example, a client's lack of the fire element may be reinforced by his Mars conjunct Neptune in Libra, the opposite signs of Mars' Aries rulership. Or a 12th house Saturn may find outer expression through Mars in Capricorn rising.

trong cuốn sách này; nó cung cấp khung sườn cho những ghi chú tôi viết khi ghi lại các đặc điểm chính của lá số chiêm tinh để suy ngẫm thêm. Cùng với hệ thống này, tôi cũng dựa vào trực giác của mình, điều thường giúp tôi nhận thấy những mô thức bất ngờ trong lá số chiêm tinh, những đặc điểm không liên quan nhưng củng cố lẫn nhau hoặc bù trừ và cân bằng nhau. Chẳng hạn, sự thiếu hành hỏa của một khách hàng có thể được củng cố bởi Sao Hỏa của ông đồng vị Sao Hải Vương trong Thiên Bình, dấu hiệu đối nghịch với dấu hiệu Bạch Dương thuộc quyền chủ quản của Sao Hỏa. Hoặc Sao Thổ ở nhà 12 có thể tìm thấy biểu hiện bên ngoài qua Sao Hỏa ở Ma Kết đang mọc.

Occasionally—more often than I like to admit—I stare at the chart, all the calculated material, and notes, and I DON'T HAVE A CLUE. Despite 35 years of practicing astrology, I sometimes look at a chart and am unable to perceive anything beyond the most superficial "cookbook" interpretations. Usually, at this point, I must struggle with the internal voices berating me with their unhelpful negativity ("I can't do this," "This is impossible!" "What the hell am I doing anyway, pretending to be an astrologer?"). Once, however, I break through the internal battle lines and focus upon one feature in the chart, the meanings of other features begin to reveal themselves, and I am able to comprehend the essential strengths and conflicts indicated in the chart, and their interrelationship.

Đôi khi, thường xuyên hơn mức tôi muốn thừa nhận, tôi nhìn chằm chằm vào lá số chiêm tinh, tất cả tài liệu đã tính và các ghi chú, và TÔI CHẲNG HIỂU GÌ CẢ. Dù đã thực hành chiêm tinh học 35 năm, đôi khi tôi nhìn vào một lá số chiêm tinh và không thể nhận ra gì ngoài những diễn giải "theo sách nấu ăn" hời hợt nhất. Thông thường, vào lúc này, tôi phải vật lộn với những tiếng nói nội tâm đang mắng nhiếc tôi bằng sự tiêu cực vô ích của chúng, "Tôi không làm được việc này", "Điều này là bất khả thi!", "Rốt cuộc tôi đang làm cái quái gì vậy, giả vờ làm nhà chiêm tinh sao?". Tuy nhiên, một khi tôi vượt qua những chiến tuyến nội tâm và tập trung vào một đặc điểm trong lá số chiêm tinh, ý nghĩa của các đặc điểm khác bắt đầu tự hé lộ, và tôi có thể lĩnh hội những sức mạnh và xung đột cốt yếu được chỉ ra trong lá số chiêm tinh, cùng mối tương quan giữa chúng.

Often, I write more than I will use, since I operate initially from a Virgoan method of preparation, and a much more Piscean 3rd house flow-with-the-moment approach during the actual session. But my own process requires extensive preparation;

Thường thì tôi viết nhiều hơn những gì tôi sẽ dùng, vì ban đầu tôi vận hành theo phương pháp chuẩn bị kiểu Xử Nữ, và trong buổi tư vấn thực tế lại theo một cách tiếp cận thuận theo khoảnh khắc, đậm chất Song Ngư hơn nhiều ở nhà 3. Nhưng tiến trình riêng của tôi

otherwise I am spending consultation time attempting to decipher the chart and conceptualize what I see rather than attuning myself to my client's energy, responses and questions.

đòi hỏi sự chuẩn bị sâu rộng; nếu không, tôi sẽ dùng thời gian tư vấn để cố giải mã lá số chiêm tinh và khái niệm hóa những gì mình thấy, thay vì điều hợp bản thân với năng lượng, phản ứng và câu hỏi của khách hàng.

When preparing a reading, I am not only interpreting what I see; I am also attempting to frame my understanding in a way which will be useful to my client. As a Libra, I tend to be aware of contradictions and polarities, and to consider both the positive and negative dimensions of astrological features. With some planetary positions or configurations, I have particular biases or must struggle to overcome the influence of traditional interpretations which deem Mars, Saturn, and Pluto as malignant.

Khi chuẩn bị một buổi đọc, tôi không chỉ diễn giải những gì mình thấy; tôi cũng cố gắng đặt sự hiểu biết của mình vào một khuôn khổ sẽ hữu ích cho khách hàng. Là một Thiên Bình, tôi có khuynh hướng nhận biết các mâu thuẫn và cực tính, và xem xét cả chiều kích tích cực lẫn tiêu cực của các đặc điểm chiêm tinh. Với một số vị trí hoặc cấu hình hành tinh, tôi có những thiên kiến nhất định hoặc phải nỗ lực vượt qua ảnh hưởng của các diễn giải truyền thống vốn xem Sao Hỏa, Sao Thổ và Sao Diêm Vương là độc hại.

How, for example, might an astrologer grasp the potential of a Mars square Saturn aspect, especially when transiting Pluto is conjuncting Mars and squaring Saturn? Reflecting upon how the planets in question might operate as a trine or sextile, or otherwise cooperate, is helpful. Such a transit can enable a person to draw upon a previously untapped level of resourcefulness and personal power, in order to take on difficult challenges and overcome internal and external obstacles. But in order to do so, he or she may need to learn to tolerate frustration and develop a long-term perspective.

Chẳng hạn, một nhà chiêm tinh có thể nắm bắt tiềm năng của một góc hợp Sao Hỏa góc vuông Sao Thổ như thế nào, đặc biệt khi Sao Diêm Vương quá cảnh đang đồng vị Sao Hỏa và tạo góc vuông với Sao Thổ? Việc suy ngẫm về cách các hành tinh liên quan có thể vận hành như một tam hợp hoặc lục hợp, hay bằng cách khác hợp tác với nhau, là điều hữu ích. Một quá cảnh như vậy có thể giúp một người rút ra từ một mức độ tháo vát và quyền năng cá nhân trước đây chưa được khai thác, để đảm nhận những thách thức khó khăn và vượt qua các chướng ngại bên trong lẫn bên ngoài. Nhưng để làm như vậy, y có thể cần học cách chịu đựng sự thất vọng và phát triển một tầm nhìn dài hạn.

Astrologers who have been trained to interpret Mars, Saturn, and Pluto influences negatively can benefit by becoming aware of this tendency, and attempting to befriend those three powerful planets. Awareness of our biases and gaps in our understanding can help us overcome them, or find viable methods of compensation.

Những nhà chiêm tinh từng được đào tạo để diễn giải các ảnh hưởng của Sao Hỏa, Sao Thổ và Sao Diêm Vương theo hướng tiêu cực có thể hưởng lợi bằng cách nhận biết khuynh hướng này, và cố gắng kết thân với ba hành tinh mạnh mẽ ấy. Nhận thức về những thiên kiến và khoảng trống trong sự hiểu biết của chúng

ta có thể giúp chúng ta vượt qua chúng, hoặc tìm ra các phương pháp bù trừ khả thi.

Sometimes, studying the chart, I become aware that a client is asking "the wrong questions" and that what is emerging or what is needed is significantly different than what he or she has been considering. In this case, I prepare myself both to answer the client's questions and to respond to his or her conscious needs, while also being ready to introduce a new perspective or paradigm when and if the timing is right to do so.

Đôi khi, khi nghiên cứu lá số chiêm tinh, tôi nhận ra rằng một khách hàng đang đặt "những câu hỏi sai" và điều đang xuất hiện, hoặc điều cần thiết, khác biệt đáng kể với những gì y hoặc bà đã cân nhắc. Trong trường hợp này, tôi chuẩn bị bản thân vừa để trả lời các câu hỏi của khách hàng và đáp ứng các nhu cầu hữu thức của y hoặc bà, vừa sẵn sàng giới thiệu một góc nhìn hoặc mô thức mới khi, và nếu, thời điểm thích hợp để làm như vậy.

In some cases, the central issues I perceive in the chart are not related to what is in the chart, but rather to what is missing or weak. For example, a woman with a 10th house Saturn/Neptune conjunction and a 12th house Moon and Venus may be focused upon finding the perfect career, and unable to make a choice because her dissatisfaction really stems from neglect of personal needs or contact with her feelings. This must be addressed if the client is to gain real benefit from the session (rather than simply accumulate information) *and* if she is open to hearing it.

Trong một số trường hợp, các vấn đề trung tâm mà tôi nhận ra trong lá số chiêm tinh không liên quan đến điều có trong lá số, mà đúng hơn là điều thiếu vắng hoặc yếu. Chẳng hạn, một phụ nữ có đồng vị Sao Thổ/Sao Hải Vương ở nhà 10 và Mặt Trăng cùng Sao Kim ở nhà 12 có thể tập trung vào việc tìm kiếm nghề nghiệp hoàn hảo, và không thể đưa ra lựa chọn vì sự bất mãn của bà thực ra bắt nguồn từ việc bỏ bê các nhu cầu cá nhân hoặc thiếu tiếp xúc với cảm xúc của mình. Điều này phải được đề cập nếu khách hàng muốn thu được lợi ích thực sự từ buổi tư vấn, thay vì chỉ tích lũy thông tin, *và* nếu bà cởi mở để nghe điều đó.

Finally, the astrological chart can indicate the nature of the interpersonal process I am likely to experience when the client arrives or telephones. A man with Scorpio rising may give little feedback and want to hear "the harsh truth"—no tactful Libran pussyfooting for him. A woman with a retrograde Mercury/Pluto conjunction in the 12th house may hear my most neutral comments as judgment, and use them as ammunition against herself, rather than as helpful insight. A person with a stationary Mercury in Gemini squaring the Moon may have so much to say that there will not be time for me to cover a

Cuối cùng, lá số chiêm tinh có thể chỉ ra bản chất của tiến trình liên nhân mà tôi có khả năng trải nghiệm khi khách hàng đến hoặc gọi điện. Một người đàn ông có Bọ Cạp mọc có thể đưa ra rất ít phản hồi và muốn nghe "sự thật khắc nghiệt", không cần sự vòng vo khéo léo kiểu Thiên Bình dành cho ông. Một phụ nữ có đồng vị Sao Thủy/Sao Diêm Vương nghịch hành ở nhà 12 có thể nghe những nhận xét trung tính nhất của tôi như sự phán xét, và dùng chúng làm đạn dược chống lại chính mình, thay vì như sự thấu hiểu hữu ích. Một người có Sao Thủy đứng yên trong Song Tử tạo góc vuông với Mặt Trăng có thể có quá

wide range of issues; therefore, I might best use my preparation time to clarify essential points rather than attempt to cover too much ground.

nhiều điều để nói đến mức tôi sẽ không có thời gian bao quát nhiều vấn đề; vì vậy, tốt nhất tôi có thể dùng thời gian chuẩn bị để làm rõ các điểm cốt yếu thay vì cố bao quát quá nhiều lĩnh vực.

Conducting the Astrological Session

Tiến Hành Buổi Tư Vấn Chiêm Tinh

When clients arrive, some social conversation is usually necessary in order to establish rapport and help them feel at ease. Discussion of the weather, traffic, or offers of coffee or spring water may be followed by more personal questions such as, "Before I begin, is there anything that you didn't tell me before that you want me to know, or anything else you want to ask?"

Khi khách hàng đến, thường cần có một chút trò chuyện xã giao để thiết lập sự hòa hợp và giúp họ cảm thấy thoải mái. Việc nói về thời tiết, giao thông, hoặc mời cà phê hay nước suối có thể được tiếp nối bằng những câu hỏi cá nhân hơn như: "Trước khi tôi bắt đầu, có điều gì các bạn chưa nói với tôi trước đây mà muốn tôi biết không, hoặc có điều gì khác các bạn muốn hỏi không?"

A client may be anxious, afraid that I know all her secrets or foresee imminent catastrophe. If she is new to astrology or I sense her anxiety, I may ask, "How does it feel to be ready to learn about yourself from a stranger?" or "Do you have any concerns about this session that you want to express before we start?"

Một khách hàng có thể lo lắng, sợ rằng tôi biết mọi bí mật của bà hoặc nhìn thấy trước một thảm họa sắp xảy ra. Nếu bà mới tiếp xúc với chiêm tinh học hoặc tôi cảm nhận được sự lo lắng của bà, tôi có thể hỏi: "Cảm giác thế nào khi sẵn sàng tìm hiểu về bản thân từ một người xa lạ?" hoặc "Bà có mối bận tâm nào về buổi tư vấn này muốn bày tỏ trước khi chúng ta bắt đầu không?"

If she has never had her chart interpreted before, I give her a copy of her chart (with supplemental material), annotated with keywords to describe primary factors, and explain in rudimentary terms the nature and interaction of planets, signs, houses, and aspects. With newcomers to astrology, I try to limit my use of astrological jargon.

Nếu bà chưa từng được diễn giải lá số chiêm tinh trước đây, tôi đưa cho bà một bản sao lá số chiêm tinh của bà, kèm tài liệu bổ sung, được chú thích bằng các từ khóa để mô tả những yếu tố chính, và giải thích bằng những thuật ngữ sơ đẳng bản chất cũng như sự tương tác của các hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc hợp. Với những người mới tiếp xúc với chiêm tinh học, tôi cố gắng hạn chế dùng biệt ngữ chiêm tinh.

I then briefly summarize again my approach to astrology, and present my process for conducting a session—a process which usually involves brief monologues on my part, time out for questions and answers, another delineation period, questions and

Sau đó tôi lại tóm tắt ngắn gọn cách tiếp cận của mình đối với chiêm tinh học, và trình bày tiến trình của tôi khi tiến hành một buổi tư vấn, một tiến trình thường bao gồm những đoạn độc thoại ngắn từ phía tôi, thời gian dành cho hỏi đáp, một giai đoạn luận giải

answers, and so forth. This process varies, for I encourage the client to interrupt me when she doesn't understand, or has questions or feedback. My sessions vary considerably, depending upon the individual client and the dynamic we create together.

khác, hỏi đáp, và cứ như thế. Tiến trình này thay đổi, vì tôi khuyến khích khách hàng ngắt lời tôi khi bà không hiểu, hoặc có câu hỏi hay phản hồi. Các buổi tư vấn của tôi khác nhau đáng kể, tùy thuộc vào từng khách hàng và động lực mà chúng tôi cùng tạo ra.

Usually, I begin my interpretation process by summarizing the main features I see in the chart. However, if one feature is grabbing my attention more than any other, or I have a clear response to one of the client's immediate concerns, I may begin by focusing on that. Although I don't consciously control my emotional expression, the enthusiasm of my Aries Moon generally inclines me to spontaneously express what I find most interesting in the chart, and my Moon's opposition to Sun and Neptune in Libra helps me to stay alert and responsive to my client's state of mind. Undoubtedly, imparting interest, appreciation, and acceptance of the client's personal dynamics and life experience (and confidence in the client's ability to make progress overcoming conflicts and surmounting obstacles) helps to create rapport and enables the client to benefit from the session

Thông thường, tôi bắt đầu tiến trình diễn giải bằng cách tóm tắt những đặc điểm chính tôi thấy trong lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, nếu một đặc điểm nào đó thu hút sự chú ý của tôi hơn bất kỳ điều gì khác, hoặc tôi có một phản ứng rõ ràng đối với một trong những mối quan tâm tức thời của khách hàng, tôi có thể bắt đầu bằng cách tập trung vào điều đó. Mặc dù tôi không kiểm soát một cách hữu thức biểu hiện cảm xúc của mình, sự nhiệt tình của Mặt Trăng Bạch Dương nơi tôi nói chung khiến tôi tự phát bày tỏ điều tôi thấy thú vị nhất trong lá số chiêm tinh, và đối vị của Mặt Trăng với Mặt Trời và Sao Hải Vương trong Thiên Bình giúp tôi duy trì sự tỉnh táo và đáp ứng với trạng thái tâm trí của khách hàng. Chắc chắn, việc truyền đạt sự quan tâm, trân trọng và chấp nhận đối với các động lực cá nhân và kinh nghiệm sống của khách hàng, cùng niềm tin vào khả năng của khách hàng trong việc tiến bộ, vượt qua xung đột và vượt lên các chướng ngại, giúp tạo sự hòa hợp và giúp khách hàng hưởng lợi từ buổi tư vấn.

With students of astrology, I usually explain which factors in the chart lead me to make specific interpretations. If in a particular circumstance, I am drawing entirely from my intuition rather than the chart itself, I let the client know so that he or she may evaluate my “hunch” accordingly.

Với các học viên chiêm tinh học, tôi thường giải thích những yếu tố nào trong lá số chiêm tinh khiến tôi đưa ra các diễn giải cụ thể. Nếu trong một hoàn cảnh đặc biệt, tôi hoàn toàn rút ra từ trực giác của mình thay vì từ chính lá số chiêm tinh, tôi cho khách hàng biết để y hoặc bà có thể đánh giá “linh cảm” của tôi một cách thích hợp.

Occasionally, I diverge from my agenda because clients wish to focus in-depth upon a particular issue, or need to express their concerns at length or vent emotions. Such

Đôi khi, tôi rời khỏi chương trình dự kiến vì khách hàng muốn tập trung sâu vào một vấn đề cụ thể, hoặc cần bày tỏ dài dòng những mối bận tâm hay xả cảm xúc. Thời gian dành cho

time for emotional expression is essential, particularly when clients are in crisis. In such circumstances, they may be unable to intellectually assess their situation or be receptive to new understandings until they have discharged their feelings. Because I am also a licensed mental health counselor, I may allow the session to stray far away from astrology, if that is what the client needs and prefers, and to book a future session to continue with the interpretation of the chart. However, I would not advise astrologers who are not trained in counseling, and are not experienced in dealing with serious emotional problems, to open the door to in-depth expression or exploration of potentially traumatic areas of the chart. Gently suggesting therapeutic help is the best option.

biểu hiện cảm xúc như vậy là thiết yếu, đặc biệt khi khách hàng đang trong khủng hoảng. Trong những hoàn cảnh như vậy, họ có thể không thể đánh giá tình huống của mình bằng trí tuệ hoặc tiếp nhận những hiểu biết mới cho đến khi đã giải tỏa cảm xúc. Vì tôi cũng là một cố vấn sức khỏe tâm thần được cấp phép, tôi có thể cho phép buổi tư vấn đi rất xa khỏi chiêm tinh học, nếu đó là điều khách hàng cần và ưu tiên, và đặt một buổi tư vấn trong tương lai để tiếp tục phần diễn giải lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, tôi sẽ không khuyên những nhà chiêm tinh không được đào tạo về tư vấn, và không có kinh nghiệm xử lý các vấn đề cảm xúc nghiêm trọng, mở cánh cửa cho việc bày tỏ hoặc khám phá sâu những vùng có khả năng gây sang chấn trong lá số chiêm tinh. Nhẹ nhàng đề nghị sự trợ giúp trị liệu là lựa chọn tốt nhất.

If the session seems to be moving in one particular direction, to the neglect of focusing on features of the chart which I have previously considered important, I usually "process the process" with clients, and let them decide how they wish to use the remainder of their time.

Nếu buổi tư vấn dường như đang đi theo một hướng cụ thể, đến mức bỏ quên việc tập trung vào những đặc điểm của lá số chiêm tinh mà trước đó tôi đã xem là quan trọng, tôi thường "xử lý chính tiến trình" với khách hàng, và để họ quyết định họ muốn sử dụng phần thời gian còn lại như thế nào.

Each session varies, in accordance with the temperament and needs of each client, and often my own temperament on that particular day. Some clients wish to talk more than listen. Others are inhibited or reserved, hesitating to ask questions or volunteer information; they may need to be drawn out, or allowed to maintain their privacy.

Mỗi buổi tư vấn đều khác nhau, phù hợp với khí chất và nhu cầu của từng khách hàng, và thường cả khí chất của chính tôi vào ngày đặc biệt đó. Một số khách hàng muốn nói nhiều hơn nghe. Những người khác bị ức chế hoặc dè dặt, ngần ngại đặt câu hỏi hoặc tự nguyện cung cấp thông tin; họ có thể cần được khơi mở, hoặc được phép giữ sự riêng tư của mình.

Sometimes clients are so immersed in one of their planetary personalities (or transits) that they are unable to connect with other parts of themselves. This may be particularly true when they have unaspected planets or disconnected astrological configurations which reveal splits within the personality. In

Đôi khi khách hàng quá đắm chìm trong một trong các phàm ngã hành tinh của họ, hoặc các quá cảnh, đến mức họ không thể kết nối với những phần khác của chính mình. Điều này có thể đặc biệt đúng khi họ có các hành tinh không tạo góc hợp hoặc các cấu hình chiêm tinh rời rạc cho thấy sự phân mảnh

this case, I may gently remind them of other facets of themselves which in time will again demand expression. To an astrologically trained client, I might suggest, “Ask each of your planets how it responds to your decision. If one is asleep now, it will eventually wake up, and may sabotage your plans if you have ignored its needs for too long. What decision can you make here that will satisfy all your planetary selves?” If one planet objects to choices a client is making, she may need to consider what she can offer it in order to gain its cooperation.

trong phàm ngã. Trong trường hợp này, tôi có thể nhẹ nhàng nhắc họ về những phương diện khác của bản thân, những phương diện theo thời gian sẽ lại đòi hỏi được biểu hiện. Với một khách hàng được đào tạo về chiêm tinh, tôi có thể gợi ý: “Hãy hỏi từng hành tinh của bạn xem nó phản ứng thế nào với quyết định của bạn. Nếu hiện giờ một hành tinh đang ngủ, cuối cùng nó sẽ thức dậy, và có thể phá hoại kế hoạch của bạn nếu bạn đã phớt lờ nhu cầu của nó quá lâu. Bạn có thể đưa ra quyết định nào ở đây để thỏa mãn tất cả các bản ngã hành tinh của mình?” Nếu một hành tinh phản đối các lựa chọn mà khách hàng đang đưa ra, bà có thể cần cân nhắc mình có thể trao cho nó điều gì để giành được sự hợp tác của nó.

Very rarely, clients want me to tell them what to do in regard to a particular situation, as if to hand over the reins of their lives to me. I will not take the reins, or respond to a “What will *happen* to me?” question in a manner which supports a passive, reactive approach to their lives. It is more constructive to them to reframe the question and say, “This is what is *influencing* you. It's up to you to decide how to shape or respond to those influences—I can only point out some of your alternatives.”

Rất hiếm khi khách hàng muốn tôi nói cho họ biết phải làm gì liên quan đến một tình huống cụ thể, như thể trao dây cương đời họ cho tôi. Tôi sẽ không nhận dây cương, hoặc trả lời một câu hỏi “Điều gì sẽ *xảy ra* với tôi?” theo cách ủng hộ một cách tiếp cận thụ động, phản ứng đối với đời họ. Sẽ mang tính xây dựng hơn cho họ nếu đặt lại câu hỏi và nói: “Đây là điều đang *ảnh hưởng* đến bạn. Việc quyết định cách định hình hoặc đáp ứng những ảnh hưởng ấy là tùy bạn, tôi chỉ có thể chỉ ra một số lựa chọn thay thế của bạn.”

In a recent book, *The Biology of Belief: Unleashing the Power of Consciousness, Matter and Miracles*, cell biologist Bruce Lipton explains that our genes do not control our personality or behavior as much as science has led us to believe, and that our cellular membranes are capable of growing and changing in a way that may override our genetic programming. Not only our thoughts, but the powerful influences of our environment (and the relationships we form) have a significant impact upon who we *become*. I emphasize *who we become* rather than *who we are* because we are not fixed

Trong một cuốn sách gần đây, *Sinh Học của Niềm Tin: Giải Phóng Quyền Năng của Tâm Thức, Vật Chất và Phép Lạ*, nhà sinh học tế bào Bruce Lipton giải thích rằng các gen của chúng ta không kiểm soát phàm ngã hoặc hành vi của chúng ta nhiều như khoa học từng khiến chúng ta tin, và màng tế bào của chúng ta có khả năng tăng trưởng và thay đổi theo cách có thể vượt qua chương trình di truyền của chúng ta. Không chỉ tư tưởng của chúng ta, mà cả những ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường, và những mối quan hệ chúng ta hình thành, đều có tác động đáng kể đến con người mà chúng ta *trở thành*. Tôi nhấn

entities, and we do have some control over the personality dynamics we express. Desire and intention influence how we manifest our planetary selves, but personal will alone may not be sufficient unless we create the environment and support system to maximize what we most wish to experience. For this reason, I am inclined not only to help the client frame his or her thinking about the chart in a constructive way, but also to consider how changes in his or her environment and relationship network can make a difference.

mạnh *con người mà chúng ta trở thành* hơn là *con người chúng ta là*, vì chúng ta không phải là những thực thể cố định, và chúng ta có một mức kiểm soát nào đó đối với các động lực phàm ngã mà chúng ta biểu hiện. Ham muốn và ý định ảnh hưởng đến cách chúng ta biểu lộ các bản ngã hành tinh của mình, nhưng chỉ ý chí cá nhân có thể không đủ, trừ khi chúng ta tạo ra môi trường và hệ thống hỗ trợ để tối đa hóa điều chúng ta muốn trải nghiệm nhất. Vì lý do này, tôi có khuynh hướng không chỉ giúp khách hàng đặt cách suy nghĩ của y hoặc bà về lá số chiêm tinh vào một khuôn khổ xây dựng, mà còn xem xét cách những thay đổi trong môi trường và mạng lưới quan hệ của y hoặc bà có thể tạo ra khác biệt.

Occasionally, I feel stumped or conflicted during the session, and may choose to verbalize my own experience in a manner which helps me to become clearer and helps the client to understand the ambiguities or contradictions I perceive in the chart. At other times, I may not be able to answer a client's question because I am not an expert in a particular area (such as financial investments), or because astrology does not provide the answer. I then say so.

Đôi khi, tôi cảm thấy bế tắc hoặc mâu thuẫn trong buổi tư vấn, và có thể chọn diễn đạt bằng lời kinh nghiệm của chính mình theo cách giúp tôi trở nên rõ ràng hơn và giúp khách hàng hiểu những điểm mơ hồ hoặc mâu thuẫn mà tôi nhận ra trong lá số chiêm tinh. Những lúc khác, tôi có thể không trả lời được câu hỏi của khách hàng vì tôi không phải là chuyên gia trong một lĩnh vực cụ thể, chẳng hạn đầu tư tài chính, hoặc vì chiêm tinh học không cung cấp câu trả lời. Khi ấy tôi nói như vậy.

As a Libra, I do not relish those rare occurrences in which I have to clearly disappoint a client, perhaps because I am unable to provide the assurance about an issue that he or she seeks (for example, “Tell me that John Smith is the Prince Charming I've been seeking all my life”). In this case, I will not tell her what she wants to hear if it does not appear to be true or likely. This, of course, may mean that I'm not providing immediate gratification or increasing the likelihood of repeat business or referrals. However, I may let her know that I wish I could give her such assurances. In such

Là một Thiên Bình, tôi không thích những trường hợp hiếm hoi mà tôi phải làm khách hàng thất vọng một cách rõ ràng, có lẽ vì tôi không thể cung cấp sự bảo đảm về một vấn đề mà y hoặc bà tìm kiếm, chẳng hạn: “Hãy nói với tôi rằng John Smith là Hoàng Tử Quyến Rũ mà tôi đã tìm kiếm suốt đời.” Trong trường hợp này, tôi sẽ không nói với bà điều bà muốn nghe nếu điều đó dường như không đúng hoặc không có khả năng. Dĩ nhiên, điều này có thể có nghĩa là tôi không đem lại sự thỏa mãn tức thời hoặc không làm tăng khả năng có khách hàng quay lại hay được giới thiệu. Tuy nhiên, tôi có thể cho bà biết rằng tôi ước mình

situations, I once wrestled with my Libran inclination to please, but now content myself with knowing that I am serving the larger *Self* of the client, rather than the smaller *self*.

có thể trao cho bà những bảo đảm như vậy. Trong những tình huống như thế, trước đây tôi từng vật lộn với khuynh hướng Thiên Bình muốn làm hài lòng người khác, nhưng nay tôi hài lòng khi biết rằng mình đang phục vụ *Bản Ngã* rộng lớn hơn của khách hàng, thay vì *bản ngã* nhỏ hơn.

I may even, after extensive preparation and midway into a session, still find the water murky, and be unable to perceive, for example, one clear vocational path or viable timing for selling a house which must be sold. I then say so. Not all people have strong planetary positions or areas of focus in their chart. Not all time periods indicate clear and direct paths of suggested action or change; some years are merely transitional.

Ngay cả sau sự chuẩn bị sâu rộng và khi đã đi được nửa buổi tư vấn, đôi khi tôi vẫn thấy nước còn đục, và không thể nhận ra, chẳng hạn, một con đường nghề nghiệp rõ ràng hoặc thời điểm khả thi để bán một căn nhà cần phải bán. Khi ấy tôi nói như vậy. Không phải mọi người đều có những vị trí hành tinh mạnh hoặc các lĩnh vực tập trung rõ trong lá số chiêm tinh. Không phải mọi giai đoạn thời gian đều chỉ ra các con đường hành động hoặc thay đổi được gợi ý một cách rõ ràng và trực tiếp; một số năm chỉ đơn thuần là chuyển tiếp.

Astrologers and astrology clients often seek certainty, and have difficulty coping with uncertainty, ambiguity, and not knowing. Society, for the most part, does not respect astrology as a serious profession; its questionable reputation and lack of universally accepted and required credentials can contribute to the astrologer's insecurity. “If only I knew what I should do, when I should act, what the future may bring,” we think, “then I wouldn't be so anxious and afraid.” Not so, because we never fully know, and because our minds cannot provide the inner peace and trust that can only result from a deeper and perhaps higher connection to ourselves, and the life force.

Các nhà chiêm tinh và khách hàng chiêm tinh thường tìm kiếm sự chắc chắn, và gặp khó khăn khi đối phó với bất định, mơ hồ và việc không biết. Phần lớn xã hội không tôn trọng chiêm tinh học như một nghề nghiệp nghiêm túc; danh tiếng đáng ngờ của nó và việc thiếu các chứng chỉ được chấp nhận rộng rãi và bắt buộc có thể góp phần vào sự bất an của nhà chiêm tinh. “Giá mà tôi biết mình nên làm gì, khi nào nên hành động, tương lai có thể mang đến điều gì,” chúng ta nghĩ, “thì tôi sẽ không lo lắng và sợ hãi như vậy.” Không phải thế, vì chúng ta không bao giờ biết đầy đủ, và vì thể trí của chúng ta không thể đem lại sự bình an và niềm tin nội tâm vốn chỉ có thể phát sinh từ một kết nối sâu hơn, và có lẽ cao hơn, với chính chúng ta và sinh lực.

In order to do astrological counseling with integrity and respond to the real needs of our clients, and not just the purported desires and fears which they initially present, we need to

Để thực hiện tư vấn chiêm tinh với sự chính trực và đáp ứng các nhu cầu thực sự của khách hàng, chứ không chỉ những ham muốn và nỗi sợ được nêu ra ban đầu, chúng ta cần có

be able to cope with uncertainty as well as not-knowing. If we are too personally invested in being an authority, if we want our clients to trust our guidance instead of their own inner guidance when the two conflict, or if we want them to become dependent upon us so that we feel needed and more secure in regard to our income, we are neither providing a real service to our clients or to the reputation of astrology.

khả năng đối phó với bất định cũng như việc không biết. Nếu chúng ta quá đầu tư cá nhân vào việc làm một thẩm quyền, nếu chúng ta muốn khách hàng tin vào sự hướng dẫn của mình thay vì sự hướng dẫn nội tâm của họ khi hai điều này xung đột, hoặc nếu chúng ta muốn họ trở nên lệ thuộc vào chúng ta để chúng ta cảm thấy mình cần thiết và an toàn hơn về thu nhập, thì chúng ta không cung cấp một dịch vụ thực sự cho khách hàng, cũng không phục vụ danh tiếng của chiêm tinh học.

Guidelines influencing my process of conducting an astrology session include:

Các nguyên tắc hướng dẫn ảnh hưởng đến tiến trình tôi tiến hành một buổi tư vấn chiêm tinh bao gồm:

1) Keep the original goals for the session in mind, unless you *and* the client choose to abandon them and focus elsewhere, or to modify them because more pressing needs or desires arise.

1) Hãy giữ các mục tiêu ban đầu của buổi tư vấn trong tâm trí, trừ khi bạn *và* khách hàng chọn từ bỏ chúng và tập trung nơi khác, hoặc điều chỉnh chúng vì xuất hiện những nhu cầu hay ham muốn cấp bách hơn.

2) Be alert to the client's physical and emotional expressions, particularly any signs of discomfort, and respond to them. Pay attention to what is going on in the here-and-now, or the emotional effectiveness of consultation will be sacrificed. A consultation which only speaks to the intellect is primarily information-giving, and is not likely to lead to any deeper insight or change.

2) Hãy tỉnh táo với các biểu hiện thể chất và cảm xúc của khách hàng, đặc biệt bất kỳ dấu hiệu khó chịu nào, và đáp ứng chúng. Hãy chú ý đến điều đang diễn ra ngay tại đây và bây giờ, nếu không hiệu quả cảm xúc của buổi tư vấn sẽ bị hy sinh. Một buổi tư vấn chỉ nói với trí tuệ chủ yếu là truyền đạt thông tin, và không có nhiều khả năng dẫn đến thấu hiểu hay thay đổi sâu hơn.

3) If conducting a long distance session by telephone, let the client know that both of you are at a disadvantage without nonverbal cues, which can lead to misinterpretation of your words by the client or lack of responsiveness to client's psychological state at the time. Stop frequently in your "monologues" to check out your client's responses. Suggest that he or she freely interrupt with questions or feedback.

3) Nếu tiến hành một buổi tư vấn từ xa qua điện thoại, hãy cho khách hàng biết rằng cả hai người đều ở thế bất lợi khi không có các tín hiệu phi ngôn ngữ, điều có thể dẫn đến việc khách hàng hiểu sai lời bạn hoặc bạn thiếu đáp ứng với trạng thái tâm lý của khách hàng vào thời điểm đó. Hãy thường xuyên dừng lại trong các "độc thoại" của bạn để kiểm tra phản ứng của khách hàng. Hãy gợi ý rằng y

hoặc bà có thể tự do ngắt lời bằng câu hỏi hoặc phản hồi.

4) Attempt to strike a balance between in-depth discussion of a few major issues and imparting information which may be processed more fully when the client later replays the tape.

4) Hãy cố gắng giữ cân bằng giữa việc thảo luận sâu một vài vấn đề chính và truyền đạt thông tin mà khách hàng có thể xử lý đầy đủ hơn khi về sau nghe lại băng ghi âm.

5) Respect the client's belief system. Don't assume, for example, that because she has 12th house planets and you are interested in past lives, that speculating about past lives is the best approach to interpreting her 12th house planets. Remain aware that although Neptune rules spirituality and Jupiter is associated with religion, both planets may have other meanings which resonate more with the client. This doesn't mean that you can't suggest a spiritual or meditative practice under a Neptune transit if a client is an atheist, but gently refer to beliefs, attitudes, and actions which are outside your client's frame of reference; otherwise you are likely to encounter resistance which may lead the client to be less receptive to the rest of the session.

5) Hãy tôn trọng hệ thống niềm tin của khách hàng. Chẳng hạn, đừng giả định rằng vì bà có các hành tinh ở nhà 12 và bạn quan tâm đến các kiếp trước, nên việc suy đoán về các kiếp trước là cách tiếp cận tốt nhất để diễn giải các hành tinh nhà 12 của bà. Hãy luôn ý thức rằng mặc dù Sao Hải Vương chủ quản tính tinh thần và Sao Mộc gắn với tôn giáo, cả hai hành tinh có thể có những ý nghĩa khác cộng hưởng với khách hàng nhiều hơn. Điều này không có nghĩa là bạn không thể đề nghị một thực hành tinh thần hoặc tham thiền dưới một quá cảnh Sao Hải Vương nếu khách hàng là người vô thần, nhưng hãy nhẹ nhàng đề cập đến các niềm tin, thái độ và hành động nằm ngoài khung quy chiếu của khách hàng; nếu không, bạn có khả năng gặp sự kháng cự, điều có thể khiến khách hàng kém tiếp nhận phần còn lại của buổi tư vấn.

6) Be aware that when the client's immediate issues and feelings are pressing, you may need to focus upon them and modify your plans to interpret all the key factors you note in the chart. A brief glimpse at current transits can be useful during your initial preparation period, even if you are not intending to mention transits during the session.

6) Hãy nhận biết rằng khi các vấn đề và cảm xúc tức thời của khách hàng đang cấp bách, bạn có thể cần tập trung vào chúng và điều chỉnh kế hoạch diễn giải tất cả các yếu tố then chốt mà bạn ghi nhận trong lá số chiêm tinh. Một cái nhìn thoáng qua các quá cảnh hiện tại có thể hữu ích trong giai đoạn chuẩn bị ban đầu của bạn, ngay cả khi bạn không định đề cập đến các quá cảnh trong buổi tư vấn.

7) Impart acceptance and appreciation of clients and their charts, as well as their capacity to successfully grapple with the issues in focus and/or learn from experience. Since that capacity may require a change in thinking, or significant alteration in their

7) Hãy truyền đạt sự chấp nhận và trân trọng đối với khách hàng và lá số chiêm tinh của họ, cũng như khả năng của họ trong việc đối diện thành công với các vấn đề đang được tập trung và/hoặc học hỏi từ kinh nghiệm. Vì khả năng ấy có thể đòi hỏi một thay đổi trong tư

relationships or environment, some clients may need direct suggestions in this regard, in order to leave the session feeling clearer and more confident.

duy, hoặc một sự biến đổi đáng kể trong các mối quan hệ hay môi trường của họ, một số khách hàng có thể cần những gợi ý trực tiếp về mặt này, để rời buổi tư vấn với cảm giác rõ ràng và tự tin hơn.

8) Ask questions in order to ascertain how the client expresses certain facets of herself, and how the information you are imparting specifically applies to her. Not only will this help her integrate the material—you will learn too!

8) Hãy đặt câu hỏi để xác định khách hàng biểu hiện những phương diện nhất định của chính bà như thế nào, và thông tin bạn đang truyền đạt áp dụng cụ thể vào bà ra sao. Điều này không chỉ giúp bà tích hợp tài liệu, mà bạn cũng sẽ học được!

9) After presenting an interpretation or series of interpretations, give your client the opportunity for feedback and questions. Information without assimilation time is useless, and lacks emotional impact.

9) Sau khi trình bày một diễn giải hoặc một chuỗi diễn giải, hãy cho khách hàng cơ hội phản hồi và đặt câu hỏi. Thông tin không có thời gian đồng hóa thì vô ích, và thiếu tác động cảm xúc.

10) Be honest. If you are unable to answer a client's question, say so. If astrology is unable to provide the answer, say so. You do not have to be the authority. Model the ability to accept uncertainty and notknowing.

10) Hãy trung thực. Nếu bạn không thể trả lời câu hỏi của khách hàng, hãy nói như vậy. Nếu chiêm tinh học không thể cung cấp câu trả lời, hãy nói như vậy. Bạn không cần phải là thẩm quyền. Hãy làm mẫu cho khả năng chấp nhận bất định và việc không biết.

11)Keep the whole chart and long term perspective in view even if focusing primarily on one issue or area of life. The meaning and importance of “the part” depends upon its relationship to the whole. If you and your client lose perspective, attributing far more weight to parts of the chart than they deserve and ignoring others that call for attention, your insights may be misguided.

11) Hãy giữ toàn bộ lá số chiêm tinh và tầm nhìn dài hạn trong tầm nhìn, ngay cả khi chủ yếu tập trung vào một vấn đề hoặc lĩnh vực đời sống. Ý nghĩa và tầm quan trọng của “phần” phụ thuộc vào mối quan hệ của nó với toàn thể. Nếu bạn và khách hàng mất tầm nhìn, gán cho các phần của lá số chiêm tinh sức nặng lớn hơn nhiều so với điều chúng đáng có và bỏ qua những phần khác đang kêu gọi sự chú ý, các thấu hiểu của bạn có thể sai hướng.

12) When in doubt about whether to continue in depth with a particular focus or to shift focus in order to cover more material, ask your client her preference. Let her choose how she can best use the available time.

12) Khi nghi ngờ không biết nên tiếp tục đi sâu vào một trọng tâm cụ thể hay chuyển trọng tâm để bao quát thêm tài liệu, hãy hỏi khách hàng về sự ưu tiên của bà. Hãy để bà chọn cách bà có thể sử dụng tốt nhất thời gian hiện có.

13)At the end of the session, summarize key points and allow five or ten minutes for last-minute questions and answers. You may want to ask your client to tell you what she gained most from the session, and how this might impact her future attitudes and actions. At this point, you might also want to mention your availability in regard to follow-up sessions, or refer your client to recommended psychotherapists or health practitioners if you believe that she would benefit from such a referral; you may want to develop a resource list for such a purpose. If you do make an outside referral, make sure you their work, respect them, and sincerely believe that they will be helpful to your client.

13) Vào cuối buổi tư vấn, hãy tóm tắt các điểm then chốt và dành năm hoặc mười phút cho các câu hỏi và trả lời vào phút chót. Bạn có thể muốn yêu cầu khách hàng nói cho bạn biết bà thu được điều gì nhiều nhất từ buổi tư vấn, và điều này có thể tác động thế nào đến các thái độ và hành động tương lai của bà. Vào lúc này, bạn cũng có thể muốn đề cập đến sự sẵn sàng của mình đối với các buổi tư vấn tiếp theo, hoặc giới thiệu khách hàng đến các nhà trị liệu tâm lý hay chuyên viên y tế được khuyến nghị nếu bạn tin rằng bà sẽ hưởng lợi từ sự giới thiệu đó; bạn có thể muốn phát triển một danh sách nguồn lực cho mục đích như vậy. Nếu bạn thực hiện một sự giới thiệu bên ngoài, hãy bảo đảm bạn biết công việc của họ, tôn trọng họ, và chân thành tin rằng họ sẽ hữu ích cho khách hàng của bạn.

14) Keep in mind that by conducting each session responsibly, you're maintaining your integrity, and the integrity of the astrological profession, which has been undermined more than enough by practitioners lacking in training, experience and conscience.

14) Hãy ghi nhớ rằng bằng cách tiến hành mỗi buổi tư vấn một cách có trách nhiệm, bạn đang duy trì sự chính trực của mình, và sự chính trực của nghề chiêm tinh, vốn đã bị xói mòn quá đủ bởi những người hành nghề thiếu đào tạo, kinh nghiệm và lương tâm.

Interpretation & Advice

Diễn Giải và Lời Khuyên

Interpretation is the primary activity which most astrologers engage in, and which many astrologers equate with astrological counseling. Yet counselors and psychotherapists regard interpretation as only one of the skills they use with clients, and it is a skill which must be utilized appropriately in order to be effective. Interpretation alone does not lead to insight or change. In order for an interpretation to have a significant impact, the client must be emotionally receptive and psychologically ready to apply that insight, develop personal associations to it, and allow it to influence subsequent attitudes and behaviors.

Diễn giải là hoạt động chính mà hầu hết các nhà chiêm tinh tham gia, và nhiều nhà chiêm tinh đồng nhất nó với tư vấn chiêm tinh. Tuy nhiên, các cố vấn và nhà trị liệu tâm lý xem diễn giải chỉ là một trong những kỹ năng họ sử dụng với khách hàng, và đó là một kỹ năng phải được vận dụng thích hợp để có hiệu quả. Chỉ riêng diễn giải không dẫn đến thấu hiểu hay thay đổi. Để một diễn giải có tác động đáng kể, khách hàng phải cởi mở về mặt cảm xúc và sẵn sàng về mặt tâm lý để áp dụng thấu hiểu ấy, phát triển các liên tưởng cá nhân với nó, và cho phép nó ảnh hưởng đến các thái độ và hành vi sau đó.

Steven Levy, in his book *Principles of Interpretation*, and Fred Pine in *Developmental Theory and Clinical Process*, both discuss the uses of interpretation in counseling, and the importance of assessing its impact upon the client. As Pine and Levy demonstrate, whatever your intent, a person is likely to filter your interpretation through his or her own psychological process, and often to distort its meaning and add to it his own evaluations. He may hear your interpretation as a judgment or condemnation which threatens his self-esteem and devalues or humiliates him. He may experience it as a deprivation or disappointment because he is wanting emotional support rather than intellectual understanding. He may use it as a rationalization which enables him to continue old behaviors and avoid new attitudes and actions, and especially to continue a pattern of intellectualizing rather than experiencing and taking responsibility for his feelings.

Steven Levy, trong cuốn *Các Nguyên Tắc Diễn Giải*, và Fred Pine trong *Lý Thuyết Phát Triển và Tiến Trình Lâm Sàng*, cả hai đều bàn về các cách sử dụng diễn giải trong tư vấn, và tầm quan trọng của việc đánh giá tác động của nó lên khách hàng. Như Pine và Levy cho thấy, bất kể ý định của bạn là gì, một người có khả năng lọc diễn giải của bạn qua tiến trình tâm lý riêng của y hoặc bà, và thường bóp méo ý nghĩa của nó cũng như thêm vào đó các đánh giá của chính mình. Y có thể nghe diễn giải của bạn như một sự phán xét hoặc kết án đe dọa lòng tự trọng của y và làm y mất giá trị hoặc bị sỉ nhục. Y có thể trải nghiệm nó như một sự tước đoạt hoặc thất vọng vì y đang muốn được hỗ trợ cảm xúc hơn là được hiểu biết bằng trí tuệ. Y có thể dùng nó như một sự hợp lý hóa giúp y tiếp tục các hành vi cũ và né tránh những thái độ cùng hành động mới, và đặc biệt tiếp tục một mô thức trí tuệ hóa thay vì trải nghiệm và chịu trách nhiệm về cảm xúc của mình.

On the other hand, a client may receive your interpretation positively, because you are paying attention to him and are therefore gratifying him. If he is an oral person, your interpretation may be a gift to be swallowed and incorporated—sometimes without digestion and assimilation. Interpretation may be a satisfying confirmation of the client's sense of reality, may be experienced as acceptance and therefore give permission to him to be who he is, or may awaken within him a new sense of reality and an expanded awareness of possibilities.

Mặt khác, một khách hàng có thể tiếp nhận diễn giải của bạn một cách tích cực, vì bạn đang chú ý đến y và do đó làm y hài lòng. Nếu y là một kiểu người thiên về tiếp nhận bằng miệng, diễn giải của bạn có thể là một món quà để được nuốt vào và thâu nạp, đôi khi không qua tiêu hóa và đồng hóa. Diễn giải có thể là một sự xác nhận thỏa mãn đối với cảm nhận thực tại của khách hàng, có thể được trải nghiệm như sự chấp nhận và do đó cho phép y là chính mình, hoặc có thể đánh thức trong y một cảm nhận thực tại mới và một nhận thức mở rộng về các khả năng.

If you are concerned with really helping your client rather than merely feeding him information regardless of his capacity to apply it, then you may want to train yourself to pay attention to what your client does with your interpretation, and to help him to

Nếu bạn quan tâm đến việc thực sự giúp khách hàng thay vì chỉ đơn thuần nhồi cho y thông tin bất kể khả năng áp dụng của y, thì bạn có thể muốn rèn luyện bản thân chú ý đến điều khách hàng làm với diễn giải của bạn, và giúp y đồng hóa nó một cách xây

constructively assimilate it. Does he turn it into judgment? Does he use it to keep rationalizing his stance in life and to avoid taking action? **Or** does he allow it to open him to deeper insight which helps him to act more effectively?

dựng. Y có biến nó thành sự phán xét không? Y có dùng nó để tiếp tục hợp lý hóa lập trường sống của mình và né tránh hành động không? **Hay** y cho phép nó mở y ra với một thấu hiểu sâu hơn giúp y hành động hiệu quả hơn?

Drawbacks & Constructive Uses of Interpretation

Những Hạn Chế và Cách Sử Dụng Diễn Giải Một Cách Xây Dựng

Before we discuss constructive uses of interpretation, let us consider more fully the drawbacks of relying too heavily upon interpretation in astrological counseling, and in using interpretation inappropriately. First, we as astrologers may be relating less to the client than to the chart, without regard for the client's capacity to use the interpretation. Second, interpretation may be used to demonstrate our superiority or power, to boost our own egos; it may also mask our own hostility and judgment. Third, interpretation may create distance, preventing the emotional engagement and contact by which real impact and insight occurs. Fourth, interpretation can be used indefinitely to intellectualize about, rather than actively and emotionally confront and deal with, real here-and-now issues. Interpretation can be a means of helping a client avoid taking responsibility and committing himself to constructive behavior patterns.

Trước khi thảo luận các cách sử dụng diễn giải một cách xây dựng, chúng ta hãy xem xét đầy đủ hơn những hạn chế của việc dựa quá nhiều vào diễn giải trong tư vấn chiêm tinh, và của việc sử dụng diễn giải không thích hợp. Thứ nhất, với tư cách nhà chiêm tinh, chúng ta có thể đang liên hệ với lá số chiêm tinh nhiều hơn với khách hàng, mà không xét đến khả năng của khách hàng trong việc sử dụng diễn giải. Thứ hai, diễn giải có thể được dùng để chứng minh sự vượt trội hoặc quyền lực của chúng ta, để nâng cao cái tôi của chính mình; nó cũng có thể che đậy sự thù nghịch và phán xét của chính chúng ta. Thứ ba, diễn giải có thể tạo khoảng cách, ngăn cản sự tham dự và tiếp xúc cảm xúc qua đó tác động và thấu hiểu thực sự xảy ra. Thứ tư, diễn giải có thể được sử dụng vô hạn định để trí tuệ hóa về các vấn đề thực sự ngay tại đây và bây giờ, thay vì tích cực và bằng cảm xúc đối diện cũng như xử lý chúng. Diễn giải có thể là một phương tiện giúp khách hàng né tránh việc chịu trách nhiệm và cam kết với các mô thức hành vi xây dựng.

Still other drawbacks exist. We astrologers, backed by the supposed authority of the birthchart, may too hastily draw conclusions, presenting one interpretation after another as gospel truth, overwhelming the client and devaluing him by not allowing him to participate in or confirm these self-definitions. When we rely heavily upon interpretation, we may be operating from the

Vẫn còn những hạn chế khác. Chúng ta, những nhà chiêm tinh, được hậu thuẫn bởi thẩm quyền giả định của lá số sinh, có thể quá vội vàng rút ra kết luận, trình bày hết diễn giải này đến diễn giải khác như chân lý phúc âm, làm khách hàng choáng ngợp và hạ thấp giá trị của y bằng cách không cho phép y tham gia vào hoặc xác nhận những định nghĩa về bản thân này. Khi dựa nặng vào diễn giải,

illusions that: 1) intellectual understanding alone elicits growth and change, and that 2) our imparting of information elicits growth and change. These assumptions need to be examined in the light of psychological theories which focus upon the necessary links between understanding, emotional receptivity, and the psychological readiness to actively utilize an insight. It is important to consider also the profound impact of an insight we gain from within ourselves in contrast to an intellectual interpretation presented by another person. Someone else's interpretation may indeed trigger an experience of insight for us, but the interpretation alone is ineffective if its timing is inappropriate. Clients may be resistant to an interpretation or to too many interpretations when their anxiety level is high, when important emotional needs are unmet, and when they are deeply involved with a particular emotional crisis or issue which is currently center stage in their lives. In such cases, we need to limit the number of interpretations we present, choose our words carefully, and pay attention to our client's capacity to assimilate and use that interpretation to gain useful insight for himself.

chúng ta có thể đang vận hành từ các ảo tưởng rằng: 1) chỉ riêng sự hiểu biết trí tuệ khơi dậy tăng trưởng và thay đổi, và 2) việc chúng ta truyền đạt thông tin khơi dậy tăng trưởng và thay đổi. Những giả định này cần được xem xét dưới ánh sáng của các lý thuyết tâm lý tập trung vào những mối liên kết cần thiết giữa hiểu biết, sự tiếp nhận cảm xúc và sự sẵn sàng tâm lý để tích cực sử dụng một thấu hiểu. Cũng quan trọng khi xét đến tác động sâu sắc của một thấu hiểu mà chúng ta đạt được từ bên trong chính mình, đối lập với một diễn giải trí tuệ do người khác trình bày. Diễn giải của người khác quả thật có thể kích hoạt một kinh nghiệm thấu hiểu nơi chúng ta, nhưng chỉ riêng diễn giải thì không hiệu quả nếu thời điểm của nó không thích hợp. Khách hàng có thể kháng cự một diễn giải hoặc quá nhiều diễn giải khi mức lo âu của họ cao, khi những nhu cầu cảm xúc quan trọng chưa được đáp ứng, và khi họ đang dính líu sâu vào một khủng hoảng hoặc vấn đề cảm xúc cụ thể hiện đang chiếm vị trí trung tâm trong đời họ. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta cần giới hạn số lượng diễn giải mình trình bày, chọn lời cẩn thận, và chú ý đến khả năng của khách hàng trong việc đồng hóa và sử dụng diễn giải ấy để đạt được thấu hiểu hữu ích cho chính y.

Interpretation is indeed valuable when imparted with acceptance and sensitivity to a client's psychological state. It may help him to conceptualize and clarify vague feelings and behavior patterns, and therefore in time gain mastery over them. By increasing the realm of the ego over the id or unconscious, a person becomes more conscious of himself and therefore more capable, when he so chooses, of directing his actions. Interpretation can help clients realize when they are operating from outdated or inappropriate assumptions or behavior patterns, which, when understood, may be

Diễn giải quả thật có giá trị khi được truyền đạt với sự chấp nhận và sự nhạy cảm đối với trạng thái tâm lý của khách hàng. Nó có thể giúp y khái niệm hóa và làm rõ những cảm xúc cùng mô thức hành vi mơ hồ, và vì vậy, theo thời gian, đạt được sự làm chủ đối với chúng. Bằng cách mở rộng phạm vi của cái tôi đối với bản năng hoặc vô thức, một người trở nên hữu thức hơn về chính mình và do đó có khả năng hơn, khi y chọn như vậy, trong việc điều hướng các hành động của mình. Diễn giải có thể giúp khách hàng nhận ra khi họ đang vận hành từ những giả định hoặc mô thức hành vi lỗi thời hay không thích hợp,

more easily relinquished. Interpretations can also help clients define and reorganize their sense of themselves and their reality, in order to feel more solid and more capable. Some interpretations help clients become aware of other perspectives, attitudes, choices, and actions so that their range of behaviors is increased and the possibilities open to them expanded. Much depends upon whether an interpretation is worded negatively or positively, designed to impart "this is what you are," as if we are fixed entities completely determined by past conditioning and astrological factors, or whether an interpretation imparts that "this is what you have been... and this is what you can be."

Interpretation: What, When & How?

WHAT should we as astrologers interpret? First, the most significant factors and issues as reflected by the chart—the most basic needs, motivations, weaknesses, conflicts, strengths, and possibilities. Second, what is currently most emotionally relevant and useful to the client. Attention should be paid to both *HOW MUCH* to interpret (so as not to overwhelm the client) and the sense of validity or certainty that we experience in regard to an interpretation. Presenting many uncertain or doubtful interpretations weakens the impact of those which deeply resonate with our client's experience.

WHEN should we interpret? Because we use interpretation so heavily in astrological work, we cannot be as sensitive as mental health counselors and therapists might be to the client's emotional readiness. Some of our interpretations which are not apparently received at the time may be heard more deeply later when the tape is replayed, or

những điều khi được hiểu có thể dễ dàng được buông bỏ hơn. Diễn giải cũng có thể giúp khách hàng định nghĩa và tái tổ chức cảm nhận của họ về bản thân và thực tại của họ, để cảm thấy vững chắc hơn và có năng lực hơn. Một số diễn giải giúp khách hàng nhận biết các góc nhìn, thái độ, lựa chọn và hành động khác, để phạm vi hành vi của họ được gia tăng và các khả năng mở ra cho họ được mở rộng. Rất nhiều điều phụ thuộc vào việc một diễn giải được diễn đạt tiêu cực hay tích cực, được thiết kế để truyền đạt "đây là con người bạn", như thể chúng ta là những thực thể cố định hoàn toàn do sự tác động quá khứ và các yếu tố chiêm tinh quyết định, hay một diễn giải truyền đạt rằng "đây là điều bạn đã từng là... và đây là điều bạn có thể trở thành."

Diễn Giải: Điều Gì, Khi Nào và Như Thế Nào?

ĐIỀU GÌ chúng ta, với tư cách nhà chiêm tinh, nên diễn giải? Thứ nhất, những yếu tố và vấn đề quan trọng nhất như được phản ánh bởi lá số chiêm tinh, các nhu cầu, động lực, điểm yếu, xung đột, sức mạnh và khả năng căn bản nhất. Thứ hai, điều hiện đang có liên quan và hữu ích nhất về mặt cảm xúc đối với khách hàng. Cần chú ý cả đến việc diễn giải *BAO NHIÊU*, để không làm khách hàng choáng ngợp, và cảm nhận về tính xác đáng hoặc chắc chắn mà chúng ta trải nghiệm liên quan đến một diễn giải. Việc trình bày nhiều diễn giải bất định hoặc đáng ngờ làm suy yếu tác động của những diễn giải cộng hưởng sâu với kinh nghiệm của khách hàng.

KHI NÀO chúng ta nên diễn giải? Vì chúng ta sử dụng diễn giải rất nhiều trong công việc chiêm tinh, chúng ta không thể nhạy cảm với sự sẵn sàng cảm xúc của khách hàng như các cố vấn và nhà trị liệu sức khỏe tâm thần có thể làm. Một số diễn giải của chúng ta, dường như không được tiếp nhận vào lúc ấy, có thể được nghe sâu hơn về sau khi băng được phát lại,

even months or years later when the tiny seed we have planted is watered by future experiences and germinates. Nevertheless, guidelines for timing interpretations include: a) when the client is relaxed and open, and trust has been established; b) when the client has expressed his feelings and concerns, and no longer is preoccupied with undischarged emotion; and c) when the client has already expressed a particular understanding and is groping for deeper insight in regard to this issue.

hoặc thậm chí nhiều tháng hay nhiều năm sau, khi hạt giống nhỏ bé mà chúng ta đã gieo được tưới bằng các kinh nghiệm tương lai và nảy mầm. Tuy nhiên, các nguyên tắc hướng dẫn về thời điểm diễn giải bao gồm: a) khi khách hàng thư giãn và cởi mở, và niềm tin đã được thiết lập; b) khi khách hàng đã bày tỏ cảm xúc và mối bận tâm của mình, và không còn bị chiếm giữ bởi cảm xúc chưa được giải tỏa; và c) khi khách hàng đã bày tỏ một sự hiểu biết cụ thể và đang dò dẫm tìm thấu hiểu sâu hơn liên quan đến vấn đề này.

HOW should we phrase our interpretations? First, we need to communicate emotionally, by our posture, gestures, facial expression, and voice, an attitude of acceptance. Second, we can benefit our client most by suggesting rather than telling, presenting an interpretation tentatively so that a client is free to accept or reject it and to further elaborate upon it. This of course requires that we give up that aura of authority which may provide us and our clients with a reassuring but false sense of security. Of deeper value in the long run, however, is our willingness to engage our client in mutual exploration as we present questions and statements which are interpretative. (For example, questions such as, “Do you sometimes find yourself doing x? What's that like?” And statements such as, “This planetary pattern suggests that you tend to do x in this area of your life. I'm wondering how you experience that tendency.”) Sometimes presenting a general interpretation and asking for feedback can allow you and your client together to discover specific patterns which can lead to useful insight and action.

CHÚNG TA NÊN diễn đạt các diễn giải của mình như thế nào? Trước hết, chúng ta cần truyền đạt về mặt cảm xúc, qua tư thế, cử chỉ, nét mặt và giọng nói, một thái độ chấp nhận. Thứ hai, chúng ta có thể giúp thân chủ nhiều nhất bằng cách gợi ý thay vì khẳng định, trình bày một diễn giải theo lối thăm dò để thân chủ được tự do chấp nhận hoặc bác bỏ nó và khai triển thêm từ đó. Dĩ nhiên, điều này đòi hỏi chúng ta từ bỏ hào quang thẩm quyền vốn có thể đem lại cho chúng ta và thân chủ một cảm giác an toàn trấn an nhưng giả tạo. Tuy nhiên, về lâu dài, giá trị sâu xa hơn nằm ở sự sẵn lòng của chúng ta trong việc cùng thân chủ tham gia một cuộc khám phá hỗ tương khi chúng ta đưa ra những câu hỏi và phát biểu mang tính diễn giải. Chẳng hạn, những câu hỏi như: “Đôi khi bạn có thấy mình đang làm x không? Điều đó đối với bạn như thế nào?” Và những phát biểu như: “Mô thức hành tinh này gợi ý rằng bạn có khuynh hướng làm x trong lĩnh vực này của đời sống. Tôi tự hỏi bạn trải nghiệm khuynh hướng đó như thế nào.” Đôi khi, việc trình bày một diễn giải tổng quát và xin phản hồi có thể cho phép bạn và thân chủ cùng nhau khám phá những mô thức cụ thể có thể dẫn đến sự thấu hiểu và hành động hữu ích.

Because of the large number of meanings for each astrological position and the various levels at which a client may be experiencing

Vì mỗi vị trí chiêm tinh có rất nhiều ý nghĩa, và vì thân chủ có thể đang trải nghiệm cũng như biểu hiện những ảnh hưởng đặc thù ở

and expressing particular influences, we may wish to present a wide range of possibilities when describing a particular planetary position, aspect or configuration. For example, a T-square to Neptune in Libra in the 9th house may suggest an urge to "get high," but does this person attempt to transcend himself through drugs, meditation, travel, or spiritual experience? We might say to this client, "You are likely to experience a deep yearning and desire to transcend yourself, an urge to 'get high' in some manner. This could lead you to turn to drugs or lose yourself in fantasy, or it might also incline you to meditate, to become involved with spiritual pursuits, to study music or teach music or literature, or even to travel to inspiring places. You would be particularly drawn to places which are spiritual or idyllic, places which are on the water or which possess a natural beauty. Do any of these alternatives particularly appeal to you?" Later, after our client has confirmed several of our impressions, we may ask if he has considered any of the other options which we have presented.

nhiều cấp độ khác nhau, chúng ta có thể muốn trình bày một phạm vi rộng các khả năng khi mô tả một vị trí hành tinh, góc hợp hoặc cấu hình cụ thể. Chẳng hạn, một Chữ T vuông với Sao Hải Vương trong Thiên Bình ở nhà 9 có thể gợi ý một thôi thúc muốn "bay bổng", nhưng người này cố gắng vượt lên chính mình qua ma túy, tham thiền, du lịch, hay kinh nghiệm tinh thần? Chúng ta có thể nói với thân chủ này: "Bạn có khả năng trải nghiệm một nỗi khao khát sâu xa và một ước muốn vượt lên chính mình, một thôi thúc muốn 'bay bổng' theo một cách nào đó. Điều này có thể khiến bạn tìm đến ma túy hoặc đánh mất mình trong ảo tưởng, nhưng cũng có thể khiến bạn nghiêng về tham thiền, tham gia các mưu cầu tinh thần, học âm nhạc hoặc dạy âm nhạc hay văn chương, hoặc thậm chí du hành đến những nơi truyền cảm hứng. Bạn sẽ đặc biệt bị thu hút bởi những nơi có tính tinh thần hoặc thơ mộng, những nơi ở trên mặt nước hoặc có vẻ đẹp tự nhiên. Có lựa chọn nào trong số này đặc biệt hấp dẫn bạn không?" Về sau, sau khi thân chủ đã xác nhận vài ấn tượng của chúng ta, chúng ta có thể hỏi liệu y đã từng cân nhắc bất kỳ lựa chọn nào khác mà chúng ta đã trình bày hay chưa.

How do we know when an interpretation resonates with our client's experience and is being fully received by him? First, he may indicate by gestures or facial expressions that he has been touched and affected. Second, he may respond verbally with associations and further elaborations. If he does not react at all, we may be inaccurate in our interpretation or ineffective in our wording or translation of planetary positions; on the other hand, our interpretation may be accurate, but have no emotional impact for the client at present because it is too superficial, or because it presents something which he already knows or something which he is not yet capable of hearing. If a client

Làm sao chúng ta biết khi nào một diễn giải cộng hưởng với kinh nghiệm của thân chủ và được y tiếp nhận trọn vẹn? Trước hết, y có thể biểu lộ qua cử chỉ hoặc nét mặt rằng y đã được chạm đến và chịu tác động. Thứ hai, y có thể đáp lại bằng lời với những liên tưởng và khai triển thêm. Nếu y hoàn toàn không phản ứng, có thể diễn giải của chúng ta không chính xác, hoặc cách dùng lời, cách chuyển dịch các vị trí hành tinh của chúng ta không hiệu quả; mặt khác, diễn giải của chúng ta có thể chính xác, nhưng hiện tại không tạo tác động cảm xúc nào đối với thân chủ vì nó quá hời hợt, hoặc vì nó trình bày điều y đã biết rồi, hay điều y chưa có khả năng nghe nhận. Nếu thân chủ phủ nhận hoặc chống lại diễn giải của chúng ta, có

denies or resists our interpretation, several explanations are possible. We may have touched a sensitive point which he is not ready to face—in which case, we may wish to drop the issue since we are not therapists and may have little to gain from further probing. There is always the chance that he will be more receptive when he is alone replaying the tape of the session. On the other hand, we may be inaccurate in our interpretation of astrological symbols or mistakenly assume that the client is operating from too low or too high a level of consciousness or action. Active denial does not necessarily indicate the truth of what we are imparting; sometimes people ardently resist an interpretation, not because it is too truthful, but because we have trod upon personal identifications which they cherish, and they are angry or hurt in response to being misinterpreted and misunderstood.

thể có vài cách giải thích. Có thể chúng ta đã chạm vào một điểm nhạy cảm mà y chưa sẵn sàng đối diện; trong trường hợp đó, chúng ta có thể muốn bỏ qua vấn đề này, vì chúng ta không phải là nhà trị liệu và có thể chẳng thu được gì nhiều từ việc thăm dò thêm. Luôn có khả năng y sẽ dễ tiếp nhận hơn khi ở một mình nghe lại băng ghi âm của buổi tư vấn. Mặt khác, có thể chúng ta không chính xác trong việc diễn giải các biểu tượng chiêm tinh, hoặc lầm tưởng rằng thân chủ đang vận hành từ một cấp độ tâm thức hay hành động quá thấp hoặc quá cao. Sự phủ nhận tích cực không nhất thiết cho thấy điều chúng ta truyền đạt là đúng; đôi khi người ta chống lại một diễn giải một cách mãnh liệt, không phải vì nó quá đúng, mà vì chúng ta đã giẫm lên những đồng nhất hóa cá nhân mà họ trân quý, và họ tức giận hoặc tổn thương vì cảm thấy bị diễn giải sai và hiểu lầm.

Advice-Giving in Astrological Counseling

Đưa ra lời khuyên trong tham vấn chiêm tinh

The issue of giving advice is an important one for astrologers to consider, particularly because we wish to help our clients and because advice-giving is considered by many to be a primary mode of giving help. Advice-giving, like interpretation, has both negative and positive manifestations.

Vấn đề đưa ra lời khuyên là một điều quan trọng mà các nhà chiêm tinh cần xem xét, đặc biệt vì chúng ta muốn giúp thân chủ và vì nhiều người xem việc khuyên bảo là một phương thức trợ giúp chủ yếu. Việc đưa ra lời khuyên, cũng như diễn giải, có cả những biểu hiện tiêu cực lẫn tích cực.

Advice may be imparted from a one-up position, suggesting that we know specifically how a person should act; however, the client knows himself and what works for him far better than we ever will. Our advice may be too simplistic or similar to suggestions which he has heard repeatedly, and which he experiences as an annoyance or intrusion. Some people, especially those with parents who were compulsive advice-givers (or who possess a prominent and afflicted

Lời khuyên có thể được truyền đạt từ vị thế ở trên, hàm ý rằng chúng ta biết cụ thể một người nên hành động như thế nào; tuy nhiên, thân chủ hiểu chính mình và điều gì hữu hiệu với y hơn chúng ta rất nhiều. Lời khuyên của chúng ta có thể quá đơn giản hoặc giống với những gợi ý y đã nghe lặp đi lặp lại, và y trải nghiệm chúng như một sự phiền nhiễu hoặc xâm phạm. Một số người, đặc biệt là những người có cha mẹ từng cưỡng bách đưa ra lời khuyên, hoặc có Sao Thiên Vương nổi bật và

Uranus) may resist immediately when advice is presented, whether the advice is useful or not, simply because they experience it as unwanted interference.

chịu góc hợp khó, có thể lập tức kháng cự khi lời khuyên được đưa ra, dù lời khuyên ấy hữu ích hay không, đơn giản vì họ trải nghiệm nó như một sự can thiệp không mong muốn.

Advice sometimes sets up a "yes but" interaction with a client who is obviously not ready for or willing to take action. It may instigate a situation of dependency with a client who is all too willing for you to take responsibility for solving his problems. It may prevent him from becoming motivated to develop his own ideas and may give him an excuse to blame you if he so chooses to use your advice and does not profit by it. Finally, in giving advice, you may be assuming that your client has the time, energy, money, and inner resources to utilize it. If he does not, your advice may spark his feelings of inadequacy, deprivation, or hopelessness. Often, when a client seeks advice he is in more need of discovering HOW to resolve a particular difficulty than in determining WHAT indeed he needs to do. Defining the WHAT is considerably easier than facilitating the HOW.

Đôi khi lời khuyên tạo nên một tương tác "vâng nhưng" với một thân chủ rõ ràng chưa sẵn sàng hoặc không sẵn lòng hành động. Nó có thể khơi ra một tình trạng lệ thuộc nơi một thân chủ quá sẵn lòng để bạn nhận trách nhiệm giải quyết các vấn đề của y. Nó có thể ngăn y có động lực phát triển những ý tưởng của chính mình và có thể cho y một cái cớ để trách bạn nếu y chọn dùng lời khuyên của bạn mà không thu được lợi ích. Cuối cùng, khi đưa ra lời khuyên, có thể bạn đang giả định rằng thân chủ có thời gian, năng lượng, tiền bạc và nguồn lực nội tâm để sử dụng nó. Nếu y không có, lời khuyên của bạn có thể khơi dậy nơi y cảm giác bất lực, thiếu thốn hoặc tuyệt vọng. Thường thì, khi thân chủ tìm lời khuyên, y cần khám phá CÁCH giải quyết một khó khăn cụ thể hơn là xác định THẬT SỰ y cần làm GÌ. Xác định CÁI GÌ dễ hơn đáng kể so với việc tạo điều kiện cho CÁCH LÀM.

When is advice helpful? First of all, your advice is likely to be helpful when your client really feels that you are with him, that you understand his reality and his capacities, as well as the options he has already tried, and you have been jointly exploring new possibilities. Advice may be useful when you sense that your client is clearly open to receiving it, and both capable of applying it and eager to do so. After you have asked him his perceptions of his options and he has indicated some, but is unaware of others which might be beneficial to him, your suggestion might indeed be worthwhile. This is particularly true when he obviously has the necessary resources to act upon it. Frequently, people are most capable of

Khi nào lời khuyên hữu ích? Trước hết, lời khuyên của bạn có khả năng hữu ích khi thân chủ thật sự cảm thấy rằng bạn đang ở cùng y, rằng bạn hiểu thực tại và năng lực của y, cũng như những lựa chọn y đã thử, và hai bên đã cùng nhau khám phá những khả năng mới. Lời khuyên có thể hữu ích khi bạn cảm nhận rằng thân chủ rõ ràng cởi mở để tiếp nhận nó, đồng thời vừa có khả năng áp dụng vừa tha thiết muốn làm như vậy. Sau khi bạn đã hỏi y về nhận thức của y đối với các lựa chọn của mình, và y đã nêu ra một số lựa chọn nhưng không nhận biết những lựa chọn khác có thể có lợi cho y, thì gợi ý của bạn thật sự có thể đáng giá. Điều này đặc biệt đúng khi y rõ ràng có những nguồn lực cần thiết để hành động theo đó. Thường thì người ta có khả năng tiếp

receiving and utilizing advice when it is imparted indirectly. Rather than saying, "you *should* do this" (which is never recommended) or "you might want to try this," you might instead tell an anecdote about how you or another person benefitted from a particular course of action. Such stories usually inspire and motivate people far more effectively than direct advice.

nhận và sử dụng lời khuyên nhiều nhất khi nó được truyền đạt gián tiếp. Thay vì nói: "bạn *nên* làm điều này" — điều không bao giờ được khuyến nghị — hoặc "có lẽ bạn muốn thử điều này", thay vào đó bạn có thể kể một giai thoại về việc bạn hoặc một người khác đã được lợi ích như thế nào từ một hướng hành động cụ thể. Những câu chuyện như vậy thường truyền cảm hứng và thúc đẩy con người hiệu quả hơn nhiều so với lời khuyên trực tiếp.

Counseling Interventions

Các can thiệp tham vấn

If you have not been trained as a counselor, then you may not have developed the art of asking questions or making statements which facilitate insight, growth, and change. Indeed, even if you have had training as a counselor, your repertoire of responses may be limited by the nature of your training. Developing such a repertoire does not have to require years of counseling training and experience. Sometimes, all you need is an inquiring mind, willingness to explore how a client functions, and the desire to help a client discover and actualize new modes of being.

Nếu bạn chưa được đào tạo làm nhà tham vấn, thì có thể bạn chưa phát triển nghệ thuật đặt câu hỏi hoặc đưa ra những phát biểu tạo điều kiện cho sự thấu hiểu, tăng trưởng và thay đổi. Thật vậy, ngay cả khi bạn đã được đào tạo làm nhà tham vấn, kho phản ứng của bạn vẫn có thể bị giới hạn bởi bản chất của sự đào tạo ấy. Việc phát triển một kho như vậy không nhất thiết đòi hỏi nhiều năm đào tạo và kinh nghiệm tham vấn. Đôi khi, tất cả những gì bạn cần là một thể trí tìm tòi, sự sẵn lòng khám phá cách một thân chủ vận hành, và ước muốn giúp thân chủ khám phá cũng như hiện thực hóa những phương thức hiện tồn mới.

I personally have found value in compiling a list of statements and questions which are useful in both psychotherapeutic and astrological counseling, and in consciously practicing these interventions whenever appropriate. Most of the counseling interventions on the following pages can be utilized constructively in astrological consultations; many are particularly effective in encouraging client self-direction and responsibility. Such a list may indeed be a gold mine for beginning astrologers intent upon improving counseling skills.

Cá nhân tôi nhận thấy việc biên soạn một danh sách các phát biểu và câu hỏi hữu ích trong cả tham vấn tâm lý trị liệu lẫn tham vấn chiêm tinh là có giá trị, và việc thực hành có ý thức những can thiệp này bất cứ khi nào thích hợp cũng vậy. Phần lớn các can thiệp tham vấn trên những trang sau có thể được sử dụng một cách xây dựng trong các buổi tham vấn chiêm tinh; nhiều can thiệp đặc biệt hiệu quả trong việc khuyến khích thân chủ tự định hướng và nhận trách nhiệm. Một danh sách như vậy thật sự có thể là một mỏ vàng cho các nhà chiêm tinh mới bắt đầu, những người quyết tâm cải thiện kỹ năng tham vấn.

———— USEFUL COUNSELING INTERVENTIONS————	———— CÁC CAN THIỆP THAM VẤN HỮU ÍCH————
Open-ended Questions and Statements	***Câu hỏi và phát biểu mở***
What's coming up for you?	Điều gì đang hiện lên nơi bạn?
What's that like for you?	Điều đó đối với bạn như thế nào?
How do you experience that?	Bạn trải nghiệm điều đó như thế nào?
Are you willing to share what's happening for you?	Bạn có sẵn lòng chia sẻ điều đang xảy ra nơi bạn không?
What does this mean to you?	Điều này có ý nghĩa gì đối với bạn?
How is this reflected in your life?	Điều này được phản ánh trong đời sống của bạn như thế nào?
How does this relate to your life?	Điều này liên hệ với đời sống của bạn như thế nào?
Do you have any examples from your own life?	Bạn có ví dụ nào từ chính đời sống của mình không?
As I talk, what are you aware of experiencing?	Khi tôi nói, bạn nhận biết mình đang trải nghiệm điều gì?
Tell me what this means to you.	Hãy nói cho tôi biết điều này có ý nghĩa gì đối với bạn.
How is this true or not true for you?	Điều này đúng hoặc không đúng với bạn như thế nào?
Is there anything you want to share about this?	Có điều gì bạn muốn chia sẻ về việc này không?
Deepening Experience	***Làm sâu sắc kinh nghiệm***
Tell me more about that.	Hãy nói thêm cho tôi về điều đó.
Stay with your experience.	Hãy ở lại với kinh nghiệm của bạn.
Stay with your feelings.	Hãy ở lại với cảm xúc của bạn.

Take a moment to tune into yourself.	Hãy dành một khoảnh khắc để hòa nhịp vào chính mình.
What's it like to feel that?	Cảm nhận điều đó thì như thế nào?
Let yourself experience that and see what else comes up for you. Let yourself breathe more fully, and see if you can get more deeply in touch with yourself.	Hãy cho phép mình trải nghiệm điều đó và xem còn điều gì khác hiện lên nơi bạn. Hãy cho phép mình thở đầy đủ hơn, và xem liệu bạn có thể tiếp xúc sâu hơn với chính mình không.
Just let yourself be with that, and see what comes up for you.	Chỉ cần cho phép mình ở cùng điều đó, và xem điều gì hiện lên nơi bạn.
Further Exploration	***Khám phá thêm***
What would happen if you...?	Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn...?
What would happen then?	Khi đó điều gì sẽ xảy ra?
Can you imagine how you might do x?	Bạn có thể hình dung mình sẽ làm x như thế nào không?
If you were to do x, what might you experience?	Nếu bạn làm x, bạn có thể trải nghiệm điều gì?
Do you have a sense of how doing x might change your life?	Bạn có cảm nhận được việc làm x có thể thay đổi đời sống của bạn như thế nào không?
Can you get in touch with any other benefits you might gain from doing x?	Bạn có thể tiếp xúc với bất kỳ lợi ích nào khác mà bạn có thể đạt được từ việc làm x không?
What other alternatives are you aware of?	Bạn nhận biết những lựa chọn nào khác?
What other alternatives have you tried?	Bạn đã thử những lựa chọn nào khác?
How would you most like to express that energy?	Bạn muốn biểu lộ năng lượng đó nhất theo cách nào?
Where would you like to be ten years from now in regard to that issue?	Mười năm nữa, bạn muốn ở vị trí nào đối với vấn đề đó?
If none of those obstacles existed, what might your goals be?	Nếu không có những trở ngại ấy, mục tiêu của bạn có thể là gì?
Action and Application	***Hành động và áp dụng***

How might you bring more of x into your life?	Bạn có thể đem nhiều x hơn vào đời sống của mình như thế nào?
How might you do that?	Bạn có thể làm điều đó như thế nào?
What would help?	Điều gì sẽ giúp ích?
Do you have a sense of where you want to be with that?	Bạn có cảm nhận được mình muốn ở đâu với điều đó không?
How can you use/apply that awareness?	Bạn có thể sử dụng hoặc áp dụng nhận biết đó như thế nào?
What do you want to do about it?	Bạn muốn làm gì về điều đó?
What would it take for you to reach that goal?	Bạn cần điều gì để đạt mục tiêu đó?
What plan of action might you form?	Bạn có thể hình thành kế hoạch hành động nào?
How might you go about doing that?	Bạn có thể tiến hành làm điều đó như thế nào?
Exploring and Overcoming Obstacles	***Khám phá và vượt qua trở ngại***
What's stopping you?	Điều gì đang ngăn bạn lại?
What might stop you?	Điều gì có thể ngăn bạn lại?
What are you getting out of being stuck?	Bạn được gì từ việc mắc kẹt?
What obstacles might come up for you?	Những trở ngại nào có thể xuất hiện với bạn?
How might you stand in your own way?	Bạn có thể tự cản đường mình như thế nào?
How can you prepare yourself for those obstacles/problems?	Bạn có thể chuẩn bị cho mình trước những trở ngại hoặc vấn đề đó như thế nào?
If you had the answers, what might they be?	Nếu bạn có các câu trả lời, chúng có thể là gì?
Who in you might interfere with your goal?	Ai trong bạn có thể can thiệp vào mục tiêu của bạn?
How might you prevent that from happening?	Bạn có thể ngăn điều đó xảy ra như thế nào?
What might keep you from following through?	Điều gì có thể khiến bạn không theo đến cùng?

What other parts of you might get in the way and prevent change?	Những phần nào khác trong bạn có thể cản đường và ngăn sự thay đổi?
How can you prevent your inner saboteurs from sabotaging your actions?	Bạn có thể ngăn những kẻ phá hoại nội tâm của mình phá hoại các hành động của bạn như thế nào?
How might you overcome those obstacles?	Bạn có thể vượt qua những trở ngại đó như thế nào?
What supports do you need to maintain your will?	Bạn cần những hỗ trợ nào để duy trì ý chí của mình?
Changing Cognitive Structures	***Thay đổi các cấu trúc nhận thức***
What other attitudes might you take toward that experience?	Bạn có thể có những thái độ nào khác đối với kinh nghiệm đó?
How could you view that experience positively?	Bạn có thể nhìn kinh nghiệm đó một cách tích cực như thế nào?
What are you not seeing?	Bạn đang không thấy điều gì?
What are you avoiding facing?	Bạn đang tránh đối diện điều gì?
Do you see any assumptions which are influencing you?	Bạn có thấy bất kỳ giả định nào đang ảnh hưởng đến mình không?
How might you have viewed this situation five years ago?	Năm năm trước, bạn có thể đã nhìn tình huống này như thế nào?
How might you view this situation five years from now?	Năm năm nữa, bạn có thể nhìn tình huống này như thế nào?
What do you get out of holding this view of your situation?	Bạn được gì từ việc giữ quan điểm này về tình huống của mình?
Can you imagine any other ways of viewing this situation?	Bạn có thể hình dung bất kỳ cách nào khác để nhìn tình huống này không?
What if you sit over here (across the room) and look at the space where you were sitting before?	Nếu bạn ngồi ở đây, phía bên kia căn phòng, và nhìn vào chỗ bạn đã ngồi trước đó thì sao?

What do you, as observer, have to say about the attitudes and actions of the person who was sitting there?	Với tư cách người quan sát, bạn có điều gì muốn nói về thái độ và hành động của người đã ngồi ở đó?
Are there any other ways available to you to describe that situation?	Có bất kỳ cách nào khác sẵn có cho bạn để mô tả tình huống đó không?
How might you reframe it?	Bạn có thể tái định khung nó như thế nào?
Acknowledging Polarities/Building An Integrating Center	***Thừa nhận các cực tính và xây dựng một trung tâm tích hợp***
What if you let yourself experience both parts of yourself?	Nếu bạn cho phép mình trải nghiệm cả hai phần của chính mình thì sao?
If part x had a voice, what would it say? What about part y?	Nếu phần x có tiếng nói, nó sẽ nói gì? Còn phần y thì sao?
What's it like to be aware of both at the same time?	Nhận biết cả hai cùng một lúc thì như thế nào?
What might part x say to part y? Part y to part x?	Phần x có thể nói gì với phần y? Phần y nói gì với phần x?
Take a few moments and dialogue between these two parts of you. Would you be willing to let me play the role of part x and dialogue with you as part y?	Hãy dành vài khoảnh khắc và đối thoại giữa hai phần này của bạn. Bạn có sẵn lòng để tôi đóng vai phần x và đối thoại với bạn như phần y không?
Take a moment to experience both parts of yourself and the conflict between them, and see if you can get any insight; about how to satisfy both of them. What alternatives might satisfy both part x and part y?	Hãy dành một khoảnh khắc để trải nghiệm cả hai phần của chính mình và xung đột giữa chúng, rồi xem liệu bạn có thể có được bất kỳ sự thấu hiểu nào về cách thỏa mãn cả hai không. Những lựa chọn nào có thể thỏa mãn cả phần x lẫn phần y?
Facilitating Self-direction in the Moment	***Tạo điều kiện cho tự định hướng ngay trong khoảnh khắc***
What's your sense of what needs to happen here?	Bạn cảm nhận điều gì cần xảy ra ở đây?
Which of these alternatives would you like to focus upon?	Trong những lựa chọn này, bạn muốn tập trung vào lựa chọn nào?
What do you feel you need to do now?	Bây giờ bạn cảm thấy mình cần làm gì?

Where would you like to focus for the rest of the session?	Bạn muốn tập trung vào đâu trong phần còn lại của buổi làm việc?
Would you rather explore this issue in more depth or cover more material?	Bạn muốn khám phá vấn đề này sâu hơn hay đề cập thêm nội dung khác?
What feels like it needs to happen before we stop?	Điều gì có vẻ cần xảy ra trước khi chúng ta dừng lại?
Why don't you share the main insights you've gained so far and well see if there's anything else we need to clarify before we move on?	Sao bạn không chia sẻ những thấu hiểu chính mà bạn đã đạt được cho đến lúc này, rồi chúng ta sẽ xem còn điều gì cần làm rõ trước khi tiếp tục không?
How would you like to use the rest of the time?	Bạn muốn sử dụng phần thời gian còn lại như thế nào?
Reflective Comments	***Nhận xét phản ánh***
Sounds like you...	Nghe như bạn...
I get the impression that you...	Tôi có ấn tượng rằng bạn...
It seems to me that you are feeling...	Tôi thấy dường như bạn đang cảm thấy...
I hear you saying that...	Tôi nghe bạn nói rằng...
I imagine you might be experiencing...	Tôi hình dung có thể bạn đang trải nghiệm...
Are you saying that...?	Có phải bạn đang nói rằng...?
You're experiencing that...	Bạn đang trải nghiệm điều đó...
You're wondering if...	Bạn đang tự hỏi liệu...
You're feeling that...	Bạn đang cảm thấy rằng...
Affirming Responses	***Những đáp ứng xác nhận***
Sounds great.	Nghe rất tốt.
That's good.	Điều đó tốt.
Wonderful!	Tuyệt vời!
Right on!	Đúng rồi!

Sounds like you're really in touch with this part of you.	Nghe như bạn thật sự đang tiếp xúc với phần này của mình.
Sounds like you're on the right track.	Nghe như bạn đang đi đúng hướng.
You really do seem to be on the path your chart indicates.	Bạn thật sự có vẻ đang ở trên con đường mà lá số chiêm tinh của bạn chỉ ra.
You're really starting to come to terms with that issue.	Bạn thật sự đang bắt đầu đối diện và xử lý vấn đề đó.
You obviously have a good handle on that issue.	Rõ ràng bạn nắm khá vững vấn đề đó.
I get the impression that you've overcome that problem.	Tôi có ấn tượng rằng bạn đã vượt qua vấn đề đó.
*Confronting Passivity or Lack of Responsibility**	*Đối diện sự thụ động hoặc thiếu trách nhiệm**
You don't seem to be willing to take much responsibility for changing that. I'm wondering what's keeping you from acting.	Bạn dường như không sẵn lòng nhận nhiều trách nhiệm trong việc thay đổi điều đó. Tôi tự hỏi điều gì đang ngăn bạn hành động.
Sounds like you're expecting the world to meet your expectations, to give you what you want without having to put out any effort.	Nghe như bạn đang kỳ vọng thế giới đáp ứng các kỳ vọng của mình, trao cho bạn điều bạn muốn mà bạn không cần bỏ ra bất kỳ nỗ lực nào.
If you don't go after what you want, how do you expect to get it?	Nếu bạn không theo đuổi điều mình muốn, bạn mong có được nó bằng cách nào?
What are you getting out of doing nothing about your situation? Do you imagine that it's all just going to come to you?	Bạn được gì từ việc không làm gì về tình huống của mình? Bạn có tưởng rằng mọi thứ sẽ tự đến với mình không?
What might you gain if you were willing to develop more motivation?	Bạn có thể đạt được điều gì nếu sẵn lòng phát triển thêm động lực?
Are you expressing some anger at somebody by refusing to act?	Có phải bạn đang biểu lộ một sự tức giận nào đó với ai đó bằng cách từ chối hành động không?
I have the impression that you're on a sit-down strike. You're expressing your anger at the injustice of it all by refusing to act.	Tôi có ấn tượng rằng bạn đang đình công ngồi yên. Bạn đang biểu lộ cơn giận của mình trước toàn bộ sự bất công bằng cách từ chối hành động.

As long as you continue to blame him, you can keep your anger tied up with him, rather than harnessing it and directing it toward making a change yourself.

Chừng nào bạn còn tiếp tục trách y, bạn có thể tiếp tục buộc cơn giận của mình với y, thay vì khai thác nó và hướng nó vào việc tự mình tạo ra thay đổi.

What might help empower you?

Điều gì có thể giúp bạn được trao thêm quyền năng?

If you put the positive meaning of that planet into effect, you're less likely to experience its negative meaning. What's keeping you from doing so?

Nếu bạn thực hiện ý nghĩa tích cực của hành tinh đó, bạn sẽ ít có khả năng trải nghiệm ý nghĩa tiêu cực của nó hơn. Điều gì đang ngăn bạn làm như vậy?

What do you imagine you're gaining by refusing to act?

Bạn hình dung mình đang đạt được điều gì bằng cách từ chối hành động?

I hear you presenting a variety of excuses, and am wondering if you really want to change.

Tôi nghe bạn đưa ra nhiều cái cớ khác nhau, và tôi tự hỏi liệu bạn có thật sự muốn thay đổi không.

I get the impression that you're waiting for somebody to rescue you and that you don't want to take much responsibility for making your life work. Do you think that's true?

Tôi có ấn tượng rằng bạn đang chờ ai đó cứu mình và bạn không muốn nhận nhiều trách nhiệm để làm cho đời sống của mình vận hành. Bạn có nghĩ điều đó đúng không?

YOUR ASTRO-COUNSELING ISSUES

NHỮNG VẤN ĐỀ THAM VẤN CHIÊM TINH CỦA BẠN

A Worksheet

Một phiếu thực hành

What is your major problem or deficiency in regard to astrological counseling?

Vấn đề hoặc thiếu sót chính của bạn trong tham vấn chiêm tinh là gì?

How does this problem manifest itself?

Vấn đề này biểu hiện như thế nào?

What effect does this problem have upon yourself and others?

Vấn đề này có tác động gì lên chính bạn và những người khác?

What keeps you repeatedly encountering this problem?

Điều gì khiến bạn lặp đi lặp lại gặp vấn đề này?

Where do you want to be in relation to this problem? What is your goal?

Bạn muốn ở đâu trong mối liên hệ với vấn đề này? Mục tiêu của bạn là gì?

What attitude or behavior would you have to change or give up in order to resolve this problem?

Bạn sẽ phải thay đổi hoặc từ bỏ thái độ hay hành vi nào để giải quyết vấn đề này?

Why do you want to resolve this problem? What would you gain by resolving it?

Tại sao bạn muốn giải quyết vấn đề này? Bạn sẽ đạt được điều gì khi giải quyết nó?

What are you getting out of being stuck or unresolved?

Bạn được gì từ việc mắc kẹt hoặc chưa giải quyết?

What do you need to do in order to reach your goal?

Bạn cần làm gì để đạt mục tiêu của mình?

What obstacles do you foresee or what sacrifices might you have to make to fulfill your goal?

Bạn thấy trước những trở ngại nào, hoặc bạn có thể phải hy sinh điều gì để hoàn thành mục tiêu của mình?

How motivated are you to move toward your goal? How important is it in relation to your other priorities?

Bạn có bao nhiêu động lực để tiến về phía mục tiêu của mình? Nó quan trọng thế nào so với các ưu tiên khác của bạn?

What is one small step you might take in the next week? How can you begin NOW to progress toward your goal?

Một bước nhỏ nào bạn có thể thực hiện trong tuần tới? Bạn có thể bắt đầu NGAY BÂY GIỜ như thế nào để tiến trình hướng tới mục tiêu của mình?

3 One of many excellent chart calculation programs. John Halloran is offering a $10 discount on AstrolDeluxe Reportwriter to anyone who mentions *Art of Chart Interpretation* when purchasing it at http://www.halloran.com (see review at www.soulhealing.com/rhal.htm and http://www.astrologysoftwareshop.com).

3 Một trong nhiều chương trình tính lá số chiêm tinh xuất sắc. Ông Giôn Ha-lô-ran đang dành mức giảm giá 10 đô la cho chương trình Báo cáo Át-trô Đê-lúc cho bất kỳ ai nhắc đến *Nghệ thuật Diễn giải Lá số Chiêm tinh* khi mua tại http://www.halloran.com; xem bài đánh giá tại www.soulhealing.com/rhal.htm và http://www.astrologysoftwareshop.com.

* PLEASE NOTE: Use caution here. Many clients are not ready for confrontation. These statements are merely examples of the types of questions you can pose, but how you pose them, and the words you choose, will depend on your own personality and your client's needs and state of mind.

* XIN LƯU Ý: Hãy thận trọng ở đây. Nhiều thân chủ chưa sẵn sàng cho sự đối diện. Những phát biểu này chỉ là các ví dụ về những loại câu hỏi bạn có thể đặt ra, nhưng cách bạn đặt chúng và những từ bạn chọn sẽ tùy thuộc vào phàm ngã của chính bạn, cũng như nhu cầu và trạng thái thể trí của thân chủ.

AFTERWORD – LỜI BẠT

You possess within yourself	*Bạn sở hữu bên trong chính mình*
The vision of the whole,	*Tầm nhìn về toàn thể,*
The inner synthesis.	*Sự tổng hợp nội tâm.*
You have it all,	*Bạn có tất cả,*
All that you are seeking.	*Tất cả những gì bạn đang tìm kiếm.*
Whether by planet,	*Dù qua hành tinh,*
House cusp,	*Đỉnh nhà,*
Or house interception,	*Hay nhà bị kẹp,*
You have all the signs.	*Bạn có tất cả các dấu hiệu.*
You ARE all the signs.	*Bạn LÀ tất cả các dấu hiệu.*
You need only know it	*Bạn chỉ cần biết điều đó*
And become	*Và trở thành*
Who you already are.	*Con người mà bạn vốn đã là.*
You are one and you are many	*Bạn là một và bạn là nhiều*
You are part and you are whole.	*Bạn là phần và bạn là toàn thể.*
Disorganized and organized,	*Hỗn độn và có tổ chức,*
Analyzed and synthesized,	*Được phân tích và được tổng hợp,*
Separated and unified.	*Tách biệt và hợp nhất.*
You are Libra, Gemini, Leo,	*Bạn là Thiên Bình, Song Tử, Sư Tử,*
Virgo, Cancer, Scorpio.	*Xử Nữ, Cự Giải, Bọ Cạp.*
You are Taurus, Capricorn, Aquarius,	*Bạn là Kim Ngưu, Ma Kết, Bảo Bình,*
Aries, Pisces, Sagittarius.	*Bạch Dương, Song Ngư, Nhân Mã.*
This you now know.	*Điều này giờ bạn đã biết.*

This you have heard.	*Điều này bạn đã nghe.*
Wake then, and go.	*Vậy hãy thức dậy, và đi.*
Drop your role,	*Hãy bỏ vai diễn của mình,*
Follow your soul.	*Hãy đi theo linh hồn của mình.*
Spread the word.	*Hãy truyền lời.*
We are all whole.	*Tất cả chúng ta đều là toàn thể.*

Appendix One – Phụ lục Một

PLANETARY KEYWORDS – TỪ KHÓA HÀNH TINH

Students who are not sufficiently familiar with the meanings of planets, angles, signs, houses and aspects are advised to consult a beginning astrology book. This book, intended for advanced beginning students of astrology, is not oriented toward interpreting the primary facets of the chart. However, since a full range of meanings of the planets is not covered in many astrology books, planetary keywords are provided here. These keywords apply not only to planets in houses, but also to the planets which rule house cusps. Which facets of these planets will be expressed in a chart depends on such factors as direct, retrograde or stationary motion, sign and house placements, and aspects.

Các học viên chưa đủ quen thuộc với ý nghĩa của các hành tinh, góc, dấu hiệu, nhà và góc hợp nên tham khảo một sách chiêm tinh nhập môn. Quyển sách này, dành cho những học viên chiêm tinh ở trình độ sơ cấp nâng cao, không hướng đến việc diễn giải các phương diện chính của lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, vì nhiều sách chiêm tinh không bao quát đầy đủ phạm vi ý nghĩa của các hành tinh, các từ khóa hành tinh được cung cấp ở đây. Những từ khóa này không chỉ áp dụng cho các hành tinh trong các nhà, mà còn cho những hành tinh chủ quản các đỉnh nhà. Những phương diện nào của các hành tinh này sẽ được biểu lộ trong một lá số chiêm tinh tùy thuộc vào các yếu tố như chuyển động thuận hành, nghịch hành hoặc đứng yên, vị trí theo dấu hiệu và nhà, cũng như các góc hợp.

Sun	*Moon*
identity; conscious sense of self	emotional needs
ego	emotional temperament
center of gravity	moodiness and changeability

Self-centeredness (higher self)	desire to give and receive nurturance
self-centeredness (lower self)	protectiveness
our approach to self-realization	how we nourish ourselves
personal will	empathy and responsiveness
vitality, source of energy	the role of women in our life
personal presence	the anima (inner female, with Venus)
self-expression	the mother and mothering
creative drive	our inner child
confidence	habitual and instinctual patterns
pride or arrogance	need for security
boastfulness	tenacity
ostentation	where we hold on to the past
desire for attention	personal attachments
where we seek to shine	our domestic nature
executive function	domestic concerns (houses, land)
leadership ability	passivity
personal desires	adaptability
open-heartedness	influence of family and early life
warmth	food and eating
generosity	sensitivity to the environment
animus; influence of the male (also Mars and Saturn)	psychic sensitivity receptivity
	memory

Mercury	*Venus*
mental abilities	our love nature
how we think and process information	our romantic inclinations
	how we express affection
the focus of our thinking	who and what we attract
the urge for knowledge	our relational orientation (Libra)
how we communicate	urge for one-to-one relationship (Libra)
the urge to communicate	
writing and literary interests	urge for cooperation and equality (Libra)
inclination to be useful (Virgo)	
analytic abilities (Virgo)	desire for peace and harmony (Libra)
orientation toward details (Virgo)	kindness
our orientation toward facts (Gemini)	what we value and appreciate
	aesthetic appreciation and expression
versatility or diversity (Gemini)	the visual arts (singing: Taurus)
duality (Gemini)	self-indulgence (Taurus)
restless, scattering of energies (Gemini)	attitude toward money and possessions (Taurus)
manual dexterity	how we spend our money (Taurus)
quickness of perception	desire for physical comforts (Taurus)
response to environmental stimuli	enjoyment of social interaction
sensitivity of our nervous system	feminine energy
sociability	anima (inner female, with Moon)

Mars	*Jupiter*
our personal desires	the urge to expand, enlarge, or increase
how we satisfy our desires	where we operate in a "big way"
personal investment or involvement	our growth orientation
enthusiasm and excitement	generosity and benevolence
initiative and motivation	goodwill
pioneering or enterprising nature	outgoingness
self-direction	easygoing nature
how we take action	carelessness
active self-projection	broadmindedness
direct and straightforward behavior	ethical sense
self-assertion	desire for justice and fair-mindedness
how and when we experience anger	enjoyment and ease
how we express anger	laziness; where we want life to be easy
fighting spirit; combativeness	jovial nature (Jupiter=Jove)
courage	optimism
ability to take a stand	desire to explore
how we seek adventure	orientation toward travel or foreign cultures
aggression or forcefulness	the search for understanding
competitiveness	philosophical nature
self-centeredness	how we conceptualize or generalize
spontaneity	how we assimilate/integrate
impulsiveness or recklessness	holistic perspective
what sparks our passion	tendency to overdo
sexual behavior	extravagance
animal nature	overconfidence
masculine energy	dogmatism
the animus (inner male, with the Sun)	self-righteousness or pomposity

physical activity
mechanical skills

Saturn

our adult self
commitment and loyalty
responsibility and reliability
sense of duty and obligation
perseverance, persistence & patience
tenacity
how we concentrate and focus energy
conscientiousness and thoroughness
where we are slow and methodical
self-discipline
control and self-control
industriousness
self-reliance
authority and authority figures
the father and fathering
ambition; desire to achieve
achievement and success
professional or public recognition
the nature of our career or work
executive and administrative ability
seriousness
melancholy or depression
sense of deprivation or lack
repression and rigidity
confrontation with obstacles or hardship

future-orientation

Uranus

individuality
desire to be unique or different
unconventionality/nonconformity
the urge to dramatize or shock
originality
inventiveness
intuition
flashes of insight
genius
restlessness; nervous energy
unpredictability
instability
deviance
eccentricity
extremism or fanaticism
rebelliousness
where and how we seek change
where we make sudden changes
the unexpected
upheavals and disruptions
risk-taking
experimentation
lack of inhibitions
freedom from restriction
desire to emancipate or liberate

capacity to endure
pessimism, fear and mistrust
caution and restraint
desire for security and stability
where we are protective or defensive
the urge to preserve, conserve, maintain
concern with form and structure
realism and practicality
conformity
solitude and isolation
endings and completion

Neptune

sensitivity and vulnerability
compassion and empathy
receptivity
soul love
selfless devotion
self-sacrifice
desire to serve
romantic spirit
tenderness or gentleness
imagination and fantasy
dreams and visions
illusion, self-deception
theatricality
projection of an image
idealism
inspiration

independence
self-will or willfulness
the role of friendship
the urge to reform
revolutionary spirit
the desire to topple structures
detachment or impersonal energy
respect for universal law
metaphysical consciousness
technological orientation
electronic media

Pluto

power or control over others
dominance and forcefulness
ruthlessness
personal power
courage and risk-taking
passion and sexuality
desire and greed
release of energy
the lower unconscious
emotional intensity
all-or-nothing experience
explosive energy and rage
destructiveness and violence
obsessiveness and compulsiveness
psychological complexes
our underworld or shadow self

creativity	death and endings
visual, literary and musical arts	life-or-death experiences
transcendent experience	self-renewal and regeneration
spirituality	transformation
our higher self	breakdowns and breakthroughs
loss of boundaries	desire to tear down and rebuild
formlessness	confrontation with obstacles
adaptable, flowing	endurance
impressionability	resourcefulness
lack of direction	penetration, delving beneath the surface
indirection and subtlety	perceptiveness
attunement to the nonverbal	healing ability
escapism	elimination and letting go
absentmindedness	revolutionary spirit
impracticality	political power and influence
confusion	alienation
addiction	privacy and secretiveness
paralysis	financial investments
timelessness	wealth

Appendix Two – Phụ lục Hai

PRELIMINARY FORM FOR ASTROLOGY CONSULTATION – BIỂU MẪU SƠ BỘ CHO THAM VẤN CHIÊM TINH

Please answer as many questions as possible. If providing any information requested here is very uncomfortable for you, or if you would rather not respond in print, feel free to ignore the question or speak to me privately. If you prefer, I would be happy to arrange a confidential phone interview with you instead.

Xin vui lòng trả lời càng nhiều câu hỏi càng tốt. Nếu việc cung cấp bất kỳ thông tin nào được yêu cầu ở đây khiến bạn rất khó chịu, hoặc nếu bạn không muốn trả lời bằng văn bản, bạn có thể bỏ qua câu hỏi đó hoặc trao đổi riêng với tôi. Nếu bạn thích, tôi rất sẵn lòng sắp xếp với bạn một cuộc phỏng vấn qua điện thoại mang tính bảo mật thay thế.

TÊN: _____

ĐỊA CHỈ và MÃ BƯU CHÍNH: _____

_____

SỐ ĐIỆN THOẠI: NHÀ _____ CƠ QUAN _____

NGÀY SINH: _____ GIỜ SINH: _____
(ngày/tháng/năm) (Sáng hoặc Chiều, múi giờ, nếu dấy là giờ mùa hè)

NƠI SINH:
THÀNH PHỐ _____ BANG/TỈNH _____ QUỐC GIA _____
(nếu là thị trấn nhỏ, hãy ghi cụ thể thành phố lân cận)

NGUỒN DỮ LIỆU SINH: _____
(giấy khai sinh, trí nhớ gia đình, v.v.)

Nếu lá số của bạn đã được tính toán trước đó, hãy ghi rõ:
dấu hiệu mọc _____ Độ của điểm mọc _____

NOTE: I don't interpret transits/progressions or relationships unless I've interpreted the natal chart. Therefore, at least half of your first session will focus on your natal chart, including life purpose issues. Sessions involving transits & progressions include important outer planet transits & inner planet progressions for the upcoming year, with an overview of the progressed lunation cycle. For your initial session, you have several options. Please note your preferences for option a, b, c, d, or e.

LƯU Ý: Tôi không diễn giải các quá cảnh, tiến trình hoặc các mối quan hệ trừ khi tôi đã diễn giải lá số chiêm tinh bản mệnh. Vì vậy, ít nhất một nửa buổi đầu tiên của bạn sẽ tập trung vào lá số chiêm tinh bản mệnh của bạn, bao gồm các vấn đề về mục đích đời sống. Các buổi liên quan đến quá cảnh và tiến trình bao gồm các quá cảnh quan trọng của hành tinh ngoài và các tiến trình của hành tinh trong cho năm sắp tới, cùng với tổng quan về chu kỳ tuần trăng tiến trình. Đối với buổi đầu tiên, bạn có vài lựa chọn. Xin vui lòng ghi rõ sở thích của bạn đối với lựa chọn a, b, c, d hoặc e.

a) _____ tập tập trung chuyên sâu vào lá sô chiêm tinh, tông quan chung

b) _____ tập tập trung chuyên sâu vào lá số chiêm tinh, với sự chú ý đặc biệt đến một hoặc hai lĩnh vực của cuộc sống (công việc, các mối quan hệ, v.v.). Lĩnh vực cuộc sống nào?

_____

c) _____ tập trung chọn lọc vào lá số chiêm tinh (tổng quan 45 phút) & tập trung chọn lọc vào 15 đến 20 các quá cảnh và tiến trình cho năm tới

d) _____ tập tập trung chuyên sâu vào một lĩnh vực của cuộc sống (ví dụ: các mối quan hệ) liên quan đến lá số chiêm tinh, các quá cảnh và tiến trình. Chỉ rõ lĩnh vực cuộc sống nào

e) _____ hai buổi, buổi xem lá số chiêm tinh VÀ một trong những điều sau đây:

_____ hoặc là các quá cảnh & tiến trình

_____ HOẶC các mối quan hệ

(Vui lòng cung cấp dữ liệu sinh của đối phương cho buổi xem các mối quan hệ, nêu rõ lý do bạn thực hiện buổi xem mối quan hệ và liệu người kia có biết bạn đang nghiên cứu lá số của họ không. Buổi này bao gồm việc xem xét lá số của một người khác, so sánh với lá số của bạn và một lá số tổng hợp):

_____

_____

_____

_____ HOẶC các vấn đề đặc biệt

What issue/issues? Vấn đề nào? _____

PRELIMINARY BACKGROUND: (confidential)

As a psychotherapist, I use astrology as a tool to increase self-understanding and self-integration. In order to help you better, I need background information which can enable me to interpret your chart in regard to your current life situation:

BỐI CẢNH SƠ BỘ: bảo mật

Là một nhà tâm lý trị liệu, tôi sử dụng chiêm tinh học như một công cụ để gia tăng sự tự hiểu biết và tự tích hợp. Để giúp bạn tốt hơn, tôi cần thông tin bối cảnh có thể cho phép tôi diễn giải lá số chiêm tinh của bạn trong liên hệ với tình huống đời sống hiện tại của bạn:

RELATIONSHIPS

Relationship status:_____

(single, married, divorced, living with)

Sexual orientation: _____

(heterosexual, gay, lesbian, bisexual, celibate, etc.)

How satisfied are you with your relationship situation?

_____

_____

What significant relationships (friends, mentors etc.) do you have apart from a primary partner?

_____

_____

What changes would you like to see in your relationships?

_____

_____

_____

Are you involved in any groups or organizations? Which ones?

_____

_____

Is your mother alive? If deceased, indicate date of death.

_____

CÁC MỐI QUAN HỆ

Tình trạng quan hệ:_____

độc thân, đã kết hôn, ly hôn, sống chung với

Khuynh hướng tính dục: _____

khác giới, đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính, độc thân tiết dục, v.v.

Bạn hài lòng đến mức nào với tình trạng quan hệ của mình?

_____

_____

Ngoài người bạn đời chính, bạn có những mối quan hệ quan trọng nào khác, như bạn bè, người hướng dẫn, v.v.?

_____

_____

Bạn muốn thấy những thay đổi nào trong các mối quan hệ của mình?

_____

_____

_____

Bạn có tham gia bất kỳ nhóm hoặc tổ chức nào không? Những nhóm hoặc tổ chức nào?

_____

_____

Mẹ của bạn còn sống không? Nếu đã mất, xin ghi ngày mất.

_____

Is your father alive? If deceased, indicate date of death.

Cha của bạn còn sống không? Nếu đã mất, xin ghi ngày mất.

_____ _____

Please provide names and ages of brothers and sisters.

Xin cung cấp tên và tuổi của anh chị em.

_____ _____
_____ _____

_____ _____
_____ _____

_____ _____
_____ _____

Please provide names and ages of children, if any.

Xin cung cấp tên và tuổi của con cái, nếu có.

_____ _____
_____ _____

_____ _____
_____ _____

_____ _____
_____ _____

EDUCATION, WORK and PROFESSION:

HỌC VẤN, CÔNG VIỆC và NGHỀ NGHIỆP:

What schools have you attended, what degrees received, & in what fields?

Bạn đã học những trường nào, nhận bằng cấp gì, và trong các lĩnh vực nào?

_____ _____

_____ _____

_____ _____

Briefly describe the kind of work you do (housework, raising children etc. is work!)

Hãy mô tả ngắn gọn loại công việc bạn làm; việc nhà, nuôi dạy con cái, v.v. cũng là công việc!

_____ _____

_____ _____

_____ _____

_____ _____

How satisfied are you with your work situation? Bạn hài lòng đến mức nào với tình trạng công việc của mình?

_____ _____

_____ _____

What kind of work have you done in the past? Trước đây bạn đã làm những loại công việc nào?

_____ _____

_____ _____

_____ _____

What kind of work do you most want to do? Bạn mong muốn nhất là làm loại công việc nào?

_____ _____

_____ _____

_____ _____

Are you involved in any creative, political, and/or volunteer work which is meaningful to you? What? Bạn có tham gia công việc sáng tạo, chính trị, hoặc thiện nguyện nào có ý nghĩa đối với bạn không? Đó là gì?

_____ _____

_____ _____

_____ _____

PHYSICAL AND MENTAL HEALTH SỨC KHỎE THỂ CHẤT VÀ TRÍ TUỆ

How is your physical health? Sức khỏe thể chất của bạn như thế nào?

_____ _____

Have you suffered from issues of substance abuse, sexual abuse, mental illness? Please describe briefly.

Bạn đã từng gặp các vấn đề về lạm dụng chất gây nghiện, lạm dụng tình dục, hoặc bệnh lý trí tuệ chưa? Xin mô tả ngắn gọn.

_____ _____

_____ _____

_____ _____

Are you currently consulting a psychotherapist or counselor?

Hiện nay bạn có đang tham vấn một nhà tâm lý trị liệu hoặc cố vấn không?

For how long have you been doing so? What is the focus?

Bạn đã làm như vậy trong bao lâu? Trọng tâm là gì?

_____ _____

_____ _____

RELIGION AND SPIRITUALITY

TÔN GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG TINH THẦN

What is your current religion or spiritual orientation?

Tôn giáo hoặc định hướng tinh thần hiện nay của bạn là gì?

_____ _____

Do you believe in reincarnation?

Bạn có tin vào tái sinh không?

_____ _____

Is there anything else about yourself you would like me to know before your session?

Có điều gì khác về bản thân bạn mà bạn muốn tôi biết trước buổi làm việc của bạn không?

_____ _____

_____ _____

_____ _____

THREE QUESTIONS:

BA CÂU HỎI:

Please indicate THREE QUESTIONSthat you wish to address during your session. Knowing these ahead of time, I can reflect upon them and be ready to answer them (and

Xin nêu BA CÂU HỎI mà bạn muốn đề cập trong buổi làm việc của mình. Khi biết trước những câu hỏi này, tôi có thể suy ngẫm về chúng và chuẩn bị để trả lời chúng, và bạn cũng sẽ có cơ hội làm rõ các mục tiêu của

you will have a chance to clarify your aims for our session/sessions).

(Since I'm oriented toward personal growth & empowerment, I don't answer questions such as "What will happen to me when...?" or "Should I do such & such?" I wish to facilitate your self-awareness and development, not take responsibility for your life. Examples of useful questions are: "What parts of myself do I most need to develop?" or "What kind of work might fulfill me?" or "Where can I most effectively direct my energies during the coming year?")

mình cho buổi làm việc hoặc các buổi làm việc của chúng ta.

Vì tôi định hướng đến sự trưởng thành cá nhân và trao quyền tự chủ, tôi không trả lời những câu hỏi như "Điều gì sẽ xảy ra với tôi khi...?" hoặc "Tôi có nên làm điều này điều kia không?" Tôi muốn hỗ trợ sự tự nhận biết và phát triển của bạn, chứ không nhận trách nhiệm thay cho đời sống của bạn. Ví dụ về những câu hỏi hữu ích là: "Những phần nào trong bản thân tôi cần được phát triển nhất?" hoặc "Loại công việc nào có thể làm tôi mãn nguyện?" hoặc "Trong năm tới, tôi có thể hướng các năng lượng của mình vào đâu một cách hiệu quả nhất?"

QUESTION ONE:

_____

_____

_____

CÂU HỎI MỘT:

_____

_____

_____

QUESTION TWO:

_____

_____

_____

CÂU HỎI HAI:

_____

_____

_____

QUESTION THREE:

_____

_____

_____

CÂU HỎI BA:

_____

_____

_____

BIBLIOGRAPHY – THƯ MỤC

Many of these books may be out of print as of 2009; however, they are likely to be available at used bookstores online. Try

Nhiều sách trong số này có thể đã hết bản in tính đến năm 2009; tuy nhiên, chúng có khả năng vẫn có ở các hiệu sách cũ trực tuyến. Hãy thử

http://www.abebooks.com and also the Amazon Marketplace used booksellers at http://www.amazon.com. Where new editions are available replacing earlier editions I first used in writing the original edition of this book, both the old and new publishers are indicated.

http://www.abebooks.com và cả các nhà bán sách cũ trên Amazon Marketplace tại http://www.amazon.com. Khi có các ấn bản mới thay thế những ấn bản trước đây mà tôi đã dùng khi viết ấn bản gốc của cuốn sách này, cả nhà xuất bản cũ lẫn mới đều được nêu rõ.

General Reference

Tài liệu tham khảo tổng quát

Arroyo, Stephen. *Astrology, Karma and Transformation*. Sebastopol, CA: CRCS Publications, 1978, 1992.

Arroyo, Stephen. *Chiêm tinh học, nghiệp quả và chuyển hóa*. Sebastopol, CA: CRCS Publications, 1978, 1992.

Bloch, Douglas and Demetra George. *Astrology for Yourself: How to Understand And Interpret Your Own Birth Chart*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2006.

Bloch, Douglas và Demetra George. *Chiêm tinh học cho chính bạn: Cách hiểu và diễn giải lá số sinh của chính mình*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2006.

Clement, Stephanie. *Aspect Patterns*. St. Paul, MN: Llewellyn, 2007.

Clement, Stephanie. *Các mô hình góc hợp*. St. Paul, MN: Llewellyn, 2007.

Ebertin, Reinhold. *The Combination of Stellar Influences*. Alfred Roosedale, translator. Aalen, Germany: Ebertin-Verlag, 1972 (latest edition, American Federation of Astrologers, Tempe, Arizona, 2004.)

Ebertin, Reinhold. *Sự kếthợp của các ảnh hưởng tinh tú*. Alfred Roosedale, dịch giả. Aalen, Germany: Ebertin-Verlag, 1972, ấn bản mới nhất, American Federation of Astrologers, Tempe, Arizona, 2004.

Greene, Liz. *The Astrology of Fate*. Newburyport, MA: Red Wheel/ Weiser, 1984.

Greene, Liz. *Chiêm tinh học về định mệnh*. Newburyport, MA: Red Wheel/ Weiser, 1984.

———. *Saturn: A New Look at an Old Devil*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1976.

———. *Sao Thổ: Một cái nhìn mới về một con quỷ cũ*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1976.

Hand, Robert. *Horoscope Symbols*. Rockport, MA: Para Research, Inc./Schiffer Publishing, 1981.

Hand, Robert. *Các biểu tượng lá số chiêm tinh*. Rockport, MA: Para Research, Inc./Schiffer Publishing, 1981.

Hebel, Doris. *Celestial Psychology*. Santa Fe: Aurora Press, 1985.

Hebel, Doris. *Tâm lý học thiên thể*. Santa Fe: Aurora Press, 1985.

Hughes, Robert. *The Sun and Moon Polarity in Your Horoscope*. American Federation of Astrologers, Tempe, Arizona, 1977.

Hughes, Robert. *Tính phân cực của Mặt Trời và Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của bạn*. American Federation of Astrologers, Tempe, Arizona, 1977.

Jansky, Robert Carl. *Interpreting the Aspects*. Van Nuys, CA: AstroAnalytics, 1974.

———. *Interpreting the Eclipses*. Van Nuys, CA: Astro-Analytics, 1975.

———. *Planetary Patterns*. Van Nuys, CA: Astro-Analytics, 1976.

Jones, Marc Edmund. *Guide to Horoscope Interpretation*. Wheaton, IL: Quest Books, 1981.

Lipton, Bruce. *The Biology of Belief: Unleashing the Power of Consciousness, Matter and Miracles*. Santa Rosa, CA: Mountain of Love, 2005.

Lundsted, Betty. *Astrological Insights into Personality*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2004.

March, Marion and Joan McEvers. *The Only Way to Learn Astrology, volume II*. San Diego: ACS, 1980.

Marks, Tracy. *The Astrology of Self-Discovery*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2008 (previous edition CRCS Publications, Sebastopol, California, 1985).

———. *Planetary Aspects: From Conflict to Cooperation.* Sebastopol CA: CRCS Publications, 1987 (previously titled *How to Handle Your T-square* and published by Sagittarius Rising, 1979)

———. *Your Secret Self: Illuminating the Mysteries of the Twelfth House*. Sebastopol, CA: CRCS, 1989.

Mayo, Jeff. *The Planets and Human Behavior*. London: L.N. Fowler and Company, 1972 (revised edition, Sebastopol, CA: CRCS, 1986).

Jansky, Robert Carl. *Diễn giải các góc hợp*. Van Nuys, CA: AstroAnalytics, 1974.

———. *Diễn giải các kỳ thực*. Van Nuys, CA: Astro-Analytics, 1975.

———. *Các mô hình hành tinh*. Van Nuys, CA: Astro-Analytics, 1976.

Jones, Marc Edmund. *Hướng dẫn diễn giải lá số chiêm tinh*. Wheaton, IL: Quest Books, 1981.

Lipton, Bruce. *Sinh học của niềm tin: Khai phóng sức mạnh của tâm thức, vật chất và các phép mầu*. Santa Rosa, CA: Mountain of Love, 2005.

Lundsted, Betty. *Những hiểu biết chiêm tinh về phàm ngã*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2004.

March, Marion và Joan McEvers. *Con đường duy nhất để học chiêm tinh học, quyển II*. San Diego: ACS, 1980.

Marks, Tracy. *Chiêm tinh học về sự tự khám phá*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2008, ấn bản trước CRCS Publications, Sebastopol, California, 1985.

———. *Các góc hợp hành tinh: Từ xung đột đến hợp tác.* Sebastopol CA: CRCS Publications, 1987, trước đây có nhan đề *Cách xử lý Chữ T vuông* của bạn và do Sagittarius Rising xuất bản, 1979.

———. *Bản ngã bí mật của bạn: Soi sáng những bí nhiệm của Nhà Mười Hai.* Sebastopol, CA: CRCS, 1989.

Mayo, Jeff. *Các hành tinh và hành vi con người.* London: L.N. Fowler and Company, 1972, ấn bản hiệu đính, Sebastopol, CA: CRCS, 1986.

Meyer, Michael. *A Handbook for the Humanistic Astrologer*. New York: Anchor/Doubleday, 1974. (new edition, Universe, 2000)

Munkasey, Michael, *Midpoints*: *Unleashing the Power of the Planets*, San Diego: ACS, 1991.

Oken, Alan. *Alan Oken's Complete Astrology*. Lake Worth, FL: Ibis Press, 2006. (Previous edition, Bantam Press, 1981.)

Rudhyar, Dane. *The Astrological Houses*. Sebastopol, CA: CRCS, 1986.

———. *An Astrological Mandala.* Garden City, New York Random House/Vintage, 1974.

———. *An Astrological Study of Psychological Complexes.* Berkeley: Shambhala Books, 1977.

———. *The Lunation Cycle*. Santa Fe: Aurora Press, 1967.

———. *Person-Centered Astrology*. Santa Fe: Aurora Press, 1976 (republished 1987).

Sandbach, John and Ronn Ballard. *Planets in Containment: A Study of 990 Combinations*. Birmingham, MI: Seek-It, 1980.

Sasportas, Howard. *The Gods of Change*. London, Arkana/Viking Penguin, 1990 (new edition published by The Wessex Astrologer, 2007).

Tierney, Bil. *Dynamics of Aspect Analysis*. Sebastopol, CA: CRCS, 1993.

Tomkins, Sue. *Aspects in Astrology: A Guide to Understanding Planetary Relationships in the Horoscope.* Dorset England: Element Books, 1989. (also Destiny Books, 2002).

Meyer, Michael. *Cẩm nang dành cho nhà chiêm tinh học nhân văn.* New York: Anchor/Doubleday, 1974. ấn bản mới, Universe, 2000.

Munkasey, Michael, *Các điểm giữa: Khai phóng sức mạnh của các hành tinh*, San Diego: ACS, 1991.

Oken, Alan. *Chiêm tinh học toàn tập của Alan Oken.* Lake Worth, FL: Ibis Press, 2006. Ấn bản trước, Bantam Press, 1981.

Rudhyar, Dane. *Các nhà chiêm tinh*. Sebastopol, CA: CRCS, 1986.

———. *Một mandala chiêm tinh.* Garden City, New York Random House/Vintage, 1974.

———. *Một nghiên cứu chiêm tinh về các phức cảm tâm lý.* Berkeley: Shambhala Books, 1977.

———. *Chu kỳ tuần trăng*. Santa Fe: Aurora Press, 1967.

———. *Chiêm tinh học lấy con người làm trung tâm*. Santa Fe: Aurora Press, 1976, tái bản 1987.

Sandbach, John và Ronn Ballard. *Các hành tinh trong sự bao chứa: Một nghiên cứu về 990 tổ hợp*. Birmingham, MI: Seek-It, 1980.

Sasportas, Howard. *Các vị thần của biến đổi.* London, Arkana/Viking Penguin, 1990, ấn bản mới do The Wessex Astrologer xuất bản, 2007.

Tierney, Bil. *Động lực học của phân tích góc hợp*. Sebastopol, CA: CRCS, 1993.

Tomkins, Sue. *Các góc hợp trong chiêm tinh học: Hướng dẫn để hiểu các mối quan hệ hành tinh trong lá số chiêm tinh.* Dorset England:

Element Books, 1989. cũng do Destiny Books, 2002.

Van Toen, Donna, *The Astrologer's Node Book*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1981.

Van Toen, Donna, *Sách về nút của nhà chiêm tinh*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1981.

Astrological Counseling

Tham vấn chiêm tinh

The following books address the process of astrological counseling, or contain exercises for personal self-empowerment using astrology.

Các sách sau đây đề cập đến tiến trình tham vấn chiêm tinh, hoặc chứa các bài tập nhằm trao quyền tự chủ cá nhân bằng chiêm tinh học.

Alexander, Roy. The *Astrology of Choice: A Counseling Approach*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1983.

Alexander, Roy. *Chiêm tinh học của lựa chọn: Một cách tiếp cận tham vấn*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1983.

Arroyo, Stephen. *The Practice and Profession of Astrology*. Sebastopol, CA: CRCS, 1984.

Arroyo, Stephen. *Thực hành và nghề nghiệp chiêm tinh học*. Sebastopol, CA: CRCS, 1984.

Bogart, Greg. *Therapeutic Astrology*. Berkeley: Dawn Mountain Press, 1996.

Bogart, Greg. *Chiêm tinh học trị liệu*. Berkeley: Dawn Mountain Press, 1996.

Cunningham, Donna. *Healing Pluto Problems*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1986.

Cunningham, Donna. *Chữa lành các vấn đề Sao Diêm Vương*. Newburyport, MA: Red Wheel/Weiser, 1986.

Pottenger, Maritha. *Healing with the Horoscope: A Guide to Counseling*. San Diego: ACS, 1982.

Pottenger, Maritha. *Chữa lành bằng lá số chiêm tinh: Hướng dẫn tham vấn*. San Diego: ACS, 1982.

Rosenblum, Bernard. *The Astrologer's Guide to Counseling*. Sebastopol, CA: CRCS, 1983.

Rosenblum, Bernard. *Hướng dẫn tham vấn của nhà chiêm tinh*. Sebastopol, CA: CRCS, 1983.

Schermer, Barbara. *Astrology Alive*. Aquarian Press, Northamptonshire, England, 1989. (New edition, Crossing Press, 1998.)

Schermer, Barbara. *Chiêm tinh học sống động*. Aquarian Press, Northamptonshire, England, 1989. Ấn bản mới, Crossing Press, 1998.

Strusiner, Dovid. *Astrology for Self-Empowerment*. St. Paul, MN: Llewellyn, 2000.

Strusiner, Dovid. *Chiêm tinh học để trao quyền tự chủ*. St. Paul, MN: Llewellyn, 2000.

Case Study: Liv Ullman

Nghiên cứu trường hợp: Liv Ullman

Garfinkel, Bernie. *Liv Ullman and Ingmar Bergman*. New York: Berkeley Press, 1976.

Garfinkel, Bernie. *Liv Ullman và Ingmar Bergman*. New York: Berkeley Press, 1976.

Ullman, Liv. *Changing*. New York: Alfred A. Knopf, 1977.

Ullman, Liv. *Thay đổi*. New York: Alfred A. Knopf, 1977.

ABOUT THE AUTHOR – VỀ TÁC GIẢ



Tracy Marks is an astrologer, licensed counselor, and Photoshop instructor living in Arlington, Massachusetts. Her books, *The Astrology of Self-Discovery*, *The Art of Chart Interpretation, Your Secret Self: Illuminating the Mysteries of the Twelfth House*, and *Planetary Aspects*, have sold over 150,000 copies and have been translated into nine languages.

Tracy began her study of astrology while a senior at Tufts University, as Pluto was transiting her Libran Sun, and immersed herself intensively in astrological study and teaching for twenty years. During this time period, she was actively involved in the personal growth movement, and gained considerable experience with psychosynthesis and Gestalt therapy. During the early 1980s, she returned to graduate school to train as a psychotherapist, and soon became a licensed mental health counselor, with a counseling practice in the Boston area.

Tracy Marks là một nhà chiêm tinh, cố vấn được cấp phép, và giảng viên Photoshop sống tại Arlington, Massachusetts. Các sách của bà, *Chiêm tinh học về sự tự khám phá*, *Nghệ thuật diễn giải lá số chiêm tinh*, *Bản ngã bí mật của bạn: Soi sáng những bí nhiệm của Nhà Mười Hai*, và *Các góc hợp hành tinh*, đã bán được hơn 150.000 bản và được dịch sang chín ngôn ngữ.

Tracy bắt đầu học chiêm tinh học khi còn là sinh viên năm cuối tại Đại học Tufts, khi Sao Diêm Vương đang quá cảnh Mặt Trời Thiên Bình của bà, và đã đắm mình sâu sắc trong việc học và giảng dạy chiêm tinh suốt hai mươi năm. Trong giai đoạn này, bà tích cực tham gia phong trào trưởng thành cá nhân, và thu được nhiều kinh nghiệm đáng kể với tâm lý tổng hợp và liệu pháp Gestalt. Vào đầu thập niên 1980, bà quay lại trường cao học để được đào tạo thành nhà tâm lý trị liệu, và không lâu sau trở thành cố vấn sức khỏe trí tuệ được cấp phép, với một cơ sở tham vấn tại khu vực Boston.

As a child, Tracy was an award-winning poet who began publishing nationally at the age of 11. As an adult, she has satisfied the creative and spiritual bent of her Neptunian midheaven and North Node in Pisces by pursuing nature photography.

Khi còn nhỏ, Tracy là một nhà thơ từng đoạt giải, bắt đầu đăng tác phẩm trên toàn quốc ở tuổi 11. Khi trưởng thành, bà đã đáp ứng khuynh hướng sáng tạo và tinh thần của Thiên Đỉnh và nút bắc mang tính Sao Hải Vương của mình trong Song Ngư bằng cách theo đuổi nhiếp ảnh thiên nhiên.

Tracy's web sites, which have had over 16 million visitors, are http://www.windweaver.com, http://www.webwinds.com, and http://www.tracymar.smugmug.com. Astrological articles are available at: http://www.windweaver.com/astrology.

Các trang web của Tracy, từng có hơn 16 triệu lượt truy cập, là http://www.windweaver.com, http://www.webwinds.com, và http://www.tracymar.smugmug.com. Các bài viết chiêm tinh có tại: http://www.windweaver.com/astrology.

Readers interested in personal counseling or astrological consultations, in-person or long distance, can contact her at tracy@marks.net.

Độc giả quan tâm đến tham vấn cá nhân hoặc tư vấn chiêm tinh, trực tiếp hoặc từ xa, có thể liên hệ với bà tại tracy@marks.net.



Một phiên bản đã được soát xét và mở rộng của một tác phẩm kinh điển đương đại, *The Art of Chart Interpretation* trình bày một phương pháp từng bước độc đáo để diễn giải một lá số sinh. Tracy Marks chứng minh rằng việc diễn giải lá số không chỉ là phương pháp và ghi nhớ; nó còn là một nghệ thuật đánh giá và tổng hợp những gì có ý nghĩa nhất để khám phá "toàn cảnh."

Tình trạng khó khăn mà hầu hết các nhà chiêm tinh gặp phải—sau khi học ý nghĩa của các hành tinh, các dấu hiệu, các nhà và các góc hợp—là cách nhìn nhận lá số như một tổng thể và xác định các đặc điểm chính của nó. Việc diễn giải một lá số chiêm tinh một cách hiệu quả và xác định các phẩm chất chính, thế mạnh và điểm yếu của một cá nhân đòi hỏi kỹ năng trong việc thu thập và tổ chức thông tin chiêm tinh. Với sự rõ ràng và sâu sắc, Tracy Marks cung cấp một phương pháp toàn diện để thu thập và đánh giá dữ liệu chiêm tinh. Các kỹ thuật từng bước và các bảng tính tổng hợp của cô ấy hỗ trợ sinh viên chiêm tinh trong việc phát triển khả năng phân tích nhiều khía cạnh của lá á số và nắm bắt các đặc điểm thiết yếu của phàm ngã.

The Art of Chart Interpretation trình bày một hệ thống thực tế cho cả các nhà chiêm tinh nghiệp dư và chuyên nghiệp. Trong phiên bản đã được soát xét này, Tracy Marks bao gồm tài liệu được mở rộng về tiến trình tư vấn chiêm tinh, tập trung vào cách xử lý lần tiếp xúc đầu tiên với khách hàng, cách chuẩn bị cho một cuộc tham vấn, và cách tiến hành buổi tư vấn chiêm tinh tốt nhất.

Tracy Marks đã giành được một lượng lớn người ngưỡng mộ thông qua sự kết hợp hiếm có giữa chuyên môn chiêm tinh, sự hiểu biết tâm lý và kỹ năng văn chương của cô. Cô là tác giả của *The Astrology of Self-Discovery*, *Planetary Aspects*, và *Your Secret Self: Illuminating the Mysteries of the Twelfth House*. Sách của cô, đã bán được hơn 150.000 bản, cũng đã được dịch sang chín ngôn ngữ. Là một giáo viên, nhà tâm lý trị liệu có năng khiếu, và một tác giả từng đoạt giải thưởng, cô cư trú tại Massachusetts.

Chiêm Tinh Học

IBIS PRESS,
một ấn phẩm của Nicolas-Hays Inc.,
Lake Worth, FL

ISBN 978-0-89254-142-3
51595
9 780892 541423